ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Mất Nước, Mất Theo Nước!

119

TRÂN TRỌNG CÁM ƠN

Các Niên Trưởng, Các Sĩ Quan Quân Sự Vụ và Văn Hoá Vụ, CSVSQ, các phu nhân, các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, các Chiến Hữu, Thân Hữu, và các Mạnh Thường Quân, đã đóng góp bài vở, tài chánh, và công sức để thực hiện

TẬP SAN ĐA HIỆU 119

***

Phát Hành Tháng 5 Năm 2021.

QUAN ĐIỂM VÀ QUY ĐỊNH CỦA TẬP SAN ĐA HIỆU

* * *

A. QUAN ĐIỂM

Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN, là gạch nối giữa các cựu SVSQ, giữa các Hội Võ Bị địa phương, giữa thế hệ đi trước cha anh và những thế hệ kế thừa, đại diện là các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, trên toàn thế giới. Đa Hiệu cũng là nơi để mọi người cùng chiến tuyến chia sẻ quan điểm, lập trường chống Cộng đến các chiến hữu, thân hữu, các độc giả cùng chung lý tưởng.

B. QUY ĐỊNH:

Để thực hiện được mục tiêu kể trên, chúng tôi mong mỏi sẽ nhận được bài vở, như các bút ký, thơ văn qua nhiều đề tài, đặc biệt liên quan đến chiến trường xưa, đến Võ Bị. Khi chọn đăng, chúng tôi sẽ theo một số quy định cụ thể, như sau:

1. Không nhận bài viết có nội dung tuyên truyên, cô vũ cho chế độ và chủ thuyết Cộng Sản, đặc biệt là Cộng Sản VN.

2. Không nhận các bài viết có nội dung đả kích hay bôi nhọ cá nhân trong hay ngoài tập thể Võ Bị, trừ lý do rất đặc biệt. Những bài này cần chính xác và có tài liệu dẫn chứng.

3. Xin ghi rõ bút hiệu, tên thật, địa chỉ email, số phone,… để toà soạn khi cần có thể liên lạc.

4. Khi gửi các sáng tác cho toà soạn, có thể đính kèm qua email, qua bưu điện, hoặc qua CD. Có thể dùng các nhu liệu tiếng Việt như: VNI, UNIKEY, hay các nhu liệu dùng Unicode. Có thể đánh máy không dấu, hoặc viết tay.

5. Ban Biên Tập xin được phép cắt bỏ hay sửa chữa các bài viết, miễn không làm thay đổi nội dung.

6. Ban Biên Tập sẽ quyết định chọn đăng hay không những bài đã đăng ở báo khác, hay trên các trang web.

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TVBQGVN
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TH/CSVSQ/ TVBQGVN

TẬP SAN ĐA HIỆU

***

TỔNG HỘI TRƯỞNG KIÊM CHỦ NHIỆM

CSVSQ NGUYỄN VĂN THIỆT, K18
Email: nguyenvthiet@aol.com

CHỦ BÚT

CSVSQ ĐỖ MẠNH TRƯỜNG, K23

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ KIÊM THỦ QUỸ

CSVSQ TRẦN TRÍ QUỐC, K27
tran27147@yahoo.com

PHÁT HÀNH:

Hội CSVSQ/ TVBQGVN Nam California, Hoa Kỳ.
Hội Trưởng: CSVSQ NGUYỄN PHƯỚC ÁI ĐỈNH, K26

ĐỊA CHỈ TÒA SOẠN

DA HIEU MAGAZINE
P.O. Box 8628
Fountain Valley, CA 92728
E-mail: dahieu2016@gmail.com

WEBSITE CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN

http://tvbqgvn.org
https://tapsandahieu.cf/

GROUP CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN

vobivn@googlegroups.com

Mục Lục

STT	Đề Tựa	Tác Giả	Trang
1	Phần đầu		3
2	Thư Tổng Hội	Nguyễn Văn Thiệt	6
3	Tháng Vành Khăn Tang…	Trần Kim Bảng	9
4	*Thơ* Cụ Trần Văn Hương	Nguyễn Minh Thanh	19
5	Niên Trưởng Lê Minh Đảo	Nguyễn Đức Thu	28
6	Lạc Giữa Mùa Xuân	Tường Thúy	36
7	Vĩnh Biệt Đồi 1515	Trương Huy Văn	45
8	*Thơ* Tháng Tư Đen	Lê Anh	57
9	Đồng Đội	Song Vũ	59
10	Gió Núi Mây Ngàn	Thu Nga	75
11	Một Lần Xuất Quân…	Giang Văn Nhân	81
12	*Thơ* Nhớ Trường	Phan Văn Lộc	96
13	"Tuyệt Thực" Trị Bệnh...	Võ Ý	97
14	Kỷ Niệm Ngày QLVNCH	Phạm Văn Tiền	102
15	Màu Mắt Hoàng Hôn	Vi Vân	109
16	Theo Bước Chân Cha	Tô Văn Cấp	122
17	Một Chiều Lai Khê	Bích Lan	137
18	*Thơ* Tưởng Nhớ...	Đỗ Trọng Đạt	143
19	Ngon Rồi!	Cao Kim	144
20	Tiêu Diệt Chiến Xa CSBV	Lê Quang Liễn	149
21	Rút Quân Khỏi Quảng Đức	Trần Văn Bường	159
22	Chuyện Một Phi Vụ	Võ Minh Hòa	171
23	Ảo Giác "Déja Vu" ...	Diễm Nga	181
24	*Thơ* Lời Tâm Sự	Hồ Lệ	190
25	Mỗi Độ Xuân Về	Minh Nguyệt	191
26	Vinh Nhục Hành Quân	Đào Đức Bảo	198
27	Tản Mạn Cuối Tháng Ba	Ấu Tím	215
28	*Thơ* Tháng Tư	Huỳnh Hữu Chí	219
29	Ký Ức Chuyện Cũ	Phùng Hữu Châu	220
30	Sự Nửa Vời của Một Thể Họa	Đỗ Trọng Đạt	231

31	Thơ Lời Này Cho Con…	Trần Thức	236
32	Các Sư Đoàn Bộ Binh	Bùi Quyền	238
33	Bức Tử Tân Cảnh	Lê Quốc Toản	249
34	Hoàng Sa, 46 Năm Nhìn Lại	Nguyễn Đức Thu	255
35	Trận Ấp Bắc	Đặng Kim Thu	271
36	*Thơ* Tim Buồn Tháng Tư	TTNĐH	286
37	Lễ An Táng 81 Quân Nhân...	Cao Xuân T. Ngọc	288
38	*Thơ* Bao Tháng Tư Rồi?	Kim Nga	296
39	Một Thời Chuân Chuyên	Bà Hà Ngọc Bích	297
40	Khóa 20 - Nguyễn Công Trứ	Võ Nhẫn	306
41	Tiền Đồn	Bichson	322
42	Tổng Kết Tài Chánh	Trần Trí Quốc	325
43	Trả Lời Thư Tín	Đỗ Mạnh Trường	335
44	Chia Buồn		341

TẬP SAN ĐA HIỆU 119

Phát Hành Tháng 5 Năm 2021

Tháng Tư Đen Lại Về!

Báo phát hành định kỳ, mỗi năm 3 số, vào các tháng 1, 5, 9.
Đa Hiệu số 119 đã được phát hành vào tháng Năm, 2021.

Rất mong quý vị cộng tác viên đóng góp bài vở cho
Đa Hiệu số 120, trước ngày 1 tháng 8 năm 2021.

LÁ THƯ TỔNG HỘI

Garden Grove, ngày 20 tháng 4 năm 2021

Kính thưa quý Niên Trưởng,

Kính thưa quý Phu Nhân, quý chị Phụ Nữ Lâm Viên,

Thưa quý bạn đồng môn CSVSQ/ TVBQGVN và các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu,

Trước hết, chúng tôi xin được thay mặt Tổng Hội và Tập San Đa Hiệu, gởi đến quý vị lời chào mừng thân ái nhất.

Hôm nay, Tập San Đa Hiệu lại được tái ngộ cùng quý vị. Đây là một cố gắng của tất cả mọi người nhằm nối lại mối liên lạc đã bị gián đoạn trong một thời gian dài do đại dịch.

Thời gian chia cách đã để lại cho chúng ta nhiều mất mát. Tuổi già theo quy luật đã đưa nhiều anh em chúng ta, những cánh chim Võ Bị, phải lìa đàn. Dịch bệnh cũng góp thêm một phần về những tổn thất này. Chuyến bay cuối cùng đó, một chuyến bay cô đơn, ít được anh em đưa tiễn. Đã có ít lời phân ưu đến gia đình tang quyến, với khoá, cũng như bạn bè. Chuyện không ai nghĩ đã xảy ra trong cuộc đời mà chúng ta đã phải đối diện trong suốt năm qua.

Ngoài dịch bệnh, chúng ta còn phải đối diện với các xáo trộn khắp nơi trên mọi sinh hoạt văn hóa, chính trị, tôn giáo, xã hội ảnh hưởng ít nhiều đến anh em chúng ta.

Tổng Hội và các khóa cũng không tránh khỏi ảnh hưởng. Tất cả đã phải sinh hoạt trong điều kiện vô cùng hạn chế. Các chương trình dự trù của Tổng Hội phải dời lại, mà không thể đưa ra thời gian cụ thể, vì lý do an toàn cho tập thể.

Tuy nhiên vượt qua các khó khăn, Tổng Hội vẫn duy trì

được phần nào hoạt động, dù ở mức tối thiểu.

Diễn đàn Tổng Hội, luôn là sợi dây liên lạc của gia đình CSVSQ trên toàn thế giới, vẫn luôn hoạt động hiệu quả. Nội dung được đưa lên diễn đàn luôn hài hoà, thông tin kịp lúc cho tất cả anh em chúng ta. Mọi thành viên luôn tỏ thái độ tương kính, hòa nhã, và tự trọng. Xin gửi lời cám ơn đến Ban Điều Hành và các thành viên trong diễn đàn.

Dựa vào các thông báo trên web, Ban Xã Hội cũng không quên bổn phận của mình. Quỹ Cây Mùa Xuân năm qua đã có kết quả tốt, khi được mọi người đóng góp với tinh thần tương thân và rộng rãi. Chúng ta chắc chắn rất vui về món quà tinh thần đã gửi về những người ở quê nhà vào dịp Tết năm qua. Mọi đóng góp đều đáng được trân trọng.

Theo quyết định của Đại Hội XXI, quyển sách "Lược Sử Trường Võ Bị Quốc GiaViệt Nam" đã được Ban Biên Soạn hoàn tất, sẽ được giới thiệu đến các Đại Diện Khoá, các Liên Hội, các Hội địa phương, cũng như anh em có quan tâm. Quyên sách được coi như một tài liệu tham khảo nội bộ để anh em chúng ta góp thêm ý kiến chỉnh sửa nếu cần, trước khi được phổ biến rộng rãi. Ban Chấp Hành Tổng Hội sẽ có thông báo chi tiết trong một văn thư riêng.

Giới hạn đối với xã hội vì dịch bệnh rồi cũng sẽ qua đi. Tin tức mới nhận cho biết sinh hoạt của toàn nước Mỹ, nhất là California sẽ mở cửa sinh hoạt trở lại vào giữa Tháng 6. Mọi sinh hoạt của chúng ta hy vọng sớm trở lại bình thương. Các khóa hoặc các hội địa phương lại có dịp tổ chức các buổi hội ngộ.

Đại Hội XXII sẽ lại được tổ chức như dự trù. BCH Tổng Hội sẽ căn cứ vào tình hình cho phép để thông báo đến mọi người về chương trình Đại Hội XXII.

BCH Tổng Hội ước mong tất cả anh em chúng ta sẽ cùng hợp tác để tổ chức Đại Hội XXII vui vẻ, hài hoà, và đầy tình Võ Bị. Không vì sai sót khuyết điểm cá nhân hay nhóm để

chúng ta đánh giá thấp tập thể mà anh em chúng ta đã dày công xây dựng.

BCH đề nghị các khoá, các địa phương, các vùng, các nhóm chuẩn bị ứng cử hay đề cử một Tổng Hội Trưởng mới, trẻ trung hơn, năng động hơn để điều hành Tổng Hội trong giai đoạn tới.

Xin gởi đến Quý Niên Trưởng, quý phu nhân, quý bạn, quý anh chị TTN/Đa Hiệu lời cầu chúc sức khoẻ và mọi sự bình an.

TM. Ban Chấp Hành Tổng Hội

Tổng Hội Trưởng TH/ CSVSQ/ TVBQGVN

kiêm Chủ Nhiệm Tập San Đa Hiệu

Nguyễn Văn Thiệt, K18

THÁNG TƯ ĐEN LẠI ĐẾN
Vành Khăn Tang Chưa Gỡ Xuống

Trần Kim Bảng, K20

Mỗi năm có một Tháng Tư; Tháng Tư cũng chỉ là một trong 12 tháng của một niên lịch. Thế nhưng riêng **Tháng Tư của Năm 1975** đã được người Việt Nam trên khắp thế giới không ưa Cộng Sản đặt tên là "Tháng Tư Đen". Lý do tại sao lại "đen" và đen đến mức độ nào, thì tuỳ theo nhận định hoặc cảm xúc của mỗi người; nhưng lý do quan trọng nhất cần chú ý, Tháng Tư của Năm 1975 là **Tháng Tư mất nước về tay giặc Tàu Cộng**, cũng là Tháng Tư để tang cho quê hương, chứ không đơn thuần chỉ là Tháng Tư "đổi đời" (theo nghĩa thông thường). Vì thế cho nên nó mới đen.

Ai cũng biết, vào tháng 4-1975, súng đạn, xe tăng hùng hậu của Nga, đứng đâu là giặc Tàu Cộng, và yểm trợ tích cực của phe Cộng Sản Quốc Tế dành cho Cộng Sản Hà Nội, rầm rộ tiến vào miền Nam; trong khi Quân và Dân Sài Gòn đơn thương độc mã, không người yểm trợ, phải tận lực cánh sinh chống đỡ lại, rồi kiệt sức. Miền Nam, rơi vào tay Cộng quân vào trưa ngày 30-4-1975; từ đó, đã phải chịu đựng rất nhiều hậu quả tồi tệ. Đến nay đã 45 năm, cái tên "Tháng Tư Đen" đã

trở thành tên gọi lịch sử. Cho dù đã có nhiều nỗ lực của "bên thắng cuộc" muốn xóa bỏ, hoặc làm thay đổi ý nghĩa của cái Tháng Tư… đen như mõm chó này. Đến nay, mọi ý định đen tối của họ đều thất bại!

Nhìn vào lịch sử thế giới, nếu chúng ta coi Tháng Tư là thời khắc đáng ghi nhớ của lịch sử Việt Nam thì nó cũng là thời khắc đáng ghi nhớ của lịch sử Hoa Kỳ. Cách đây trên 150 năm đã có trận chiến đâm máu giữa Bắc quân và Nam quân -- *(trong lịch sử Civil War, tức cuộc Nội Chiến ở Hoa Kỳ kéo dài từ ngày 12-4-1861 đến ngày 9-4-1865)* -- xảy ra tại Gettysburg,. Ngày 9 **Tháng Tư năm 1865**, cuộc chiến kết thúc đã đẩy Tướng Robert Lee (chỉ huy Nam quân) vào Appromattox Court House ở Virginia để ký giấy đầu hàng vô điều kiện trước mặt Tướng Ulysses Grant (chỉ huy Bắc quân).

Nguyên nhân của Civil War thì ai cũng biết. Bắc quân đứng về phía *'giải phóng chế độ nô lệ'*, còn Nam quân thì muốn duy trì chế độ này và chống lại việc giải phóng. Vì thế cho nên cuộc chiến Nam-Bắc Hoa Kỳ đã kéo dài suốt 4 năm, giết chết gần một triệu sinh linh. Câu chuyện về lịch sử này dài dòng, chúng ta không bàn đến chi tiết, vì không phải là chủ đích của bài viết.

Chúng ta chỉ suy ngẫm về một vài **ý nghĩa** tượng trưng cho hai cái ***Tháng Tư Lịch Sử*** **sau ngày tàn cuộc chiến**: Một của Việt Nam và một của Hoa Kỳ đã xảy ra ở 2 phương trời cách biệt, nhưng cùng **chấm dứt vào Tháng Tư** cách xa nhau 110 năm (tháng 4-**1865**, tháng 4-**1975**).

Tuy có một chút tương đồng về cùng một 'Tháng 4', nhưng khác biệt hoàn toàn về bản chất của 2 cuộc chiến, mà nhiều người lầm tưởng là giống nhau vì cùng có ý nghĩa na ná là: *'Nam-Bắc phân tranh'*.

- Xin thưa, không những không giống mà còn rất khác nhau! (Vì mục đích của bài viết, chúng ta không bàn đến những điểm khác nhau ở đây.) Người Mỹ cũng đã có mối liên hệ trực

tiếp đến cả 2 cuộc chiến này; còn người Việt thì chỉ liên hệ đến một cuộc chiến xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam mà thôi, kéo dài suốt 20 năm, tính từ tháng 7-1954 đến tháng 4-1975. (Đó là khoảng thời gian liên quan trực tiếp đến người Mỹ. Nếu nói là liên hệ gián tiếp thì phải tính từ trước 1945). Người Mỹ gọi cuộc chiến trên lãnh thổ Việt Nam là *Vietnam War*.

Chắc mọi người cũng đã biết, từ trước đến nay, trên hệ thống thông tin quốc tế 'Internet' đã có khá nhiều bài viết rất sâu sắc, nhằm mô tả, hoặc so sánh ***cách ứng xử*** của "bên thắng cuộc" dành cho "bên thua cuộc" của cả 2 cái Tháng Tư nêu trên, với hy vọng để người đời học hỏi, rút tỉa kinh nghiệm từ những sự kiện lịch sử. Nhưng hình như nó đã không mấy gây tác động tâm lý đến người đọc, và có lẽ cũng chẳng ai muốn học hỏi. Cho nên sau 45 năm, một khoảng thời gian khá dài của một đời người, thế mà *"Tháng Tư Đen"* của Chiến Tranh Việt Nam (*Vietnam War)* vẫn còn nguyên vẹn! Trong khi *"Black April"* của Nội Chiến Hoa Kỳ (*Civil War)* thì đã tan biến ngay từ lúc 4 giờ chiều ngày 9-4-1865, khi Tướng Robert Lee lên ngựa rời khỏi Appromattox Court House để trở về với "bên thua cuộc" sau khi tại đây ông đã ký xong bản thỏa ước đầu hàng.

** Tại sao "Black April" của cuộc nội chiến Hoa Kỳ lại tan biến nhanh như vậy?*

- Xin thưa, lịch sử cho biết: Ngay từ thời khắc nêu trên (tức 4 giờ chiều ngày 9-4-1865), Tướng Lee và Nam quân của ông đã cùng đứng chung trong hàng ngũ Bắc quân -- là những người đối nghịch với ông, và là những người "bên thắng cuộc" -- để cùng nhìn về tương lai của nước Mỹ. Ông và thuộc cấp của ông đã được phía Bắc quân đón tiếp rất nồng ấm khi đầu hàng. Và cũng ngay từ lúc đó, tất cả người Mỹ không còn ai nhắc đến "thua", mà chỉ có "thắng". Đó là điều lớn lao nhất của lịch sử, rất đáng học hỏi.

* Vậy thì *nguyên nhân nào đã khiến Nam-Bắc trở thành*

thống nhất nhanh như vậy?

- Câu trả lời là: Vì mọi người sẵn sàng bỏ qua tất cả quá khứ, để cùng nhìn về tương lai của nước Mỹ.

Có thể nói, ngày **9-4-1865** là ngày vẻ vang trong Lịch Sử Hoa Kỳ nhưng không ai muốn nhắc đến những ô nhục trước đó, và tuyệt đối, đặc biệt là không có sự ồn ào, chế riễu, kênh kiệu nào từ phía người phương Bắc thắng trận, dành cho người phương Nam thua trận. Từ đó, người phương Nam được hưởng đầy đủ mọi quyền lợi như người phương Bắc. Không hề có sự phân biệt đối xử nào được thể hiện.

Vậy thì chúng ta lại có một câu hỏi tương tự như câu hỏi trên:

** Cách đối xử tốt bụng của người phương Bắc có phải là nguyên nhân chính đã làm tan biến "Black April" mà đã khiến cho sự thống nhất được tiến hành nhanh chóng?*

- Câu trả lời là: Đúng vậy, mọi người dù Nam hay Bắc, dù thua hay thắng, đều bỏ qua quá khứ, biết nhìn về tương lai của nước Mỹ.

Như vậy thì có thể tóm tắt: Vì người Mỹ yêu tương lai của nước Mỹ, yêu dân tộc Mỹ, cho nên hai bên Nam-Bắc đã nhanh chóng hòa hợp, hòa giải mà không cần phải đặt ra một điều kiện nào cả. Họ biết chắc chỉ có **tình yêu** mới xóa bỏ được hận thù, mới đem đến **hòa bình, an vui,** và **hạnh phúc**, mới gỡ bỏ được **vành khăn tang** trên quê hương của mình. Thật quá đẹp!

Ông William McKinley (1843-1901), Tổng Thống thứ 25 của Hoa kỳ, và cũng là quân nhân cuối cùng của Civil War sau 40 năm tàn cuộc chiến, đã có công tìm kiếm tất cả những ngôi mộ của các tử sĩ của cả 2 bên Nam-Bắc còn nằm rải rác trên khắp nước Mỹ, cải táng về Nghĩa Trang Quốc Gia Arlington ở Thủ đô Washington D.C., nghĩa trang lớn nhất, và đẹp nhất thế giới.

Tại nghĩa trang Arlington, hôm nay linh hồn của các chiến binh Hoa Kỳ, kể cả các chiến sĩ vô danh (trong thời Civil War nhiều người, tham chiến nhưng không có tên ở Nam quân hay Bắc quân, tham chiến vì lý tưởng riêng của mình) đã một thời chiến đấu rồi hy sinh cho nước Mỹ, không cần biết họ hy sinh ở trận tuyến nào, với ý nghĩa nào, Bắc quân hay Nam quân. Cùng với các chiến binh Hoa Kỳ đã hy sinh cho nước Mỹ ở bất kỳ nơi đâu trên mặt địa cầu, và ở bất kỳ thời đại nào, tất cả cùng về đây để quyện chung vào nhịp sống văn minh, tiến bộ của dân tộc Mỹ. Một dân tộc *'hợp chủng',* mà người đời tưởng chừng như rất sẵn sàng chia rẽ, lạ thay (!), lại có tinh thần nhân bản rất cao, rất đoàn kết, biết thông cảm, biết tha thứ, biết nhìn về tương lai, và biết cùng nhau tuyệt đối tôn trọng hiến pháp, luật pháp do chính Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ đặt ra, để cùng tồn tại và phát triển.

Những người Mỹ gốc Việt, sau 45 năm xa xứ, nhớ lại một ngày nào đó của **Tháng Tư 1975** đã ra đi khỏi đất nước, đã xót thương cho mình, cho quê cha đất mẹ bao nhiêu, thì lại ngưỡng mộ nét văn hóa tuyệt đẹp của **Tháng Tư 1865** trên quê hương mới của mình bấy nhiêu.

Thế rồi, sự ổn định trên quê hương mới đã giúp cho người Mỹ gốc Việt có thời gian nhìn xa hơn về phương Tây, để thấy hoàn cảnh chính trị của người Đức, đã một thời (trong một khoảng thời gian nhất định nào đó) cũng đã có những nét tương tự như hoàn cảnh của người Việt Nam. Họ cũng có một nửa nước là Quốc Gia, còn nửa bên kia là Cộng Sản. Họ cũng có bức tường ngăn cách Đông Berlin (Cộng Sản) với Tây Berlin (Quốc Gia), tương tự như dòng sông Bến Hải ô nhục trên quê hương của mình năm nào, ngăn cách 2 miền: Nam Việt Nam (Quốc Gia) và Bắc Việt Nam (Cộng Sản).

Và người Đức cũng đã có một ngày Lịch Sử đáng ghi nhớ, ngày **9-11-1989** tuyệt đẹp, ngày bức tường Berlin ngăn cách Đông (Cộng Sản)- Tây (Quốc Gia) đã sụp đổ để cho toàn dân Đức hoà chung tiếng cười Thống Nhất đất nước, mà không

cần một điều kiện nào cả. Sự thống nhất của họ hoàn toàn tốt đẹp, vừa đẹp mắt, vừa đẹp đời, khác xa với sự thống nhất ô nhục của người Việt Nam (ngày 30-4-1975).

** Vì sao người Việt Nam lại có ngày "thống nhất" trong ô nhục?*

- Xin thưa, cứ nhìn vào sự thống nhất của người dân nước Đức mới thấy. Họ cũng có hoàn cảnh tương tự như mình; vậy mà sau ngày thống nhất, họ không có "tù cải tạo", không có "thảm cảnh vợ đi thăm nuôi chồng trong tù hàng chục năm", không có "vùng kinh tế mới", không có "đổi tiền", không có "đánh tư sản mại bản", không có tiếng than khóc não nùng của "con mất cha, vợ mất chồng", cũng không có "thảm cảnh Biển Đông với hải tặc cực kỳ dã man hãm hiếp, cướp của, giết người". Đặc biệt, sau ngày thống nhất, người Đức hoàn toàn đứng vững trên hai chân của mình để xây dựng lại đời sống. Họ không lệ thuộc vào bất cứ ai, trong khi Việt Cộng phải nhờ đến bàn tay của Tàu, Nga, Tây, Mỹ, Nhật, Nam Hàn, Đài Loan, và nhiều nước khác.

** Vì sao sự thống nhất của nước Đức lại đẹp như thế?*

- Đơn giản chỉ vì sự thống nhất của họ đi theo một hướng, không như cộng sản đã soạn sẵn, rất rõ ràng của Quốc Gia Tây Đức lúc bấy giờ. Vì thế, đã không có thù hận nhỏ nhen nào xảy ra như ở Việt Nam do Cộng Sản Việt Nam và CS Quốc Tế chủ xướng. Những nét âm mưu gian ác của các đồng chí Cộng Sản Đông Đức không có cơ hội chen vào. Hình thức thống nhất này rất xa lạ với người Cộng Sản, mặc dù Cộng Sản Đông Berlin rất muốn bắt chước Cộng Sản Hà Nội, nhưng họ không được phép khuynh loát trực tiếp. Đó chính là sự may mắn tột cùng của người dân Đông Đức, cũng như Tây Đức.

Cùng thời với dân tộc Đức, vào đầu thập niên 1990 rất nhiều dân tộc ở Âu Châu cũng đã gặp những may mắn tương tự, nhớ lại một thời họ cũng có những hoàn cảnh tương tự như người Đức, như người Việt. Thế rồi, họ cũng đã có những lúc

ca vang *'khúc khải hoàn Thống Nhất'*. Họ đã thoát khỏi những ngày đen tối mà không phải trải qua những mất mát đau đớn kéo dài hàng chục năm như người Việt của Tháng Tư Đen.

Rồi đây chúng ta hy vọng, cũng sẽ có một ngày thống nhất cho dân Nam và Bắc Hàn. Nhưng việc thống nhất này chắc chắn không dễ dàng, không đẹp như ngày 9-11-1989 của người Đức, và có lẽ cũng không đến nỗi đen tối như Tháng Tư

Đen của người Việt. Hiện tại, rất khó suy đoán là Đại Hàn và Triều Tiên (Bắc Hàn) sẽ thống nhất theo hướng nào, vì còn tuỳ thuộc vào sự may mắn của mỗi dân tộc. Chúng ta cầu nguyện cho họ gặp được may mắn. Nhưng theo dự đoán, thì họ rất khó có thể theo *Cộng Sản Bắc Hàn* vì chủ nghĩa độc tài Cộng Sản hiện nay không còn đủ sức lôi cuốn loài người như ở đầu thế kỷ thứ 20 nữa.

Điều căn bản là mọi người đã nhận ra rằng: Chủ nghĩa Cộng Sản chỉ là một trò bịp bợm của thế kỷ đã qua. Nó bịp những người nghèo thất học, và đổ lỗi cho người chủ Tư Bản 'bóc lột' đã làm cho họ nghèo, nhằm kích động phần đông người nghèo trong xã hội đứng lên làm 'cách mạng', để phục vụ cho quyền lợi của những kẻ chủ trương chính sách cộng sản. Rốt cuộc, khi thành công thì chẳng có tên chóp bu cộng sản nào nghèo cả, mà chỉ có dân nghèo vẫn còn nghèo, và còn nghèo hơn trước. Đã thế, người nghèo còn bị mất luôn tiếng nói của công đoàn, mà trước kia họ làm chủ thì nay thuộc về

độc quyền của *đảng Cộng Sản*.

Điều khôi hài hiện nay là ngay trên phần đất Hoa Kỳ vẫn có những thành phần Cộng sản muốn trỗi dậy để đẩy xã hội Mỹ vào cỗ máy chính trị cổ lỗ sĩ mà phần lớn các nước trên thế giới đã xếp vào viện bảo tàng lịch sử. Những thành phần cực tả điển hình như ông Bernie Sanders, Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ thuộc đảng Dân Chủ; cô Alexander Ocasio-Cortez, Dân Biểu thuộc đảng Dân Chủ, cùng với sự tiếp tay của Ilhan Omar, Rashido Tlaib, Ayanna Pressley cũng là những nữ dân biểu thuộc đảng DC mới bước vào nghề chính trị, đã kích động khuynh hướng ôn hòa trong đảng Dân Chủ chạy theo khuynh hướng của họ, đã gây náo loạn Hạ Viện Hoa Kỳ trong nhiều ngày qua. Nhưng họ đã thất bại!

Nhiều thanh niên Mỹ, kể cả Mỹ gốc Việt thích chạy theo Cộng Sản nhưng chẳng biết Cộng Sản là gì. Và ngay cả Ocasio-Cortez, một nữ dân biểu trẻ tuổi mới tập tễnh bước chân lên võ đài chính trị, từ vị trí của người chuyên pha rượu trong các quán 'bar' ở thành phố New York, không biết những điều căn bản về 'tam quyền phân lập' là gì mà vẫn làm 'dân biểu' với khuynh hướng cực tả, tuyên truyền láo lếu, rất khó thuyết phục được người nghe.

Có lẽ họ ngay cả ông già Bernie Sanders cũng không hề có một chút hiểu biết hay kinh nghiệm gì về Communism, mà chỉ biết đuổi theo miếng mồi "bình đẳng" hão huyền, chỉ có trên môi mép, qua những chiếc loa tuyên truyền của cộng sản. Những người này sống với quá nhiều ảo tưởng, và không chịu mở mắt nhìn thẳng vào thực tế của các nước cộng sản nghèo đói, như: Venezula mới đây, và Cuba trước kia; hay rất nhiều các nước Cộng Sản kếch xù khác, như: Liên Sô, Đông Đức, Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, v.v… Cách đây 20 năm, chính những người Cộng Sản đã phải tự ý vứt bỏ Chủ Nghĩa Cộng Sản (Communism) vào thùng rác, để chạy theo Chủ Nghĩa Tư Bản (Capitalism).

Dĩ nhiên Chủ Nghĩa Tư Bản không hẳn là chủ nghĩa hoàn hảo dành cho loài người, nhưng nó biết khôn ngoan nhắm vào bản chất tư hữu rất tự nhiên của con người để kích thích sự phát triển xã hội. Ngay từ lúc bẩm sinh, một em bé vừa lọt lòng mẹ cũng đã biết quyền tư hữu, nó biết ôm chặt bầu sữa mẹ và không nhường cho bất kỳ một em bé nào khác. Chủ Nghĩa Tư Bản biết dựa vào quyền tư hữu đó để làm nền tảng xây dựng chủ nghĩa, biết lợi dụng lòng ham muốn tư hữu của loài người để nhắm tới sự phát triển xã hội. Vì muốn tư hữu nên con người suy nghĩ để làm giàu cho mình, từ đó có lợi cho xã hội. Có nghĩa là nó rất sát thực tế, rất 'tư bản', rất 'người', không ảo tưởng, không bịp bợm, đầy giả hình như chủ nghĩa cộng sản. Mình làm cho mình thì bao giờ cũng tốt hơn làm cho người khác hoặc người khác làm cho mình. Ngược lại, "cha chung không ai khóc", "sống chết mặc bay tiền thầy bỏ túi" là những thất bại rất lớn của chủ nghĩa cộng sản.

Quay trở về với "Tháng Tư Đen" lần thứ 45 của chúng ta, nhiều người tự hỏi: Nguyên nhân nào đã khiến cho nhân tâm người Việt vẫn còn chia rẽ sâu sắc sau ngày "thống nhất" đất nước theo kiểu của CS? Mỗi năm, cứ đến ngày 30-4 thì câu hỏi này lại xuất hiện và không có lời giải đáp thỏa đáng. Thực ra thì đã có lời giải đáp thoả đáng nhưng không thể thực hiện được, chỉ vì bản chất kiêu căng và ích kỷ của người Việt nói chung, và của Việt Cộng nói riêng. Hay nói cho đúng hơn, đó là bản chất cố hữu, rất phổ biến của người Á Châu, họ không biết nhìn vào ích lợi chung của xã hội như người Âu Châu. Sở dĩ phải nói như thế vì vấn đề 'thống nhất ý chí' của chúng ta, không phải chỉ có người Việt nói chuyện với người Việt, mà nó có liên can trực tiếp đến Tàu Cộng và chính Tàu Cộng là lực cản, họ không cho phép 'bồ tèo' của họ là Việt Cộng được nói chuyện 'thống nhất' với người Quốc Gia. Đấy là lực cản chính và lớn nhất!

Đã thế, người Cộng Sản lại quen thói tự cao, tự đại, luôn tự nhận mình là "đỉnh cao trí tuệ", rất khó thích nghi với hoàn

cảnh phức tạp hiện nay. Phải nói thẳng, người Cộng Sản không có tình yêu Tổ Quốc và Dân Tộc ; trong máu của họ chỉ có 'đảng' và quyền lợi của 'đảng' là trên hết. Họ sẵn sàng hy sinh cho 'đảng', chứ không hy sinh cho Tổ Quốc và Dân Tộc. Họ sẵn sàng kết hợp với mọi thế lực, dù là dơ bẩn nhất để gìn giữ 'đảng' chứ không gìn giữ đất nước. Đó là nguyên nhân làm cho quê hương Việt Nam đang từng phần rơi vào tay giặc Tàu.

Hiện tại, nhiều phần đất trên quê hương của mình mà người Việt Nam không được phép đặt chân vào nếu không có phép của giặc Tàu! Thật đau lòng! Nhưng đành chịu, vì người dân chỉ có 2 bàn tay trắng, không thể đấu võ với búa liềm và AK của giặc, còn bạo quyền VC thì đã là tay sai của giặc từ lâu. Và đây là nguyên nhân chính, sau 45 năm người Việt không thể 'thống nhất' được ý chí, từ đó, "Tháng Tư Đen" vẫn còn… đen như cũ!

Giặc Tàu càng ngày càng lấn lướt trên quê hương kể từ khi chúng và tay sai của chúng chiếm được miền Nam. Nó ngang nhiên sử dụng tiền Tàu trên đất Việt. Nhiều cửa hàng của Tàu không thèm bán hàng cho người Việt. Nó không thèm học tiếng Việt, nhưng ngược lại. Nhiều nơi giải trí, nhiều bãi tắm biển của ta, nhưng giặc Tàu chiếm và nó cấm người Việt không được bén mảng đến! Tương tự, những cứ điểm quân sự trên biển và trên đất liền thuộc chủ quyền Việt Nam trước kia thì nay đã nằm gọn trong tay giặc Tàu!

Nếu còn Tàu Cộng hiện diện trên đất nước Việt Nam, nếu còn Việt Cộng làm tay sai cho giặc Tàu, thì đồng bào mình còn nhiều đau thương! Đây là lý do Tháng Tư vân còn đen, vành khăn tang của ngày 30 Tháng Tư trên quê hương vẫn chưa gỡ bỏ!!!

Cụ
Trần Văn Hương

Vị Tổng Thống cuối cùng
của Việt Nam Cộng Hòa.
(Tháng 3/1975).

Nguyễn Minh Thanh, K22

Xuất thân nhà giáo dạy văn chương
Kháng Pháp chân in những nẻo đường
Hợp tác Việt Minh vai Chủ Tịch
Giã từ Cộng Sản sống thuần lương
Tân triều lận đận làm Đô Trưởng
Thủ Tướng lao đao giữ chính trường
Tổ Quốc bềnh bồng... ngôi Tổng Thống
Quyết theo mệnh nước rũ tàn xương...!!

Xương tàn Tổng Thống chẳng nhà riêng
Khí tiết xưa nay rất khó tìm
Dòng suối gương trong đời giản dị
Đỉnh non tuyết trắng tiếng thanh liêm
Martin tới rước: - Không rời xứ
Việt Cộng mời trao: - Hứa nhận quyền:
("Cải Tạo" chừng nào về hết cả
Bấy giờ sẽ nhận cái phần riêng...?!)

Riêng dạ ưu phiền trước nhố nhăng
Kiêu binh mặt sắt sát đằng đằng

Cường quyền cỡi cổ: - Nhà vào chiếm
Bạo lực đè đầu: - Của giựt ăn
Cả xứ ùn ùn đang vượt biển
Nhiều nơi rục rịch định rừng băng
Thân già đỏ mắt ngồi khô... khóc
Nước Việt mênh mông... sống nhục nhằn...!!

Nhục nhằn chung chịu..., sử lưu phương
Tư thái ung dung giữa bạo cường
Thuở trước trung thành Văn Tông Thụy
Thời nay tiết tháo Trần Văn Hương

Chẳng màng đất khách tìm an hưởng
Thà sống quê nhà nhận tổn thương
Vẫn biết chim lồng ngàn khổ nạn
Dân Nam sĩ khí dễ xem thường...??!

Nhằm Tết tinh anh thăng về cõi
Tịnh độ tiêu dao vợi... nỗi sầu...!!
Kính cẩn cúi đầu Hương toả khói...
Bao người thổn thức... nén dòng châu...!!

Tùng xanh hạc trắng non cao
Gương trăng lồng lộng chiếu vào... thiên thu!!

Nguyễn Minh Thanh

Tiểu Sử Cụ Trần Văn Hương (1902-1982):

- Người tỉnh Vĩnh Long.
- Tốt nghiệp Cao Đẳng Sư Phạm Hà Nội.
- Dạy học tại trường Collège Le Myre De Villers Mỹ Tho.
- Sau đó làm Đốc Học tỉnh Tây Ninh.

- Thời kỳ kháng Pháp 1945, Ông tham gia Việt Minh giữ chức Chủ tịch Ủy Ban Hành Chánh Kháng Chiến tỉnh Tây Ninh.

- Vào năm 1946, do biết lực lượng Việt Minh là Cộng Sản và bắt nhiều trí thức gán cho là Việt gian, rồi đem thủ tiêu, vì vậy Ông từ bỏ Việt Minh về quê ẩn dật. Sau đó, Ông lên Sài Gòn làm trong hiệu thuốc Tây, cho đến năm 1954.

- Sau Hiệp Định Genève 1954, vào năm 1955, Ông được bổ nhiệm làm Đô Trưởng Sài Gòn dưới thời Thủ Tướng Ngô Đình Diệm. Ông làm ngắn hạn rồi từ chức.

- Ông tham gia nhóm "Tự Do Tiến Bộ" còn gọi là nhóm Caravelle. Nhóm đã tuyên bố ủng hộ cuộc đảo chánh 11 - 11 - 1960. Cuộc đảo chánh bất thành. Ông cùng 17 vị nhân sĩ nhóm Caravelle bị chính quyền Ngô Đình Diệm bắt giam. Tập thơ "Lao Trung Lãnh Vận" được Ông khai sinh trong thời gian nầy.

- Khi chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ, năm 1964, Ông giữ chức Đô Trưởng Sài Gòn lần thứ hai. Tháng 11 năm 1964, Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu mời Ông giữ ghế Thủ Tướng (1964-1965).

- Năm 1968, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu lại mời ông ra làm Thủ Tướng lần thứ hai (1968-1969).

- Năm 1971, Ông cùng Ô. Nguyễn Văn Thiệu liên danh ứng cử và đắc cử chức vụ Phó Tổng Thống, nhiệm kỳ 1971-1975.

- Ngày 21 tháng 4 năm 1975, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức và trao quyền lại cho Phó Tông Thông Trân Văn Hương. Ông giữ chức vụ Tổng Thống được 7 ngày thì giao cho Tướng Dương Văn Minh.

- Cụ Hương có hai người con trai. Con trai lớn là Trần Văn Dõi, con thứ là Trần Văn Đính. Trần Văn Dõi theo Việt Minh rồi ra Bắc. Trần Văn Đính làm phụ tá cho cha ở Sài Gòn.

- Cụ mất ngày 27 tháng 1 năm 1982, tức ngày mồng 3 Tết Nhâm Tuất, thọ 80 tuổi...!!

Những Chuyện Về Cụ Hương:

1. **Sợ tốn công quỹ**: sau khi nghỉ làm Thủ Tướng năm 1969, Cụ Hương về sống ở căn nhà mang số 216A Phan Thanh Giản (nay đổi là đường Điện Biên Phủ) cho đến sau sự kiện năm 1975... và mãi tới lúc mãn phần...!!

Đây là một căn nhà loại song lập, nhỏ hẹp nằm sâu trong hẻm. Nhà đã lâu năm, cũ kỹ, xuống cấp, lại trong hẻm bị người

ta chê, nên mới còn.

Trước khi Cụ về ở, chính quyền định sửa sang lại cho tươm tất hơn. Song, sợ tốn công quỹ, chính Cụ Hương đã từ chối không cho sửa.

Nhờ đó, ngôi nhà còn được yên sau vụ 1975, không bị VC chiếm như những căn khác.

2. **Khí khái**:

- Ngày 29 tháng 4 năm 1975 , Đại Sứ Hoa Kỳ Martin đích thân đến dinh Phó Tổng Thống đường Công Lý mời Cụ đi lánh nạn Cộng Sản. Đại Sứ Martin nói:

- "*Thưa Tổng Thống, tình trạng hiện nay rất nguy hiểm. Nhân danh chính phủ Hoa Kỳ, chúng tôi đến mời tổng thống rời khỏi nước, đi đến bất cứ xứ nào, ngày giờ nào với phương tiện nào mà tổng thống muốn. Chính phủ chúng tôi cam kết bảo đảm cho Ngài một đời sống xứng đáng với cương vị Tổng Thống, cho đến ngày Tổng Thống trăm tuổi già.*"

Tổng Thống Trần Văn Hương mỉm cười trả lời:

- "*Thưa Ông Đại Sứ, tôi biết tình trạng hiện nay rất là nguy hiểm. Đã đến đỗi như vậy, Hoa Kỳ cũng có phần trách nhiệm trong đó. Nay ông đại sứ đến mời tôi ly hương, tôi rất cám ơn ông đại sứ. Nhưng tôi đã suy nghĩ và quyết định dứt khoát ở lại nước tôi. Tôi cũng dư biết Cộng Sản vào được Sài Gòn, bao nhiêu đau khổ nhục nhã sẽ trút xuống đầu dân chúng miền Nam. Tôi là người lãnh đạo đứng hàng đầu của họ, tôi tình nguyện ở lại để chia sẻ với họ một phần nào niềm đau đớn tủi nhục, nỗi thống khổ của người dân mất nước. Cám ơn ông đại sứ đã đến viếng tôi.*"

- Lần sau cùng, trước cảnh tang hoang của đất nước, trong hoàn cảnh khó khăn của Cụ Hương, đại sứ các nước Pháp, Úc có cho người đến thăm Cụ. Họ nói rằng họ có thể can thiệp với Cộng Sản để Cụ ra khỏi nước với lý do đi trị bệnh. Nhưng Cụ vẫn từ chối, quyết ở lại chung chịu cùng dân quân Miền Nam đang sống trong nhục nhằn và nghèo đói dưới "chế độ mới".

3. **Khảng khái**: năm 1977, VC đề nghị trao trả quyền công dân cho Cụ. Nhưng Cụ khước từ và nói rằng:

- "Chừng nào những người tập trung "cải tạo" được về hết, chừng nào họ nhận được đầy đủ quyền công dân, chừng đó tôi sẽ là người cuối cùng, sau họ, nhận quyền công dân cho cá nhân tôi!"

Tổng Thống Trần Văn Hương vào những ngày cuối cùng của tháng Tư, 1975.

"Tôi nguyện nắm xương của tôi sẽ nằm bên cạnh nắm xương của các anh em binh sĩ."

Mấy ngày sau VC cho người cầm giấy tới nhà với lịnh "Quản thúc tại gia", câm Cụ ra khỏi nhà. Cụ nói với người trong gia đình, "Tao già rồi, đâu cần đi ra ngoài làm chi, mà cấm với không cấm."

4. **Ngày mãn phần**: Cụ Hương mất nhằm mồng 3 Tết, năm Nhâm Tuất (1982). Con trưởng của Cụ là Trần Văn Dõi ra Phường để xin mua một cái hòm quốc doanh, nhưng người tài xế trung thành của Cụ chận lại. Rồi anh này vào Chợ Lớn mua một cỗ quan tài gỗ với giá 10.000 đồng (tiền Việt Cộng bấy giờ). Anh Tàu nghe nói là mua cho cựu Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Trần Văn Hương bèn bớt xuống còn 5.000 đồng.

Tang lễ Cụ Hương tổ chức đơn sơ nhưng cảm động...

Thi hài của Cụ được hỏa táng tại lò thiêu Thủ Đức, với sự hiện diện đông đủ của học trò, cùng hầu hết nhân sĩ miền Nam. Họ đã không ngại công an rình rập, đang lảng vảng quanh lò thiêu.

Chuyện Bên Lề:

1. **Làm Đô Trưởng**: Nhậm chức Đô Trưởng lần đầu năm 1955, Ông Trần Văn Hương cỡi xe đạp đến nhiệm sở. Khi người gác cổng không cho Ông vào, Ông từ tốn lấy giấy bổ nhiệm chứng minh là Đô Trưởng. Nhân viên gác cổng xin lỗi và cho Ông vào. Ông nói:

- "*Chú em làm vậy là đúng. Qua không phiền đâu.*"

2. **Viếng mộ Ông Nguyễn An Ninh**: Khi làm Phó Tổng Thống, có lần Cụ Hương đã ra Côn Đảo bằng máy bay, ngậm ngùi viếng phần mộ chí sĩ Nguyễn An Ninh và nhiều vị đã hy sinh trong công cuộc kháng Pháp.

Ông Nguyễn An Ninh sinh năm 1900, người Cần Giuộc, Chợ Lớn (nay thuộc Long An), nhà trí thức, nhà văn, nhà báo chống Pháp. Ông mất trong tù vào ngày 14 tháng 8 năm 1943, hưởng dương 43 tuổi.

3. **Câu đối**: Vào dịp cuối tuần, có lần Cụ Hương mời TT Thiệu cùng gia đình tới chơi và mời cơm tại tư dinh. Trong lúc chuyện vãn, cao hứng Tổng Thống ra câu đối:

"Ninh Thuận nhứt Tổng Thống."

Ứng khẩu Cụ Hương đáp:

"Vĩnh Long ngũ Thủ Tướng"

Hai Ông đồng cười xoà vui vẻ...

4. **Ngày con trở về**: Cụ Hương có ngôi nhà xưa cũ ở Vĩnh Long. Sau 1975, ngôi nhà đã bị VC lấy.

Mãi sáu tháng sau, ông Trần Văn Dõi, con trưởng của Cụ, mới về tới. Cụ Hương có hai câu thơ mai mỉa tặng cho con:

"Mừng nay "Cách Mạng" thành công
Trở về quê cũ thì không còn nhà...!!"

5. **Sống túng thiếu**: cuộc sống thiếu thốn đến đỗi Cụ Hương cho người nhà đem bán những thứ bán được như là: Mấy bộ đồ veste cuả Cụ, củ sâm quí...

Những người cũ, từng làm dưới quyền, biết Cụ đang cảnh thắt ngặt, có chút ít gạo tiền... cũng dè sẻn đem đến kính biếu Cụ. Cụ rất cảm động, song ái ngại chỉ nhận một phần nhỏ

tượng trưng, và bảo đem về chi dụng trong gia đình...!!

6. **Hiệu kỳ**: Sinh thời khi làm Phó Tổng Thống, Cụ Hương có cờ hiệu màu vàng, ở giữa thêu cây Thanh Tùng đứng thẳng, trông phong cách rất thanh cao. Và vì vậy người đương thời thường gọi phủ Phó Tổng Thống là phủ Cây Tùng.

Phần Kết:

Trong Lao Trung Lãnh Vận, cho thấy Ông Trần Văn Hương, tuy đang ở trong lao, lòng vẫn ưu tư chuyện nước nhà. Như bài thơ dưới đây:

Sự thế miên man tính chữa rồi
Vào đây thoắt đã đủ trăng thôi
Cảnh nầy tuy đẹp bề ăn ở
Nỗi ấy khôn khuây lúc đứng ngồi

Vận nước những lo dâu biển đổi
Tuổi mình luống thẹn tháng ngày trôi
Nhắn ai ngoài ấy ta xin hỏi
Triều đã lui xa, cát có bồi?

TVH

Cũng trong Lao Trung Lãnh Vận, thơ Ông Trần Văn Hương có câu:

"Ra quân những tưởng nhằm phương ấy
Tính nước ai hay nghịch thế nầy."

Quả là nghịch. Nghịch cảnh cho cả dân tộc giống nòi nói chung, cho chính Cụ Hương nói riêng. Cụ đã mang niềm bi phẫn biết thuở nào phai...!! Và con đường tương lai dân tộc: Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền còn dài thăm thẳm ngoằn ngoèo, như dòng sông Cửu Long!!

Đọc cô sử truyện Văn Thiên Tường đời Nam Tông, chúng ta thấy hai ÔNG có những điểm giống nhau về: cá tánh, hoàn cảnh, chức vụ, nguyện vọng...

Cũng làm Thừa Tướng đồng nhiệm, cũng ôm mộng non sông, mong thay đổi cuộc cờ nhằm cứu vãn nước nhà, cứu nguy dân tộc. Nhưng kết cục, cả hai ÔNG đều ôm nỗi u hoài

dằng dặc mãi không nguôi...!!

Tuy nhiên cả hai ông vẫn:

"Luận cổ, đàm kim, nuôi tiết tháo
Trọc thanh mình biết lựa ai tường."

Trần Văn Hương

Và cả hai đã:

"Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh."

VĂN THIÊN TƯỜNG

Ngoài ra, cũng xin chép hai câu thơ trong Tuyệt Mệnh Thi của Ông Thủ Khoa Huân, nhằm tỏ rõ tấc lòng cuả hậu sinh đối với những danh nhân vận khứ:

"Anh hùng mạc bả doanh thâu luận
Vũ trụ trường khan tiết nghiã lưu..."

(Hãy lắng nghiã trung lưu vũ trụ
Chớ đem thành bại luận anh hùng...)

NMT dịch

Tới đây, để kết thúc tiểu truyện về Cụ Trần Văn Hương, người biên soạn kính cẩn dâng lên Cụ hai câu:

"Tùng xanh hạc trắng non cao
Gương trăng lồng lộng chiếu vào... thiên thu."

Bây giờ ngày Tết gần kề, ngày giỗ Cụ gần kề. Có cánh chim Việt bị bão lạc bầy, ngàn trùng cách xa tổ ấm, cõi lòng man mác gió heo may...!!

Mùa Đông Bắc Mỹ, đếm lạnh từng ngày, từng ngày.
Ngoài trời, tuyết bay phơi phới, phơi phới...
Cố hương, thương nhớ vời vời... vời vời...!!

Nguyễn Minh Thanh kính bút
(Nguyên Đán Giáp Tí, GA - 2020)

*** Chú thích**:

- *Văn Tống Thụy: tên tự của Văn Thiên Tường* (1236 - 1283).

- Những bài thơ trong "Lao Trung Lãnh Vận" không đề tựa.

**** Xuất xứ:**

- Trang web Trần Văn Hương, Nguyễn An Ninh...

- Ba Nhân Cách Lớn Của Cụ Trần Văn Hương, tg Người con Việt miền Nam.

- Tập thơ Lao Trung Lãnh Vận.

- Theo lời kể của vị sĩ quan làm việc với Cụ Hương,....

Một đơn vị Biệt Động Quân chiến đấu tới giờ thứ 25 của cuộc chiến, ngay sau khi lệnh buông súng đầu hàng được phát đi, tại Chợ Lớn, Thủ Đô Sài Gòn trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975.

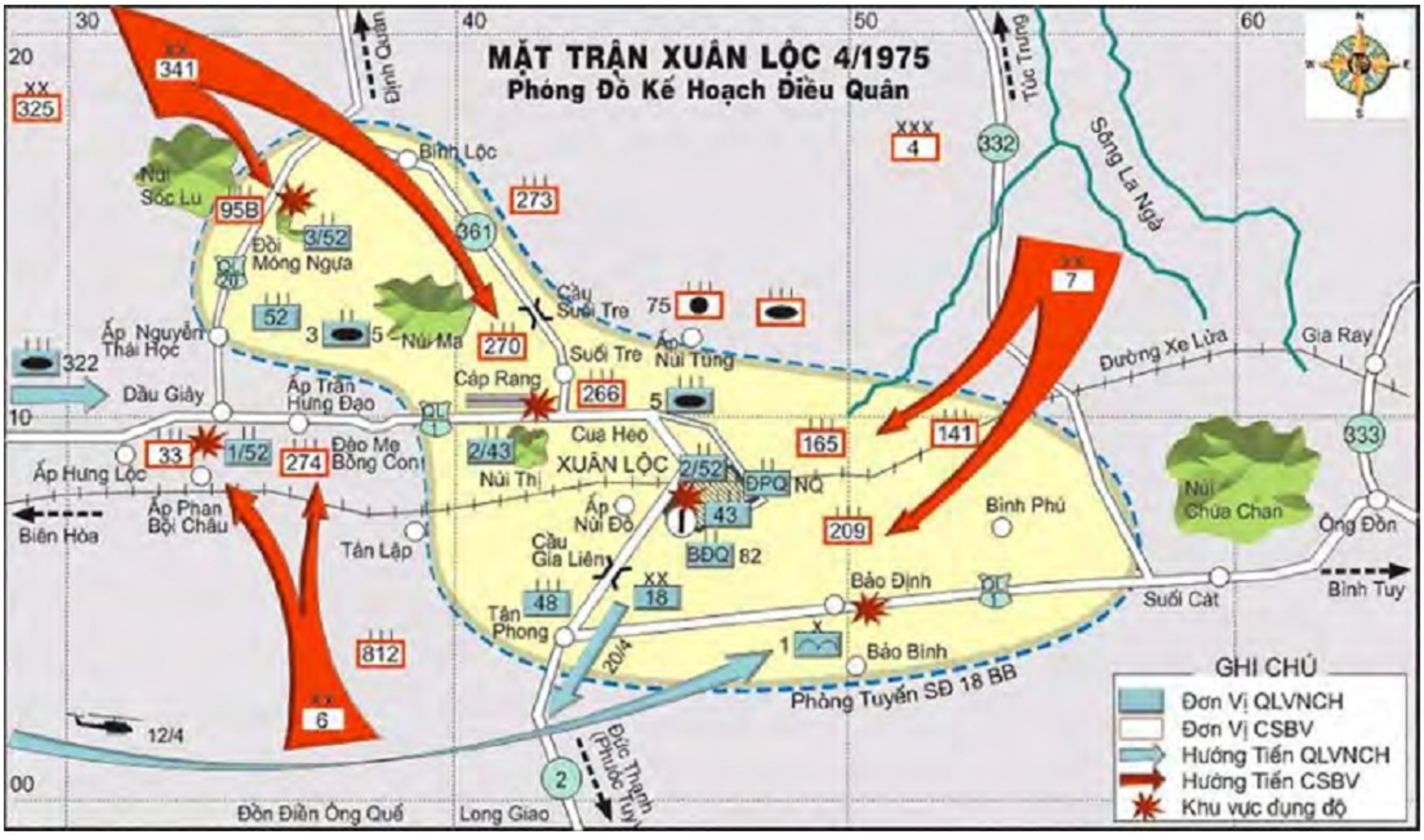

NHỚ VỀ

NIÊN TRƯỞNG LÊ MINH ĐẢO

Nguyễn Đức Thu, K16

"Đừng gọi tôi là người anh hùng. Những người lính của tôi đã chết tại Xuân Lộc và ở hàng trăm trận đánh trước đó mới là những người anh hùng thật sự." ***Lê Minh Đảo*.**

Ngày 19 tháng 3 vừa qua, khi nghe tin Niên trưởng Lê Minh Đảo vĩnh viễn ra đi, tôi thấy lòng thật buồn, rất buồn, tưởng như mình đang mất một người anh trong gia đình. Chúng tôi cùng ở Miền Đông, nhưng hơn 20 năm từ khi về hưu năm 1998, vợ chồng chúng tôi đã dọn lên vùng đồi núi xa xôi này và sống bên nhau ngày qua ngày, cố bỏ qua chuyện thế sự thăng trầm nên đã không còn cơ hội gặp lại ông.Tuy nhiên tôi không bao giờ quên là vẫn còn nợ ông một lời cám ơn rất chân tình. Phải nói ông là người đầu tiên đã tạo cho tôi biết

thế nào là tình huynh đệ và một sự tự tin mãnh liệt ngay trong ngày đầu tiên bước chân vào Trường Võ Bị Quốc Gia, ngày 23 tháng 11 năm 1959.

Tôi còn nhớ rất rõ, khi đám học sinh tò te chúng tôi vừa bước qua cổng Lữ Gia, Trường Võ Bị cũ, mấy ông " thần " Khóa 14 chỉ vài phút trước đó như những 'Gentlemen', bỗng nhiên trở thành những 'hung thần đáng ghét', đày đọa chúng tôi chết lên chết xuống quanh những vòng sân vũ đình trường dài tưởng như vô cùng tận. Tôi thì thân thể thư sinh, một số ông Khóa 16 cùng toán nhìn tôi, rồi cho là mặt mày còn búng ra sữa. Bụng tôi thì đói meo, cổ họng hầu như không còn một chút nước bọt, mà mấy hung thần cán bộ Khóa 14 này cứ la hét "chạy chạy chạy, tác phong dân chính", rồi lại "chạy lên chạy lên chạy lên..." không hề có một chút xót thương dù cho đến khi tôi gục ngã vì 'bá thở'. Khi ráng tỉnh lại, bất chợt tôi thấy trên bục cao, có một ông 'hung thần khác', quân phục thẳng nếp nhưng khác với các vị hung thần Khóa 14 kia. Hai tay ông chống nạnh, trông cực kỳ oai phong lẫm liệt nhưng đôi mắt của ông tròn xoe nhìn xuống tưởng chừng như muốn xách đầu tôi lên. Tôi đang cố đứng dậy, nhưng hoàn toàn kiệt sức, đành phải quỵ trên đôi hai đầu gối. Tôi phì phào:

- "Tôi đói quá làm sao chạy nổi, thật là phi lý!"

Ông đã 'phán' một câu mà thoạt nghe làm tôi vừa mừng, vừa lạnh xương sống. Chỉ vào lời nói này đã giúp cho tôi trở thành một người sĩ quan đúng nghĩa, rất tự tin và luôn luôn hãnh diện là đã được xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam:

- "Em vào đây, 'qua' (*tiếng miền Nam, có nghĩa là tôi)* cho em ăn, rồi 'qua' sẽ cho em về lại dân chính vì TVBQGVN không thể chấp nhận một người quá yếu đuối như em. Muốn trở thành một người chỉ huy, anh phải cố vượt qua những đói khát, nếu quỵ xuống thì cố mà đứng lên, phải cố vượt qua bất cứ thử thách nào và phải tìm "*cái hữu lý trong cái phi lý*", phải

làm được như vậy thì anh mới tốt nghiệp được quân trường này. Tôi là Trung Úy Lê Minh Đảo, sĩ quan cán bộ trong 8 tuần của các anh. Tên anh là gì?"

Tôi cho ông biết tên tôi.

Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo, Tư Lệnh Sư Đoàn 18 BB, tại mặt trận Xuân Lộc Long Khánh, 1975.

Sau khi 'chinh phục' đỉnh Lâm Viên cao ngất của Đà Lạt và trở thành một SVSQ, tôi mới cảm nghiệm được cái 'triết lý' đó. Suốt trên 3 năm học tại Trường Võ Bị, mỗi khi có những chuyện thật là phi lý xảy ra, tôi đều nhớ lại lời của ông niên trưởng nhà mình Lê Minh Đảo. "*Phải tìm cái hữu lý trong cái vô lý.*" Những lời của ông hầu như là kim chỉ nam cho đời tôi sau này.

Năm 1993, tôi rất mừng nghe ông đến Hoa Kỳ sau 17 năm tù ngục và định cư tại Virginia, ngoại ô Hoa Thịnh Đốn. Chúng tôi gặp lại nhau trong Đêm Hội Ngộ của Hội TQLC tại thủ đô. Tôi tìm ông rồi tự giới thiệu, nhưng không ngờ ông nhớ rõ ngay cậu học trò thư sinh ngày nào đã gục ngã vì đói trên Vũ Đình Trường, Ông mừng rỡ nói:

-"'Qua' trông em thật là chững chạc và đẹp trai trong quân phục Hải quân ".

Tôi cảm phục ông vì ông vẫn còn rất minh mẫn sau bao năm chiến tranh và tù đày. Tôi mời ông đến dự Lễ cưới đứa con gái cưng của chúng tôi nhưng không thấy hồi âm . Tôi không trách vì biết rằng ông mới qua Mỹ, rất bận rộn với người thân và bạn hữu khắp nơi. Nhưng không ngờ đêm tiệc

hôn lễ ngày 26 tháng 6 năm 1993 tại nhà hàng Eden Garden, Virginia, ông xuất hiện và cười nói rộn rã:

- "Qua không trả lời vì muốn cho em một sự ngạc nhiên mà thôi."

Ông lại dùng tiếng 'qua' của người miền Nam, nghe sao thật thân thiện và đầy tình huynh đệ vô cùng. Khi xướng ngôn viên giới thiệu ông, tất cả trên 400 quan khách đều đứng lên vỗ tay thật lâu với tất cả lòng kính trọng và ngưỡng mộ đến một vị Tướng tài ba và dũng cảm trong trận chiến Xuân Lộc sau cùng.

Thiếu tướng Lê Minh Đảo sinh ngày 5 tháng 3 năm 1933 tại tỉnh Gia Định. Ông đã theo tại trường Lycée Pétrus Ký Sài Gòn, chương trình Pháp và tốt nghiệp năm 1952 với văn bằng Tú Tài toàn phần.

Cuối tháng 9 năm 1953, ông tình nguyện theo học Khóa 10 Trần Bình Trọng tại trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, khai giảng ngày 1 tháng 10 năm 1953. Ngày 1 tháng 6 năm 1954, ông tốt nghiệp với cấp bậc thiếu úy hiện dịch. Mãn khóa với thứ hạng cao, ông được giữ lại phục vụ tại Trường Võ Bị Liên Quân trong chức vụ Sĩ quan Cán Bộ Trung Đội Trưởng cho Khóa 11 và Khóa 12. Cuối năm 1955, khi Quân đội Quốc Gia đổi tên thành Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, ông được chọn đi tu nghiệp tại Trường Bộ Binh của Lục Quân Hoa Kỳ Fort Benning, Tiểu bang Georgia, Hoa Kỳ. Ông được xem là một sĩ quan 'đa hiệu", có thể tự lái trực thăng, và làm hoa tiêu phụ bay đêm.

Ngày 1 tháng 6 năm 1956, mãn khóa về nước, ông được thăng cấp trung úy hiện dịch và trở thành Sĩ Quan Cán bộ Đại Đội Trưởng kiêm huấn luyện viên cho trường Võ Bị Liên Quân các Khóa 13, 14, và 15. Sau khi Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt được cải tổ thanh Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tháng 7 năm 1959 với một chương trình mới, đào tạo Sĩ quan Hải Lục Không Quân cho Quân Lực Việt Nam Cộng

Hòa, ngày 23 tháng 11, ông được chỉ định làm sĩ quan cán bộ cho Khóa 16 trong "Tám Tuần Sơ Khởi".

Vào lúc này, Thiếu Tướng Lê Văn Kim được bổ nhiệm giữ chức vụ chỉ huy trưởng Đầu năm 1960, Trung Úy Đảo được thăng cấp đại úy và làm sĩ quan tùy viên cho Tướng Kim. Năm 1961 khi Tướng Kim được chỉ định về Bộ Tổng Tham Mưu làm Phụ Tá Tư Lệnh hành quân, ông cũng được thuyên chuyển theo. Đầu năm 1962, ông được cử đi tu nghiệp khóa Tác Chiến Chống Du Kích tại Mã Lai. Mãn khóa sau sáu tháng, ông trở về nước và phục vụ tại Khối Nghiên Cứu của Bộ Tổng Tham Mưu. Ngày 2 tháng 11 năm 1962, ông được thăng cấp thiếu tá và được bổ nhiệm làm Tỉnh Trưởng tỉnh Long An được chỉ định làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1, Trung Đoàn 31, Sư đoàn 21 Bộ Binh. Không lâu sau, ông được giữ chức vụ Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 31. Đầu năm 1966, ông được thuyên chuyển về Bộ Tư lệnh Quân Đoàn IV, giữ chức vụ Giám Đốc Trung Tâm Hành Quân.

Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, cựu Tư Lệnh Sư Đoàn 18 BB, trong lần hội ngộ cùng Sư Đoàn 18 Bộ Binh, năm 2017.

Tháng 9 năm 1967, ông được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bổ nhiệm làm Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng tỉnh Chương Thiện. Ngày Quốc Khánh 1 tháng 11 năm 1968, được thăng cấp trung tá. Cuối tháng 2 năm 1969, ông làm Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng tỉnh Định Tường. Ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 1970, ông được đặc cách thăng cấp đại tá tại mặt trận.

Thời gian này, ông thường xuyên tiếp xúc và có mối quan

hệ thân tình với John Paul Vann, cựu Trung Tá Lục Quân Hoa Kỳ, cố vấn cao cấp của Chương trình Bình Định và Phát Triển Nông Thôn *(Civil Operations and Rural Development Support* - CORDS) tại Quân Đoàn IV. Ông đã gây được ấn tượng tốt với John Paul Vann, một yếu tố có ảnh hưởng quan trọng đến sự nghiệp của ông sau này.

Trong Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, John Paul Vann, lúc đó là cố vấn trưởng Quân Đoàn II, đã đề nghị Trung Tướng Ngô Dzu, Tư Lệnh Quân Đoàn II, bổ nhiệm Đại Tá Lý Tòng Bá và ông vào các chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 22 và 23 tại Quân Đoàn II, vì viên cố vấn này cho rằng đây chính là những sĩ quan trẻ, tài năng, và có kinh nghiệm chiến trường. Đại Tá Lý Tòng Bá nhận chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh. Tháng 3 năm 1972, Đại Tá Lê Minh Đảo nhận lệnh bàn giao tỉnh Định Tường lại cho Đại Tá Chung Văn Bông và được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bổ nhiệm vào chức vụ Tư lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh kiêm Tư Lệnh Biệt Khu 31 Chiến Thuật, thay thế Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ.

Mùa Hè Đỏ Lửa, sau khi Tổng Thống Thiệu lên thăm An Lộc vào tháng 7 năm 1972, không lâu sau khi nhậm chức Tư Lệnh Sư Đoàn 18, ông được lệnh đưa sư đoàn vào An Lộc thay thế Sư Đoàn 5 Bộ Binh vốn đã bị thiệt hại nặng nề qua những đợt tấn công trong An Lộc trước đó. Trước đó khi Sư Đoàn 5 Bộ Binh đang phòng thủ An Lộc, đã có một trung đoàn của Sư Đoàn 18 tham dự hành quân làm giảm áp lực bao vây của đối phương vây quanh An Lộc. Với sự tăng phái của Liên đoàn 5 Biệt Động Quân và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, Sư Đoàn 18 trở thành đơn vị phòng thủ chính từ An Lộc đến phía Bắc Sài Gòn.

Ngày Quốc Khánh Đệ Nhị Cộng Hòa 1 tháng 11 cùng năm, ông được thăng cấp đặc cách chuẩn tướng tại mặt trận, khi ông mới 39 tuổi.

Đầu tháng 6 năm 1974, ông được lệnh của Trung Tướng

Phạm Quốc Thuần, Tư Lệnh Quân Đoàn III, đưa Sư Đoàn 18 tiến vào Bến Cát trong Chiến Dịch Tam Giác Sắt với mục tiêu đánh bật các đơn vị Việt Cộng đang kiểm soát các cứ điểm tại đây.

Đầu tháng 4 năm 1975, sau các lệnh rút quân của TT Nguyễn Văn Thiệu, phân nửa diện tích lãnh thổ đã rơi vào tay Bắc quân. Sau đó, với kế hoạch 'còn nước còn tát', Tổng Thông ra lệnh thiết lập 3 phòng tuyên Tây Ninh, Phan Rang, và quan trọng nhất là Xuân Lộc để hy vọng sẽ chặn đứng được đà tiến công của Bắc quân, nhưng rồi cũng đành phải bỏ 'tuyến thép' Phan Rang. Đây chính là lúc tướng Lê Minh Đảo được chính Tổng Thống Thiệu đặt tất cả tin tưởng khi chỉ định ông làm Tư Lệnh phòng tuyến cuối cùng của Miền Nam. Để thể hiện rõ quyết tâm, Tướng Đảo tuyên bố ông sẽ *"tử thủ tại Xuân Lộc"*.

Ngày 21 tháng Tư, Tổng thống Thiệu tuyên bố từ chức. Phó Tổng Thống Trần Văn Hương kế vị. Để cảm kích tinh thần chỉ huy anh dũng của Tướng Đảo, ngày 24 tháng 4 Tổng thông Trần Văn Hương đặc cách thăng cấp cho ông lên cấp thiếu tướng tại mặt trận. Nhưng đau đớn thay, vận nước đã đến hồi kết, tối ngày 29 tháng 4, ông lại nhận lệnh phải lui quân, và ngay ngày sau đó là lệnh phải đầu hàng vào trưa 30 tháng 4 năm 1975 bởi TT Dương Văn Minh !!!

Quả thật, không phải chỉ chúng ta mới biết rõ và công nhận tài năng chỉ huy và tinh thần chiến đấu kiên cường của vị niên trưởng khả kính của chúng ta. Trong một bài báo tôi đọc được, nhưng không rõ tác giả, có đoạn văn viết về Tướng Lê Minh Đảo như sau:

"Chỉ sau vài tháng chỉ huy Sư Đoàn 18, Đại Tá Đảo đã đánh thắng nhiều trận, như trận Tràng Bảng, Chà Rầy, trận An Lộc, trận Đồi Gió, trận mật khu Tam Giác Sắt, trận Bến Cát, trận An Điền.

Cục diện chiến tranh thay đổi nhanh chóng sau khi Hiệp

định Paris được ký kết ngày 27 tháng 1 năm 1973. Quân Đội Sài Gòn dưới sự chỉ huy của Tổng Thống Thiệu vẫn không thay đổi cách đánh, không thay đổi chiến lược, chiến thuật để đối phó với tình hình mới, trong khi quân đội của Hà Nội (CSBV) lập tức thay đổi mọi chiến lược, chiến thuật, cách đánh,…

Chẳng hạn nếu như Bộ Tham Mưu của ông Thiệu đề ra "Phương An Đảo Phú Quốc", thì rât có thê cục diện miên Nam đã có sự thay đổi rất lớn rồi.

Đảo Phú Quốc rộng hơn 500 km2, gần bằng diện tích nước Singapore (*Singapore diện tích hơn 700 km2*). Chẳng hạn, nếu như Chính Phủ Sài Gòn dự định sau Hiệp Định Paris, có khả năng không giữ được miền Nam, thì rút ra đảo Phú Quốc, lấy đảo Phú Quốc làm lãnh thổ cho nước Việt Nam Cộng Hòa. Với đảo Phú Quốc, thì chỉ cần 3 sư đoàn, và lực lượng Hải Quân, Không Quân hùng mạnh do Mỹ trang bị, là đủ để bảo vệ. Rồi về lâu về dài, VNCH sẽ dùng các biện pháp để đòi lại miên Nam sau. Hải Quân, Không Quân của Hà Nội (CSBV) không mạnh, nên khó có thể chiếm được đảo Phú Quốc. Nếu có phương án đảo Phú Quốc đó, thì cục diện miền Nam Việt Nam có thể đã có thay đổi lớn rồi..."

Tôi xin không bình phẩm vì tất cả đã đi vào quá khứ. Tuy nhiên tôi vẫn tin ***rằng người Lính già Lê Minh Đảo sẽ không bao giờ chết vì tên tuổi hào hùng của ông đã đi vào quân sử cận đại và sẽ được vinh danh mãi mãi bởi những thế hệ con cháu của chúng ta.***

""*Please, do not call me a hero. My men who died at Xuan Loc and the hundred battles before are the true heroes."*

Le Minh Dao.

Lạc Giữa Mùa Xuân

Tường Thúy, K20/1

(Tiếp theo)

Đưa tách cà phê lên miệng, tôi nhấp một chút, vị đắng của cà phê giữ trong miệng làm tôi nhớ đến vị ngọt của ly cacao sữa ngày xưa Chấn hay gọi cho tôi.

- Sao không uống ca cao nữa, đã đổi "gu" rồi à?

Tôi giật mình quay lại, Chấn đã đến sau lưng tôi từ lúc nào với ly ca cao sữa nóng còn bốc khói trên tay, đưa về phía tôi. Tôi đứng bật dậy, ngẩn người ra nhìn anh, quên cả đỡ lấy ly sữa trên tay Chấn. Anh vừa cười, hỏi:

- Không nhận ra anh sao?

Nghe anh hỏi, tôi như chợt tỉnh giấc, vội cầm lấy ly sữa:

- Nhận, nhận ra chứ, tuy có chút ngỡ ngàng vì khuôn mặt anh cũng có chút đổi thay, nhưng không nhiều. Duy có một điều không thay đổi, đó là anh lúc nào cũng thế, khi đến thì luôn nhẹ như một con mèo rừng vậy.

- Ngày xưa thì là mèo rừng, còn bây giờ chỉ là mèo mướp thôi.

Vừa nói Chấn vừa kéo ghế ngồi đối diện với tôi. Đặt ly sữa lên bàn, tôi cũng ngồi xuống. Thấy tôi nhìn anh chăm chú mà

chẳng nói một câu, anh cười:

- Sao mà nhìn anh kỹ thế? Trông anh già lắm phải không?

- Già thì ai cũng phải già, em cũng vậy thôi. Hơn hai mươi năm rồi, thời gian đâu có ngắn, gần một phần ba cuộc dời đó anh. Sở dĩ em nhìn anh kỹ như vậy là em muốn tìm lại hình ảnh ngày xưa của anh, lúc anh từ bỏ em mà không nói một lời. Nhưng tiếc quá, em không tìm thấy gì cả.

Nói xong tôi cầm ly sữa đưa lên mũi, hít nhẹ một hơi:

- Thơm quá, nhưng để nguội chút mới uống, giờ còn nóng quá. Cám ơn anh, cám ơn về ly ca cao đầy kỷ niệm của một thời đã qua.

Chấn nhìn tôi định nói gì đó thì người tiếp viên đã mang lại cho anh một ly cà phê với cái phin ở bên trên. Kéo ly về phía mình, anh mở nắp ra, để xuống bàn rồi nhấc cái phin để lên trên đó xong anh từ tốn lấy chiếc muỗng nhỏ khuấy nhè nhẹ cho chút đường trắng trong đáy ly tan ra. Cầm ly lên, nhưng không uông ngay, anh nhìn tôi. Vẫn với ánh mắt cuôn hút của ngày nào đã từng làm trái tim tôi xao động, bây giờ ánh mắt ấy vẫn còn đủ uy lực làm lòng tôi xốn xang:

- Thy Hạ vẫn còn nhớ đến một thời đã qua?

Cúi xuống để tránh ánh mắt của anh, tôi bưng ly ca cao lên thổi nhẹ trên mặt ly. Có phải tôi muốn làm cho ly sữa nguội bớt, hay chỉ muốn dùng hơi thổi này thay cho tiếng thở dài. Tôi nói với một chút cay đắng:

- Có những cái thật sâu đậm nếu muốn quên cũng có thể quên dễ dàng, nhưng có những điều rất bình thường nếu muốn nhớ thì chăng dê quên, xá chi những chuyện của một thời đã qua.

- Thy Hạ trách anh sao?

- Anh nghĩ là em trách anh? Nếu thật sự là em trách anh thì anh có thấy là em trách sai không?

Nắm bàn tay tôi để trên bàn, anh bóp nhẹ:

- Anh không nói là mình đúng, cũng như không bảo là em sai. Nhưng dù gì anh cũng phải xin lỗi Thy Hạ của hơn hai mươi năm trước và Thy Hạ của ngày hôm nay. Em không giận anh nữa chứ.

- Có, hai mươi năm trước thì có giận và lo, nhưng hôm nay được gặp lại anh, mừng còn không hết, sao em lại giận chứ.

Rút tay mình ra khỏi tay anh, bưng ly lên nhấp một chút sữa, nhìn anh, tôi mỉm cười:

- Sữa thơm và ngọt lắm, nhưng… sao mùi vị không giống ngày xưa?

Ly cà phê đã được đưa lên định uống, anh bỗng dừng lại ở ngang miệng:

- Vậy à?

Nói xong anh đưa ly lên uống cạn một hơi. Nhìn cách anh uống như giận dỗi câu nói của tôi, tôi chợt thấy bối rối, vì ngày xưa khi còn yêu nhau chưa bao giờ tôi thấy anh uống như vậy cả, tôi vụng về đính chính:

- Em không có ý gì… em thấy khác có lẽ tại vì lâu quá rồi chưa uống lại nên thấy lạ miệng thôi. Lại giận em rồi à, đừng như vậy mà?

Chấn chợt bật lên cười, vẫn nụ cười mang vẻ sảng khoái đó mỗi khi anh bắt gặp một chuyện gì thích thú:

- Lại trẻ con rồi, Thy Hạ nghĩ anh giận em hả? Rồi đột nhiên anh trầm ngâm. Chúng mình đã đều già cả rồi, giận hờn chỉ là chuyện của thời xa xưa. Vừa rồi anh bắt gặp ở em một nét nũng nịu rất dễ thương của ngày ấy làm anh lại nhớ đến thời đã qua đó. Nhưng có lẽ em đã nói đúng, ly cacao của em hôm nay không còn cái mùi vị của ngày xưa nữa. Không phải vì nó không ngon mà vì thời gian không còn là thời gian của ngày đó, nhất là con người cũng không còn là người của lúc bấy giờ nên khó trách có những đổi thay.

- Anh nói chỉ đúng một nửa thôi. Có những chuyện cần đổi thay thì phải đổi thay, nhưng có những chuyện muốn đổi thay không dễ và có thể không bao giờ muốn đổi thay hết.

- Thí dụ?

Tôi nhìn thẳng vào mắt Chấn, giọng trầm xuống:

- Là em.

Sau câu trả lời của tôi sẽ là một khoảng im ăng đến ngột ngạt, nếu không có tiếng nhạc nhè nhẹ vang lên trong căn phòng nhỏ bé này làm dịu đi. Chấn ngồi im nhìn tôi, ánh mắt của anh lúc này không còn vẻ tình tứ ngọt ngào nữa mà nó như chứa cả một sự đau khổ không nói thành lời, một lúc sau, anh khẽ hắng giọng:

- Thy Hạ này, anh biết, dù em nói là em không giận anh, nhưng trong cái đầu nhỏ bé kia của em nó đang chứa biết bao nhiêu thắc mắc cần được giải thích, mà chỉ có anh mới là người có thể giải đáp một cách tường tận cho em những thắc mắc này mà thôi. Em muôn nói là em không cần sao. Em không cần nhưng anh cần, anh cần nói rõ tất cả để em có thể hiểu rõ anh hơn, cũng như để tâm hồn em sẽ thanh thản hơn trước khi chúng mình rời khỏi đây.

Thy Hạ ơi, chắc em đã nghe nói anh lập gia đình trước khi Cộng Sản này vào chiếm miền Nam phải không? Đúng đó Hạ ạ. Sau khi từ giã em, anh trở về thăm mẹ sau đấy mới trở ra đơn vị, nhưng khi về nhà thì anh được biết anh Hai anh đã tử trận tại miền Trung và cũng chưa tìm được xác, mẹ anh buồn mà trở bệnh. Chị Ba theo chồng đi xa cũng không ai báo được tin, còn anh Tư thì mẹ không cho báo, vì sợ trên đường di chuyển từ Sài Gòn về Vĩnh Long vào lúc đó rất không có an ninh. Rốt cuộc chỉ còn mình mẹ ở nhà. Anh đang bối rối không biết tính sao, bỏ mẹ đau ốm ở nhà một mình anh không đành, còn không trở lại trình diện đơn vị anh sẽ bị khép tội đào ngũ. Đây là điều không bao giờ anh muốn làm cả. Đang lúc tiến thoái lưỡng nan thì mẹ gọi anh vào bên giường, mẹ vừa

nói, vừa khóc:

- Chấn à, con đã biết hoàn cảnh gia đình của mình rồi đó. Mẹ đau lắm, buồn lắm khi nghe tin anh Hai con tử trận, mẹ nhớ nó lắm. Mẹ cũng không muốn anh Tư con về, đường xá vừa xa xôi vừa nguy hiểm, còn chị Ba con cũng không thể bỏ chồng con mà về với mẹ. Rồi ngay cả con, mẹ cũng không muốn vì mẹ mà con mang tội đào ngũ, để cái nhục cho ông bà tổ tiên. Thôi thì mẹ tính thế này. Con có nhớ con bé Mai, con nhỏ mồ côi mẹ, ở cùng xóm mình cách đây hai căn không? Con bé vừa xinh xắn lại vừa ngoan ngoãn đảm đang. Thời gian các con xa nhà, những hôm mẹ bị trở trời trái nắng đều nhờ con bé lo lắng đỡ đần cả. Cái ơn ấy mẹ giờ già cả lại ốm đau, quặt quẹo như thế này làm sao trả được. Nếu con thương mẹ thì con thay mẹ trả ơn cho người ta. Con lấy con bé đó làm vợ, để khi con vắng nhà, mẹ có người hủ hỉ, chăm nom lúc ốm đau bệnh hoạn. Mai này, mẹ có chết cũng được nhắm mắt vì mẹ đã lo được cho con có một gia đình rồi. Đó là tất cả những gì mẹ muốn nói với con. Mẹ không ép con phải lấy người con không yêu, nhưng trong hoàn cảnh này, mẹ chỉ biết trông vào con.

Mẹ đã nói như vậy, mẹ không ép, nhưng phận làm con, bên tình, bên hiếu anh phải làm sao? Em biết không, sau đám cưới, chính cô ấy đã là người chăm sóc cho mẹ anh lúc mẹ anh bệnh, đến khi bà nằm xuống việc ma chay, chôn cất đều do một tay cô ấy cả. Sau này khi anh bị đi tù "cải tạo", cô cũng lại là người lo thăm nuôi anh trong tù. Không phải anh muốn đề cao cô ấy, nhưng những gì cô ấy làm cho gia đình anh mà anh coi đó cái nghĩa, anh phải biết. Tình yêu anh không thể cho cô ấy được vì lời hứa sẽ yêu em, và chỉ mình em đến tron đời, mãi mãi. Em còn nhớ không? Tình yêu đó đến bây giờ anh vẫn giữ cho em, nhưng cái nghĩa thì anh bắt buộc phải trả cho cô ấy. Thy Hạ, em hiểu cho anh không?

Nhìn vào đôi mắt anh, nghe giọng nói của anh, tôi hiểu anh nói thật. Ngay cả tôi, bao nhiêu năm qua rồi, trong lòng tôi

vẫn còn in đậm hình bóng của anh, dù rằng bây giờ nó không còn sôi nổi, còn nóng bỏng như ngày nào. Tôi vẫn còn yêu ánh mắt đa tình của anh, vẫn còn rung cảm với nụ cười của anh. Nhưng sau những lời tâm sự tận đáy lòng của anh thì tôi nhận ra rằng, tất cả những gì thuộc về anh mà ngày xưa tôi là sở hữu chủ thì nay đã thuộc về người khác, ngay cả chút tình yêu anh giữ dùm tôi bấy lâu nay cũng đã đến lúc tôi phải trả nó về chủ cũ rồi.

Cái nút thắt đã được mở, cái lợn cợn trong lòng tôi sau hơn hai mươi năm đã biến mất. Tôi thấy lòng mình nhẹ nhõm làm sao. Nhìn anh bằng cặp mắt đầy lệ, tôi nghẹn ngào nói với anh bằng tất cả sự chân thành của mình:

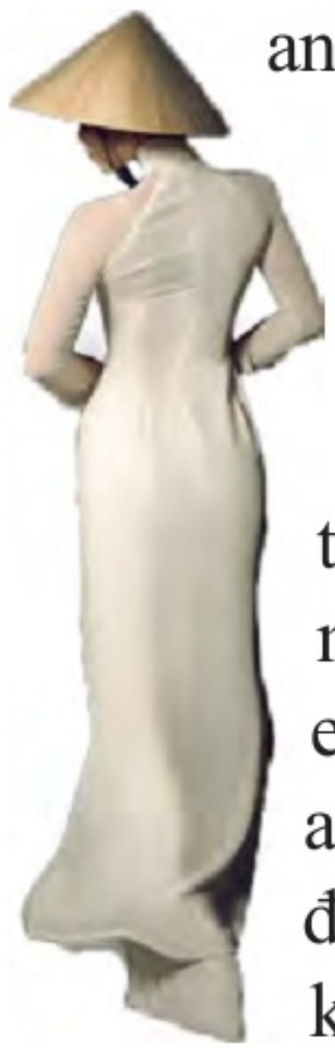

- Cám ơn anh. Anh đã hiểu em rất rõ còn hơn cả em hiểu mình nữa. Em đã nghĩ em không cần nghe những sự giải thích. Nhưng cái ấm ức vì việc anh biến mất, việc anh không từ mà biệt, nó chất chứa trong lòng em hơn hai mươi năm, cứ nằm đó mãi, như một chứng bệnh nan y không thuốc chữa. Nhiều khi em muốn tự bảo mình hãy quên đi, nhưng hình ảnh anh, những kỷ niệm yêu thương của anh và em vẫn còn đó. Nó hằn sâu trong ký ức của em như một vết chém, không liền da, để mỗi khi nghĩ đến, giống như khi trời đổi gió, nó lại đau nhức khôn cùng.

Một lần nữa em cám ơn anh đã chữa lành cơn bệnh nan y của em, cũng như em xin cám ơn tình yêu anh đã gìn giữ cho em bấy lâu nay. Tình yêu này em thấy mình không còn tư cách để nhận nó nữa, em xin trả lại anh. Hãy nhận lại nó và dành nó cho người xứng đáng với anh hơn.

- Thy Hạ! Giọng anh run run khi gọi tên tôi. Anh cũng cám ơn em đã hiểu anh, đã không còn hờn anh nữa. Thy Hạ của anh đã trưởng thành nhiều rồi.

Tôi cười nhẹ:

- Anh quên là em đã già rồi sao. Với lại bây giờ em không

còn là Thy Hạ của anh nữa rồi, anh bây giờ đã có người riêng của mình.

Với một chút bối rối, Chấn chữa thẹn:

- Ờ nhỉ, anh quên, bây giờ già rồi hay lẩm cẩm thế đấy! À, mà từ nãy giờ anh chưa được biết gì về cuộc sống bây giờ của em cả. Kể anh nghe được không?

Tôi cười buồn:

- Cuộc sống của em cũng không có gì khác lạ lắm đâu. Sáng đi làm, tối về vào computer chít chát với bạn bè một lúc rồi đi ngủ, sáng mai dậy cày tiếp. Ngày nghỉ thì đi làm thiện nguyện ở chùa hay bệnh viện, cuộc sống bình thường trôi qua. Lâu lâu hứng chí thì bạn bè rủ nhau đi du lịch cho biết đó biết đây. Chấm hết.

- Thế còn…

- Anh muốn hỏi chuyện tình cảm của em hả? Trầm ngâm một chút, tôi nhìn vào mắt anh. Em vẫn còn độc thân. Thú thật với anh, chuyện tình cảm em đã lâu không dám nghĩ đến đâu, em sợ lắm anh ạ. Em sợ trái tim mỏng manh của mình lại bị tổn thương nữa. "Một lần cho tởn tới già, đừng đi nước mặn mà hà ăn chân." Các cụ xưa dạy vậy mà. Hơn nữa vết thương của em chưa được chữa lành làm sao em còn dám dùng dao để mà khoét nó sâu thêm ra. Ngày hôm nay, vết thương đã được chữa lành, thì thời gian không đợi mình nữa, nó đã phủ một lớp tuyết trắng trên đầu rồi. Ở tuổi này mà nói chuyện tình yêu không sợ thiên hạ họ cười cho sao anh? Anh viết chuyện tình yêu cho mọi người đọc thì được, vì họ đâu biết tác giả già hay trẻ để mà cười nhạo. Còn yêu thì xin… tình yêu ơi, ta xin chào mi. Anh cứ tưởng tượng mà coi hai cụ già yêu nhau nói chuyện mà cứ phì phà, phì phò thì ai mà chịu nổi, chết cười mất thôi.

Câu nói của tôi làm Chấn bật cười, vẫn nụ cười sảng khoái của ngày xưa. Tôi nói thầm trong đầu. "Cám ơn anh về tiếng cười này. Ít ra còn một chút gì để em còn nhớ đến anh sau

những tất cả mất mát.”

Chấn chợt nắm bàn tay tôi, giọng anh ân hận:

- Xin lỗi em, vì anh mà em đánh mất tuổi Xuân của mình.

Tôi đặt tay mình lên tay Chấn vỗ nhẹ, rồi rút hai tay về:

- Không phải lỗi của anh, vì em cố chấp thôi. Mà thật ra chẳng phải lỗi của ai cả, mà là đinh mệnh đã an bài thế thôi, anh đừng suy nghĩ nhiều. À mà chừng nào anh về lại Vĩnh Long?

- Sáng sớm mai. Còn em?

- Trùng hợp nhỉ, sáng mai em cũng bay sớm.

- Nhìn qua khung cửa, tôi thấy mặt trời đã ngả về chiều, thành phố đã bắt đầu lên đèn. Tôi rủ anh đi ăn tối, nhưng anh từ chối. Anh đứng dậy ra quầy để trả tiền nhưng Bích Liên, em gái Trà, không chịu lấy. Hôm nay vợ chồng Trà không có mặt ở quán nên hai đứa tôi đành phải gửi lời cám ơn và hẹn sẽ có dịp gặp lại.

Đứng trên hè phố chờ taxi, tôi bùi ngùi nói:

- Không biết bao giờ mình mới gặp lại nhau nữa. Cám ơn anh về buổi gặp gỡ hôm nay, em sẽ không quên. Chúc anh thượng lộ bình an, và… hạnh phúc.

Xe tới, trước khi bước vội lên xe, tôi còn thoáng nhìn thấy cái bóng cao gầy của anh đứng lẻ loi, cô đơn trên con phố đông người. Nước mắt tôi chảy dài trên má. Một bài hát của Ngô Thụy Miên qua tiếng hát Trần Thái Hòa phát ra từ chiếc máy cassette nhỏ của cậu tài xế, như xé nát hồn tôi:

Hai mươi năm rồi em còn xa tôi
Chơi vơi trong đời lòng sầu chưa nguôi
Bâng khuâng mây trời về qua lối xưa
Chiều nao ta bước chung đôi

Tình yêu mình dâng kín lối
Hai mươi năm rồi em còn yêu tôi

Bên kia khung trời nhạc còn buông lơi
Nơi đây bây giờ ngồi nghe lá rơi

Mùa Thu mưa mãi không thôi
Giọt lệ cho tình người...
Hai mươi năm rồi em còn yêu tôi
Yên vui bên trời một đời chia phôi

Bao nhiêu ân tình đành theo nước trôi
Lệ rơi héo hắt trên môi
Người bỏ tôi một mình.

* * *

Gạt nước mắt, tôi nhìn qua khung cửa kính xe, tôi đã thấy thiên hạ đi sắm Tết đông vui quá, nhộn nhịp quá. Bỗng dưng tôi tự giận mình. Tại sao tôi lại về đây nhỉ? Tại sao tôi lại lạc lõng, ngơ ngáo, cô đơn như thế này nhỉ? Saigon ngày xưa của tôi đâu? Tình yêu ngày xưa của tôi đâu? Nếu tôi đừng về để tìm lại mùa Xuân cũ, nếu tôi đừng về để tìm lại tình yêu cũ, thì có lẽ tôi sẽ chăng phải hụt hâng như thê này, có lẽ tôi sẽ chăng phải cô đơn như thế này. Tình yêu của tôi ơi, có phải tôi đã thật sự mất anh rồi không? Bây giờ đi giữa mùa Xuân của thành phố, mà như đi trong giá lạnh của mùa Đông thế này. Tôi thấy mình đã lạc lối rồi, Thy Hạ ơi!!!!!!

Tucson - Az - 2019

** Tôi đi tìm lại mùa Xuân – Đoàn Nguyên.*
*** Nỗi đau từ đấy – Ngô Thụy Miên.*

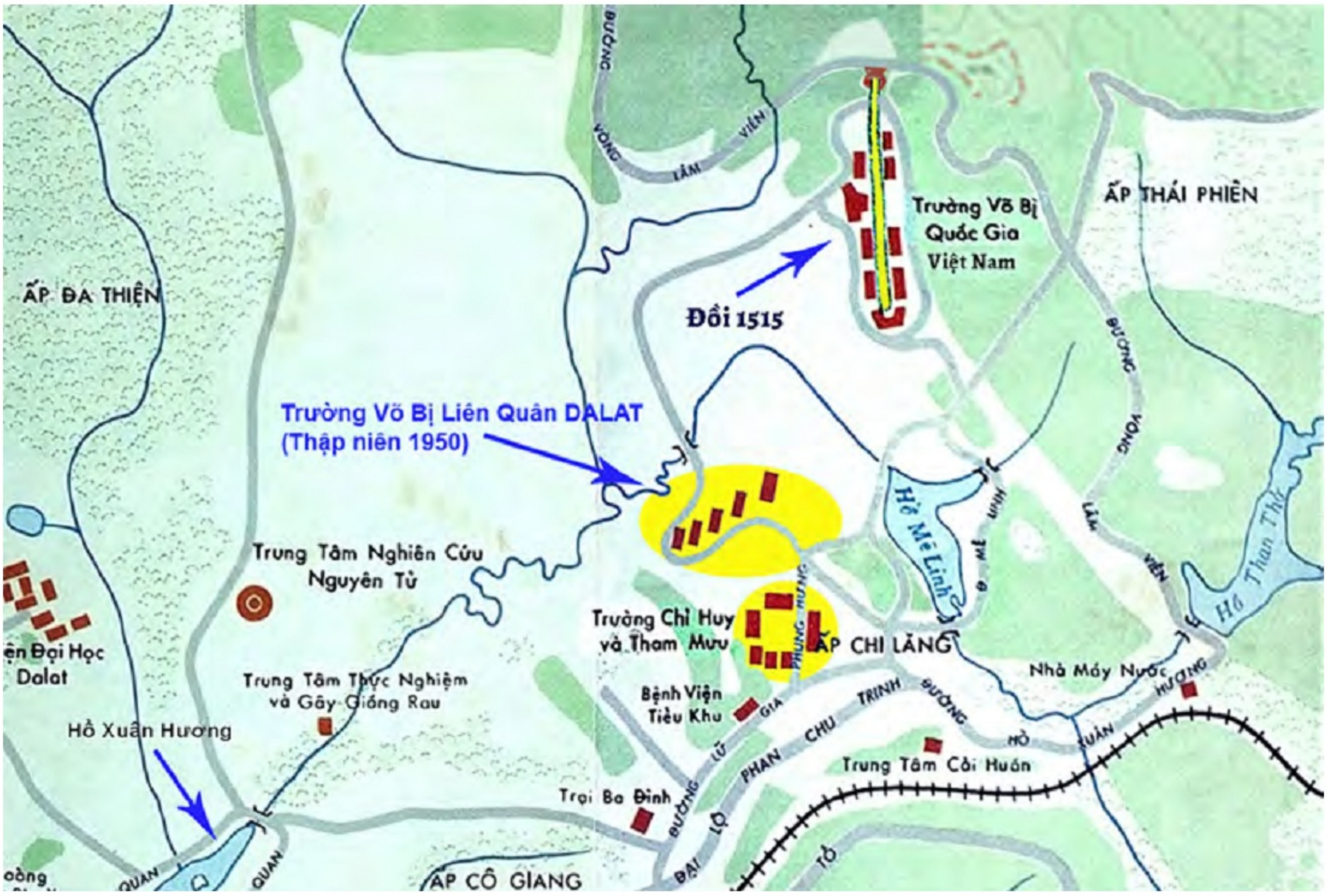

Vĩnh Biệt Đồi 1515*

Trương Văn Huy

...

Chiều hôm nay 31 tháng 3 năm 1975, tôi đang đứng tại tòa nhà chỉ huy. Sau khi nhìn quanh quẩn một vòng không thấy gì, tôi đi lần theo cầu thang xoắn ốc lên đến tầng hai của Bộ Chỉ Huy. Sau lưng tôi là phòng làm việc của Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng, trước mặt tôi là Trung Tâm Hành Quân cũ. Hành lang phía trái và hành lang bên phải sâu hun hút, lờ mờ trong bóng tối, cửa nẻo đóng im ỉm không một bóng người. Những tia nắng vàng vọt, yếu ớt còn sót lại của một buổi chiều mùa Xuân lọt qua những ô cửa kính của Bộ Chỉ Huy, màu vàng của nắng yếu đuối, nhợt nhạt không một chút sinh khí. Tất cả chìm trong ánh sáng mờ mờ khiến cả tòa

nhà như đã bỏ bỏ hoang lâu ngày.

Tôi bước tới gần khung cửa kính. Bên ngoài là Vũ Đình Trường Lê Lợi xanh màu cỏ. Ngay trước khán đài danh dự là cột cờ với lá cờ Quốc Gia vẫn còn tung bay phất phới. Hình ảnh của những sinh viên sĩ quan quỳ dưới bóng cờ này trong ngày mãn khóa, với lời thề quyết tâm bảo vệ tổ quốc hãy còn văng vẳng đâu đó. Giờ đây, những sinh hoạt thường ngày của hàng ngàn sinh viên sĩ quan đã hoàn toàn biên mất. Từ hôm qua, sinh viên sĩ quan được trang bị như một lính tác chiến với súng cá nhân M16, súng cộng đồng M60, thậm chí cả súng chống chiến xa M72. Họ được đưa đi giữ lộ trình trải dài từ Cầu Đất cho đến Đơn Dương. Khi sinh viên ra đi, họ bỏ lại ngôi trường trơ trọi một mình. *Không có sinh viên, ngôi trường chỉ là cái xác không hồn, đứng im lìm trong nắng chiều hiu hắt.*

Tôi nhìn ngôi trường, nơi mà tôi đã phục vụ hơn sáu năm trong đời quân ngũ của mình. Sáu năm, một khoảng thời gian không nhiêu cho lắm, cho với chiêu dài cuộc sông con người. Thế nhưng, khoảng thời gian ấy đủ để chiếm lấy một phần trong ký ức, đủ để khắc sâu vào tâm khảm của mình. Lòng tôi bỗng dưng chùng xuống, bùi ngùi thương cảm. Một chút luyến thương, khi biết mình sắp phải rời xa vĩnh viễn ngôi trường, khiến tôi cảm thấy cay cay nơi mắt. Đêm nay hoặc chậm lắm là ngày mai, chúng tôi sẽ di tản. Ra đi là bỏ lại Đồi Bắc, bỏ lại Cổng Nam Quan, bỏ luôn cả tòa nhà chỉ huy với Trung Tâm Hành Quân, tất cả chỉ còn lại trong quá khứ vàng son một thuở. Tôi đi mà hành trang mang theo chỉ là những ngày dài nhớ thương về ngôi trường trên đỉnh cao nguyên Lâm Viên.

Tôi bước dọc theo hành lang bên trái của Bộ Chỉ Huy để về Trung Tâm Hành Quân mới. Khi gần đến nơi, đột nhiên tôi đổi ý rẽ vào thư viện. Cũng lại hoàn toàn im vắng, cho dù có đuốc cũng không tìm ra một người. Mặc dù biết trước như vậy, tôi vẫn cảm thấy xốn xang trong lòng. Cái cảm giác như

là đang xem một cuốn phim đen trắng, chiếu về cảnh ngày tận thế, mà trong đó kẻ sống sót duy nhất thẫn thờ đi lang thang hết dãy phố này qua dãy phố khác, với mục đích tìm cho được mầm sống, còn sót lại đâu đó. Một mình tôi đang đứng giữa hằng hà sa số sách và sách. Chung quanh đó là bàn ghế sạch sẽ được sắp xếp ngay ngắn gọn gàng. Tôi chọn một chỗ rộng rãi thoáng mát, thoải mái ngồi dựa ngửa, gác nguyên đôi bốt đờ sô lên bàn rồi đốt một điếu thuốc, khói thuốc chầm chậm, lơ lửng, là đà bay trong không khí. Giữa không gian tĩnh lặng không một tiếng động, giá như có một hạt bụi rơi, tôi tưởng rằng mình có thể nghe được. Tôi ngồi đó tận tình thưởng thức hương thơm của khói thuốc. Thuận tay, tôi vớ lấy cuốn sách mà ai đó đang đọc nửa chừng còn úp ngược trên bàn đọc để quên đi những chuyện di tản đang sôi động bên ngoài. Được đọc một đoạn ngắn, sức lôi cuốn mãnh liệt của cuốn truyện khiến tôi quên hết mọi chuyện ở quanh mình. Tôi lạc vào thế giới của "Trại Đầm Đùn" lúc nào không biết.

- Trung úy, trung úy.

Tiếng gọi của người hạ sĩ quan trực hành quân vang vang khắp căn phòng, kéo tôi về với thực tại.

- Tôi đây.

- Tôi tìm trung úy muốn hụt hơi. Trời đất, trong giờ phút dầu sôi lửa bỏng, phải bỏ chạy lấy người đến nơi, mà trung úy còn bình tĩnh ngồi đây đọc sách. Ông hay thiệt. Mà nè, sách gì vậy, có hay không?

Tôi không trả lời người hạ sĩ quan mà hỏi ông ta:

- Có chuyện gì vậy?

- Trung Úy Lợi bên Công Binh của trường cần gặp trung úy.

- Mấy giờ rồi?

- Bảy giờ.

- Hai vị đại úy và trung úy thuộc Trung Tâm Hành Quân

của Tiểu Khu, biệt phái cho trường đâu rồi?

- Họ đang theo dõi, cập nhật, bố trí của mấy tiểu đoàn Địa Phương Quân.

Tôi lẹ làng nhét cuốn truyện Trại Đầm Đùn vô túi áo jacket, rồi vội vàng phóng một mạch về Trung Tâm Hành Quân. Cuốn sách trong túi áo của tôi là cuốn sách duy nhất trong thư viện của Trường Võ Bị được tôi đem theo, tất cả sách còn lại sẽ bị thiêu hủy dưới sức công phá của hàng ngàn ký chất nổ C4.

Trung Úy Lợi đang đứng bên hông chiếc xe Dodge 4x4. Ông ta nói với tôi:

-Tôi muốn kiểm chứng lại lần chót với Trung Tâm Hành Quân.

- Chuyện gì?

- Bốn địa điểm trọng yếu trong trường mà tôi đặt mìn để phá hủy là tòa nhà bộ chỉ huy, nhà thí nghiệm nặng, thư viện, và phạn xá. Đúng không?

- Đúng.

- Coi như xong. Với mấy xe Dodge 4x4 đầy nhóc chất nổ C4, đủ sức cho tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Giọng nói của Trung Úy Lợi đột nhiên nhỏ lại vừa đủ cho tôi nghe:

- Khi nào bọn mình dọt?

- Tôi mà biết được, giờ này tôi đã là chỉ huy trường rồi.

Nhìn nét thất vọng hiện rõ trên gương mặt của Trung Úy Lợi, tôi an ủi:

- Phá sập xong Trường Võ Bị thì trung úy dọt. Lúc đó cho dù ông muốn ở lại cũng không được.

Trung Úy Lợi nói với tôi:

- Phải chi giờ này Câu Lạc Bộ Sĩ Quan còn, bọn mình qua đó làm một ly cà phê trước khi chia tay với Trường Võ Bị.

- Tôi có cà phê nhưng không có nước sôi.

Trung Úy Lợi hăng hái nói:

- Dễ ợt, giựt sập Trường Võ Bị tôi còn làm được, sá gí chuyện mấy cái ly nước sôi. Để đó tôi lo.

Vừa nói, Trung Úy Lợi vừa đi vòng ra phía sau xe Dodge. Ông ta lôi ra một bánh C4. Thoáng chốc ngọn lửa xanh biếc bùng lên. Khi nước trong chiếc ca nhôm bắt đầu sôi, Trung Úy Lợi đổ thẳng cà phê bột vào ca nước.

Chúng tôi uống cà phê mà như uống thuốc độc. Nó đắng nghét, lơn cơn những hột cà phê nhỏ, như những hột cát mịn bám đầy lưỡi. Đó là ly cà phê cuối cùng, mà tôi và Trung Úy Lợi uống ở Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.

Gần 9 giờ tối, hai đại đội sinh viên sĩ quan cuối cùng rời khỏi trường theo cổng Tôn Thất Lễ. Cho tới giờ này, tôi biết rằng trong trường chỉ còn lại năm người vẫn còn đang làm việc tại Trung Tâm Hành Quân. Đó là hai hạ sĩ quan trực máy, hai sĩ quan hành quân của Tiểu Khu Tuyên Đức biệt phái cho trường, và tôi. Điều đặc biệt là bên ngoài vòng đai, gồm có Tiểu Đoàn An Ninh, cũng như những đơn vị bảo vệ vẫn còn đóng quân tại chỗ, giữ an ninh cho trường, nói đúng hơn là giữ an ninh cho một cái xác không hồn.

Sáng nay, đoàn quân xa của trường đã chở tất cả gia đình binh sĩ trong trại gia binh của trường xuống Sông Pha. Sau đó, xe quay về trường sẵn sàng đón thêm binh sĩ, cũng như sinh viên sĩ quan của trường, chưa di tản lúc sáng.

Đang chăm chú theo dõi mọi diễn tiến của cuộc rút quân, tôi chợt nghe giọng nói của Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng vang lên đằng sau lưng tôi:

- Trung úy đi hỏi coi, trực thăng có đáp xuống Pr'lien được không?

Tôi giật mình, lật đật đứng nghiêm chào thiếu tướng. Khi hiểu rõ câu hỏi của ông, tôi chạy đến Sân Cỏ Trung Đoàn Sinh

Viên, nơi có chiếc trực thăng của thiếu tướng đậu sẵn ở đó. Tôi hỏi vị đại úy lái chiếc trực thăng:

- Thiếu tướng muốn biết, trực thăng có đáp xuống Pr'line được không?

Vị đại úy trực thăng nói với tôi:

- Tối hôm nay trời nhiều sương mù, đáp được nhưng không an toàn.

Tôi đi trở lại Trung Tâm Hành Quân.

- Trình thiếu tướng, vị đại úy lái trực thăng nói đáp được nhưng không an toàn.

Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng ra lệnh cho tôi:

- Cho trực thăng đến Pr'line. Ở đó chờ lệnh mới.

Tôi biết Pr'line là tên ngọn núi cao nhất, gần Cầu Đất, cách Đà Lạt khoảng 25 cây số trên đường đi xuống Sông Pha. Ngày xưa, đây là trung tâm phát tuyến lớn nhất trong chiến tranh Việt Nam. Trung tâm này do Mỹ thành lập. Sau năm 1973, họ bàn giao lại cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Hiện tại, Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị đã đóng quân tại căn cứ này từ hôm qua.

Một lần nữa, tôi lại phải chạy ra Sân Cỏ Trung Đoàn Sinh Viên truyền lệnh cho vị đại úy trực thăng.

Khi tôi trở lại Trung Tâm Hành Quân, Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng đang đi tới đi lui trong phòng, đầu cúi xuống như đang nhìn vào mũi giày của ông. Bất ngờ ông đưa tay nhìn đồng hồ rồi nói:

- Xé và đốt tất cả bản đồ hành quân trên tường, phá hủy đường dây điện thoại.

Dứt lời, thiếu tướng ngồi xuống ghế, nhìn chúng tôi làm công việc tiêu hủy tài liệu. Khi thấy mọi việc đã xong xuôi, ông nói:

- Đi.

Chúng tôi vác ba lô, súng M16, tay xách máy PRC-25, đặc lệnh truyền tin, rồi khỏi Trung Tâm Hành Quân của Trường Võ Bị Đà Lạt. Tôi nhìn đồng hồ đeo tay của mình: Chín giờ rưỡi.

Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng bước lên chiếc xe jeep của ông. Vị Đại Úy Tùy Viên, người vẫn thường theo ông như bóng với hình, hôm nay ở đâu tôi không thấy. Có thể ông ấy đang ở ngoài tư dinh.

Chiếc xe jeep của Phòng Hành Quân đậu cách xe của thiếu tướng chừng mươi thước. Tôi bước nhìn vào xe rồi giật mình hỏi tài xế:

- Hai đứa nhỏ nào đây?

- Con của tôi đó, Trung Úy. Người tài xế trả lời.

Tôi nhìn hai đứa nhỏ khoảng 13, 14 tuổi đang ngồi trong xe rồi tính nhẩm trong đầu. Năm người của Trung Tâm Hành Quân, tài xế nữa là sáu, hai đứa nhỏ vị chi là tám người. Trong đó, sáu người với đây đủ ba lô và súng đạn, thêm 4 máy truyên tin PRC-25, chỗ đâu mà chứa cho hết? Tôi bấm đèn pin, rọi xuống sàn xe rồi hỏi tài xế:

- Còn cái bao gạo năm chục ký với mấy cái nồi này là của ai? Phải bỏ lại thôi.

Người tài xế nói giọng như năn nỉ:

- Trung úy độc thân nên không biết, tôi bỏ bao gạo lại đây, ngày mai con tôi lấy gì ăn?

Tôi nhìn hai đứa nhỏ, rồi nghĩ tới mấy đứa em của mình đang ở nhà với ba má tôi. Ba má tôi, sống trong một căn nhà gỗ tồi tàn gần ba chục năm ở ngoại ô, vừa mới dọn về căn nhà khang trang ở phố chưa được bao lâu. Ông bà tiếc của nên đi không đành. Tôi nói:

- Tất cả lên xe.

Chiếc xe jeep của Trung Tâm hành Quân. Tôi là tưởng xa,

ghế trước bên phải là của tôi.

Đại Úy Luân là người biết chuyện, ông chui vào xe ngồi phía sau tránh cho tôi tình trạng khó xử. Không còn thì giờ tìm hiểu để biết mọi người chen chúc nhau như thế nào ở phía sau, có đủ chỗ hay không? Tôi nói với tài xế:

- Chạy theo xe của thiếu tướng.

Trên trời con trăng, mười tám hay mười chín tôi không rõ lắm, treo lơ lửng. Mặt trăng đã bắt đầu méo mó, tỏa chút ánh sáng mờ mờ xuống khu Đồi 1515. Trường Võ Bị Đà Lạt nằm trên đồi này. Xe jeep của tôi và của Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng không mở đèn chạy chầm chậm đến Cổng Nam Quan, rồi quay lại tòa Nhà Chỉ Huy. Khi xe jeep chạy ngang qua Vũ Đình Trường Lê Lợi, tôi quay nhìn về phía tay phải. Đài Tử Sĩ nằm trong ánh trăng mờ vàng úa. Tiếng kèn truy điệu gọi hồn tử sĩ vị quốc vong thân chừng như còn văng vẳng nơi đây. Tôi nhắm mắt, bịt tai cho đến khi đoàn xe băng qua hai ngôi nhà tiền chế của Tiểu Đoàn An Ninh, qua Liên Đoàn Yểm Trợ, rồi ra khỏi trường theo công Lý Thường Kiệt. Tôi nghĩ trong đâu, lát nữa đây, hàng ngàn ký chất nổ C4 của Trung úy Lợi sẽ giựt sập bốn điểm trọng yếu của Trường Võ Bị.

Khi chiếc xe jeep của tôi đến cổng tư dinh của Thiếu Tướng Chỉ huy Trưởng, ở gần ngã tư Phan Chu Trinh, tôi cho tài xế quay đầu xe lại đậu ở bên ngoài. Bên trong sân tư dinh đèn đuốc sáng choang. Tôi thấy Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị cùng với Đại Tá Tỉnh Trưởng đang đứng trong hàng hiên. Chờ cho đến khi đoàn xe trong tư dinh bắt đầu chuyển bánh, tôi cho xe jeep của tôi chạy trước dẫn đầu.

Điều tôi không ngờ là dân chúng Đà Lạt đã di tản từ lúc nào, có thể từ chiều. Người dân bỏ Đà Lạt ra đi bằng tất cả mọi phương tiện mà người ta có được, từ chiếc xe truck, xe du lịch, xem lam, xe Honda, cho đến xe đạp, thậm chí kể cả phải bồng bế, gánh gồng. Tất cả chen chúc nhau trên đoạn đường

từ Đà Lạt tới Đơn Dương. Đoàn người di tản đông đến độ xe cộ chỉ chạy được với vận tốc không quá mười cây số một giờ. Với một đoạn đường khoảng ba chục cây số, phải mất gần ba giờ chiếc Jeep của tôi mới tới được Eo Gió, chuẩn bị đổ đèo Ngoạn Mục. Đường đèo dài hơn hai chục cây số, quanh co khúc khuỷu ôm theo triền núi, nhiều đoạn đường sườn núi thẳng như vách đá dựng. Người dân Đà Lạt di tản, nếu vượt qua được đoạn đường này xuống đến Sông Pha kể như đã vào vùng an toàn, không còn gì phải lo lắng.

Một giờ sáng ngày 1 tháng 4, cả đoàn xe bị kẹt trên đèo Ngoạn Mục hơn hai tiếng đồng hồ. Qua máy truyền tin, tôi biết được Việt Cộng bắn B40 vào một chiếc xe chạy đầu ở Sông Pha.

Tôi đứng ở đỉnh đèo Ngoạn Mục nhìn xuống chân núi. Đoàn người di tản đi bộ dọc hai bên đoàn xe. Đèn xe sáng rực cả một góc trời trông giống như là một con rắn lửa khổng lồ đang bò trên triền núi, để trườn mình xuống đồng bằng. Cái đầu của con rắn đã qua khỏi Sông Pha, trong khi thân của nó hãy còn ở đỉnh đèo Ngoạn Mục, và cái đuôi con rắn có thể còn ở đâu tận Đà Lạt.

Khi xe jeep của tôi đến một khúc cua gắt như cái cùi chõ, lúc này đoàn xe còn chạy chậm hơn người đi bộ. Dưới ánh sáng của hàng ngàn ngọn đèn mọi loại xe, tôi thấy một anh sinh viên Võ Bị đứng trên một mô đất bên vệ đường, hai chân của anh xoạc ra theo thế thao diễn nghỉ, tay trái buông xuôi, tay phải ôm khẩu M16, báng súng chống vào bên hông, nòng súng hướng lên trời. Tôi xuống xe đi bộ đến bên anh sinh viên, định hỏi tại sao anh ta không di chuyển theo đoàn quân mà lại đứng một mình ở đây.

Khi đến trước mặt anh sinh viên, tôi giật mình vì thấy đôi dòng lệ chảy dài theo khóe mắt của anh ta. Anh sinh viên với nét mặt u buồn, đôi môi mím chặt, đứng bất động nhìn theo đoàn người di tản từ từ trôi xuống đồng bằng. Nếu không có

những giọt nước mắt lăn dài trên gương mặt buồn bã của anh sinh viên, tôi tưởng mình đang đứng đối diện với một pho tượng được tạc bằng đá. Tôi không biết pho tượng đá đó khóc vì anh rời xa ngôi trường thân yêu, hay khóc vì cảnh sinh linh đồ thán.

Tôi nghĩ rằng chẳng thà anh sinh viên khóc thành tiếng, có thể tiếng khóc sẽ làm vơi đi những uất hận, đớn đau chất chứa trong lòng. Đăng này, anh lại yên lặng nuốt cái uất ức vào lòng, nỗi đau của nó sẽ nhân lên gấp bội.

Tôi tốt nghiệp Thủ Đức, chỉ làm việc ở Trường Võ Bị. Vậy mà khi rời xa ngôi trường lòng tôi đau đớn như dao cắt; huống gì Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị Đà Lạt, bốn năm gắn bó với ngôi trường trên đỉnh ngọn Đồi 1515. Tôi hiểu và cảm được cái đau của pho tượng đá trước mặt tôi.

Hơn một ngàn sinh viên sĩ quan Võ Bị Đà Lạt ba lô trên vai, súng M16 cầm tay, vừa di chuyển vừa bảo vệ dân chúng, chân đi nhưng lòng của họ còn để lại ở Trường Võ Bị, bởi vì tôi nghe một anh sinh viên với giọng nói như gào thét, đầy phẫn uất:

- Tại sao chưa đánh mà chạy?

Một anh sinh viên khác nói như khóc:

- Phải bảo vệ Đà Lạt, bảo vệ Trường cho dù có chết. Không thể hèn như vậy được.

Hơn một ngàn trái tim với tinh thần kỷ luật cao độ, đó là một khối thép đồng nhất mà Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Đà Lạt đã đem xuống bảo vệ đèo Ngoạn Mục. Một ngàn Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị Đà Lạt, họ thà chết, hy sinh cho đến người cuối cùng, để bảo vệ dân chúng Đà Lạt an toàn di tản về Sài Gòn. Bởi vì, Bảo Quốc An Dân là bổn phận và trách nhiệm của họ.

Thêm một chi tiết khá quan trọng mà ít người biết đến, là khi người dân Đà Lạt đã đi quá Sông Pha vào được vùng an

toàn thì Tiểu Đoàn 202 Trinh Sát của Tiểu Khu Tuyên Đức, đang còn giao tranh với Cộng quân ở Di Linh, và Tiểu Đoàn 277 của Tiểu Khu Tuyên Đức đang trên đường tiến vào Di Linh. Hai Tiểu Đoàn 204 và 277, với quân số chưa tới một ngàn người, phải chiến đấu chống lại Trung Đoàn 812 là chủ lực quân của Khu 6 và Sư Đoàn 7 của Việt Cộng. Tôi tin chắc họ sẽ cầm chân Việt Cộng ở Di Linh ít ra cũng được vài ngày, đủ thời gian cho dân chúng Đà Lạt di tản.

Có một điều khiến tôi phải thắc mắc, nếu sĩ quan cũng như binh sĩ của hai Tiểu đoàn 204 và 277 biết được họ đi vào mặt trận mà không có lực lượng trừ bị, không có yểm trợ của pháo binh, không quân, ngay cả việc tiếp tế đạn dược và lương thực cũng không có. Liệu họ có đủ can đảm chiến đấu hay không khi biết mình là những cảm tử quân, chỉ có đi mà không có về? Cuối cùng là chuyện nếu Cộng Sản tiêu diệt được hai tiểu đoàn thiện chiến nói trên, xe tăng của Việt Cộng cũng không làm sao vượt qua được đập Đa Nhim, vì cầu Đai Ninh đã bị giật sập.

Trong suốt cuộc đời của tôi, đây là lần đầu tiên tôi chúng kiến một cuộc di tản vĩ đại, đầy đau khổ của người dân khi chạy trốn Cộng Sản. Dân Đà Lạt bỏ tất cả nhà cửa ruộng vườn, đất đai, chỉ với vài bộ quần áo và nắm cơn trên tay chạy về vùng Quốc Gia kiểm soát, chạy về những nơi chưa lọt vào tay Cộng Sản.

Khi tôi đến Sông Pha trời đã sáng hẳn. Xe của Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng hãy còn xa tít phía sau, ông là người nằm trong toán quân đi bọc hậu ở chót cùng. Tất cả sinh viên sĩ quan cũng như binh sĩ của Trường Võ Bị Đà Lạt tập trung ở một bãi đất trống bên đường để nghỉ ngơi sau một đêm thức trắng, riêng dân Đà Lạt vẫn tiếp tục chạy về Phan Rang. Tôi quay đầu, ngước nhìn lại đèo Ngoạn Mục. Hai đường ống dẫn nước khổng lồ từ đập Đa Nhim đổ xuống Sông Pha lấp lánh dưới ánh mặt trời, những tia nắng đầu tiên trong ngày làm rõ thêm đoàn người đông như đoàn kiến, vẫn còn tiếp tục đổ

xuống đèo.

Đà Lạt di tản gần như hoàn hảo, không một tiếng súng nổ, không có cảnh chết chóc như Đai Lộ Kinh Hoàng ở Quảng Trị năm 1972, không chen lấn hoảng loạn như Quân Đoàn II, khi triệt thoái về Tuy Hòa theo Liên Tỉnh Lộ 7 khoảng hai tuần lễ trước đây.

Từ Sông Pha về Sài Gòn, đi theo ngả Phan Thiết rồi Bình Tuy, không còn khó khăn nguy hiểm. Ngày 4 tháng 4, Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị Đà Lạt cùng quân nhân cơ hữu của trường được vận tải cơ C130, và trực thăng Chinook bốc từ Bình Tuy về Long Thành.

Nắm trong tay bốn chục chiếc trực thăng UH1, thêm vận tải cơ C130, trực thăng Chinook, được điều động từ Sài Gòn, Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Đà Lạt có thể bốc tất cả sinh viên sĩ quan Võ Bị đem về Sài Gòn trong vài tiếng đồng hồ. Tại sao ông không dùng máy bay, vừa an toàn, vừa nhanh chóng, mà lại dùng đường bộ?

Lý do đơn giản và dễ hiểu nhất bởi vì ông không thể bỏ rơi dân Đà Lạt. Một trong nhiều lý do khiến Việt Nam Cộng Hòa thua Cộng Sản, đó là tinh thần Nhân Bản, đã ăn sâu vào tâm khảm của người dân miền Nam, trong đó có Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Đà Lạt.

**Trích trong tác phẩm "Chiến Tranh Bên Cạnh Tình Yêu" của Tác Giả Trương Huy Văn. Ông là một sĩ quan, đã từng phục vụ tại Trung Tâm Hành Quân của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trong 6 năm. Đầu tháng 4 năm 1975, ông đã di tản khỏi Đà Lạt cùng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, cùng bốn khóa cuối cùng 28, 29, 30, và 31 SVSQ.*

Bản đồ do Nha Địa Dư Quốc Gia Việt Nam phát hành năm 1971 (trích đăng).

Tháng Tư Đen

Lê Anh, K27

Trưa nay người tụ về dự lễ
Cuối tháng Tư đen nén niềm đau
Hôm nay từ những nhiều năm trước
Cả nước nghe tin cúi gục đầu

Hôm nay trời lạnh buồn kỷ niệm
Lịch sử chưa mờ trong giấc mơ
Run run đứng dưới trời viễn xứ
Dự lễ hàng năm - lễ thượng cờ

Đứng dưới cờ ai giày áo trận
Đôi bờ trang sử mới chưa xong
Những kẻ ngày xưa đời vùi dập
Giờ âm thầm gánh nợ non sông

Đứng dưới cờ bay thầm nỗi nhớ
Ngày đi bỏ nước đâu có ngờ
Tháng Tư còn những ân tình cũ
Ai về bên ấy nhắn dùm cho

Tháng Tư người biết người xa xứ
Bỏ nước lưu vong đủ cuộc đời
Đất người qua những thăng trầm lạ
Bao năm nào phải như bèo trôi!

Tháng Tư tuổi đã già trông thấy
Đuôi mắt phong trần phủ nếp nhăn
Sức đâu cạn kiệt hồn sông núi
Mắt lặng nhìn theo bóng cờ vàng

Gió lạnh xua tung làn tóc rối
Người nay tưởng lạc bể dâu này
Mặc dấu thời gian tàn tạ hỡi
Tháng Tư còn thấy bóng cờ bay

Dõi mắt trông vời ai lui tới
Nhìn quanh quên cả tuổi tên người
Tháng Tư kỷ niệm ngày lưu lạc
Ai vẫn còn ai cuộc đổi đời!

Đồng Đội

Song Vũ, K17

Ba giờ chiều sau buổi họp hành quân tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn, Tuấn lên xe về lại trại. Gồm ba trung đội trưởng và viên hạ sĩ quan tiếp liệu đại đội, Tuấn họp hành quân chớp nhoáng. Năm giờ, Đại Đội Trinh Sát lên 4 chiếc GMC đến đậu trước sân tập họp khoảng 15 phút trước đó. Điểm lên tầu là bến sông Mỹ Tho, nơi căn cứ Giang Đoàn Xung Phong 21 đang đóng.

Tầu đổ bộ LCM 6 chở quân cùng 2 tiểu giáp đỉnh hộ tống rời bến lúc 7 giờ tối. Nước sông đang lên cuồn cuộn chảy, đục ngầu phù sa. Bốn chiếc tầu lầm lũi đi trong đêm hướng về phía Cái Bè.

Để bảo mật cho cuộc hành quân cấp sư đoàn lần này, các đơn vị tham dự đến khu tập trung ở nhiều địa điểm khác nhau. Hai Tiểu Đoàn 32 và 41 BĐQ di chuyển xuống Bến Tranh trong buổi chiều. Hai tiểu đoàn của Trung Đoàn 12 từ Gò Công kéo về Mỹ Tho chờ lệnh. Hai tiểu đoàn của Trung Đoàn 11 được lệnh chuẩn bị sẵn sàng để đi Kiến Tường, khi có lệnh.

Mọi việc điều động quân nhìn bề ngoài hình như Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn đang mở một cuộc hành quân lớn đâu đó ở mật khu Cẩm Sơn- Xuân Sơn. Lệnh hành quân chính thức sẽ được gởi tới các đơn vị tham dự tại khu vực tập trung, hoặc tuyến xuất phát.

Đại đội Trinh Sát có mặt tại ngã ba Cái Bè lúc 12 giờ đêm. Cách ngã ba Quốc Lộ 4 chừng 500 thước là một ngôi trường tiểu học. Tuân cho đại đội kéo vào ngôi trường đê trú quân qua đêm.

Năm giờ sáng trời còn mù sương và se lạnh. Cái lạnh của những ngày cuối tháng mười. Tuấn hầu như không ngủ được. Một cảm giác bồn chồn lạ lùng khó tả khiến anh nằm trở mình nhiều lần trên ba chiếc ghế dài trong buồng học được kê sát vào nhau làm giường. Anh nhủ thầm, "Chắc kỳ này đụng lớn rồi đây." Thông thường, với những người có kinh nghiệm chiến trường, trước mỗi lần hành quân, khi trong lòng thấy bất an, bồn chồn là y như sẽ có cuộc đụng độ sứt đầu mẻ trán. Nói như vậy cũng không phải hoàn toàn đúng trăm phân trăm nhưng chỉ có điều cái cảm giác bất an trước khi vào trận luôn là một chỉ dấu của sự bất thường lớn hay nhỏ mà thôi.

Tuấn cố gắng nhắm mắt dỗ giấc ngủ trong khi cơ thể mệt nhoài vì thao thức. Chợp mắt được chừng nửa tiếng thì có tiếng lao xao khiến anh choàng mắt thức giấc. Đồng hồ chỉ 6 giờ rưỡi. Tuấn ngồi bật dậy và ra lệnh cả đại đội chuẩn bị kéo ra bãi đáp.

Đại đội được chia thành 10 toán nhỏ mỗi toán 10 hoặc 11 người trong sân trường để các trung đội kiểm tra vũ khí quân dụng. Vì công việc trực thăng vận này đã quá quen thuộc nên đối với lính đại đội Trinh Sát, chẳng cần phải nói nhiều lần, ai cũng biết rõ mình sẽ đi theo toán nào. Mặt trời ló dạng từ hướng Đông, sương sáng tan dần cũng là lúc có tiếng máy bay trực thăng từ hướng Cần Thơ bay tới, theo một hàng dài giống như một đàn chim. Đại đội kéo ra ngã ba. Khúc đường giữa

ngã ba và sân trường trở thành bãi đáp trực thặng. Các toán lính đứng theo thứ tự, lùi về phía ruộng để nhường chỗ cho trực thăng đáp trên đường.

Trước đó khoảng 15 phút, chiếc trực thăng chỉ huy hành quân (C&C) đáp xuống để đưa phóng đồ hành quân. Tuấn ép tấm phóng đồ lên bản đồ của mình rồi dùng bút chì màu đồ theo các mục tiêu cùng các điểm xuất phát của đại đội cùng của đơn vị bạn trong vùng hành quân.

Tám giờ rưỡi đại đội lên máy bay. Bốn chiếc gunship bay kèm hai bên sườn của đội hình nhắm thẳng hướng Đông Nam. Cuộc hành quân trực thăng vận cấp sư đoàn bắt đầu.

Hai

Cuộc đổ bộ bằng trực thăng xuống Mục Tiêu A là Xóm Láng Biển 1 thuộc Mỹ Hạnh Trung, sau đó tiến quân theo hướng Bắc tới Mục Tiêu B là Xóm Láng Biển 2 dọc theo Rạch Láng Biển. Khu vực hành quân trải dài trên một khu vực tam giác gồm Kinh Tổng Đốc Lộc ở phía Bắc, Kinh Sáng chạy từ ngã ba Tân Bình đi lên hướng xóm Láng Biển, và phía Đông là Kinh Bà Bèo.

Khu vực hành quân thứ hai của các đơn vị BĐQ; Thiết Đoàn 6 và ĐPQ Định Tường thuộc khu Tân Phú Đông, Tân Hội, và Tân Thới nơi từng xảy ra trận đánh quy mô nổi tiếng Ấp Bắc trong tháng 2 năm 1963.

Bốn chiếc gunship nối đuôi nhau bay sát hai bên con rạch để quan sát và xả súng vào các mục tiêu khả nghi. Không có phản ứng hoặc dấu vết gì của địch xuất hiện. Hai trực thăng vũ trang vòng trở lại lần này bay sát mé rạch phía Mục Tiêu A. Hai cây đại liên trên trực thăng tiếp tục bắn phá vào các lùm bụi khả nghi. Cùng lúc hai trực thăng võ trang bay sau đánh dấu đầu và đuôi của bãi đáp bằng khói màu. Khoảng đất trống xâm xấp nước lấp lóa ánh mặt trời phản chiếu. Đoàn trực thăng chuyển quân bay thành hàng một nối đuôi nhau hạ cao độ và đáp xuống ruộng. Nước văng tung tóe. Cả đại đội

Trinh Sát nhảy ra khỏi máy bay. Tất cả mọi động tác đều gọn nhẹ thuần thục. Không có dấu hiệu chống cự nào của địch.

Đại đội nhanh chóng tiến vào lục soát mục tiêu. Những ngôi nhà bỏ trống không bóng người. Tuấn báo cáo về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn là cuộc đổ bộ trực thăng hoàn tất và đại đội đang tiếp tục mở rộng lục soát Mục Tiêu A.

Mười giờ mục tiêu A lục soát xong. Đại đội được lệnh tiếp tục di chuyển về hướng Đông Bắc dọc theo rạch tới mục tiêu B cách đó 1 cây số. Tuấn đáp nhận thi hành. Tuấn bố trí hai Trung Đội 2 và 3 đi cặp theo rạch và bìa làng.

Có tiếng súng nổ dòn dã từ Mục Tiêu 11 phía bên kia rạch trên trục tiến quân của Tiểu Đoàn 41 BĐQ từ đìa Kinh đi qua hướng Tây để vào Mục Tiêu 31. Tuấn ra lệnh hai trung đội đầu dừng lại chấn chỉnh lại đội hình. Trung Đội 1 bỏ đường mòn ven rạch, dạt vào trong vườn chừng 10 thước và lấy con rạch làm chuẩn thận trọng tiến quân. Trung Đội 3 cặp theo bìa làng được bố trí đi cao hơn. Theo tính toán của Tuấn, Mục Tiêu B có thể có địch. Trước khi vào Mục Tiêu B, khoảng cách giữa 2 mục tiêu là một khu đất trống chừng 200 thước. Khi Chuẩn Úy Lý, Trung Đội Trưởng Trung Đội 3, báo đã tiến sát cuối Mục Tiêu A, Tuấn cho dừng lại quan sát nghe ngóng. Đứng nhìn từ phía bên này khoảng trống, Tuấn không phát giác được dấu hiệu khả nghi gì ở phía Mục Tiêu B. Để chắc ăn, Tuấn yêu cầu sĩ quan tiền sát viên pháo binh đi kèm bắn điều chỉnh một trái khói vào Mục Tiêu B trước mặt và sẵn sàng yểm trợ khi cần. Đại đội căng hàng ngang bố trí hướng súng về B. Tiểu Đội Trưởng Trinh Sát của đại đội là Trung Sĩ Hân được gọi đến nhận lệnh. Tuấn căn dặn:

- Chú mày chia thành hai tổ yểm trợ lẫn nhau từng bước tiến qua bìa rẫy.

Hân nhanh nhẹn thi hành theo thói quen và kinh nghiệm.

Khi toán bọc theo ven rạch tiến tới cách mục tiêu chừng 50 thước, địch bắt đầu nổ súng. Pháo binh được gọi tới để yểm

trợ. Hai trung đội đầu dùng súng bắn hỗ trợ cho tiểu đội tiền sát rút lui và dìu người bị thương trở lại phía sau. Tuấn báo cáo chạm địch và ước lượng khả năng của địch cấp đại đội, có trang bị đại liên và súng cối. Lệnh của Bộ Tư Lệnh cho đơn vị nằm chặn địch tại chạm tuyến chờ lệnh.

Mười hai giờ, Tiểu Đoàn 2/ 12 được trực thăng vận vào phía Bắc của Mục Tiêu D cách vị trí Đại Đội Trinh Sát khoảng hơn cây số. Cả hai Mục Tiêu B và D được sáu phi tuân AD6 quần thảo bắn phá. Khi không yểm chấm dứt, hàng trăm quả đạn pháo binh đủ loại tiếp tục rải dọc theo hai bên bờ rạch để dọn đường cho cuộc tiến quân.

Tấn công

Mười hai giờ rưỡi cuộc đổ bộ hoàn tất và cuộc xung phong tiến chiếm mục tiêu của tiểu đoàn 2/ 12 bắt đầu. Bên kia rạch Tiểu Đoàn 41 BĐQ cũng được phi pháo dồn nỗ lực yểm trợ. Cuộc chiến trải dài hơn 2 cây số theo dọc con rạch.

Sau 30 phút giao tranh, qua hệ thống liên lạc, Tuấn nghe tin tiểu đoàn 2/ 12 đã làm chủ tình hình và toán Việt Cộng sống sót đang tháo chạy thục mạng qua rạch.

Phiá bên kia kinh Bà Bèo khu vực Rạch Xóm Chùa nơi

Tiểu Đoàn 32 BĐQ vừa được thả xuống cũng bắt đầu nghe tiếng súng nổ. Bộ Tư Lệnh Hành Quân ra lệnh cho đại đội của Tuấn vượt con rạch đánh vào sườn Mục Tiêu 11 hỗ trợ cho Tiểu Đoàn 41 BĐQ tiến chiếm Mục Tiêu 31. Không có phương tiện nào để vượt rạch ngoại trừ một cây cầu ván nhỏ ở Mục Tiêu A đầu tiên, nơi đại đội mới lục soát. Tuấn quyết định lui trở lại cây cầu này. Trung Đội 1 vốn trừ bị trong suốt cuộc lục soát được lệnh quay đầu trở lại. Bện kia kinh vẫn im lìm không một bóng người hoặc dấu vết sinh hoạt nào. Tuấn ra sát mé kinh nghe ngóng quan sát sau đó quyết định gởi một toán nhỏ bỏ đồ nặng trên bờ men theo chân cầu qua rạch. Khi nhìn thấy toán tiền sát bám được vào bờ và lục soát sâu vào trong căn nhà lá nằm gần cầu. Toán lục soát ra hiệu không thấy gì khả nghi. Trung Đội 1 dùng cầu qua trước bố trí giữ an ninh xong cả đại đội còn lại tiếp tục qua.

Hai Tiểu Đoàn Cộng Quân 261 và 263 bố trí rải rác trên hai tuyến kinh rạch Láng Biển và Bà Bèo đều bị phát giác. Sau này khi cuộc hành quân chấm dứt, qua tin tức từ tù binh và tài liệu Phòng Nhì Sư Đoàn cho biết hai tiểu đoàn này đã có tin báo là Sư Đoàn của ta sẽ hành quân vùng mật khu Xuân Sơn-Cẩm Sơn nên rút qua đây mới đêm hôm trước nên chưa kịp tổ chức hệ thống phòng thủ chắc chắn. Trong cuộc họp tổng kết cuộc hành quân, Chuẩn Tướng Nguyễn Viết Thanh, Tư Lệnh, nêu rõ lý do đã đem lại cho sư đoàn một thắng lợi lớn trong năm 1966 là nhờ bảo mật hoàn toàn cuộc chuyển quân và khả năng tập trung lực lượng hoả lực và nhân lực để tiêu diệt địch.

Ba

Hân về trình diện đơn vị hồi tháng 6; thời gian đại đội nghỉ dưỡng quân 3 ngày sau cuộc hành quân ở Mỏ Cầy kết thúc. Hân mới học xong Khóa Hạ Sĩ Quan ở Nha Trang. Khi trình diện tại văn phòng đại đội, Tuấn hỏi qua thân thế và được Hân cho biết anh là dân Hố Nai, Biên Hòa. Học xong trung học khi thi Tú Tài Một thì anh bị rớt. Đúng ra thì anh có thể tiếp tục đi học thêm một năm nữa. Vì trót yêu một cô gái cùng trường

nhưng ngặt là khác tôn giáo gia đình không đồng ý nên Hân buồn quá trốn gia đình đăng lính. Vì có bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp nên anh được chọn đi học khóa hạ sĩ quan. Khi hiểu rõ chuyện, Tuấn cười bảo:

- Giận gia đình mà đi lính, vậy cậu có biết đời lính tráng hiểm nguy và gian khổ lắm không?

Hân cười bảo:

- Em biết chứ, nhưng trước sau gì thì em cũng phải vào quân đội thôi. Đâu có tránh được, trung úy?

Nhìn dáng vẻ thư sinh và cách ăn nói lễ phép của Hân, Tuấn nghĩ anh chàng này chắc khi đụng trận dám tè trong quần lắm. Ý nghĩ khôi hài lớn vởn trong đầu khiến Tuấn hỏi:

- Thế tại sao cậu lại tình nguyện về Đại Đội Trinh Sát này vậy? Sao không chọn đi các tiểu đoàn?

Hân trả lời giọng nói dứt khoát:

- Em ra trường xin đi Nhẩy Dù nhưng không được chọn. Vì thế, em có ý nghĩ nếu đi Bộ Binh thì em sẽ tình nguyện qua Trinh Sát! Em thích Trinh Sát vì em nghĩ thà là không đi lính, còn khi vào lính thì phải ra lính.

Tuấn quyết định để Hân về Tiểu Đội Tiền Thám để theo dõi, rèn luyện, để có thể thay thế cho Trung Sĩ Nhất Kha mới bị thương trong trận đánh vừa qua. Sau này khi đã quen công việc, Tuấn mới nhận ra anh chàng dáng vẻ thư sinh này là một trong những hạ sĩ quan lì nhất trong đơn vị của mình.

Hân rất ít nói nhưng chăm chỉ và đặc biệt thi hành lệnh một cách chính xác và thận trọng. Dần dà, Tuấn coi Hân như đứa em trai của mìn. Tuy rằng chênh nhau tới năm sáu tuổi nhưng so với cái tuổi học trò, Hân rất đàng hoàng, hoàn toàn không sa đà vào bất cứ món tứ đổ tường nào. Điều này khiến Tuấn ngạc nhiên. Uống chừng một ly bia là mặt mày của Hân đỏ như gấc chín. Tuấn thích nói chuyện tâm sự với Hân một phần vì tiểu đội này luôn đi sát với Ban Chỉ Huy đại đội để bảo vệ

và chỉ làm vai trò tiền thám trong những mục tiêu đặc biệt cần thăm dò trước khi đưa cả đại đội tiến vào mục tiêu; ngoài ra tiểu đội tiền thám cũng là lục lượng trừ bị của đại đội. Trong các cuộc hành quân bình thường các trung đội tự lo nhiệm vụ trinh sát tiền thám của mình.

Sau khi cả đại đội băng qua rạch xong, Tuấn sắp xếp lại đội hình trước khi tiến quân. Những tiếng súng nổ từ ngoài cánh đồng trông phía Đông của Mục Tiêu 31 có giảm nhẹ hơn lúc trưa, nhưng sự kháng cự của địch vẫn còn. Qua hệ thống truyền tin Tuấn theo dõi, anh được biết Tiểu Đoàn 41 BĐQ cũng đang tìm mọi cách để tiến dần vào mục tiêu sau các đợt không yểm và pháo yểm. Bỗng có tiếng súng nổ từ hướng của Trung Đội 2 đi bọc sát mé ruộng và có tiếng Thiếu Úy Trí, Trung Đội Trưởng, la lớn:

- Tụi nó đang rút về hướng Bắc kia kìa.

Tuấn cho lệnh Trung Đội 1 đi cặp theo mé rạch tiến lên song hàng với Trung Đội 2. Chừng 10 phút sau đại đội chạm súng. Có lẽ bất ngờ vì bị đánh ngang sườn trong khi đơn vị địch đang lo phòng thủ chính ở hai mặt phía Đông với BĐQ và phía Tây với Tiểu Đoàn 2/12, cộng thêm vào đó một đơn vị của chúng ở Mục Tiêu B đã bị Tiểu Đoàn 2/ 12 đánh tơi tả phải rút chạy về Mục Tiêu 31 nên sức chống cự của chúng yếu ớt hơn nhiều. Tiếng Trí yêu cầu thêm lực lượng hỗ trợ để tiêu diệt một ở súng máy nằm giữa ranh giới hai Trung Đội 1 và 2. Tuấn gọi Hân tới và ra lệnh lên tiếp ứng. Cuộc chiến bằng lựu đạn và lối đánh cảm tử của tiểu đội của Hân khiến cho địch hoảng hốt và bị tiêu diệt. Chỉ có điều vì hăng say truy kích địch Hân bị thương khá nặng ở vùng bụng. Nghe tin Hân bị thương, Tuấn chạy nhanh lên tuyến chạm địch và ra lệnh cho ý tá băng bó đưa Hân về phía sau. Nhìn Hân nằm trên cáng cứu thương mặt nhợt nhạt vì mất máu, đôi mắt nhắm nghiền, Tuấn nắm tay Hân nói nhỏ:

- "Cố gắng lên em, anh sẽ kêu máy bay tới đưa em về."

Đến 6 giờ chiều trận đánh coi như kết thúc. Đơn vị của Tuấn tiến lên tới sát ranh giới Mục Tiêu 31 thì dừng lại để tránh đạn lạc từ phía đơn vị bạn là Tiểu Đoàn 41 BĐQ đang tiến vào tràn ngập Mục Tiêu 31. Tuấn đưa 5 binh sĩ và hạ sĩ quan của đại đội bị thương trong đó có Hân ra phía đồng trống nơi tập trung thương binh và tử sĩ của tiểu đoàn BĐQ, để chờ trực thăng đến bốc. Khi nhìn chiếc máy bay chở Hân cất cánh, lòng Tuấn trĩu nặng đau buồn. Một cảm giác thương cảm ngoài tình đồng đội là tình anh em khiến cho Tuấn không vui. Anh thì thầm lời cầu nguyện an lành cho Hân và các binh sĩ dưới quyền.

Xa xa về hướng Đông, tiếng súng vẫn ì ầm nổ tại khu vực Xóm Chùa và Kinh Tổng Đốc Lộc. Tiểu Đoàn 32 BĐQ và Tiểu Đoàn 3/12 đang chạm địch. Qua máy liên lạc, Tuấn được biết Trung Đoàn 11 đang chuẩn bị sẵn sàng tiếp ứng khi có lệnh.

Hoàng hôn trên trận địa luôn phảng phất buồn. Nhìn bầu trời mịt mờ khói súng, trong lúc những phi tuân khu trục nhào xuống mục tiêu trút bom đạn lên đầu kẻ thù. Những máy bay L19 quan sát bay lòng vòng từ xa hướng dẫn và những máy bay trực thăng cứu thương lên xuống tại các địa điểm tập trung thương binh, tử sĩ. Guồng máy chiến tranh xoay vòng thuần thục cùng những người lính đang tham gia vào cuộc chiến này. Nghĩ tới những binh sĩ dưới quyền vừ bị thương hay hi sinh mới đây, anh thấy lòng trĩu nặng một cảm giác buồn vời vợi.

Sau này nghe Thiếu Úy Trí kể lại, Tuấn mới biết tường tận câu chuyện bị thương của Hân. Trí nói:

- Thằng Hân nhỏ con trông như học trò vậy mà lì cùng mình. Khi Trung Úy cho tiểu đội của nó lên tăng cường cho tôi, tôi chỉ nó thấy vị trí của cây trung liên núp trong căn hầm chữ A, bên một lùm cây đang cản đường tiến quân của mình. Trung đội tôi mất ba người cũng vì muốn thanh toán ổ kháng

cự này mà không xong. Hân nói với tôi bây giờ thiếu úy cứ đánh lạc hướng chú ý của chúng, dụ chúng chú ý qua phía phải để tụi tôi bò qua phía trái dùng lựu đạn mới hi vọng nhổ được cái chốt này. Tôi đồng ý và nổ súng giống như sẽ tấn công chúng từ hướng phải. Hân dẫn tiểu đội bò đến gần mương dừa, rồi dùng M79 bắn hai trái đạn nhắm vào miệng hầm của địch. Lựu đạn vừa nổ cũng là lúc hắn nhào vào hầm dùng tiểu liên chĩa thẳng vào trong hầm bắn gục luôn tổ kháng cự này. Tôi mừng quá đưa luôn trung đội tôi tràn lên hỗ trợ cho hắn. Ngờ đâu một tên nằm trong chiếc hầm cách đó chừng mười thước nhẩy ra khỏi hố. Trước khi bỏ chạy, nó bắn cầu âu vào tiểu đội của Hân trước khi bị binh sĩ của Trí bắn hạ. Hân bị thương vì loạt đạn này của địch. Tụi tôi vội chạy tới băng bó cho Hân. Thật tội nghiệp thằng bé.

Chuyển quân bằng đường sông.

Giọng nói của Trí đượm vẻ bùi ngùi thương xót khiến cho Tuấn càng mủi lòng. Trong chiến tranh có những hành động can đảm phi phàm không phải ai cũng có thể làm được. Hành động của Hân chắc chắn không phải do kinh nghiệm mang lại vì thời gian trong quân ngũ chưa đủ dài và có đủ kinh nghiệm những việc như thế. Tuấn tin rằng trong quân trường cũng

chưa chắc có huấn luyện cho các khóa sinh kinh nghiệm này. Tuấn chợt nhớ tới Thượng Sĩ Du từng là Trung Đội Trưởng Trung Đội 1 trước khi Trí về thay thế.

Du là người thường kể cho các binh sĩ dưới quyền của mình về những trận đánh mà Du từng tham dự. Xuất thân từ một lính commando của Pháp trước đây, Du có rất nhiều kinh nghiệm về cận chiến. Du thường bảo muốn thanh toán các chốt trong hầm kiên cô của địch thì phải tỉnh táo và dùng mưu mới thắng. Cách đánh hay nhất là dùng lựu đạn khói che mắt quan sát của địch sau đó cố gắng bò tới gần vị trí hầm và ném lưu đạn càng gần miệng hầm càng tốt. Khi lưu đạn nổ cũng là lúc địch tá hỏa tam tinh thì nhào tới "tương" vào trong hầm thêm một trái nữa là êm ngay!

Chắc chắn Hân đã học bài học này. Chiến tranh dạy cho con người mọi phương cách để tiêu diệt nhau và *điều bi thảm là sự sống còn của mình đồng nghĩa với cái chết của địch*. Mọi hành động nhân đạo mềm yếu, hoặc do dự trong quyết định của cấp chỉ huy dù cao, hay thấp đều có thể mang tới những hậu quả bi thảm cho đơn vị, hoặc chính bản thân. Đó là bài học xương máu mà Tuấn đã học được sau thời gian dài chỉ huy đơn vị.

Ngoài ra, trong chiến đấu, may mắn hay nguy hiểm luôn đi kèm theo những rủi ro bất ngờ mình không liệu trước được. Một tên địch tháo chạy bắn loạn xạ trước khi quăng súng có thể sẽ mang đến thương vong lãng xẹc cho đơn vị. Tuấn nhớ tới có lần hành quân tại vùng Thạnh Phú, Kiến Hòa, khi đơn vị đang bị một tổ du kích cầm chân qua một mảnh vườn chi chít những mương nước giữa các liếp dừa. Không xử dụng được súng cối vì những tán dừa phủ kín trên đầu nên Trung Đội 2 đã dùng lựu đạn ném vào bụi rậm chỗ địch bố trí. Rồi không hiểu lầm lẫn ra sao một binh sĩ ném luôn một trái lựu đạn khói màu vào bụi rậm. Thế là chừng hai ba phút sau trung đội phát giác địch nhốn nháo bỏ vị trí tháo chạy chối chết. Chuẩn Úy Trí, Trung Đội Trưởng, vội vã cho đơn vị rượt theo. Ngờ đâu

mới tiến tới vị trí bố trí của địch cũng là lúc ba bốn binh sĩ chạy tháo lui. Tuấn chẳng hiểu đầu đuôi ra sao. Hỏi ra mới biết là cả du kích địch và quân ta đang bị tổ ong vò vẽ tấn công! Nguyên do cũng là vì trái lựu đạn khói làm ong chịu không nổi phải phóng từ lòng đất ra bổ nhào vào bất cứ ai mà chúng gặp!

Khi cuộc hành quân chấm dứt. Đại Đội Trinh Sát của Tuấn được Sư Đoàn tặng thường 10 huy chương, trong đó có một nhành dương liêu và hai ngôi sao vàng. Tuân đã giành huy chương ngành dương liễu cho Hân. Tuấn nghĩ huy chương là một hình thức vinh danh người lính khi có những hành động dũng cảm trong chiến đấu. Hân xứng đáng được nhận lãnh vinh dự này qua các hành động của mình. Tuấn thường nghĩ trong lúc giao tranh chắc chắn không một ai mong rằng mình chiến đấu để được tưởng thưởng huy chương, hay thăng cấp. Mọi vinh dự, hoặc lợi lộc chỉ có sau khi người lính còn có cơ may để trở về.

Điều nghịch lý là phần lớn những đồng đội của họ, đã nằm lại trên chiên trường, thường là những người đáng được ân thưởng hơn bất kỳ ai khác vì họ là những anh hùng thực sự.

Trận đánh càng ác liệt điều đó lại càng đúng.

Những huy chương Anh Dũng Bội Tinh luôn có nền màu đỏ. Màu của máu đào. Màu của sự hi sinh cao cả và chết chóc. Còn Chiến Thương Bội Tinh thì ngược lại là ngôi sao màu đỏ, tượng trưng cho chính máu của mình đã đổ trên nền vàng xanh. Màu của lá cờ và màu của đất nước quê hương.

Bốn

Chuỗi ngày dài nối tiếp theo nhau những buồn vui khiến cho người lính gần như không còn tâm trí nào rảnh rỗi để có thể nhớ hết mọi sự kiện dù mới xẩy ra trước đó. Vả lại đơn vị cứ liên tục hết trận đánh này lại nối tiếp bằng một trận đánh khác khiến cho những cảm súc mãnh liệt phút ban đầu khi

chạm địch và có đồng đội bị hy sinh ngày càng chai sạn đi, bởi vì những điều ấy xẩy ra thường xuyên quá. Chỉ có điều lạ là hình ảnh của Hân nằm trên cáng cứu thương đôi mắt nhắm nghiền, màu da nhợt nhạt vì mất máu cứ ám ảnh Tuấn không nguôi. Mỗi khi có dịp về Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn, Tuấn luôn ghé qua Ban 1 gặp Trung Úy Vĩnh, Trưởng Ban, để hỏi thăm về Hân nhưng nơi đây cũng mù tịt. Lần cuối trước khi trình diện Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn để đi đơn vị mới, Vĩnh trấn an:

- Trung Đoàn không nhận được giấy báo tử của hắn nên chắc hắn không sao. Ông đừng lo nữa.

Nghe vậy Tuấn mừng thầm và tự nhủ rằng chắc giờ này Hân cũng được xuất viện rồi cũng nên.

Tuấn được chuyển về Tiểu Đoàn 2/11, làm tiểu đoàn phó kể từ tháng 11.1967. Cuộc sống mới, đơn vị mới, và chức vụ mới có phần giảm nhẹ căng thẳng so với thời gian trước. Cuối tháng Năm 68, tiểu đoàn sau khi tham dự hành quân ở quận Hòa Đồng, thuộc tỉnh Gò Công trở về nghỉ dưỡng quân ở căn cứ Đồng Tâm. Trong lúc đang ngồi coi công văn giấy tờ tại Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn thì Hân bước vào.

- Chào Đại Úy!

Tuấn ngước nhìn lên thấy Hân lòng mừng vô hạn. Anh bật dây khỏi ghế, khoác vai Hân bước ra khỏi văn phòng hướng về phía câu lạc bộ tiểu đoàn. Tuấn hỏi:

- Hân uống gì?

-Cho em chai xá xị.

- Vẫn chưa dám uống bia à? Tuấn cười.

- Dạ chưa. Hân trả lời.

Khi Tuấn hỏi về tình trạng sức khỏe và vết thương. Hân ngồi kể lại cho anh nghe:

- “Em tưởng là mình sẽ chết vì vết thương vào bụng, vì ruột lũng và rách hai ba chỗ. May nhờ các bác sĩ bịnh viện Cộng

Hòa cố gắng chữa trị, sau khi cắt đi gần cả một thước ruột của em rồi vá luôn cái bao tử bị lũng nữa chứ. Hôm nay em xuống Ban 1 Trung Đoàn để xin giấy tờ về làm thủ tục giải ngũ. Em có ghé vào đại đội thăm đại úy thì được tin đại úy đã thuyên chuyển về đây nên em lại lội lên đây. Tiện đây em cũng cám ơn đại úy đã đề nghị thăng cấp và cho em huy chương cao quý."

Tuân nhìn Hân rồi nói:

- Chú mày xứng đáng với điều đó mà.

Hân mỉm cười rồi nói:

- Thực ra đối với em giờ đây được giải ngũ rồi thì mấy thứ đó cũng chẳng có tác dụng bao nhiêu. Tuy nhiên những ân thưởng đó đã mang lại cho em một an ủi rất lớn là việc mình làm đã được cấp chỉ huy và đồng đội ghi nhận. Em nhớ khi cầm chiếc huy chương đó khi được gửi về nhà, em phải giải thích mãi bố mẹ em mới hiểu ra và ông bà nhất định đóng khung treo nó lên tường. Mẹ em còn bảo, "*Sư bố anh! Mẹ không ngờ con trai mẹ cũng lì lợm can đảm ra phết.*"

Câu nói của Hân làm Tuấn vui trong lòng, trầm ngâm một lúc, Tuấn nói Hân còn xanh sao lắm phải nghỉ tĩnh dưỡng nhiều vào.

- Anh cũng mừng cho chú mày. Giải ngũ về cố gắng học hành trở lại rồi kiếm một công việc gì nhẹ nhàng mà sống.

Hân bảo:

- Bố mẹ em cũng bảo vậy. Chỉ có điều, nhiều đêm ngủ nằm mơ em vẫn nhớ tới đại đội của mình nhiều quá. Những kỷ niệm gần hai năm về đơn vị cứ vấn vương trong lòng, thấy thương các bạn mình rồi thương cho chính mình chẳng còn làm gì được cho mọi người.

Tuấn an ủi:

- *Cuộc sống là như thế, đời lính là như thế, khi chúng ta chọn lựa một cách tự nguyện, hoặc bị bắt buộc phải chấp*

nhận cuộc sống ấy chúng ta đều có chung một định mệnh. Sống chết giống như một sự may rủi nằm ngoài hiểu biết của chúng ta.

So ra Hân còn may mắn hơn nhiều bạn đồng đội khác, Hân còn có cơ hội để trở về. Còn biết bao nhiêu người ra đi là vĩnh biệt thậm chí có khi không còn dấu tích nào để người thân nhận diện. Vì thế khi còn sống ngày nào hãy cố gắng sống cho không hổ thẹn với lương tâm của mình là quý lắm rồi.

Rồi bỗng dưng Tuấn nhớ tới Đào cô bạn gái ngày nào của Hân. Tuấn hỏi:

- À còn cô bạn gái cùng lớp ngày xưa nay ra sao rồi?

Hân cười bẽn lẽn:

- Cô ấy đi lấy chồng rồi, đại úy. Khi nghe tin em bị thương, cô ấy có ghé qua Tổng Y Viện thăm em một lần. Nhìn thấy cơ thể em chằng chịt bông băng cố ấy hết hồn và sau đó ít tháng thì cô ta đi lấy chồng.

Tuân cười:

- Thế cũng tốt. *Thực ra người con gái nào cũng mong có một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc lâu dài. Đời lính chúng mình bấp bên nguy hiểm trùng trùng nên chi những người vợ lính phải là những người thực sự yêu chồng lắm mới có thể chấp nhận cuộc sống vừa khó khăn vừa bấp bênh hồi hộp này.*

Tuấn nhớ tới lời của một người bạn:

- "Tình yêu của lính là thứ tình duyên nợ. Có duyên, không nặng nợ không thể thành vợ của lính. Người xưa bảo tu 100 kiếp thì thành đồng đội; tu 500 kiếp sẽ ngủ chung giường; nhưng phải tu 1000 kiếp mới hi vọng làm vợ lính!"

Anh bạn kết luận chắc nịch như vậy.

Hai anh em ngồi nói chuyện cả tiếng đồng hồ, sau đó Tuấn đưa Hân ra tận bến xe Mỹ Tho để lấy vé về Sài Gòn. Khi trở về lại doanh trại Tuấn thấy nhẹ nhàng như trút được gánh

nặng anh đã mang từ lâu trong lòng. Đối với anh, từ ngày ra nhận lãnh trách nhiệm chỉ huy đơn vị, anh đã đụng biết bao nhiêu trận và có biết bao đồng đội đã nằm xuống. Không hiểu sao lần bị thương nặng của Hân lại luôn là nỗi ám ảnh khiến anh phải suy nghĩ nhiều đến thế. Có phải vì Hân luôn đi sát bên anh trong nhiều cuộc hành quân nguy hiểm khác, đã cùng chia sẻ với anh biết bao nguy hiểm? Hay là dáng vẻ học trò chất phác của Hân khi bước chân vào một cuộc chiến tranh quá nhiều gian nan khổ ải khiến anh tội nghiệp? Tuấn thực sự không rõ. Nhưng anh biết chắc một điều:

"Chiến tranh tạo nên những con người lạnh lùng dửng dưng trước những nguy hiểm, tráo trở mưu mẹo của địch, đồng thời cũng rèn luyện nên những con người thủy chung với lý tưởng mình theo đuổi. Chiến đấu bên nhau tạo ra những liên kết thân thiết thầm lặng, nhưng sâu kín giữa những người cùng chung màu áo mà người lính gọi là tình đồng đội. Riêng với những ai từng sống sót sau những cơn bảo tố binh lửa vùi dập thì tình cảm ấy lại càng thắm thiết hơn với những chiến hữu của mình.

Những người đã cùng với mình từng có một thời trải qua những nguy hiểm khổ nạn của chiến tranh, từng có lúc chia sẻ với nhau vài muỗng cơm gạo xấy, một ngụm nước đục trong hố bom còn đọng lại mới thực sự hiểu được tình đồng đội chiến hữu là gì.

Người lính liên kết với nhau bằng máu và nước mắt, bằng sinh mạng qua những thăng trầm thử thách. Người lính chia sẻ nụ cười trong vinh quang chiến thắng, hay nỗi khổ nhục cay đắng, đớn đau khi thất bại là điều mà những người chưa từng mặc áo lính, hoặc mặc áo lính mà chưa từng được thử lửa ở chiến trường không thể hiểu và không thể có được."

01/2020.

Gió Núi Mây Ngàn

Thu Nga, K18/1

Từ ngày theo chồng hết ở Qui Nhơn lại tới Pleiku, mạ lúc nào cũng sẵn sàng đi thăm tôi, mà không ngại đi xe đò đường xa, quá mệt nhọc. Mỗi lần tới thăm, mạ tay xách nách mang rất nhiều thức ăn cho con cháu. Buôi tôi, Mạ thường cất giọng Huế ầu ơ dỗ cháu ngủ trong nôi.

Khi về, lo không ai chăm sóc tôi vì Hân hay cấm trại trong quân đoàn, nên mạ thuê một cháu gái còn nhỏ tuổi ở trong nhà giúp tôi. Cháu, tên là Hợi, đặc biệt còn sợ ma hơn tôi nữa!

Việc đồn đại có ma ở chung quanh Cư Xá Sĩ Quan Quân Đoàn làm cho tôi bối rối, nhất là khi trời bắt đầu chập choạng tối. Lúc đó, ngoài đường chỉ có đèn vàng trên cao đổ xuống hiu hắt. Bên kia là sân vận động Hoa Lư cũng bắt đầu chìm dần vào màn đêm. Nhà nhà trong cư xá cũng đã đóng cửa im lìm.

Cư xá của sĩ quan nằm trước mặt trại gia binh, cách nhau là một chiếc sân rất rộng và những cây thông thuộc đại cổ thụ, tàng che kín ánh nắng mặt trời. Trước khi được dọn qua khu cư xá này, chúng tôi ở tạm trong khu cư xá sĩ quan khác, bên kia đường, căn của anh chị Ph., cùng khóa với nhà tôi. Chị P.

bận đi dạy học ở Qui Nhơn, không lên đây thường xuyên. Tôi ở đó khoảng vài tuần, chẳng quen với ai. Ngày ngày tôi lủi thủi săn sóc đứa con thơ đầu lòng, mới bốn tháng nên đôi lúc cũng nhớ thương cuộc đời hoa mộng ngắn ngủi nơi phố thị có cha mẹ, bạn bè thân yêu. Qua cửa sổ, trời Pleiku một màu xám buồn hoang vắng. Vào những ngày mưa bụi lất phất thì tâm trạng tôi lại càng chĩu nặng hơn, chỉ mong mỏi được dọn qua cư xá bên kia sẽ vui hơn đôi chút.

Khi căn nhà ở cư xá sĩ quan truyền tin sửa sang xong, nhà tôi mang đồ đạc di chuyển qua "nhà mới". Nơi đây cũng buồn không kém. Cư xá có tất cả sáu căn. Căn của tôi ở cuối dãy, bên cạnh là nhà ông Đại Úy Thường, kế bên nữa là nhà Đại Úy Luật, kế nữa là nhà Đại Úy Sự, rồi nhà của Thiếu Úy Tài, trẻ nhất cư xá. Kế tiếp là nhà của Đại Úy Bắc. Cuối cùng là nhà của Trung Tá Tường. Họ có năm đứa con. Đứa nọ cách đưa kia chưa đầy một năm. Thằng lớn nhất tên Nam, đảm đang như con gái, một tay lo tắm rửa, nấu ăn, lo cho các em giúp mẹ.

Thường thường nhà nào cũng có vẻ yên lặng chỉ có nhà của Đại Úy Thường là lúc nào cũng có tiếng động ồn ào. Vì con đông, ông bà kêu lính làm thêm một phòng kéo dài ra ngoài sân, và cuối cùng là cái bếp. Lúc nào bên nhà họ cũng lục cục tiếng động nồi niêu, soong chảo, không thì tiếng ré khóc của những đứa bé, tiếng la mắng của ông Thường. Tới khi bà đi làm cho sở ngoại quốc, mà thời bấy giờ gọi nôm na là "làm sở Mỹ", thì họ thường hay cãi vã. Có lẽ ông Thường ghen.

Bà Thường hay đem lê, táo, nho hay những thứ ăn khác từ chỗ làm về cho con cái của bà. Bà cũng đem biếu tôi nữa.

Những thứ táo, lê, nho của bà Thường thì nhìn tươi tốt lắm vì bà làm nghề chạy bàn trong club Mỹ, vì còn dư thừa nên bà đem về. Có khi bà mang về cả thùng còn nguyên xi, nói là có người tặng. Bà kể có những người lính Mỹ cũng có người ẩu lắm. Bà hay mặc mini jupe, có tên đưa tay sờ mông bà, bà

hất cả mâm rượu vào mặt người lính Mỹ sàm sỡ. Có lẽ nghe những câu chuyện kiểu thế này, nên hai ông bà càng ngày, càng cãi nhau nhiều hơn.

Tôi bây giờ đã có hai con. Mạ thương cháu nên lên thăm cũng thường xuyên hơn. Lần này, mạ về không bao lâu thì thằng Bình bị bệnh. Nó bắt đầu nóng từ hồi chiều tới giờ. Hân bị cấm trại nên ở nhà chỉ có tôi, con Hợi, và hai đứa con thơ. Thằng Nhân đã được ba tuổi, thằng Bình gần hai tuổi. Thấy mẹ cứ ôm em vào lòng, thằng Nhẫn cũng ngồi vào sát mẹ không rời và không chịu ăn cơm. Con Hợi dỗ mãi cũng mệt. Nó hỏi tôi nó đem cơm lên nhà trên ăn được không, nó không muốn ngồi ăn một mình ở nhà bếp vì sợ ma. Tôi chột dạ nhưng la nó để tự trấn áp nỗi sợ của mình:

Thành phố Pleiku năm 1971.

- "Ma ở đâu dưới nhà bếp?"

Con Hợi nói:

- "Con nghe con Châu nói hôm qua. Ở đây có ma, con sợ lắm."

Cháu Châu là người làm của Đại Úy Luận. Tôi nói:

- "Con nhỏ nói bậy! Làm gì có!?"

Hợi vẫn quả quyết:

- "Con Châu nói nó thấy ma, mà cô! Nó nói nó thấy rõ ràng có bóng ma ở trước sân nhà nó, rồi cái bóng di chuyển đi lên đi xuống trong khu này."

Nó nói thêm:

- "Con Châu nói là hồn ma con của bà Trung Tá Tường đó, cô."

Tôi bắt đầu sợ hơn. Con út của bà Tường mới chết cách đây khoảng hai tháng. Tôi vẫn cố nói cứng để trấn an mình luôn:

- "Sao mày cứ lải nhải những chuyện tào lao hoài vậy?! Thì ra đóng cửa sau đàng hoàng rồi đem cơm lên nhà trên mà ăn."

Thế là Hợi ba chân bốn cẳng chạy xuống nhà bếp đóng cái móc cửa lại, cẩn thận cài thêm một cây ngang. Nó làm như đóng cổng kỹ thì ma không vào được.

Căn nhà của tôi ở cuối cùng cư xá, bên hông là một đám bắp của ai trồng không biết, rồi mới ra tới đường cái. Mỗi lần có gió đám bắp kêu xào xạc. Lúc mới mọc, cây bắp xanh um, tới khi trái bắp già, những ngọn lá bắp đôi ra màu trăng nhìn khô khốc. Ban ngày thì nhìn cũng vui mắt, nhưng ban đêm trời thanh vắng nghe như có tiếng bước chân người đi ngoài hành lang. Bắp ở Pleiku lạt nhách. Nghe nói bắp ngoài chợ phải chuyên chở qua sông, nên nước ngọt mất hết. Để xem có đúng như lời đồn không, tôi hái thử một trái bắp ngay trên cây luộc ăn thử, cũng không ngọt chút nào. Tới mùa bắp chin, cũng chẳng biết ai đã tới hái. Sau đó những cây bắp khô dần, để lại một khoảng vườn hoang tàn tạ.

Trên trần của nhà bếp căn tôi ở lại có một lỗ hổng rất lớn. Không hiêu ai có ý tưởng kỳ cục, là cât cái nhà bêp, nhưng không chặt cây thông cao chót vót, chỉ làm cái mái, bao chung quanh gốc cây. Nghe nói người chủ ở trước đây kêu người tới chặt. Do đó, trên mái nhà bếp có một lỗ hổng. Ban đêm nhìn lên thấy đen ngòm, dễ sợ. Dưới đất là một cái bồn trước kia là bệ của gốc thông, cũng chẳng ai lấp lại, cho nên nếu có mưa dột thì nó rơi vào trong bồn đất chứ không bị ướt ra sàn nhà

bếp. Tôi nói với nhà tôi, phải xin người tới che lỗ hỗng trên trần và lấp cái bệ dưới đất, nhưng cho tới giờ cũng khá lâu, chưa thấy ai tới làm cả.

Hợi khóa cửa nẻo cẩn thận xong, mang tô cơm lên nhà trên ngồi ăn. Chờ cháu ăn xong, tôi nói:

- "Mày ngồi trông thằng Bình, cô phải chạy qua nhà bà Trung Tá Tường gọi chú về vì nó coi bộ không bớt chút nào, trán nó nóng quá."

Tôi mở cửa ra, thấy bóng đêm đã ập tới. Nhìn hành lang dài hun hút. Nhà ông Tường lại ở cuối cư xá. Nhớ tới lời của Hợi ban nãy về bóng ma, tôi thấy nỗi sợ hãi dâng lên thật nhanh. Nghĩ tới đứa con thơ đang nóng sốt, sợ đêm hôm nay nó nóng hơn thì sao nên tôi bặm môi đi như chạy trong hành lang dài như bất tận.

Gõ cửa nhiều lần, không có ai ra mở cửa, chỉ có ánh đèn hắt ra từ nhà bếp. Chợt cảm thấy lạnh ở gáy, tôi quay ngoắt lại. Không có ai. Trên đầu ngọn cây thông trước nhà bà Tường xào xạc như có ai rung cây. Gió thổi từng chập nghe vun vút như có tiếng roi quật. Những ngọn đèn đường vàng vọt in những bóng cây run rẩy, hình dáng kỳ quái.

Tôi lấy tay đập cửa dồn dập hơn. Cuối cùng người làm của bà Tường ra mở cửa. Nét mặt bà không vui. Bà đứng một bên cho tôi lách vội vào. Đi ngang bàn thờ, khi thấy tấm hình của đứa bé mới chết, tôi cảm thấy như có một luồng khí lạnh chạy dọc theo xương sống tôi. Bà người làm mời tôi ngồi, rồi quay ngoắt đi vào trong.

Một lát sau bà Tường đi với gương mặt cũng u buồn như gương mặt của người giúp việc. Tuy nhiên, bà nhỏ nhẹ và lịch sự, lắng nghe tôi nói nàng muốn nhờ điện thoại nhắn chồng về vì đứa con lên cơn sốt không bớt. Bà chỉ nơi đặt điện thoại cho tôi. Phải mất một lúc khá lâu mới nói chuyện được với Hân. Tôi cảm ơn bà Tường và theo bà người làm, nét mặt vẫn như pho tượng đưa tay mở cửa. Lại đi ngang qua bàn thờ tôi liếc

mắt nhìn ánh đèn leo lét.

Một cơn gió lạnh tạt vào mặt làm tôi lại giật mình. Quay lại thì cánh cửa nhà bà Tường đã khép chặt. Tôi đi như chạy qua dãy hành lang bây giờ còn thấy dài hơn lúc nãy. Gió bắt đầu thổi mạnh hơn. Có tiếng rít rít trên những ngọn cây. Những trái thông rơi lộp độp trên mái nhà. Tiếng chân của tôi nghe rõ mồn một trong đêm thanh vắng. Tôi cắm cổ chạy. Có tiếng chân đuổi theo. Tôi ngoái cổ lại thấy bóng của mình ngả dài xuống đất, hình thù uốn éo kỳ lạ. Sợ điếng hồn, tôi gần như ngất xỉu, khi tông cửa chạy bay vô nhà.

Hợi hỏi:

- "Sao vậy cô? Sao vậy cô?"

Tôi nghe tiếng thở của mình dồn dập:

- "Không có gì. Chú sẽ cố gắng về sớm hơn!"

May quá! Đêm hôm đó thằng Bình ngủ yên và cơn sốt hạ xuống. Tôi thao thức nằm bên hai đứa con; bên giường gần đó, trong khi Hợi đang ngáy khò khò. Tôi ao ước phải chi có mạ ở đây. Mạ về đã hai tháng rồi. Hy vọng mạ lại sớm lên.

(Trích truyện dài Hồi Ký 40 Năm,
sẽ xuất bản vào mùa Hè 2020.)

Một Lần Xuất Quân Sang Kampuchea

Giang Văn Nhân, D22

Đoàn xe quân vận khởi hành từ điểm cuối cùng của Quốc Lộ 4, rời thị xã Cà Mau trong ánh chiều tà, trên xe các anh lính quân phục màu sóng biển đưa tay vẫy chào đáp lễ người dân hai bên đường phố.

Mới hôm nào Tiểu Đoàn 3 Thủy Quân Lục Chiến hành quân ở Chương Thiện, trực thăng vận xuống Kinh Sáu Sanh, hưởng mấy ngày Tết ở Hỏa Lựu, hoạt động vùng quận Kiên Long, Thới Bình, Kinh Cạnh Đên, Kinh Xáng Huyện Sử. Hai tuần dưỡng quân ở hậu cứ Thủ Đức, đầu tháng 5 năm 1970, tiểu đoàn lên đường tăng phái cho quận Kiến Văn, hoạt động bảo vệ Liên Tỉnh Lộ 30 từ ngã ba Giáo Đức đi về Cao Lảnh. Cả bốn đại đội hàng ngày lưu động, lục soát rộng trong vùng trách nhiệm với nhiều mìn bẫy. Có thể vì tiểu đoàn được tăng phái cho Thiếu Tá Quận Trưởng nên hai tuần sau đơn vị di

chuyển qua phà Mỹ Thuận, rồi xuống Bắc Cần Thơ, đến Ngả Ba Cái Tắc, Rạch Gòi vào Chương Thiện, con đường quá quen thuộc từ sau Tết Mậu Thân 1968.

Tiểu đoàn được trực thăng vận xuống quận Cái Nước tỉnh Cà Mau. Cánh B của Bắc Giang Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó chạm địch. Khi Việt Cộng chém vè bỏ lại một số xác, Bắc Giang điều động hai đại đội tảo thanh truy lùng thành phần thuộc đơn vị chủ lực miên thì được lệnh tìm bãi đáp và trực thăng bốc toàn bộ về phi trường Quản Long, Cà Mau. Tại đây các sĩ quan nhận bản đồ và lộ trình phải di chuyển gấp đến Châu Đốc.

Đoàn xe qua thị xã Bạc Liêu khi thành phố đã lên đèn. Đến Sóc Trăng, rồi ngã bảy Phụng Hiệp. Gió đồng nội mát lạnh, mệt nhọc làm các anh ngủ gật gù trên xe, vì giờ phút này nếu trong vùng hành quân mọi người đã ru hồn vào mộng, ngoại trừ các anh có nhiệm vụ canh gát và đốc canh, hoặc đi tiền đồn phục kích.

Trên khoảng đường từ Câu Trăng qua Ngã Ba Cái Tắc, khu vực nhà máy xay lúa gần kinh So Đũa, mọi người được đánh thức, tỉnh táo, trong tư thế sẵn sàng tác chiến vì đây là khu vực cần phải thận trọng. Năm 1968 tiểu đoàn đến tiếp ứng cho đơn vị của Sư Đoàn 21 ở khu vực ấp Đông Thạnh khoảng 4 cây số về hướng Đông của nhà máy xay lúa. Ban đêm sự hoạt động cũng như tầm quan sát của các đơn vị bạn bị hạn chế, không có phi cơ bao vùng, chỉ khi nào lâm trận thì sẽ có Hỏa Long yểm trợ.

Tới Cần Thơ theo Liên Tỉnh Lộ 27 qua Ô Môn (Phong Phú), Thốt Nốt rồi vào Long Xuyên. Đoàn xe tẽ qua Liên Tỉnh Lộ 10 rồi thẳng đường đến Châu Đốc vào lúc mờ sáng. Đường lộ trên thế đất đắp cao, nhà sàn dọc hai bên, đất trũng thấp. Mùa khô, bên dưới là chuồng gia súc, vào mùa nước nổi từ Biển Hồ Cao Miên đổ xuống, nước sẽ ngập lấp xấp. Một tấm ván vững chắc bắc làm cầu từ mé đường vào nhà.

Hai tỉnh Long Xuyên và Châu Đốc có cuộc sống an bình. Cộng Sản không thể tồn tại trong vùng đất của đạo Hòa Hảo, vì không một ai theo chúng. Mọi người được một ngày rảnh rỗi, giũ sạch bụi đường bên bờ sông Hậu Giang. Sông Mékong mang đất phù sa màu mỡ từ thượng nguồn Tây Tạng, xuyên qua Trung Quốc, Lào, Cam Bốt rồi vào Việt Nam. Mùa này người dân dùng cái vợt to (*nhà nào cũng có*) bằng kim loại để cào ốc gạo lẫn lộn trong cát dưới lòng sông. Đặc biệt là tháng này cá rô phi tập trung về Biển Hồ đẻ trứng, cá con mới nở theo dòng nước trôi về Châu Đốc. Sau khi giỡ đáy, cá được chứa trong thùng và đem về nhà. Cá được san qua những chậu nước to, người dân dùng vợt vải, lựa cá rô phi để riêng ra rồi bán cho mối lái. Cá rô phi được bán cho các tỉnh khác của miền Nam và giá cả tùy theo kích thước của nó. Nếu cá con không được vớt bắt ở đây, thì chúng sẽ trở thành nguồn thực phẩm cho các loài cá khác trong đồng bằng.

Ở tạm trên căn nhà sàn, Thảo được chủ nhà cho biết là lễ Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam vào mấy ngày hôm trước. Hàng năm cứ đến khoảng thời gian từ ngày 23 đến 27 tháng Tư Âm lịch là dân chúng tứ xứ đổ xô về Châu Đốc, đoạn đường dài năm cây số từ thị xã đến núi Sam chật cứng người và xe cộ đủ loại… Tương truyền Bà rất linh thiêng, những bạn hàng thường đến xin lộc, khi việc làm ăn thành công họ trở lại cảm tạ thật hậu hỷ. Lễ Vía chính thức vào nửa đêm 25 rạng 26 Âm lịch và lễ hội kết thúc vào chiều ngày 27. Tuy vậy thị xã Châu Đốc vẫn còn nhộn nhịp khách thập phương đến thành khẩn xin lễ. Vùng đất yên lành của tín đồ Hòa Hảo thì khó trông mong một ngày nào đó đơn vị tổng trừ bị được tăng phái đến, Thảo cùng một sô anh em đên tận miêu ở dưới chân Núi Sam, bước vào Điện thờ Bà xem cho biết, dù muộn màng nhưng đây là dịp may hiếm hoi, trùng hợp với sự hiện diện của đơn vị tổng trừ bị TQLC.

Dọc theo bờ sông Hậu Giang có bến đò mà bên kia bờ là xã Châu Giang. Sống ở thành phố nhất là Sài Gòn thủ đô của

Việt Nam Cộng Hòa, ít nhất ai cũng một lần trông thấy những người có nước da ngăm ngăm đen, đến từng nhà rao bán vải lụa "Satin". Mấy đứa nhỏ thường được nghe bậc trưởng thượng kể chuyện mấy ông Chà Và bắt con nít, họ đem về mổ bụng, nên thấy họ là bọn trẻ chạy u về trốn trong nhà. Loại vải của mấy người này bóng láng ở mặt trên và thô mờ mặt dưới, đặc biệt là "Lãnh Mỹ A" một loại satin được nhuộm từ vỏ cây mặc nưa trồng tại Tân Châu. Những người bán thường kéo căng vải ra thật mạnh, cho thấy độ bền chắc đôi khi co dản do đặc tính của loại tơ tằm. Họ bằng lòng bán chịu, có nghĩa là họ sẽ trở lại nhận tiền vài tháng sau như đã mặc cả. Người dân thường cho rằng họ có tài ăn nói do "Ngải", và bùa "Thư" sình bụng nếu ai đó mua và quịt tiền không trả. Với suy nghĩ đó, sau khi đồng ý giá cả, người mua trả tiền ngay cho họ. Hầu hết với tâm lý người Việt Nam, không ai muốn mắc nợ nần, nhất là dính líu đến người Chà Châu Giang xa lạ, tiềm ẩn nhiều nét thần bí.

Đối diện với nhà lồng chợ lúc chập tối, một quán nhỏ có nhiều thực khách vây quanh, tôi đến gần mới biết những người này đang chờ đợi ổ bánh mì nướng dòn thơm phức nhét đầy thịt jambon giống như Bánh Mì Thịt Ba Lẹ ở Tân Định Sài Gòn về đêm, chỉ khác là ở đây nhận từ tay hai cô gái trắng trẻo và duyên dáng. Có lẽ biết chúng tôi lần đầu tiên đến đây, hai cô nở nụ cười:

- Mời các anh bánh mì đặc biệt ở Châu Đốc.

Lúc trao bánh, hai cô còn dặn dò:

- Nếu có dịp, xin mời các anh ghé lại.

Thảo và mấy anh em thưởng thức bánh mì, nhìn bảng hiệu Luyến Lưu, nhớ lại lời nói của hai cô gái mỹ miều, mà thầm hiểu ý nghĩa của tên quán. Ngày mai mình lên đường qua Cam Bốt và biết bao giờ có dịp trở lại để được thưởng thức hương vị bánh mì thịt nguội này nữa.

Người lính tổng trừ bị miệt mài nơi chiến trận, bước chân

in dấu trên bốn vùng chiến thuật, đã chọn màu áo sóng biển, đội mũ beret xanh là chấp nhận tất cả. Có những mộng mơ mà đường hành quân đơm hoa kết trái, ngược lại có những mối tình tàn phai theo năm tháng đợi chờ.

Tháng 4 năm 1970, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa với sự yểm trợ hỏa lực của Không Lực Hoa Kỳ đã vượt biên giới, hành quân đánh chiếm cũng như tảo thanh tiêu diệt căn cứ địa của Việt Cộng, Khmer Đỏ, đồng thời phá hủy kho tiếp liệu CSBV dọc theo biên giới. Ngoài các lực lượng yểm trợ của Không Quân, Thiết Giáp, Pháo Binh, Quân Đoàn III còn có các Lữ Đoàn Nhảy Dù, các Liên Đoàn Biệt Động Quân 3 và 5, các đơn vị của Sư Đoàn 5, Sư Đoàn 7, Sư Đoàn 25. Riêng Quân Đoàn IV có thêm Hải Quân, các Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến, Liên Đoàn 4 Biệt Động Quân, các đơn vị của Sư Đoàn 7, Sư Đoàn 9, Sư Đoàn 21.

Dọc theo con đường xuống bến phà Neak Loeang, những tiệm ăn và bách hóa mà chủ nhân hầu hết là người Trung Hoa (*không xác định rõ Tàu Cộng Bắc Kinh hay Tàu Đài Loan*). Đơn vị căn bản tiền tệ của Kampuchea là đồng "Riel" mà người Miên phát âm là "Ria", lúc bấy giờ 5 "đồng bạc" tiền của VNCH có giá trị bằng 1 "ria".

Buổi sáng người lính điểm tâm hủ tiếu Nam Vang 5 ria, ly cà phê sữa hoặc chai nước ngọt Limonache cũng cùng giá, so với sinh hoạt của miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ cũng còn quá rẻ. Không biết hối suất chính thức của "Đồng Bạc" Việt Nam và "Ria" Kampuchea, nhưng các cơ sở thương mại ở đây họ nhận tiền của VNCH nên rất dễ dàng trong mọi sinh hoạt. Tuy nhiên, tôi cũng cần đổi ít tiền của Kampuchea để tiêu xài trong thôn xã.

Ở đây anh em được tha hồ thưởng thức bia sản xuất từ Đông Đức, Tiệp Khắc, Ba Lan, giá trung bình từ 10 ria đến 18 ria một chai; bia của Trung Cộng giống chai xì dầu thô kệch, giá rẻ hơn. Anh em tìm hương vị bia của các nước trong khối

Cộng Sản, ngược lại người dân bản xứ lại thích bia của các nước tự do như Hoa Kỳ, Pháp, VNCH. Những trái cam Nam Vang dáng to như nắm tay, vỏ mỏng, nhiều nước và ngọt lịm, một chục ở đây là 14 trái, có chỗ là 16, giá từ 7 đến 8 ria theo kích thước. Với loại cam ngon này người lính có thể dùng hơn nửa chục liền một mạch. Ngoài ra còn có nhãn dày cơm cùng một số nông sản khác.

Những người Trung Hoa phục vụ trong các tiệm ăn và tiệm bách hóa trên bến phà có thể nói nhiều ngôn ngữ như Việt Nam, Pháp, Anh, Miên, Quảng Đông, hay Quan Thoại. Các cô gái trẻ, nét đẹp của hai dòng máu Tàu và Miên mà người Việt gọi là "đầu gà đít vịt" đã thu hút các ông lính VNCH thuộc các đơn vị yểm trợ ghé qua hàng ngày.

Quân đội Kampuchea được trang bị vũ khí của khối cộng sản, vì không có chiến tranh, nên quân nhân tuy được huấn luyện nhưng thiếu kinh nghiệm tác chiến cùng tinh thần chiến đấu. Họ rất thích vũ khí của Hoa Kỳ cùng các trang bị khác. Thời gian này những sĩ quan Kampuchea gạ gâm mua giầy ba chạc, nón sắt. Một khẩu colt 45 có thể đổi lấy 2 cây K.54. Những anh em hạ sĩ quan Việt Nam gốc Miên được họ hứa hẹn sẽ trở thành sĩ quan nếu phục vụ trong quân đội Kampuchea, với cấp bậc trên cầu vai giống như của quân đội Pháp.

Điều đặc biệt là người lính Kampuchea nào cũng mang bùa chú đầy mình như "cà tha", "khăn", hay "tượng Phật". Được biết "cà tha" là một sợi dây vãi đính những hột nhỏ bằng kim loại, có người thắt ngang bụng hay đeo trên cổ. Tấm vải màu đỏ, hay màu trắng mà chữ viết tượng hình giống như bùa chú, có khăn được vẽ thêm dấu bàn chân và bàn tay của cha mẹ bên cạnh, đó là "khăn bùa". Truyền thuyết con heo rừng đực trước lúc chết đã cắm răng nanh vào thân cây, khi cây này mục nát, người dân nhặt được và khắc hình "tượng Phật". Tất cả phải được "Thầy Bùa" hoặc "Sãi Cả" làm phép, dùng nó kèm với câu niệm chú để bảo vệ thân thể trước lằn tên mũi đạn. Vài quân nhân VNCH cũng có bùa hộ mạng nói trên và họ phải

kiêng cữ nhiều điều cấm kỵ trong đời sống.

Ngày 12 tháng 7, Thảo được lệnh tạm thời Xử Lý Thường Vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 trong thời gian Đại Úy Lê Quý Bình bận công vụ, khi đại đội đang hoạt động trong khu vực ở giữa Neak Loeang và Banam. Chiều hôm đó, ban chỉ huy đại đội đóng gần một trường tiểu học, mà giấy tờ, hồ sơ còn sót lại trên nền nhà. Tại Kampuchia, sinh ngữ Pháp vẫn còn được xử dụng bên cạnh ngôn ngữ Kampuchea. Anh hưởng Pháp Văn nên cách phát âm tiếng Miên có chút khác biệt của người sống ở Việt Nam và trên đất Miên. Thí dụ:

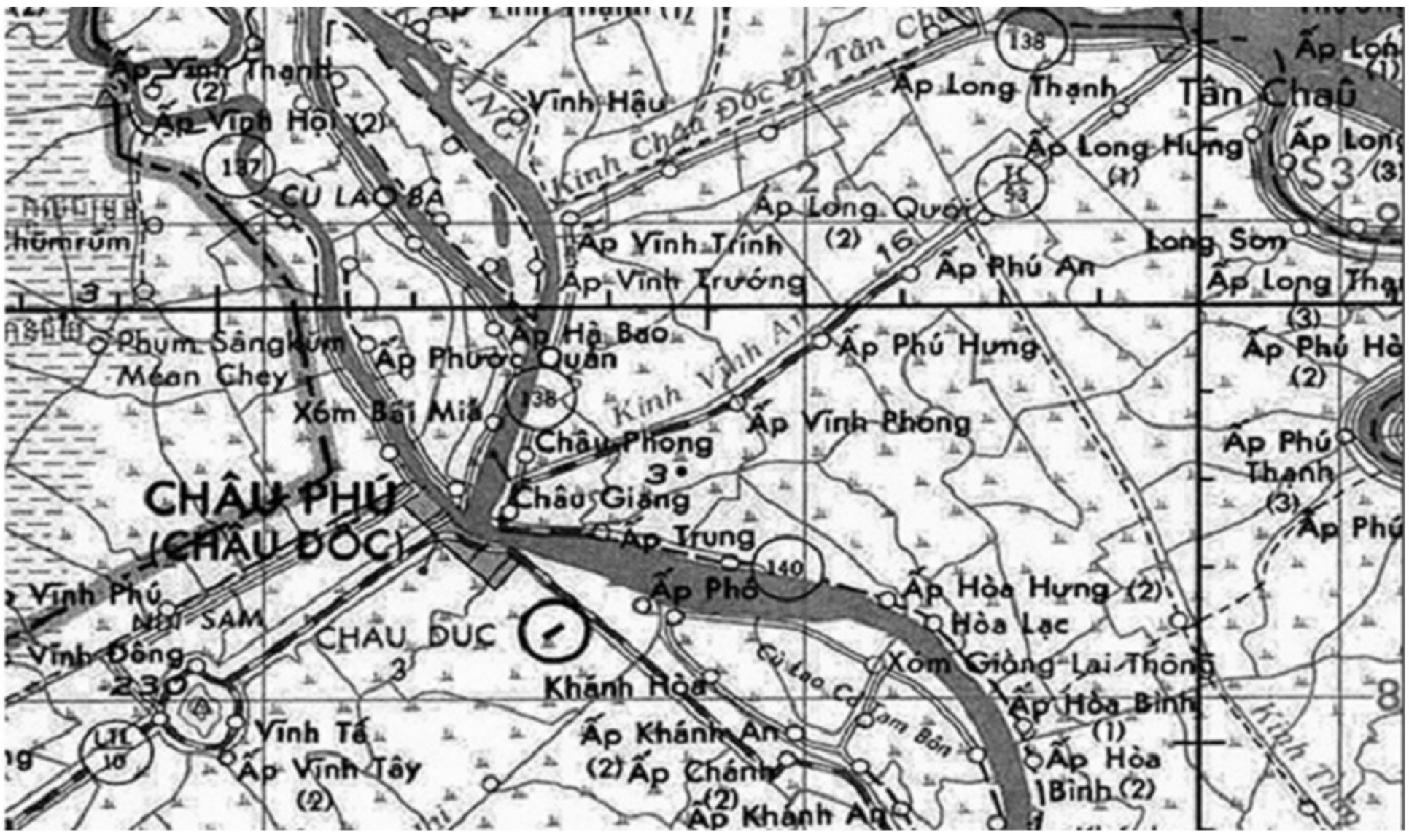

Thị xã Châu Đốc

Để diễn tả "đi uống rượu", ở Việt Nam nói "tâu phất sạ", còn trên đất Miên là "tâu phất sờ-ra". Để diễn tả "con trâu ăn lúa", ở Việt Nam nói "cà bây si sậu", trên đất Miên là "cà bây si sà-râu".

Đại đội, trung đội, và ngay cả tiểu đội nếu có anh em binh sĩ người Việt gốc Miên thì họ sẽ được dùng làm thông dịch viên mỗi khi tiếp xúc với dân chúng Miên.

Quốc gia Kampuchea khi còn Sihanouk không có bang giao với chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, vì thế những người

Việt Nam sinh sống tại đây mặc nhiên dưới sự kiểm soát của chính phủ Cộng Sản Hà Nội. Sau ngày đảo chính, CS Hà Nội chống lại lệnh phải rút khỏi đất Miên của Thủ Tướng Lon Nol, yểm trợ Miên Cộng (Miên theo CS, thân với Hà Nội), và Khmer Đỏ (chủ thuyết Angkor). Thỉnh thoảng có những xác người Việt bị chặt mất đầu, hai tay trói chặt vào thân cây chuối thả trôi lềnh bềnh trên sông Cửu Long.

Báo chí Miên Nam Việt Nam lúc bây giờ đề cập đến việc "Cáp Duồn" cùng với hình ảnh xác chết trên dòng sông, hay vướng vào đáy của ngư dân ở Châu Đốc. Tiếng Miên "Cáp" có nghĩa là "Chặt đầu", và "Duôn" là "Người Việt Nam". "Cáp Duôn" là "Chặt đầu người Việt Nam". Thảo cùng anh em không hiểu rõ nguyên nhân sâu xa của vấn đề, tuy nhiên khi thấy thi thể người đồng chủng trôi sông, lòng chúng tôi không ngăn được nổi xót xa.

Trung tuần tháng 7 năm 1970, có tin Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu sẽ ghé thăm Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 147 TQLC tại Neak Loeang. Trước ngày Tổng Thống đến, Đại Đội 3 xuống tàu Hải Quân tại bến phà Neak Loeang và đổ quân lên bờ Tây sông Cửu Long, về hướng Nam 4 cây số, hành quân lục soát các mục tiêu trên phóng đồ, chủ yếu giữ an ninh một chu vi rộng lớn cho Neak Loeang. Từ điểm đổ quân đến mục tiêu cuối cùng khoảng 6 cây số và được yểm trợ trực tiếp của Pháo Binh TQLC.

Chuẩn Úy Phùng Chấn Dzẽn, chỉ huy Trung Đội 2, trách nhiệm trắc vệ phải, bám vào hàng cây lúp xúp, những cây thốt nốt rải rác trên cánh đồng. Trung Đội 1 của Chuẩn Úy Đỗ Viết Thuấn vừa tiến về hướng Nam và lục soát rộng dọc theo bờ sông Cửu Long. Càng xa bến phà, nhà cửa thưa thớt, thỉnh thoảng có vài gia đình người Việt Nam sống lẫn lộn. Chiều hôm đó, khi còn cách mục tiêu trên phóng đồ hơn một cây số, Thảo bỗng nhiên thấy mấy người lính phía trước trên tay ai cũng có trái bắp luộc, được biết những gia đình người Việt Nam đã phân phát cho họ. Cảm nghĩ chợt thoáng qua Thảo vội

vàng truyền lệnh dừng quân bố trí. Chuẩn Úy Thuấn cho biết tiểu đội đi đầu vừa đến con rạch nhỏ, anh cho trung đội dàn quân quan sát, bên kia cầu có vẻ yên tỉnh, không có sự sinh hoạt như bên này. Chuẩn Úy Dzẽn bố trí bảo vệ sườn phải và yểm trợ khi hữu sự.

Thảo họp ngay các trung đội trưởng, anh trình bày sự quan tâm:

- Binh sĩ của mình đều có bắp luộc trên tay, anh em vừa đi vừa cạp bắp thì chắc chắn sự quan sát cũng như đề cao cảnh giác sẽ kém đi. Tôi suy nghĩ làm sao người Việt nơi này biết chúng ta đi qua đây? Họ luộc rất nhiều bắp và phân phát nhằm mục đích gì? Xin các anh lưu ý và báo về đại đội nếu có trường hợp tương tự như thế này trong tương lai.

Chuẩn Úy Thuấn điều động tiểu đội qua cầu thám sát, một trường làng mà lớp học trống vắng vì học trò còn nghỉ Hè, phía xa xa nhà rải rác và cách khoảng. Người khinh binh tiến gần căn nhà đầu tiên thì địch bắt đầu khai hỏa. Địch ẩn núp trong đám bụi rậm phía sau căn nhà khoảng 100 thước. May mắn anh lính đi đầu không trúng đạn.

Hỏa lực chỉ có 3 khẩu AK, có thể là Miên Cộng. Các khẩu M79 của 2 trung đội tập trung vào vị trí địch, trong lúc đó tiểu đội của Chuẩn Úy Thuấn chiếm căn nhà và bắt sống một thanh niên Miên đang run sợ, với khẩu súng CKC dấu trong một góc nhà. Nếu anh này bình tĩnh và tác xạ, tiểu đội chắc chắn sẽ bị thương vong.

Trung Đội 2 chiếm vị trí, vài vết máu vương trên lá, địch đã tẩu thoát về hướng Tây. Thảo báo cáo cho tiểu đoàn và tàu Hải Quân ghé vào chở anh Miên Cộng về Neak Loeang để Ban 2 khai thác.

Đại đội tiếp tục tiến quân, mọi người cẩn thận hơn và đề phòng khi có việc bất thường xảy ra (*phân phát bắp*), nếu suy nghĩ thì không phải vô tình mà là việc làm có chủ ý.

Sáng hôm sau tàu Hải Quân chở đại đội qua bờ Đông sông

Cửu Long. Từ đây, đại đội bung rộng lục soát và bố trí. Lúc này TT Nguyễn Văn Thiệu đang thăm Lữ Doàn 147 tại Neak Loeang và sau đó có buổi họp với chính phủ Kampuchea. Đây là cuộc viếng thăm đầu tiên của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, với mục đích tái thiết lập lại việc bang giao giữa hai quốc gia Việt Nam và Kampuchea sau ngày Sihanouk bị lật đổ. Buổi chiều Đại Đội 3 tìm vị trí phòng thủ và đóng quân đêm. Cùng lúc đó, Đại Đội 1 được trực thăng vận xuống phía Nam Quốc Lộ 1. Khu vực này trống trải, các trung đội được bung rộng ra lục soát, bố trí quân, nhằm mục đích bảo vệ an ninh suốt thời gian phái đoàn của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu hội họp với Nội Các của Thủ Tướng Lon Nol. Sau đó Đại Đội 1 tiếp tục tiến quân về hướng Tây Nam và chiều đóng quân tại một vùng lấp xấp nước ở mắt cá.

Đơn vị qua đêm trong chật vật và thiếu tiện nghi nên 5 giờ sáng cả đại đội đã cuốn lều chõng và tiến quân hướng vào mục tiêu là xóm nhà (trên bản đồ) dọc theo con sông chảy xuống quận Hồng Ngự thuộc tỉnh Châu Đốc. Trên đường di chuyển mực nước từ từ dâng cao ngang đầu gối. Trung đội tiền quân do Chuẩn Úy Nguyễn Đình Chánh chỉ huy thấy thấp thoáng phía trước dãy nhà sàn. Mực nước từ từ hạ xuống vì họ đang tiến dần lên thế đất cao, khô ráo. Lúc bấy giờ trời vừa mờ sáng (khoảng 6 giờ rưỡi), trung đội của Chuẩn Úy Nguyễn Văn Mến đã vượt qua chỗ sình lầy rồi tạt qua trắc vệ trái. Họ quan sát thấy vài tên địch đang sinh hoạt lui cui nấu nướng chuẩn bị bữa ăn, súng móc trên cột hoặc dựng đứng dựa vào vách nhà.

Biết rõ thói quen của các đơn vị chủ lực VNCH hành quân lục soát vào lúc ban ngày, hiện tại là mùa nước nổi bao bọc chung quanh, không chổ ẩn núp, chân bước tạo âm thanh bì bõm, nên Việt Cộng sẽ dễ dàng phát giác và tiêu diệt hết. Với ý nghĩ đó nên chúng ơ hờ việc canh gát, hầu như tất cả vẫn còn trong giấc ngủ. Lúc bấy giờ Đại Úy Nguyễn Xuân Hòa cùng ban chỉ huy đại đội và trung đội của Chuẩn Úy Ngô Văn còn kẹt trong vùng nước lầy lội, trong tình thế không có nơi ẩn

dấu. Chuẩn Úy Chánh liên lạc với Chuẩn Úy Mến, rồi cả hai trung đội cùng khai hỏa ngay lập tức và hô lớn "Xung Phong ". Bị tấn công bất ngờ, súng để lung tung nên địch trở tay không kịp nên bị bắn hạ, chỉ trừ mấy người nhảy ngay xuống hầm trú ẩn. Tiểu đội của Hạ Sĩ I Võ Văn Ngụ tràn qua, sau đó quay lại lục soát. Thấy súng quá nhiều trên nhà sàn, anh nhìn chiến lợi phẩm mà quên quan sát chung quanh thật kỹ càng,

vì thế khi anh leo lên thì bị trúng đạn bắn từ bên trong hầm, anh ngã nhào xuống và tắt thở. Hạ Sĩ I Huỳnh Văn Lượm tiến lên ném lựu đạn vào hầm. Bốn xác chết không toàn vẹn, nhầy nhụa máu được lôi lên. Nhờ vết tích nên nhận ra người chỉ huy, chánh trị viên, cận vệ và âm thoại viên. Ta tịch thu 2 súng K54, bản đồ, địa bàn và một máy truyền tin của Trung Cộng.

Địch quân ở bên kia bờ sông tác xạ ngăn chận nên Đại Đội 1 tạm thời chiếm đóng và bố trí hơn nửa xóm làng. Chiến lợi phẩm báo về Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn với rất nhiều súng cộng đồng, đặc biệt 2 khẩu phòng không 12 ly 7. Với số lượng súng lớn, Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn ước tính đơn vị địch tương ứng cấp tiểu đoàn nên Trung Tá Nguyễn Năng Bảo (Bắc Ninh), Tiểu Đoàn Trưởng TĐ3/TQLC , đã điều động Đại Đội 3 từ bờ

sông Cữu Long qua tiếp ứng.

Tờ mờ sáng khi nghe súng nổ về hướng Đông, Thảo cho lệnh báo động, cả đại đội sẵn sàng tại vị trí chiến đấu. Anh theo dõi sự liên lạc cùng diễn tiến tình hình của Đại Đội 1, vì thế khi được lệnh của Bắc Ninh thì đại đội đã sẵn sàng để lên đường.

Từ vị trí đóng quân, chếch về hướng Bắc có con đường đất, hai bên cây cao trên 3 thước mọc không đều, cùng hướng tiến đến mục tiêu mà Đại Đội 3 phải chế ngự để có thể yểm trợ cho Đại Đội 1.

Khoảng cách trên 5 cây số, địa thế chung quanh trống trải. Dựa vào tình hình địch quá chủ quan không phòng bị, nên yếu tố địch phục kích được loại bỏ. Đại đội tiến quân hàng ngang, trung đội của Chuẩn Úy Phùng Chấn Dzẽn dẫn đầu, trung đội của Chuẩn Úy Lãm trắc vệ phải và Chuẩn Úy Thuấn trắc vệ trái. Theo dự tính với đội hình di chuyển thì một giờ rưỡi sẽ tiến sát mục tiêu, nhưng chỉ 30 phút sau trung đội đi đầu đã thấy nước đọng từng vũng trên đường tiến quân, càng tiến về hướng Đông nước lấp xấp mắt cá. Hai cánh trắc vệ đi trên cánh đồng, chỗ cạn chỗ sâu nên họ ép dần vào con đường đất, vì thế đại đội bị dồn lại, trở thành đội hình hàng dọc.

Mực nước từ từ ngang bụng (*có lẽ thế đất trũng xuống*), cánh quân đầu tiến khó khăn và rất chậm, vài anh em quân nhân lùn thấp phải đu cành cây, hoặc bàn tay nắm vào vai người cao lớn. Ba lô lúc đầu như phao nổi, khi nó thấm nước trở thành nặng nề. Nhờ hàng cây nhô lên làm chuẩn cho hướng tiến, nhưng thỉnh thoảng Thảo vẫn kiểm soát lại phương giác. Súng không còn vị thế tác chiến nữa, mà năm gọn gàng trên vai, hoàn cảnh này thật vất vả cho xạ thủ đại liên và súng cối 60 ly. Chợt có tiếng gọi của Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 3 TQLC:

- Nhả Ca, đây Bắc Giang.

Thảo vội vã trả lời:

- Nhả Ca nghe Bắc Giang.

- Anh cho biết đang nhảy múa ở đâu?

Thảo ước tính và cho ngay tọa độ.

Nhìn trên bản đồ, thời gian di chuyển, Bắc Giang thắc mắc tại sao đại đội tiến quá chậm, theo ông thì đơn vị phải vào mục tiêu rồi. Thảo trình bày đại đội đang ở giữa vùng nước ngập ngang bụng nên di chuyển rất chậm.

- Nhã Ca đây Bắc Giang, tôi nghĩ rằng anh đã đi lạc vào cái đầm ở hướng Nam rồi (*xem chú thích*).

Thảo cố gắng trình bày:

- Tôi vẫn theo đúng hướng ngay từ lúc xuất phát,

Anh em đều mệt lả và dễ dàng trở nên cau có, tuy nhiên cũng phải bật cười khi có người nào đó bị hụt chân uống nước. Vài anh em thấp bé bám theo những nhánh cây, động tác trông giống như Tarzan trong phim ảnh. Tiếng nói của Bắc Giang lại vang lên, ông cho biết L19 đã lên vùng và đại đội chuẩn bị khói màu vàng. Chuẩn Úy Dzễn cho cột trái khói vào nhánh cây rồi được lệnh rút chốt. Phi cơ quan sát lượn qua đỉnh đầu và bay thẳng đến mục tiêu.

Người phi công vòng trên bầu trời rồi phóng xuống trái khói màu trắng làm điểm chuẩn. Bắc Giang cho biết vượt qua đám nước sẽ đến vùng đất khô ráo có hàng cây, sau đó là xóm nhà (*mục tiêu*).

- Nhã Ca đây Bắc Giang, lấy phương giác về hướng trái khói chỉ điểm.

- Nhận Bắc Giang 5/5.

Đại đội vẫn tiến quân theo phương giác cũ (đúng vào mục tiêu), tuy nhiên mọi người cảm thấy dễ chịu hơn vì khoảng cách còn không bao xa nữa. Hơn một giờ di chuyển, mực nước dần dần thấp xuống. Trung đội của Chuẩn Úy Dzễn đã bám sát hàng cây, cả đại đội tiến theo và bố trí. Phía trước mặt là dãy

nhà sàn, cùng vài căn lụp xụp trên mặt đất. Các xạ thủ M79 được phân chia nhắm vào từng căn nhà, đại liên M60 hướng vào các mô đất để yểm trợ cho từng tiểu đội chạy vào mục tiêu. Thảo liên lạc Đại Úy Nguyễn Xuân Hòa cho Đại Đội 1 tìm vị trí ẩn núp, riêng Đại Đội 3 tránh tác xạ qua bên bờ sông vì có đơn vị bạn, trừ khi địch chống cự. Từng tiểu đội, trung đội và khi Đại Đội 3 đã kiểm soát được mục tiêu, thì bên kia bờ sông Đại Đội 1 tiến lên chiếm toàn bộ phần làng còn lại.

Khởi hành 9 giờ sáng, mãi đến 3 giờ chiều mới tiến vào làng. Đoạn đường dài 5 cây số, nhưng quá vất vả, bốn bề là nước, chỉ nhờ hàng cây mọc dọc theo con đường bảo bọc và cùng hướng tiến quân. May mắn địch đã rút chạy hết. Xóm nhà này toàn là người Việt Nam, chỉ có phụ nữ và trẻ em. Mọi người đều cho biết đàn ông thanh niên đi làm ngoài tỉnh chưa trở về. Khi hỏi về những loạt súng bắn qua bên kia bờ sông, họ rập khuôn trả lời không nghe và không hay biết gì.

Đại Đội 1 báo cáo tịch thu 2 súng phòng không 12 ly 7, RPD, B 40 và AK 47 tổng cộng 30, 2 khẩu K.54 và một máy truyền tin, 18 xác VC nằm tại trận có đại đội trưởng và chính trị viên, bắt sống 2 tù binh CSBV.

Đại Đội 3 bố trí quân, lục soát rộng và khám phá 3 hầm vũ khí, tịch thu gần 30 khẩu súng CKC, riêng RPD, B40 và AK 47 gần 40. Anh em ném lựu đạn vào hầm trước khi lục soát. Có một hầm chứa đạn dược, tiếng nổ bập bùng và ánh lửa loé sáng suốt đêm.

Chiều hôm đó Thiếu Tá Lê Bá Bình, tiểu đoàn phó, đáp trực thăng xuống với Đại Đội 1 để trực tiếp điều động, đồng thời bốc chiến lợi phẩm về tiểu đoàn. Một chiếc trực thăng khác đáp bên Đại Đội 3, Đại Úy Phạm Văn Lộc, Hoa Tiêu Phi Đoàn 217, cho Thảo biết chung quanh toàn là nước, duy nhất là di chuyển theo bờ sông.

Sáng hôm sau Đại Úy Nguyễn Xuân Hòa dẫn Đại Đội 1 về Neak Loeang phòng thủ bảo vệ Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 147,

Thảo cùng Đại Đội 3 ra Quốc Lộ 1 được xe GMC chở đến giữ vị trí Pháo Binh TQLC tại Kampong Trabek.

Mỗi buổi sáng anh em thường đến quán bánh xèo gần chợ, bà chủ tựa như người khách trú, nói thành thạo tiếng Tàu, Việt và Miên. Cô con gái đẹp mặn mà, bà thường hay nói anh nào ăn một lần hết 6 cái bánh xèo, bà sẽ gả con gái cho. Các pháo thủ TQLC ở đây bao nhiêu lần cố gắng thử sức nhưng hầu hết đều thất bại.

Hai tuần sau, Tiểu Đoàn 3 TQLC lên đường về Việt Nam (hậu cứ). Từ đó tiểu đoàn ra hành quân ngoài Vùng I Chiến Thuật nên chẳng hiểu có ông TQLC nào làm rể ở quán đó không? Cái bánh xèo Miên đường kính 4 tấc để trên cái tràng, nếu bà chọn ai thì bà đổ ít bột, ít thịt, và bánh nhỏ hơn, dù gì thì hương vị của nó quá tuyệt vời (3 ria). Thời gian ở Kampuchea tuy quá ngắn ngủi nhưng là một kỷ niệm khó quên trong cuộc đời của người lính tổng trừ bị.

Chú thích: *Phòng 2 của Quân Đoàn IV hay Ban 2 Lữ Đoàn TQLC không dự tính mùa nước nổi ở Miên. Nếu địch phát giác, Đại Đội 1 sẽ bị tổn thất khi đang ở giữa vùng nước. Đại Đội 3 trong lúc bước bì bõm suốt 5 giờ, nếu bị địch bắn gây thương vong, thì ai sẽ là người chịu trách nhiệm về chiến thuật, cũng như niềm đau mất mát của thân nhân người lính.*

30 THÁNG 3 NĂM 1975

NHỚ TRƯỜNG

Cứ vào tháng Ba hàng năm, tâm tư tôi lại hồi tưởng về những kỷ niệm sau cùng tại Quân Trường Mẹ thân yêu (TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM). Năm nay cũng không ngoại lệ, những kỷ niệm này có lẽ sẽ đi theo tôi cho tới khi tôi rời thế gian nầy.

Phan Văn Lộc, K30

Tháng Ba rời Trường Mẹ
Ra đi lòng ngổn ngang
Có ngờ đâu vĩnh biệt
Miền Nam phủ màu tang

Tháng Tư lệ nhỏ hàng
Đà Lạt buồn hoang mang
Từng đoàn người di tản
Quốc Lộ 1 kinh hoàng

Tháng Tư ngày bức tử
Chí trai mộng tang bồng
Nửa đường đành gãy gánh
Nợ nước nặng tấm lòng

Tháng Tư hận chất chồng
Xác người ngập thành sông
Máu loang rừng biển đỏ
Người lạc loài tha phương

Tháng Tư giặc kéo về
Say cười men chiến thắng
Hợm hĩnh tưởng vinh quang
Đưa dân vào u tối

Ôi! Dân Việt kiêu hùng
Giống con Rồng cháu Tiên,
Bốn ngàn năm văn hiến
Vì ai nát cơ đồ.

"Tuyệt Thực" Trị Bịnh Trong Tù

Võ Ý, K17

Vào năm 1976, một số lớn tù chính trị trong Nam được dồn xuống tàu Sông Hương tại bến cảng Sài Gòn để đưa ra Hải Phòng. Từ đây, các quân cán chính VNCH, những tù nhân không án, được phân tán bằng xe lửa, hoặc xe molotova đi các lán trại dựng vội vã bằng tre nứa trong vùng Hoàng Liên Sơn.

Cuộc sống đầy thử thách bắt đầu. Chuyện đi đày biệt xứ, chuyện ăn đói, thiếu dinh dưỡng lại bắt lao động khổ sai trong điều kiện khắc nghiệt của rừng núi, là chuyện... bình thường trong các trại tù "cải tạo". Chuyện trái khoáy vẫn là sự sỉ nhục. Những quân cán chính của miền Nam được đào tạo có bài bản và có kiến thức, nay vì sa cơ, bị đám công an oắt con lên lớp dạy... đời, mới buồn cười!

Vào năm 1979, khi Cộng Sản Tàu rục rịch ra quân dạy bọn Cộng Sản Hà Nội một bài học về đạo lý, thì các trại tù rải rác trong vùng Hoàng Liên Sơn giáp ranh với Tàu, do quân đội Cộng Sản giam giữ được chuyển sâu về phía Nam. Chúng tôi nằm trong số các đồng đội bị chuyển về trại Hà Tây, gần Hà Nội, do công an coi.

So với cánh quân đội thì những cai tù công an tỏ ra *sắt máu* hơn nhiều.

Tôi được chuyển vào Đội Rau Xanh, với công việc hằng ngày là lo việc sản xuất và thu hoạch rau. Thành phẩm gồm rau muống, su hào, cải bắp hay cần tây tùy thời vụ. Có hai loại rau muống, loại trồng trên luống và loại sinh sản trong ao. Loại trên luống thì sau vài ba lần thu hoạch là phá bỏ, còn loại rau muông dưới ao (rau muông nước) thì ăn quanh năm.

Phân xanh, một khám phá rất "trí tuệ" của "Chủ Nghĩa Xã Hội Miền Bắc", được dùng để bón rau. Phân xanh là phân người còn... xanh, chưa ôi, được đổ xuống một hố nước nhỏ, quậy cho tan rồi múc vào thùng, gánh đi tưới các luống cải bắp, xu hào... Việc bón phân các ao rau muống, hay ao cần tây thì đơn giản hơn, chỉ đổ ào thùng phân xuống là xong!

Do thiếu dinh dưỡng, và do điều kiện vệ sinh quá tồi tệ, đa số tù "cải tạo" bị nhiễm trùng đường ruột, trĩ, sưng phổi, và ghẻ chóc lở lói. Cơ thể tôi đã "ân cần" tiếp nhận ba chứng trong sô các bệnh kê trên. Môi khi ăn xong là chạy vào câu, nhiều khi són trong quần! Thuốc trụ sinh thì khan hiếm ngoài xã hội, làm gì được xử dụng trong trại tù? Khi đi cầu thì ngồi 'rặn' lâu, vì bụng dưới cứ đau lâm râm, lại dùng vật cứng thay giấy vệ sinh để lau nên *cái trĩ* mới lòi... ra! Và vì hằng ngày 'thân mật' với phân xanh nên lòng bàn tay của tôi nẩy sinh một loại nấm, rất ngứa ngáy và khó chịu!

Y tế của trại chỉ có mỗi thứ thuốc viên vo tròn gọi là "xuyên tâm liên", (được chế tạo bằng tim hoa sen) dùng để trị... bá bịnh, nên kết quả rất là bá... láp! Đến nước cùng, hễ gặp bất cứ phương cách trị bịnh nào là tôi bám vào, thử nghiệm. Một trong những chiếc phao đơn giản là... tuyệt thực!

Một bạn tù đã đọc sách "Tuyệt Thực Đi Về Đâu" xuất bản từ trước 75 (không nhớ tên tác giả) đã trình bày phương pháp tuyệt thực để trị bịnh cho một số các bạn tù trong trại Hà Tây. Sau khi nghe bạn ta với lý luận thuyết phục, tôi muốn áp dụng

nhưng còn ngại đôi điều. Một là, tôi sợ sức mình không kham nổi tới 7 ngày nhịn ăn. (Đã ăn đói mà còn nhịn ăn thì sống sao nổi?) Hai là, tôi nghĩ tên "quản giáo" (tên công an chịu trách nhiệm một đội tù lao động) sẽ gây khó khăn cho tôi.

Cuối cùng, tôi quyết định đem 'khoe' bàn tay với nấm mưng mủ của tôi với tên "quản giáo" và bày tỏ ý muốn áp dụng phương pháp 'tuyệt thực để trị bịnh'. Y ngạc nhiên trước ý định bất ngờ nầy:

- "Anh điên rồi sao, anh nhịn ăn là chết mất!"

Thời may, tên "quản giáo" nầy từ trong Nam mới đổi ra trại Hà Tây, nên cũng ảnh hưởng chút đỉnh tánh tình người miền Nam, nên cuối cùng, y đồng ý cho tôi quanh quẩn trong *nhà lô,* khỏi đi lao động trong suốt 7 ngày "tuyệt thực".

Tôi khởi sự tuyệt thực ngày hôm sau. Mỗi ngày, tôi chỉ uống nước đun xôi, đi bộ thong thả và hít thở sâu dài.

Ngày 1 & 2: Cơn đói hoành hành, nước tiểu vàng, phân đen, hơi khó ngủ vì... đói!

Ngày 3 & 4: Cơn đói hoành hành, nước tiểu hơi vàng, phân hơi đen và có nước. Bụng hơi nặng như thể mang cục đá. Cái "trĩ" tự nhiên rút lại. Giấc ngủ chập chờn.

Ngày 5 & 6: Cơn đói hoành hành nhẹ, nước tiểu hơi trong, không còn nhu cầu đại tiện, nếu có thì chỉ nước vàng. Bụng dưới không còn đau lâm râm. Nấm lở trên hai bàn tay khô lại và rụng hết. Khứu giác và thính giác rất bén nhạy. Rạng sáng, từ trại Hà Tây, tôi có thể nghe chuông nhà thờ Thạch Bích tận Hà Nội (cách 30 km) ngân nga. Mỗi chiều, mũi có thể phân biệt giữa mùi thơm của mỡ thực vật và mỡ động vật do các bạn tù nấu nướng! Được biết, khi nhịn ăn, các giác quan như thính giác, vị giác, và khứu giác trở nên tinh tường hơn (?)

Ngày 7: Nước tiểu trong, không còn cảm giác thèm ăn. Đầu óc tỉnh táo, đọc sách như bình thường, mọi sinh hoạt có vẻ yếu đi và chậm lại. Khi đi bộ, tôi có cảm giác như... bay

và nghĩ rằng mình đủ sức nhịn thêm ít nhất 3 hay 4 ngày nữa!

Như đã dự định trước, sau 7 ngày nhịn ăn, tôi trở lại cuộc sống bình thường. Thay vì nhận phần ăn tù (bắp, sắn hoặc cơm gạo mốc với nước muối), tôi xin một nắm gạo rang nấu cháo thật nhuyễn và húp... nước cháo ngày thứ 8. Ngày thứ 9, tôi ăn cháo gạo rang và ngày thứ 10, tôi dùng phần ăn của trại phân phát. Các chứng rối loạn đường tiêu hóa (nhiễm trùng đường ruột), trĩ và nấm lành hăn, chỉ hơi sụt cân nhưng sức khỏe bình phục dần....

Theo bạn tù hướng dẫn thì sau "tuyệt thực", tốt nhất là ăn gạo lức muối mè một thời gian để tạo 'quân bình âm dương' trong cơ thể, thì mới trị dứt bịnh và tốt cho sức khỏe. Trong hoàn cảnh tù đày, tôi chỉ có 7 ngày tự trị bịnh cho mình, như vậy cũng đã quá... 'thành tích' lắm rồi!

Cho đến nay, tôi cũng chưa có cơ hội để tìm hiểu về cách trị bịnh bằng nhịn đói. Tôi vào google thì được biết, quyển 'Tuyệt Thực Đi Về Đâu' của tác giả Thái Khắc Lễ, có bài nói xuất bản trước 75, có bài nói xuất bản năm 1983.

Tôi chú ý một câu nói trong link:

http://www.lysoviet.com/showthread.php?t=4243

'Ngày xưa Mục Kiền Liên có một đệ tử bệnh nặng. Dùng thần thông, ngài tới cung trời Đao Lợi hỏi lương y của cả cõi trời và người bậc nhất thời bấy giờ tên là Kỳ Bà:

Hỏi: Tôi có đệ tử bệnh rất nặng làm cách nào chữa khỏi?

Kỳ Bà trả lời: ***Trên trời dưới đất, chẳng có bài thuốc nào hay hơn nhịn ăn!'***

Tôi không có kiến thức về y khoa, cũng rất mù mờ về giáo lý nhà Phật nên không biết đoạn văn trên có đúng là trích trong kinh sách hay không. Khi viết ra kinh nghiệm nầy, không phải để 'khoe khoang' hay 'truyền giáo' mà chỉ để nói lên tác dụng của một phương pháp mà bản thân tôi đã thực nghiệm và thấy hiệu quả. Nếu bình thường thì không ai nghĩ đến chuyện...

nhịn ăn cả, chẳng qua vì hoàn cảnh, cùng tắc biến, đành *liều mạng để... cứu mang* mà thôi!

Cũng trong ý hướng cứu mạng, các tù nhân lương tâm trong nước, giống như những con giun, bị chế độ *dày xéo* nên họ cố quằn quại để sinh tồn. Quyết định tuyệt thực của họ cũng là một cách *liều mạng* để chống lại *chính sách bất nhân* của nhà tù Việt Cộng và cũng để đánh động dư luận trong và ngoài nước biết rõ sự bất nhân đó, *đã dày xéo lên quyền làm người,* với ước mong thế giới lên tiếng hỗ trợ những tù nhân bất hạnh.

Thời nay, với chứng béo phì, cũng có người đã thử nhịn ăn để giảm cân. Có thể không nhịn ăn một cách quyết liệt, nên không thấy hiệu quả. Nhất là mấy bà... ham ăn vặt! Thiết nghĩ, nếu quý vị quyết tâm nhịn ăn trong 7 ngày, chỉ uống nước cầm hơi mà thôi (như câu chuyện nêu trên), nhiều thì không dám nói, nhưng tối thiểu quý vị cũng sẽ 'bốc hơi' từ 5 đến 10 lbs. Đỡ mất tiều thuốc, đỡ mất tiền ăn, xuống trên 5 cân! Quá rẻ!

Trở lại bài viết nầy, dù là tầm phào, biết đâu lại không lọt vào mắt xanh của bạn đọc *hữu duyên* nào đó đang muôn... *liều mạng* như tôi cách đây trên 50 năm nhỉ?

Mong sao *phước* chủ *may* người...viết!

03/2020 - Westminster, CA

KỶ NIỆM
NGÀY QLVNCH - 2021

Mũ Xanh Pham Văn Tiền

Vào Ngày Quân Lực năm nay 2021 như mỗi năm các hội đoàn Cựu Quân Nhân QLVNCH khắp mọi nơi tại hải ngoại đều tổ chức Ngày Kỷ Niệm QLVNCH 19-6, để đánh dấu một cột mốc quan trọng của quãng đời 46 năm sau ngày mất nước. Miền Nam Việt Nam đã hoàn toàn rơi vào tay Cộng Sản trước việc rút quân ồ ạt của các thế lực đồng minh. Quân lực VNCH đã chiến đấu hết sức mình để bảo vệ chính nghĩa tự do, nhưng rồi cũng đành xuôi tay bất lực. Chúng ta thua không phải vì chúng ta không chịu chiến đấu, mà chúng ta thua vì trò chơi dàn xếp bán buôn của các thế lực quốc tế. Cuộc chiến đấu vô cùng oai hùng và mãnh liệt của chúng ta ngày nay đã được bạch hoá, danh dự người lính đã được phục hồi, trong

khi kẻ chiến thắng đã bị rẻ khinh và ngày càng sa lầy trong sự cai trị tàn ác dã man, chưa từng xảy ra trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc.

Trang sử Việt Nam Cộng Hòa đã bị lật qua, cùng với một lực lượng quân đội hùng mạnh, với những chiến sĩ QLVNCH một thời xông pha lửa đạn. Đã có hơn 250 ngàn đồng đội đã hy sinh vì Tổ Quốc cùng hơn 58.000 binh sĩ Hoa Kỳ tử trận trong cuộc chiến bảo vệ Tự Do cho miền Nam suốt hơn 20 năm. Chúng ta đã tận lực chiến đấu, đem xương máu mình để bảo vệ mảnh đất cha ông, trước hàng động xâm lăng thô bạo của chủ nghĩa Cộng Sản toàn cầu. Tuy chưa tròn phận sự vì vận nước nổi trôi, chúng ta không thành công nhưng chúng ta cũng đã thành nhân; như một văn hào đã nói,

- "Đối với những cái chết cho Tổ Quốc, chỗ xứng đáng nhất là đặt trên bàn thờ."

Vinh quang thay cho những người đã anh dũng nằm xuống vì lý tưởng tự do cho Tổ Quốc và Dân Tộc của mình.

Đã 46 năm, gần nửa thế kỷ một đời người, và cũng ngần ấy thời gian miền Nam bị Cộng Sản cưỡng chiếm. Người lính VNCH đã bị buộc lệnh buông súng đầu hàng mà không thể hiểu được tại sao mình bị thua đau, quá nhanh, và dễ dàng như vậy. Tử sĩ QLVNCH đã hy sinh trong cuộc chiến bảo vệ Tự Do và Chính Nghĩa Quốc Gia, thân xác họ nằm xuống rải rác khắp mọi miền đất nước không một nén nhang tưởng niệm vì miền Nam chúng ta là "người thua cuộc"!

Mỗi năm, nỗi buồn ấy mỗi ngày một thêm đầy, thêm đau, tràn ngập nỗi nhớ khi đến những ngày cuối tháng năm với ngày lễ Memorial Day của người dân bản xứ. Đây là ngày mà đất nước và dân tộc Hoa Kỳ nhớ đến những anh hùng đã đem hết tuổi thanh xuân trai trẻ của mình để bảo vệ nền hòa bình thế giới.

Họ được tuyên dương, ca tụng, hoan hô và cùng hòa nhịp với những giòng nước mắt nghẹn ngào đầy hãnh diện của toàn

thể dân tộc Hoa Kỳ, vì tháng Tư năm 1865 cuộc nội chiến Nam Bắc Mỹ đã được kết thúc trong tình tự dân tộc. Khi tin phe miền Nam đầu hàng bay đến doanh trại, quân miền Bắc định bắn đại pháo chào mừng thì Tướng Grant của bên thắng cuộc ra lệnh ngưng ngay lập tức các hoạt động ăn mừng. Ông nói với các sĩ quan dưới quyền:

- "Chiến tranh đã kết thúc. Giờ đây họ đã là đồng bào của chúng ta."

Ông cho rằng hai bên không còn là kẻ thù, và cách tốt đẹp nhất để bày tỏ niềm vui của miền Bắc là không vui mừng trước thất bại của miền Nam.

Còn chúng ta sau cuộc chiến bi thương ngày miền Nam thất thủ; người Cộng Sản khát máu đã ra sức trả thù bên "thua cuộc"; tàn nhẫn đối với người sống lẫn người chết không gớm tay. Chúng đã đẩy hàng trăm ngàn chiến sĩ miền Nam vào các trại lao động khổ sai với mỹ từ là "trại học tập cải tạo". Người còn lại thì phải lên các vùng kinh tế mới xa xôi để khẩn hoang lập ấp. Hàng chục ngàn người khác phải tìm cái sông trong cái chết trên đường vượt biên, vượt biển tìm tự do vì chính sách phân biệt lý lịch chưa từng có trong lịch sử dân tộc.

Còn người chết thì sao! Những nơi an nghỉ ngàn đời của tử sĩ miền Nam đã bị san bằng, cày xới không thương tiếc. Nghĩa trang Quân Đội Quốc Gia Biên Hòa đã bị đổi tên thành Nghĩa Trang Dân Sự Bình An hầu phủ nhận sự hy sinh cao cả vì Tự Do và Độc Lập trong cuộc chiến Quốc Cộng đã qua của Quân và Dân miền Nam.

Đã 46 năm rồi, biết bao hội đoàn tổ chức tại hải ngoại đã cố làm hết sức mình để gây quỹ trùng tu lại Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa; di sản cuối cùng của tử sĩ miền Nam vẫn bị sách nhiễu ngăn trở vì tà quyền Cộng Sản, kẻ được mênh danh là bên "thắng cuộc". Nơi yên nghỉ của những chiến sĩ VNCH anh hùng, ngày một tàn rụi, hiu hắt với những dãy mồ mả xiêu vẹo đang nằm quạnh quẽ nhang khói từ lâu không còn ai biết

đến.

Bọn Cộng Sản Việt Nam trong suốt 46 năm qua lúc nào cũng luôn miệng kêu gọi tình tự dân tộc; hãy khép lại quá khứ cùng nhau bắt tay xây dựng lại đất nước; nhưng dã tâm của họ vẫn còn nuôi hận thù vào mồi 30 tháng Tư hàng năm để ăn mừng ngày "ngày chiến thắng miền Nam" mà cả trăm người vui với hơn triệu người buồn!

May thay, chúng ta còn có ngày QLVNCH 19-6 hàng năm để họp mặt cùng nhau, ôn lại những kỷ niệm của một thời chinh chiến đã qua trong gian, khổ hiểm nguy nhất của một đời người. Bao nhiêu chiến tích oai hùng trong quân sử VNCH dù Cộng Sản đã bỏ ra hết công sức để xóa đi nhưng sự thật vẫn còn đó. Một Bình Long anh dũng, một Quảng Trị kiêu hùng, một Kontum bất khuất… và oanh liệt nhất với trận Hải Chiến Hoàng Sa vào tháng giêng năm 1974 chống trả bọn Tàu Phù để bảo vệ biển đảo quê hương; vẫn còn trong lòng người dân Việt Nam, dù bên nầy hay bên kia chiến tuyến

46 năm cai trị người dân theo chủ nghĩa Marx-Lenin và Bác Hồ vĩ đại, là hơn 46 năm người Cộng Sản đưa đất nước đến chỗ diệt vong. 46 năm bần cùng hóa dân chúng theo một chủ thuyết không tưởng. Những lãnh tụ gian ác già nua đã chết đi lại được thay vào những thành phần trẻ khát máu, tiếp tục củng cố một chế độ chẳng thuận lòng người. Cả khối quốc tế Cộng Sản thay nhau sụp đổ, chỉ còn một vài nước lạc hậu lỗi thời. Bất hạnh thay cho dân tộc chúng ta, nước Việt Nam vẫn còn nằm trong danh sách đó.

Bóp nghẹt quyền tự do tôn giáo, giam cầm các vị lãnh đạo tinh thần, bán đất dâng biên cho ngoại bang. Dùng bạo quyền bắt giam; bán buôn đổi chác với các nhà đấu tranh trong nước. Luồn cúi trước kẻ thù nhưng vô cùng sắt máu với nhân dân. Tham nhũng độc quyền, chia lợi nhuận cho nhau theo kiểu cha truyền con nối.

Nhiều tin tức từ trong nước làm quặn thắt lòng người hải

ngoại. Tôn giáo tiếp tục bị đàn áp. Dân oan vẫn liên tục biểu tình đòi quyền sống và bị bạo quyền trù dập không nương tay. Trong khi đó, người Trung Quốc tràn lan trên quê hương ta lập nghiệp, lập từng khu tự trị riêng biệt… để lần hồi đồng hoá người Việt trước sự nhu nhược của tà quyền CSVN. Hiểm họa mất nước đã gần kề!!

Năm nay thế giới đang bị điên đảo vì cơn dịch phát ra từ thành phố Vũ Hán, Trung Cộng. Lợi dụng tình hình đại dịch khắp nơi đảng Cộng Sản Trung Quốc đã tung hoành khống chế biển Đông bất chấp luật lệ về hàng hải Quốc Tế, đồng thời đòi xóa bỏ quyền tự trị của người dân Hong Kong sớm hơn hàng chục năm trong một hiệp định đã ký kết. Người dân Hong Kong đã biểu tình và hiện nay vẫn tiếp tục bày tỏ chính nghĩa của mình dù phải hy bằng xương máu. Hoa Kỳ và toàn thể thế giới tự do không dễ dàng chấp nhận thái độ ngang ngược của một thể chế Cộng Sản độc tài. Một đạo luật bảo vệ quyền tự trị của người dân Hong Kong đã được Quốc hội Hoa Kỳ thông qua để ngăn mộng bá quyền một vành đai một con đường của kẻ nuôi mộng làm bá chủ toàn cầu

Còn Việt Nam thì vẫn cúi đầu tuần phục Trung Quốc như một thuộc địa của Tàu. Trước những sai phạm liên tiếp về luật đất đai; dự luật về an ninh mạng theo mô hình Trung Quốc đã được Quốc Hội bù nhìn Cộng Sản thông qua hầu bóp chết quyền Tự Do ngôn luận đã bị các Cộng Đồng Quốc Tế và người dân Việt Nam khắp nơi lên án quyết liệt. Đã đến lúc người dân trong và ngoài nước đồng loạt tiếp tục phản đối thái độ cai trị ươn hèn khiếp nhược và âm mưu dâng đất biển cho Tàu. Việc chuyển nhượng 3 đặc khu kinh tế hành chính 99 năm từ Vân Đồn qua Bắc Vân Phong đến tận biển đảo Phú Quốc là một hành động bán nước rõ rệt dù ngụy biện che dấu dưới bất cứ hình thức nào.

Một thế kỷ gồm 3 thế hệ người Việt Nam sẽ ra sao?? Gương Tân Cương, Tây Tạng - Mãn Châu… vẫn còn đó. Một ngàn năm đô hộ giặc Tàu nhưng ông cha chúng ta dù hao tốn biết

bao xương máu vẫn giữ gìn được dãy gian sơn gấm vóc hình chữ S như hôm nay. Ai có quyền dâng đất liền và biển đảo cho giặc. Bọn Cộng Sản hiện nay là một tập đoàn bán nước vô liêm sĩ nhất trong suốt chiều dài của lịch sử dân tộc.

Từ Vân Đồn hướng Đông Bắc chỉ cách đảo Hải Nam Trung Quốc 200 hải lý, nơi đây bọn Tàu Phù xuất phát nhiều lần chiếm nước ta và đã thất bại nặng nề. Ngô Quyền đánh đuổi quân Nam Hán, Lý Thường Kiệt phá tan quân Tông, Trân Hưng Đạo chống quân Nguyên… Quang Trung Nguyễn Huệ đại thắng quân Mãn Thanh.

Đặc khu kinh tế Vân Đồn thuộc tỉnh Quảng Ninh, ở vị trí cửa ngõ tiền tiêu, án ngữ vùng biển Đông Bắc của Việt Nam, và là trạm dừng chân đầu tiên trên tuyến hàng hải xuất phát từ Trung Quốc theo bờ biển Việt Nam xuống phía Nam. Ai làm chủ sân bay này sẽ kiểm soát được cả vùng trời lẫn vùng biển Đông Bắc Việt Nam

Bắc Vân Phong gần hải cảng Cam Ranh thuộc tỉnh Khánh Hòa; một địa điểm chiến lược vô cùng quan trọng để ngự trị Biển Đông, ngã ba giao thông của vùng hàng hải quốc tế. Kiểm soát được vịnh Vân Phong, đối phương có thể uy hiếp được tàu bè ra vào vịnh Cam Ranh đồng thời đe doạ các cơ sở quân sự tại Cam Ranh

Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang; lớn nhất cực Nam trong vùng vịnh Thái Lan nơi nhìn ra Ấn Độ Dương… là vùng biển đẹp và trù phú nhất miền Nam. Tuy cách xa biên giới Việt - Trung hàng ngàn km, nhưng Phú Quốc lại là một trong những nơi đầu tiên đứng trước nguy cơ phải hứng đòn tấn công của Trung Quốc một khi chiến sự giữa hai nước xảy ra.

Mộng xâm chiếm lãnh thổ Việt Nam là giấc mơ ngàn đời của quân xâm lược Trung Quốc hầu giải quyết nạn di dân. Chúng đã tóm gọn Hoàng Sa; Trường Sa; Gạt Ma ở Biển Đông… Chúng đã hình thành các đặc khu như Vũng Án, Bauxit Tây Nguyên, Fomosa Hà Tĩnh, Đặc Khu Đà Nẵng… Chúng đã có

luật lệ riêng của một khu hành chính tự trị ngang tàng khắp nơi trước sự khiếp nhược của một tập đoàn bán nước, Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Ngày Quân Lực năm nay, trong cơn đại dịch thâm độc Vũ Hán, buổi lễ kỷ niệm cũng sẽ diễn ra khắp nơi trong khuôn khổ cho phép để tưởng nhớ về một quân đội Anh Hùng. Lá quốc kỳ VNCH mãi mãi tung bay để cùng đồng bào trong nước dù chúng ta đang sống tạm dung nơi xứ người; một nén nhang thơm và với tất cả lòng thành, chúng ta nguyện sẽ duy trì ngọn lửa đấu tranh cho một đất nước Việt Nam giàu mạnh với đầy đủ quyền sống của con người. Nguyện cầu hồn thiêng sông núi hỗ trợ cho công cuộc đấu tranh vì tự do, dân chủ tại quê nhà. Đồng hành với các nhà đấu tranh trong nước để phản đối bọn Cộng Sản bán nước.

Cuộc đấu tranh của người dân trong nước càng ngày càng khốc liệt hơn, đồng bào Việt Nam càng bị bắt bớ tù đày, đổ máu nhiều hơn. Trước tình trạng này, là người dân Việt Nam, chúng ta không thể vô tâm làm ngơ mặc cho đồng bào tại quê nhà đơn độc chiến đấu. Chúng ta nhất định phải chuyển tín hiệu Hải Ngoại cương quyết yểm trợ Quốc Nội để người dân vững tâm tiếp tục cuộc tranh đấu bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ, dân chủ tự do, nhân quyền và độc lập cho Việt Nam.

Đây là cơ hội cuối cùng và duy nhất cho cả dân tộc chúng ta. Nếu không làm được cả nước Việt Nam sẽ muôn đời chết nhục nhã đớn đau dưới ách thống trị của quân xâm lược Trung Quốc. Bằng mọi cách; mọi phương tiện phải lật đổ Cộng Sản ngay bây giờ; thời gian đã chín mùi không chờ đợi được ai. Bọn buôn dân bán nước phải bị trừng trị đích đáng…

*** Hình đầu bài:**

Thủy Quân Lục Chiến đang dựng lại cờ VNCH tại cổ thành Quảng Trị, 1972.

Màu Mắt Hoàng Hôn

Vi Vân, K20/1

Vào buổi chiều Thứ Sáu trước khi tan sở Natalie cô bạn thân có tên Việt Nam là Trần Lệ Nga, đến kề tai tôi nói nhỏ:

- Ngày mai Hà đến nhà mình dùng cơm nhé!

- Sao khách sáo vậy? Ăn cơm bình thường hay có gì đặc biệt không?

Lệ Nga mỉm cười:

- Thú thật là mình nhân bữa cơm nầy sẽ giới thiệu với các bạn người mà mình định tiến đến hôn nhân. Mình chỉ mời có 4 người thôi.

- Nhất định mình sẽ đến. Không phải vì để ăn mà mình muốn nhìn thử xem anh chàng nào đã xoa dịu được nỗi đau xưa và sưởi ấm lại trái tim băng giá của Nga.

Tôi từ giã Nga ra về lòng thấy vui, buồn lẫn lộn. Vui vì thấy

Nga đã tìm được bến đỗ cho đời cô nhưng nghĩ đến thân phận mình, một nỗi xót xa vẫn còn âm ỉ mãi chưa nguôi. Đã hơn 20 năm rồi, sự chờ đợi đã mỏi mòn, niềm hy vọng cho một cuộc tương phùng gần như tắt lịm. Tôi như con thuyền chơi vơi giữa biển khơi, không còn khả năng lèo lái để tìm phương hướng. Anh đang ở đâu? Về đâu? Có còn trên cõi đời hay đã nằm sâu dưới đáy huyệt lạnh âm u muôn đời không trở dậy? Kỷ niệm của chúng mình là một trang tình sử đẹp, không thể xóa nhòa trong tôi dù thời gian vô tình lướt nhanh ngoài song cửa.

Tôi đi chầm chậm về hướng Employee's Parking Lot. Buổi chiều dần xuống, màu nắng vàng lung linh theo từng cơn gió nhẹ, những cánh hoa Jacaranda tím lãng mạn rơi lác đác trên nền cỏ xanh, và bầu trời đang đi vào giây phút đẹp nhất của buổi hoàng hôn… Những buổi hoàng hôn như thế nầy tôi thường nhớ về anh, về những buổi chiều hai đứa lang thang trên con đường vắng. Tôi bỗng như nhìn thấy anh trước mặt, mái tóc ngắn nhuốm màu sương gió, gương mặt thanh tú, đôi mắt to u ẩn buồn như chứa đựng cả một trời thương nhớ đang âu yếm nhìn tôi…

* * *

Mùa Hè năm ấy trên chuyến xe đò trở về nhà sau một niên học dài, lòng tôi nôn nao, hớn hở vì sắp được sum hợp với gia đình. Trên xe tôi ngồi hàng ghế sát lối đi, hàng ghế bên kia là một thanh niên ngồi đối diện. Anh ta mặc áo sơ mi trắng, quần tây đen nên nổi bật màu da ngăm đen sạm nắng của mình. Tôi đoán chắc đây là một anh lính vì nét phong trần không thể che giấu dưới bộ đồ thư sinh được. Xe chạy một lúc tôi thấy chóng mặt và buồn nôn. Tôi cắn răng chịu đựng, thầm cầu mong mau đến nơi cho sớm. Không ngờ những cử chỉ vụng về đó lại khiến anh chàng kia chú ý. Anh ân cần hỏi tôi:

- Cô có sao không? Hình như cô không được thoải mái?

Tôi cố làm thinh vì sợ mở miệng trả lời anh thì hậu quả

không biết ra sao nên chỉ nhìn anh rồi lắc đầu quay mặt sang chỗ khác để tránh những câu hỏi tiếp theo của anh. Không ngờ như thế vô tình làm anh càng chú ý đến tôi nhiều hơn. Hành lý của tôi chỉ có một va li nhỏ để dưới chân và một cái bóp mang trên vai. Trên va li có gắn một tấm cart visit để phòng khi bị thất lạc với hàng chữ:

Lê Thị Yên Hà.

Giáo Sư TrườngTrung Học… tỉnh…

Khi tôi quay nhìn lại thấy anh lấy viết ghi vội vã địa chỉ tôi rồi cho vào túi áo. Tôi vờ như không thấy gì cả.

Buổi trưa mùa Hè, ngoài trời nắng chói chang nhưng không gay gắt vì những cơn gió nhẹ như ru lướt thướt thổi qua. Bầu trời bao la xanh thẳm, những đám mây trắng trôi bồng bềnh, lang thang vô định như cuộc chiến đang trùm phủ quê hương nầy chưa biết sẽ về đâu, đến bao giờ? Nhìn anh lính trước mặt tôi bỗng thấy bồi hồi xúc động. Màu da ngăm đen của anh không làm xấu đi đôi mắt u buồn mang chút lãng mạn dưới đôi mày rậm cương trực nhưng thanh tú. Gương mặt nầy ngày còn là thư sinh chắc có nhiều cô bạn say đắm. Thấy tôi nhìn có vẻ quan sát, anh chỉ mỉm cười không nói gì.

Khi xe đến bắc Mỹ Thuận tất cả hành khách phải xuống xe, tôi và anh cũng đi theo mọi người. Khi đi ngang hàng trái cây tôi ngưng lại và mua ít quà về cho gia đình. Tôi mua hai ký nhãn, hai chục nem chua và một ký kẹo dừa. Thấy tôi xách nhiều đồ anh lên tiếng:

- Để tôi tiếp giùm cho cô. Cô xách nhiều nặng quá.

- Dạ không sao đâu anh, tôi xách được mà. Lâu ngày về nhà mua chút quà cho vui vậy thôi.

- Cô Hà chu đáo quá.

- Ồ, sao anh biết tên tôi?

Anh cười:

- Biết được mới hay chứ!

Tôi sực nhớ lại lúc trên xe anh đã lén ghi tên và địa chỉ tôi rồi. Tôi hỏi anh:

- Như vậy không công bằng đâu vì tôi không biết tên anh.

- Hồ Hải. Trần Hồ Hải.

Tôi nhìn anh kỹ hơn một chút rồi nói:

- Tên anh nghe phong trần và mang nhiêu mộng lớn quá nhỉ?

- Vâng! Bố tôi muốn tôi sau nầy được vẫy vùng ngang dọc, tung hoành bốn phương cho thỏa mộng làm trai.

- Bây giờ anh đã được toại nguyện chưa?

- Có lẽ có, cũng có lẽ chưa.

- Vì sao? Câu nói của anh hơi mâu thuẩn đó.

Anh cười và lắc đầu;

- Nếu có thời gian tôi mới nói được nhiều hơn. Bây giờ tôi với cô sắp chia tay rồi. Mong có dịp khác sẽ tâm sự nhiều.

Tôi thắc mắc:

- Dịp khác sao?

Ngay lúc đó anh tài xế lên tiếng gọi hành khách trở lên xe nên câu chuyện chúng tôi đành gián đoạn. Khi ngồi lại trên xe chúng tôi không tiện chuyện trò tiếp. Xe chạy được khoảng khá xa anh xuống xe và từ giã tôi:

- Tôi phải xuống ở đây vì gần đơn vị của tôi rồi. Hy vọng được gặp lại cô Hà.

- Dạ, chào anh.

Sau khi anh đi rồi tôi hỏi anh tài xế:

- Chỗ nầy là đâu vậy anh?

- Ở đây thuộc quận Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đó cô. Anh lính nầy chắc thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh.

- Sao anh biết vậy?

Anh tài xế cười:

- Tôi thấy mấy ông Sư Đoàn 9 BB hay đóng quân quanh vùng nầy lắm.

Mùa Hè năm ấy tôi hưởng trọn hạnh phúc với cha mẹ, với các anh chị em và được về quê ngoại vui chơi thỏa thích nên quên hẳn câu chuyện trên xe với anh lính xa lạ kia.

Đầu niên học tôi trở lại trường với bổn phận và trách nhiệm của người thầy giáo. Trời đã vào Thu mây xám giăng giăng buồn, lá vàng rụng rơi tản mạn trên lối đi, gió về mang chút se se lạnh… gợi lên một nỗi cô đơn trống vắng trong tâm hồn cô giáo trẻ. Trong sân trường vẫn ngập tràn những tà áo trắng, những chiếc quần xanh quen thuộc của các nam, nữ sinh nhưng sao tôi bỗng thấy mình như bơ vơ, lạc loài xa lạ. Đó chắc là tâm tư của cô gái tuổi đôi mươi tôi cũng giải thích được vì sao? Tại sao?

Có một ngày vào giờ giải lao, chú tùy phái của trường mang đến cho tôi một phong thư. Ngoài bìa thư không đề tên người gửi chỉ có địa chỉ KBC thôi. Tôi phân vân giây lát rồi mở ra đọc vì thư gửi đúng địa chỉ và tên tôi:

KBC… ngày… tháng… năm…

Cô Yên Hà thân mến,

Chắc cô ngạc nhiên lắm khi đọc thư tôi? Cô còn nhớ một người tên Hồ Hải đã đi chung chuyến xe về miền Tây với cô ba tháng trước không?

Tôi không biết nhà cô, chỉ có địa chỉ chỗ trường cô thôi. Tôi đoán giờ nầy cô đã trở lại trường nên mạo muội viết vài dòng thăm cô. Chắc cô có một kỳ nghỉ hè vui vẻ vì được sum hợp với gia đình? Riêng tôi từ ngày chia tay cô cho đến nay cũng có vài chuyện xảy ra, nếu cô thích có dịp tôi sẽ kể cho cô nghe. Đời lính của tụi không có nhiều thời gian nghỉ phép như giáo chức các cô. Chúng tôi đi vội vã rồi trở về cũng vội vã.

Tôi tha thiết muốn nhận một tình bạn nơi cô, không biết cô có chấp nhận không? Vì thế thư nầy tôi chưa dám nói gì nhiều, mục đích chính là hỏi thăm sức khỏe cô thôi.

Hy vọng được cô hồi âm nếu cô nhận tôi là bạn.

Chúc cô luôn trẻ đẹp, có sức khỏe tốt, và giảng dạy có kết quả.

Ký tên - Trần Hồ Hải.

Sau hai ngày đắn đo suy nghĩ tôi quyết định viết thư trả lời chấp nhận tình bạn của anh. Những ngày tháng ở đây xa nhà, vắng người thân, thiếu bạn bè chia sẻ buồn vui nên tôi rất cô đơn.

Thành phố nầy ngập tràn hình ảnh và âm thanh của chiến tranh. Những tiếng đại bác bắn đi, những tiếng pháo kích vọng về, tiếng chiến đấu cơ ầm ỉ nhả đạn, tiếng trực thăng lên, xuống. Những ánh hỏa châu bùng sáng giữa đêm đen đem đến cho tôi một cảm giác bất an, phập phòng lo sợ từng ngày, từng đêm. Tôi liên tưởng đến Hải, anh cũng đang sống nơi ngập tràn đạn bom, khói lửa, sinh tử rình rập từng phút từng giây nhưng anh vẫn phải kiên cường chịu đựng. Cuộc đời của những chàng trai đôi mươi như anh phải thiệt thòi, hy sinh tất cả cho nước non, cho quê hương dân tộc… Tôi bỗng thấy có nhiều cảm tình với anh và tôi đã chấp nhận một người bạn mới để cùng san xẻ cho nhau niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống.

Hải thật vui mừng khi nhận được thư tôi và kể từ đó chúng tôi liên lạc nhau thường xuyên. Một niên học dài đằng đẳng trôi qua, chúng tôi đã thành đôi bạn thân gắn bó nhờ những lá thư xanh.

Lại một mùa Hè đến, tôi khăn gói trở về với gia đình. Năm nay cô giáo trẻ không còn hồn nhiên vui vẻ như xưa, lúc nào cô cũng buồn man mác, ưu tư như đang thiếu vắng một cái gì đó. Rồi bỗng vào một ngày nắng đẹp của mùa Hạ, có một chàng trai tìm đến nhà cô khiến cô vui mừng khôn tả. Đó là chàng chiến binh mang trên vai áo huy hiệu Sư Đoàn 9 Bộ

Binh.

Hải đã đến thăm tôi sau một năm dài quen biết. Chúng tôi rất mến thương và quý trọng lẫn nhau. Tôi đang tha thiết muốn được gặp mặt anh thì anh bỗng xuất hiện như người cầm ánh đuốc soi đường cho tôi giữa đêm tăm tối. Hải cho biết anh đang đi công tác và sẽ ở lại đây 5 ngày. Anh nói chỉ có thể gặp tôi vào mỗi buổi chiều thôi.

Hôm ấy là lần đầu tiên chúng tôi chính thức hẹn hò. Qua những cánh thư xanh tình cảm đã nẩy nở âm thầm nhưng chúng tôi chưa dám nói ra. Chiều nay cuối mùa Hạ, chút nắng hờ còn giăng mắc trên những hàng cây phượng, cây sao, trải dài trên những con đường thênh thang im vắng. Lá rơi nhiều và mây trời như ngừng đọng trong đôi mắt anh, đôi mắt đặc biệt đã gây một chút cảm tình trong tôi ngay từ phút giây đầu gặp gỡ, tôi như thấy cả một trời hoàng hôn trong đó. Tôi đã âm thầm đặt tên cho đôi mắt anh là: "Đôi mắt hoàng hôn".

Chúng tôi tìm một quán nước nhỏ, vắng vẻ bên bờ sông đê dê bê tâm sự. Anh kê cho tôi nghe về tuổi thơ của anh, gia cảnh và cuộc đời binh nghiệp bằng một giọng trầm buồn, ngọt ngào, êm ái. Tôi yên lặng lắng nghe anh, hồn bâng khuâng xao xuyến. Tôi yêu mến tất cả những gì anh có, anh rất chân thành không che giấu gì cả. Anh đã không ngần ngại nói rằng đã yêu tôi từ lâu. Anh mong mỏi được trở thành người bạn trai duy nhất của tôi. Anh bảo rất nhớ tôi trong những đêm nơi tuyến đầu heo hút, những chiều buồn rời rã sau một cuộc giao tranh, những đêm nhìn trăng treo giữa đỉnh trời cao mà không ngăn được nỗi nhớ nhung dào dạt.

Anh kéo tôi vào lòng, đưa tay vuốt tóc tôi, tôi không phản đối và nắm lấy tay anh siết chặt. Dù không trả lời anh nhưng cử chỉ đó đã gián tiếp nói với anh là tôi đã chấp nhận tình yêu của anh rồi.

Hoàng hôn dần xuống, ráng chiều đỏ rực cuối chân trời, trên cao mây bồng bềnh bay ngang hờ hững, gió vi vu rung

nhẹ mấy hàng cây, bầy hải âu bay lượn từng đàn giữa khung trời tuyệt mỹ. Ngoài xa dòng sông đang rì rào bủa sóng, âm vang như một cung nhạc tình cổ điển. Tôi ngước lên nhìn Hải, tôi chìm đắm trong đôi mắt mang màu trời hoàng hôn buồn vạn thuở của chàng và Hải cúi xuống trên môi tôi rất lâu…

Những buổi chiều sau đó chúng tôi đã trở thành đôi tình nhân yêu nhau thắm thiết. Hải cho biết trong năm nay anh trai chàng cưới vợ nên Hải hẹn mùa Hè năm sau sẽ mang sính lễ đến gia đình tôi. Hải nói:

- Tuy mình chưa làm lễ hỏi nhưng trong thâm tâm anh em đã là hôn thê của anh rồi

- Em không tin đâu. Nhỡ anh gặp một cô gái đẹp nào rồi sẽ quên mất em thôi.

Anh cười, tát nhẹ vào má tôi:

- Nếu em nói gặp người đẹp anh sẽ quên em thì tình yêu mình đâu còn ý nghĩa gì chứ! Yêu một người là vì yêu chính con người đó không có gì thay thế được. Em hiểu không?

- Em hiểu rồi. Anh yêu em vì em là Yên Hà phải không?

Anh cười:

- Em thông minh đó, đúng vậy.

- Nếu có một người giống hệt như em thì sao?

- Nhưng chắc chắn người đó sẽ không có tâm hồn và trái tim của em. Trái tim em và anh đã cùng chung nhịp thở với nhau rồi.

- Thôi được rồi em tin anh.Từ nay em sẽ coi như mình là vợ chưa cưới của anh vậy.

Chúng tôi trở về khi màn đêm vừa buông xuống, thành phố hắt hiu đèn vàng soi bóng hai đứa bên nhau. Tôi nắm chặt bàn tay của Hải như muốn giữ mãi chàng bên tôi. Rồi Hải trở về đơn vị, về với cuộc đời phong sương, với những cuộc giao tranh đang chờ đợi. Vắng anh tôi thấy buồn hiu hắt và hiểu

được thế nào nỗi nhớ nhung da diết một người:

"Ngày nào cho tôi biết, biết yêu anh rồi tôi biết tương tư
Ngày nào biết mong chờ, biết rộn rã buồn vui đợi anh dưới mưa.
Ôi, biết đem tin nầy vắng như lòng giấy, tình yêu lấp đầy…
Ngày nào lòng tôi đã biết vui, biết buồn ôm mối tương tư.
*Ngày nào cánh Thiên Đường đã mở hé, tình yêu là trái táo thơm…"**

Hải đi rồi tôi cũng trở lại trường tiếp tục những ngày tháng buồn tênh nơi một tỉnh lẻ xa xôi. Những lá thư vẫn mang niềm nhớ thương tha thiết cho nhau. Đó là lẽ sống, là niềm vui, là động lực cho tôi đủ nghị lực để sống trong những ngày xa anh. Bỗng một cơn bịnh nặng đến với tôi vào tháng Ba 1975. Nhà trường cho tôi nghỉ phép nên tôi thu xếp về nhà cho đến hết kỳ Hè mới trở lại.

Về tới quê nhà, cơn bịnh vừa dứt thì giông bão tang thương từ đâu chụp xuống quê hương vào Tháng Tư 1975.

Tình hình lúc đó hổn loạn, kinh hải, lo âu. Anh trai tôi đang phục vụ tại Tiểu Khu Phong Dinh, anh có bạn là thuyền trưởng một tàu Hải Quân nên anh đem cả gia đình chúng tôi theo tàu ra khơi tìm Đệ Thất Hạm Đội của Hoa Kỳ để lánh nạn. Trong lúc hốt hoảng tôi chỉ biết theo sự sắp xếp của anh tôi. Chuyến đi định mệnh đó đã làm tôi mất Hải vĩnh viễn.

Sau bao nhiêu khó khăn trắc trở, cuối cùng tôi cũng đến Hoa Kỳ và định cư tại Nam California. Tôi được đi học, có được việc làm, đời sống đã ổn định không còn lo lắng điều gì.

Cuộc sống đều đều như một cái máy khiến tôi buồn chán, nhất là mỗi lần nhớ về anh. Tôi được biết những ngày đầu năm 1975 đơn vị anh đi tăng viện nhiều nơi nên tôi đã mất liên lạc với anh từ những ngày đó. Sau biến cố 30/4/75 không biết anh ra sao, ở đâu? Tôi cố tìm hỏi thăm tin tức anh nhưng không ai biết gì cả. Chuyện tình của tôi và Hải coi như đã lỡ làng rồi, dù tôi cố gắng đợi chờ nhưng hình như đã không còn hy

vọng. Đêm từng đêm nghĩ về anh tôi nghe *lòng* xót xa, ray rứt. Chúng mình đã thật sự lỡ làng sao anh?

"Thôi rồi còn chi đâu anh ơi, có còn lại chăng dư âm thôi.
Trong cơn thương đau men đắng môi.
Yêu rồi tình yêu sao chua cay, men nào bằng men thương đau đây?

Hỡi người bỏ ta trong mưa bay.
Phương trời mình đi thêm xa, nghe vàng mùa Thu sau lưng ta.

*Anh ơi anh ơi Thu thiết tha."***

Sau này khi ở trên đất Mỹ, có lần tôi được gặp một anh quân nhân đi diện HO cho biết đã từng ở chung trại với anh ngoài Bắc, nhưng sau đó chuyển trại nên không biết anh đã bị đưa đi đâu. Tôi thầm cảm ơn Bề Trên vì anh còn sống sót. Dù biết có rất ít cơ hội nhưng tôi vẫn đợi, vẫn cầu mong một ngày được gặp lại anh. Tôi đã chờ như thế bao năm rồi, anh vẫn mịt mù bóng chim tăm cá để tôi đớn đau, tuyệt vọng, trăn trở từng đêm, héo mòn tuổi Xuân.

Tôi làm chung sở với Lệ Nga, chúng tôi rất thân và thương mến nhau như chị em ruột. Nga có một cuộc đời bi đát hơn tôi. Cô đã lập gia đình với một anh Thủy Quân Lục Chiến và có một cháu 3 tuổi. Cuối tháng 3 năm 1975 Nga được tin anh mất tích ở miền Trung do một người bạn anh chạy về kể lại. Sau ngày 30/4 Nga không thấy chồng về nhà cô đã gởi con cho người quen và lặn lội khắp nơi hỏi thăm tin tức chồng. Năm, sáu tháng trời mòn mỏi tìm kiếm không được cô tin rằng chồng mình đã chết thật. Nỗi đau mất chồng chưa vơi thì đứa con thương yêu của cô bị sốt xuất huyết mà ra đi theo cha. Nga gần như điên loạn một thời gian khá lâu, sau đó cô quyết định bỏ xứ ra đi để tìm quên lãng nỗi đau cùng cực trong quá khứ.

Lần nầy Nga đã gặp được một người chịu chấp nhận chia xẻ buồn vui với cô nên Nga quyết định đi nửa đoạn đường còn lại cùng anh ta.

Nga tâm sự với tôi:

- Anh ấy cũng có một nỗi đau dai dẳng vì thất lạc người yêu bao nhiêu năm rồi. Hai đứa mình tìm đến nhau vì thông cảm được nhau. Hai tâm hồn tả tơi, rách nát vì khổ đau nên nương tựa vào nhau mà sống cho hết kiếp vậy thôi. Còn Hà, bạn định chờ đợi người ấy đến bao giờ?

- Mình không biết, chỉ cảm thấy không quên được dĩ vãng nên chưa thể làm gì khác hơn.

Nga thở dài nhìn tôi rươm rướm nước mắt.

* * *

Chiều Thứ Bảy tôi đến nhà Nga như lời đã hứa, các bạn đã đến cả rồi. Bàn tiệc được đặt lộ thiên phía sau nhà dưới tàn cây Jacaranda mát rượi bên cạnh một cây sứ hoa trổ đầy cành tỏa hương thơm thoang thoảng. Thấy tôi đến các bạn reo lên:

- A, Yên Hà tới rồi.

Một người đàn ông trẻ trong bọn bỗng đứng lên bước nhanh về phía tôi giương to mắt nhìn và miệng lắp bắp:

- Cô là… Yên Hà?

Tôi nhìn anh ta, tay chân tôi bỗng run rẩy, tim muốn nghẹt thở, mắt mờ hẳn đi và không đứng vững được. Lệ Nga chạy đến nắm tay tôi:

- Sao vậy Hà? Bạn bị bịnh à? Ngồi xuống đây mình lấy cho một ly nước ấm sẽ khỏe lại thôi.

Người đàn ông chận Nga lại:

- Không cần đâu Nga, tại anh đó. Yên Hà đây là người yêu cũ của anh mà anh đã từng nói với Nga đó.

Sắc mặt Nga bỗng tái nhạt và đứng không vững giống như tôi, nhưng Nga là người phụ nữ cương nghị và bản lãnh nên cô trấn tĩnh lại ngay và nói:

- Hai người ngồi xuống trước đi, có chuyện gì sẽ nói sau.

Tôi như cái máy làm theo lời của nàng. Người đàn ông kia chính là Hồ Hải, người tôi đã yêu thương và chờ đợi bao lâu nay. Trước sự việc lạ lùng xảy ra các bạn tôi đều hết sức mắt ngạc nhiên nhìn về phía Nga như dò hỏi. Nga điềm tỉnh lên tiếng:

- Anh Hải đây là hôn phu của Yên Hà. Hai người thất lạc nhau nhiều năm giờ mới gặp lại. Buổi tiệc hôm nay Nga mời các bạn là để chúc mừng cho ngày đoàn tựu của họ.

Tôi quá đổi ngạc nhiên trước sự thể nầy nên kề tai Nga nói nhỏ:

- Không thể như vậy được đâu, Nga.

- An tâm đi Hà. Nga chỉ mời các bạn tới dùng cơm chớ chưa nói lý do với họ gì cả. Nga chỉ mới bắt đầu với Hải, còn Hà tình yêu đã mọc rễ trong tim bạn rồi làm sao Nga xen vào được.

Hải đứng cạnh đó anh đã nghe những lời của Nga nên cúi đầu nói nhỏ:

- Anh xin lỗi Nga, ngàn lần xin lỗi em, Nga ơi!

Nga mỉm cười lên tiếng với ba người bạn gái của chúng tôi:

- Các bạn vào bếp phụ Nga một tay mang đồ ăn ra nhé!

Thế là tất cả bọn họ cùng kéo nhau đi. Còn lại tôi và Hải, mừng vui, ngỡ ngàng, và cũng chua xót cho hoàn cảnh hiện tại. Tôi nhìn Hải không nói được lời nào dù 20 năm nay tôi có rất nhiều điều muốn nói với chàng khi gặp lại. Hải lên tiếng:

- Yên Hà à, mình được gặp lại nhau đúng là Bề Trên còn thương xót chúng ta. Khoan nói những chuyện về anh cũng như về em. Bây giờ mình phải giải quyết vấn đề hiện tại.

- Đúng vậy đó anh. Em không thể để Lệ Nga đau khổ nữa, cô ấy cũng đã tội nghiệp lắm rồi.

Hải nhìn tôi:

- Còn em và anh không đáng tội nghiệp sao? Em đừng quá

mặc cảm tội lỗi với bạn, mọi việc để anh quyết định. Anh từng hứa hẹn sẽ lập gia đình với Nga với điều kiện là nếu trước ngày thành hôn anh gặp lại người yêu cũ của anh, anh sẽ từ chối Nga và cô ấy cũng đã bằng lòng. Anh cố ý kéo dài việc nầy gần một năm rồi, không ngờ đây là ý của trời cao xui khiến cho anh tròn mong ước. Nga sẽ không phiền trách chúng ta đâu.

Nói xong Hải nhìn tôi âu yếm như ngày nào và nói:

- Em không khác xưa nhiều, vừa gặp em anh đã nhận ra ngay. Một hình bóng thân yêu đã hằn sâu trong tim, trong tiềm thức của anh.

Tôi xúc động nghẹn ngào rưng rưng nước mắt.Tôi như người đang sống giữa cơn mơ, tuy tôi đã mỏi mòn chờ đợi, luôn hy vọng một buổi tương phùng nhưng vẫn còn bàng hoàng, ngơ ngác trước thực tại. Hải nắm chặt tay tôi, tôi đưa tay vuốt mái tóc bồng bềnh không còn nhuốm màu nắng gió sa trường của anh. Gương mặt nầy, dáng vóc nầy không có gì thay đổi và đôi măt ây… đôi măt vân to, vân mang nét buôn u ẩn như chứa đựng cả một trời thương nhớ. Tôi nhìn thấy bóng hình tôi, những cánh hoa Jacaranda màu tím thẩm và cả màu nắng hoàng hôn loáng thoáng trong mắt anh.

Tôi sung sướng gục đầu vào vai Hải. Tôi cảm thấy mình hạnh phúc hơn lúc nào hết vì đã tìm được niềm mơ ước, tìm được "màu mắt hoàng hôn" năm nào của một cuộc tình tưởng đã vuột khỏi tầm tay:

"Tình yêu đã trở lại, đôi mắt đêm ngày vơi hết đọa đày.
Tà áo em phơi bày, ngón tay em dài, tiếng yêu không lời…"

Cali mùa Hè 2020

* Bao Giờ Biết Tương Tư – Phạm Duy
** Tình Lỡ - Thanh Bình.

Theo Bước Chân Cha

Tô Văn Cấp, K19

Kính thưa quý chú CSVSQ K19.

Cháu là Nguyễn Diễm Nga, con gái của CSVSQ K17 Nguyễn Tiến Đức.

Tuy rằng bố cháu đã quá vãng gần 8 năm, nhưng chú Tô Văn Cấp có cam đoan với cháu rằng các chú K19 "khó quên" bố cháu lắm vì thời các chú mới nhập trường Võ Bị, còn là những tân khoá sinh ngơ ngác con nai vàng thì trong một buổi văn nghệ mừng Khoá 16 ra trường, các chú đã được bố cháu hướng dẫn xem văn nghệ nhưng lại ra một cái lịnh hung thần vô cùng dễ thương nhưng khó hiểu, đó là ngồi xem văn nghệ nhưng "cấm vỗ tay, cấm cười!"

Kết quả là các chú ai nấy đều vi phạm lịnh cấm oái oăm nói trên nên bị bố cháu phạt chạy mấy vòng sân hộc xì-dầu và toát mồ hôi... nhớ đời.

Ngày 29 tháng 3 sắp tới (năm 2020) sẽ là ngày họp mặt để kỷ niệm 57 năm ra trường, ngày 30/3/1963 của các chú bác K17. Chúng cháu K17/2 được giao nhiệm vụ tổ chức.

Đứng đầu ban tổ chức là anh Võ Hải (*con trai cố Đại Tá Võ Toàn*) và rất nhiều gương mặt hậu duệ K17 của chúng cháu

cùng "dấn thân" như sau:

- Võ Văn (con trai của cố Đại Tá Võ Vàng).

- Nguyễn Anh Dũng (*con trai của người hùng Nguyễn Mộng Hùng*).

- Kimberly Diễm (*con gái của nhà thơ Mặc Ly Tao Nguyễn Đại Lý*).

- Nguyễn Hồ Diễm Anh - Nguyễn Hồ Tiến Dũng (*hậu duệ của Cùi Râu Kẽm Nguyễn Văn Dục*).

- Cháu Diễm Nga, cùng các em Nguyễn Mỹ Hạnh, Nguyễn Tiến Đạt, và Nguyễn Tiến Dũng và rất nhiều hậu duệ K17/2, K17/3 sẽ cùng góp sức v.v..

Vì vậy nếu như các chú K19 chưa quên "cái thuở ban đầu đau khổ ấy" với tình Võ Bị ngày nào thì chúng cháu kính mời các chú thím đến tham dự để chúng cháu có dịp chào và sẵn sàng đón nhận "trừng phạt" của các chú, vì:

-"Đời cha ăn mặn, đời con khát nước".

Đây cũng là dịp để các chú gặp lại những hung thần K17 năm nào từ khắp nơi trở về họp mặt. Cháu đoán các chú cũng muốn tận mắt chứng kiến xem "Thời Gian" đã thay các chú đê đày đọa trả hận các hung thần K17 ra sao, phải không ạ?

Kính quý và trân trọng,

Thay mặt Ban Tổ Chức K17/2.

Cháu, Nguyễn Diễm Nga

***

Được tham dự những buổi hop mặt của các khóa Võ Bị là niềm vui và vinh dự cho tôi, ở đó tôi được nắm những bàn tay nồng ấm và nụ cười rạng rỡ, riêng đối với K17 thì tôi còn tìm lại được sức sống tuổi trẻ 18 trong cái thân già 81. 60 năm cuộc đời chứ ít sao. Vì vậy ít khi nào tôi vắng mặt nếu được các "hung thần" gọi tới.

Những ngày kỷ niệm "70 Tuổi Đời 50 Tuổi Lính" (30/5/2010), Kỷ Niệm 55 Năm Ra Trường, 56 Năm Ngày Mãn Khóa, các đàn em K19 đều tham dự cả.

Nhưng lần này, kỷ niệm 57 năm "Ngày Xuống Núi", các cha chú K17 già rồi không còn hơi sức gọi K19 nữa thì đã có thế hệ hai - K17/2, "Theo Bước Chân Cha", gửi thiệp mời các chú (thím) đến xem…:

- "Thời gian thay mặt các chú đã đày đọa trả hận …"

Ý các cháu muốn nói là thời gian đã thay TKS/K19 mà hành hạ các "hung thần" (HT) tàn nhân đến cỡ nào! Cứ nhìn tóc bạc lơ thơ tơ liễu và dáng đi yểu điệu thì biết thời gian là "ác thần" đối với các HT/K17.

Các cháu K17/2 thân mến.

Chẳng có gì là "hận" trong đại gia đình Võ Bị cả, các chú lúc nào cũng mong ước được chào kính các niên trưởng, đặc biệt là K17 mà chú gọi là "Thày"

"Nhất tự vi sư, bán tự vi sư", dạy nửa chữ cũng là thày, đằng này các thày không dạy nửa chữ mà là dạy cả một bồ… một bồ học ăn, học nói, học gói, học mở, học nằm, ngồi, đứng, đi, chạy, nhảy (và cả nhảy dù). Đây chính là công huân luyện của các bậc đàn anh K17, các NT K17 là "Thày" với tất cả tấm lòng kính trọng và biết ơn của tôi.

Đặc biệt lần này, "Theo Bước Chân Cha", hai cháu Võ Hải và Diễm Nga mời thì các K19 đến rất đông, nhất là các K19/ Đại Đội H, vì thân phụ của hai cháu là "hung thần" đầu đời và

đáng nhớ của chúng tôi.

Cháu Nguyễn Diễm Nga viết: "Đời cha ăn mặn, đời con khát nước." Nên chúng tôi đến để góp với các cháu một chương trình văn nghệ: "Vừa cười vừa khóc, vừa học vừa nuốt kẹo Nougat" mà xưa kia hai Ông Võ Toàn, Tiến Đức dạy. Nhưng chẳng may ôn dịch VC-virus corona phá đám nên đành "mượn giấy thay mặt, mượn bút thay lời" kể lại cho các cháu nghe may ra cũng được một vài nụ cười mím chi.

***

Sáng ngày 28/11/1962, những "chàng trai hăm hở lên đường" được đón từ nhà ga xe lửa Đà Lạt về Trường Võ Bi, sau khi được ban quân nhạc chào đón bằng bản nhạc hùng và điểm tâm tại câu lạc bộ ngoài cổng trường thì họ được chia thành nhiều toán nhỏ. Toán chúng tôi gồm 27 người, bị đặt cho cái tên kỳ quái:

Tân khóa sinh Đại Đội H dưới quyền chỉ huy của các SVSQ Cán Bộ Võ Toàn và Nguyễn Tiến Đức

- Tân khóa sinh Đại Đội H (TKS/ĐĐH).

- Ơ hay nhỉ! Thông cáo, báo chí, bích chương nói rằng tuyển mộ sinh viên sĩ quan tình nguyện gia nhập Trường Võ Bị chứ đâu phải cho Trung Tâm Huấn Luyên Quang Trung dành cho tân binh quân dịch mà gọi chúng tôi là "tân khóa sinh"!

Than thầm như thế, tôi thắc mắc chưa biết hỏi ai thì một ông "nón nhựa, giầy sô" bóng loáng, áo quần kaki gom ống,

vẻ mặt lạnh lùng đi đến tự giới thiệu:

- Tôi - Võ Toàn, Khóa 17, SVSQ Cán Bộ Đại Đội Trưởng TKS/ ĐĐH.

Như vậy Ông Võ Toàn K17 là Đại Đội Trưởng đầu tiên trong đời binh nghiệp của chúng tôi. Trong khi Ông ân cần hướng dẫn mọi người những chi tiết cần thiết trước khi nhập trường, tôi tò mò liếc theo Ông rồi tiên đoán "hậu vận hên xui".

Tướng Ông không cao hơn bất cứ SVSQ nào trong toán cán bộ "đón tiếp", nhưng dáng đi thì thật vững chắc, vì Ông khuỳnh hai khuỷu tay rộng ra hai bên sườn như có cánh, âm lượng chỉ thoáng nghe qua cũng đủ rợn người.

- Các anh xách đồ lên, đi từng hàng một theo tôi.

Lúc này ngoài Ông Võ Toàn ra còn thêm vài ông nữa, với quân phục giống hệt nhau, nhập cuộc hướng dẫn chúng tôi vào sân doanh trại. Người sau cùng toán TKS vừa vào qua cổng (sau này mới biết là công Nam Quan) thì cuông phong dông bão nổi lên, tứ bề hò hét:

- Các tân khóa sinh chạy theo tôi, nhanh lên! Anh ba gai hả, chống đối hả?

Chỉ cần nhắc lại ba chữ: "***Chạy Theo Tôi"*** là bất cứ cựu SVSQ nào đã từng trải qua thời gian TKS đều nhớ đời những gì đã xảy ra trong quá khứ. Tùy từng SVSQ Cán Bộ, tùy theo thời gian, có những hình phạt cười ra nước mắt, nhiều cán bộ "phát minh" ra những hình phạt kỳ cục mà "nạn nhân" không bao giờ quên những "phút đầu đau đớn ấy". Nhưng chính những điều kỳ cục ấy: "Miếng ngon nhớ lâu, điều đau nhớ đời" dạy cho chúng tôi trưởng thành, nhớ "miếng ngon" chứ không nhớ điều đau, có gì là đau đâu! Chỉ là bài học đầu đời binh nghiệp, rồi lớp trước áp dụng cho lớp sau tạo thành một truyền thống "dễ thương", sức mạnh của kỷ luật:

- Kỷ Luật Là Sức Mạnh Của Quân Đội"

Hôm nay 3/2020, 60 năm sau: "Tôi viết tên anh trên đá trên hoa", tôi xin ghi lại một vài kỷ niệm vui để chứng minh cho tình "Huynh Đệ Chi Binh" Võ Bị là có thật.

Tôi chưa bao giờ gặp lại Niên Trưởng (NT) Võ Toàn kể từ khi Anh ra trường, chỉ nghe danh, nhưng tôi vẫn nhớ dáng đi, điệu chạy, giọng hét:

- Anh kia, sao không đứng nghiêm, ra khỏi hàng nhẩy xổm 5 cái cho tôi coi.

Khi TKS/ ĐĐH so hàng ngang để tập chào tay, ngay chỗ tôi đứng là một vũng nước, vì đôi giày mới mua để đi "dạo phố" nên tôi né vũng nước, đứng chàng hảng. Khi nghe tiếng hét, đôi giày vội chụm lại cho đúng thế nghiêm trong vũng nước! Sau khi đi lãnh giày vải, giày "map", đôi giày da được cất vào kho quân trang. Vài tuần sau tôi được phép ghé thăm, đôi giày đã đánh phấn, cong môi méo miệng cười một cách đáng thương! Thương nhưng chẳng tiếc gì đôi giày rách, bù lại tôi thưởng vị ngọt của kẹo Nougat.

Một buổi chiều mưa phùn gió bấc, TKS chùm poncho ngồi học chiến thuật vượt sông bên bờ hồ Than Thở, vì bụng đói cật rét nên tôi bịt miệng ho, nhưng thực ra là nhét vội vào miệng cục kẹo Nougat chưa lột giấy. Nào ngờ Cán Bộ Võ Toàn thấy tôi "ăn vụng", Ông kêu tôi ra khỏi hàng, hỏi trong túi còn bao nhiêu kẹo? Còn 4 viên. Ông phạt 5 cái hít đất xong bắt tôi đứng nghiêm ăn một lúc cho hết 4 viên rồi mới vào chỗ ngồi. Đứng nghiêm nhai một lúc 4 viên kẹo chưa lột giấy cũng là một kỷ niệm ngọt ngào*.

(**Vào thời gian đó,1962-63, kẹo Nougat là thần dược đối với TKS. NT Nguyễn Quang Kim K17 (bạn học cùng lớp Petrus Ký) sau khi phạt tôi, tối đến đã lén quăng vào giường tôi một gói Nougat. Sau này khi K20 vào, theo gương NT Kim, tôi cũng "phạt" người bạn học cùng lớp là Nguyễn Ngọc Tư (Tú) như vậy.*)

Nhớ ông "Thày" Võ Toàn với bài học đầu đời binh nghiệp

tôi bị phạt vì tội "chống đối" chỉ có 5 cái nhảy xổm, 5 cái hít đất vì tội ăn vụng thì vui nhiều hơn buồn. Còn buồn mà phải cười là kỷ niệm không quên với ông SVSQ Cán Bộ Nguyễn Tiến Đức.

Vào một buổi chiều, SVSQ Cán Bộ Nguyễn Tiến Đức đứng trên bục gỗ cao trước phạn điếm, Ông gằn giọng từng tiếng khàn-khàn trong cổ họng:

- Tối nay là buổi văn nghệ ra trường của các Tân Thiếu Úy K16,. Các anh là TKS được cho phép tham dự, nhưng… (*Ông ngừng lại 1 phút để liếc trái, liếc phải hàng quân TKS*), không được phép cười, không được phép vỗ tay. Nghe rõ chưaaaaaa?

- Rõooooooo!

Nhưng cây TKS muốn im lặng mà gió K17 chẳng dừng, ông Đinh Xuân Lãm, Trần Kim Hoàng đứng sau lưng xúi chúng tôi vỗ tay, không vỗ thì hét! Thế là sau khi tàn cuộc chơi, Tân Thiếu Úy K16 ôm eo em dạo phố, còn Tân Khóa Sinh K19 ôm em "Garant M1" chạy quanh doanh trại theo lệnh Ông Đức!

Đã qua mấy tuần sơ khởi rồi, từ lúc đầu nhảy xổm 5 cái thở bở hơi tai, nay nhảy 50 cái là chuyện nhỏ, ôm M1 chạy không biết mệt. Chẳng nhớ chạy bao nhiêu vòng, cán bộ nào phạt, nhưng bị ôm M1 chạy khi nhìn các đàn anh đã tốt nghiệp thiếu úy, trong khi mình chỉ là TKS, nghĩ tới tương lai, đoạn đường còn quá dài, quá khổ ải để là "quan một" thì ôi thôi sao nó lâu quá! Bài học "kiên nhẫn" Thày Tiến Đức dạy khiến chúng tôi nhớ đời.

Cả hai SVSQ Cán Bộ Võ Toàn và Tiến Đức nay đã đi xa, nhưng hai vị là những người thày đầu đời binh nghiệp của chúng tôi, dạy chúng tôi học ăn học nói, thày giỏi thì không có học trò tồi, nên trò xin học nói: "Tôi viết tên các Anh trong trái tim tôi."

"Hung Thần" của tôi không phải chỉ có hai Ông, mà tôi trông ông K17 nào cũng dễ sợ, càng sợ thì càng nhớ lâu, gặp đâu chào đó với tình thân, dù ở quân trường, ngoài chiến

trường hay trong ngục tù VC (virus corona) và cả ở hải ngoại tị nạn CS

Tôi nhớ Cán Bộ (CB) Nguyễn Duy Linh, Ông phạt tôi nhai quả ớt nên tôi gọi Ông là "Linh Thẹo". CB Dương Đức Chỉ bắt tôi ngồi thẳng lưng, ăn "vuông góc". Sau này tôi có dịp học chung một lớp huấn luyện quân sự với hai Anh Chỉ và Phùng Kim Vinh, nhưng rất buồn sau khi mãn khóa một thời gian thì tôi nghe tin Anh Đức Chỉ "đứt chỉ"!

Tôi nhớ tên các Anh Song Vũ, Bùi Viện, Duy Diệm, "Bạch Tu" Văn Dục, Nhạc Sĩ Đình Ngoạn, Kỳ Lân, Văn Lân, Đức Gia, Hoài Cát, Võ Vàng, Sĩ Thắng, Đức Cẩn, Văn Sung, Phi Hổ, Xuân Thông 81, Nhật Tiến, Võ Văn Sung v.v… từ NT có cái tên dài nhất: "Thi Sĩ Mộng Mơ Thầy Pháp Tài Tử Cuồng Sĩ Nam Sinh Tín" đến NT có cái tên ngắn nhất thế giới được mọi người ngưỡng mộ, cả họ và tên chỉ có 3 chữ: "VOY".

Giấy nào ghi cho đủ những kỷ niệm vui buồn với các NT Khóa 17! Ngày nay, dù các anh ở đâu, trên trời hay dưới đất, thì tôi vẫn xin cầu chúc các anh được mọi sự an lành, thành công và thành danh.

Kết thúc bài viết "Theo Bước Chân Cha", tôi xin nhớ đến các NT K17/ TQLC.

HT Nguyễn Tiến Đức cho phép K19 chúng tôi coi văn nghệ nhưng cấm cười, nhưng hai anh Đinh Xuân Lãm và Trần Kim Hoàng thì lại xúi chúng tôi vỗ tay cười nên mới gây nên cớ sự cười ra nước mắt. Thế rồi tôi lại gặp cả ba anh ở Binh Chủng TQLC

Không biết K17 được tuyển chọn về TQLC theo tiêu chuẩn nào, còn tôi phải tranh giành với 300 tên đồng khóa để bốc được 1/60 lá thăm vòng sơ tuyển. Xong rồi 60 tên đứng xếp hàng theo chiều cao thấp để đại diện TQLC là hai Đại Úy Đỗ Kỳ và Phạm Văn Chung nhìn mặt đặt tên 30 người cao hơn. Tôi đứng cao thứ 31, nhưng nhờ có nước da "bánh mật", gương mặt bụi đời nên được chọn thay cho Nguyễn Chí, thứ

30, trắng trẻo thư sinh.

Nếu tôi nhớ không lầm thì K17 về TQLC gồm các anh: Văn Cưu, Dương Đạt, Ngọc Điệp, Tiến Đức, Kim Hoàng, Văn Huệ, Xuân Lãm, Duy Long, Văn Lượm, Văn Mẹo, Văn Nhạc, Minh Sang và kể thêm "đồng khóa khác chìa" là Anh Lê Văn Huyền.

Tôi đã làm một cuộc so sánh giữa K16 & K17/TQLC rồi kết luận rằng tôi "thương" K17/TQLC khiến "Ông Võ Văn" Song Vũ bảo tôi hóm hỉnh làm ông khó hiểu!

Này nhá: K16/TQLC tốt nghiệp ngày 22/12/62, K17 tốt nghiệp ngày 30/3/63, chỉ cách nhau có 3 tháng 8 ngày, thời gian có đáng là bao, khả năng như nhau, đánh đấm như nhau, vậy mà hai đường thăng giáng khác nhau. K16/TQLC thành công bao nhiêu thì K17/TQLC thiệt thòi bấy nhiêu. Có lẽ bị loại khỏi vòng chiến quá sớm, quá nhiều, và ít hơn một chút thâm niên Binh Chủng. "Đất" TQLC chật, sĩ quan đông nên các anh K17 thiệt thòi chỉ có Anh Huỳnh Văn Lượm là bò tới chức Lữ Đoàn Phó muộn màng.

Tôi "THƯƠNG" K17/TQLC là vậy, xin Song Vũ hiểu cho.

Ở TĐ2/TQLC có các anh Trần Kim Hoàng, Phạm Dương Đạt, Nguyễn Ngọc Điệp, Đinh Xuân Lãm, nhưng rồi bị loại khỏi vòng chiến, chỉ còn lại Anh Đinh Xuân Lãm. Tới năm 1968 Anh Lãm vẫn còn là ĐĐT/ TĐ2 như tôi, nên anh em tôi chia nhau nhiều kỷ niệm đau thương trên chiến trường và ngục tù.

Tôi "thương K17" và thương Anh Đinh Xuân Lãm đôi dòng khi anh đi xa:

Lâm Đồng! Lâm Đồng! Lâm Đồng.

Lâm Đồng, Đại Đội Trưởng và Trưởng Ban Ba xuất sắc của Trâu Điên.

Cấp chỉ huy lý tưởng của TĐ2 và TĐ16/ TQLC.

Đã xung phong tiến lên đồi một mình.
Anh chiếm mục tiêu nhanh quá và bất ngờ quá!
Người người ngỡ ngàng.
Lâm Đồng hoàn thành nhiệm vụ cuối cùng thật rồi sao?
Nào có ai hối thúc gì anh đâu?
Anh đi rồi để lại phía sau
Chị Lãm đau khổ, các cháu khóc thương
Đông đội đông hương nhớ anh mãi.

Quay lại quá khứ

Anh Nam, tôi Bắc Kỳ nhưng cùng chung L. Petrus Ký, rồi giã từ bút nghiên, anh trước, tôi sau cùng nhau gia nhập Võ Bị,

Anh niên trưởng cán bộ K17, tôi, tân khóa sinh K19. Anh hành hạ tôi, lột xác tôi, huấn luyện tôi, dạy dỗ tôi, hun đúc tôi cho thành người cứng cựa, nhọn sừng.

Thủ khoa K17 Vĩnh Nhi bắn cung tên, ngày mãn khóa, anh tình nguyện về Binh Chủng TQLC.

Dại Tá Võ Toàn, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 1, Sư Đoàn 1 Bộ Binh, 1975.

Thủ khoa K19 Võ Thành Kháng bắn cung tên, ngày ra trường, tôi theo chân anh hăm hở về Binh Chủng Mũ Xanh

Vĩnh Nhi, Thành Kháng tử trận, anh tôi không nản chí. Đồng khóa cùng chìa K17/TQLC Điệp trúng đạn ngã xuống thì anh xông lên cầm quân thay thế.

Bao nhiêu đồng đội, đồng môn đã ra đi, nhưng anh và tôi vẫn súng đạn, bản đồ cầm tay cùng đoàn quân Cọp Biển xông pha từ đầu cầu Gio Linh, Bến Hải, lên Cao Nguyên, Kontum, Pleiku, xuống đầm lầy U Minh Thượng Hạ,, đến tận mũi Cà Mau trong màu áo rằn ri với huy hiệu Trâu Điên trên cánh tay phải.

Phải húc cho tan lũ địch, phải cày cho đồng ruộng màu mỡ thanh bình, dẫu cho có bị mòn sừng, xúc móng. Và…

Cái đêm ấy, đêm "hưu chiến 31/12/67" ở hai bên bờ kinh Cái Thia, quận Cai Lậy, bên này đại đội phó của tôi, Tr/Uy Nguyễn Quốc Chính tử trận, đạn RPD xuyên màng tang! Bên kia, phòng tuyến của đại đội anh mong manh sắp vỡ.

Đại Đội Trưởng Lâm Đồng cùng Đại Đội Phó Vũ Đoàn Dzoan mang quân trừ bị trám tuyến. M60 quét dọc quét ngang, địch vội vàng tháo lui, nhưng quân ta cũng bị sứt mẻ.

Đang chuẩn bị đón Tết Nguyên Đán Mậu Thân 1968 bên bờ sông Cai Lậy thì được lệnh lên Chinook, trực chỉ Sài Gòn, đổ quân xuống sân cờ Bộ Tổng Tham Mưu, trước dinh Đại Tướng.

Trâu Điên mang quân về "giải phóng Thủ Đô". Đợt 1, đợt 2, đợt 3 xong xuôi, thanh bình trở lại với Sài Gòn thì Trâu Điên lại lên đường vào rừng núi Tây Ninh.

Tháng 9/1968.

Khiêm Hanh TN, địa danh Cầu Khởi, ĐĐ1/TĐ2/TQLC của tôi nhảy trực thăng lục tìm địch, chẳng cần tìm đâu xa, địch bao vây ngay xung quanh bãi đáp.

Địch áp sát cho đến nỗi cố vấn Mỹ sợ quá phải vội vàng theo trực thăng tải thương di tản. TĐT Đồ Sơn cùng Ban Ba Lâm Đồng xử dụng hết mọi hỏa lực yểm trợ, từ B57 tới Cobra, PB đầu bạc, PB 105 ly bắn cận tuyến và ngay trên tuyến.

Địch tháo lui, xác địch nằm bên xác Trâu Điên, gần 20 anh em TQLC vừa bị thương vừa tử trận. Nhưng hơn 70 đồng đội được cứu sống. Cám ơn TĐT, cám ơn Trưởng Ban Ba Lâm Đồng, những cấp chỉ huy đơn vị can đảm, tận tụy.

Khói súng chưa phai khỏi túi áo với bảng tên màu tím thì chỉ vài ba ngày sau, Đại Đội 3 của Trần Văn Thương và ĐĐ1 tôi lại đổ xuống Bời Lời.

Địch tận tình đón tiếp với đủ mọi loại pháo, có cả tiếng

"cắc-cắc, tùng-tùng" của mười hai ly bẩy. Lưới đạn phòng không không cho Trâu Điên còn lại xuống tiếp, chúng uy hiếp chúng tôi đến nỗi chỉ trong buổi sáng thôi mà phải thay 3 lần cố vấn Mỹ.

Các tân thiêu úy vừa tôt nghiệp Khóa 17/ TVBQGVN được tuyển chọn về Thủy Quân Lục Chiến, 1963 (Thiếu Úy Nguyễn Tiến Đức đứng thứ hai từ phải).

Chúng tôi vẫn vững, tuy đã phải chia đạn, nhưng không hề chi

Lại vẫn các anh, Sài Gòn, Đồ Sơn, Lâm Đồng túc trực trên C&C.

Đêm ấy Đồ Sơn, Lâm Đồng bay không nghỉ.

Chỉ cho tôi hướng địch di chuyển, vị trí cối 61, 82 ly.

Hướng dẫn Hỏa Long, chận đầu, chặt đuôi đám cẩu tặc.

Cho tới lúc.

Mặt trời lên, ánh sáng không xuyên qua được khói súng, nhưng xung quanh LZ, đám giặc lúng túng chạy quanh, làm mồi ngon cho gunships.

Tiểu đoàn xuống tiếp.

Trâu Điên đoàn tụ, Tướng Dư Quốc Đống, Tư Lệnh mặt

trận đến quan sát xác địch.

Anh, tôi tiếp tục chiến đấu.

Nhưng địch đông như kiến. Ngày 16/9/69, Chương Thiện, tôi bị loại khỏi cuộc chơi.

Anh vẫn hiên ngang khắp nơi, Cao Miên, Hạ Lào, Quảng Trị.

29/3/75, Lâm Đồng, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ16/TQLC đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ cùng đồng đội bảo toàn đơn vị xuôi Nam dưới chân đèo Hải Vân. Còn tôi, dưới chân núi Sơn Chà, căn cứ Non Nước cũng bơi ra biển lên tàu.

Từ Vũng Tàu, Anh cùng đơn vị tiếp tục lên đường chiến đấu.

Long Khánh, Long Thành, Long Bình, Biên Hòa, cầu Đồng Nai xa lộ.

Dẫu biết rằng số phận sẽ hẩm hiu.

Lui về cố thủ, tử thủ trong căn cứ Sóng Thần dưới quyền TLP Tango.

Nhưng!

Súng còn, mà hết đạn, "tổng tư lệnh 3 ngày" bắt chúng ta buông súng.

Sáng 30/4/75, gãy súng, anh, tôi ngửa mặt lên trời khóc ngất.

Anh và tôi "tự nguyện" đưa tay vào còng, làm thân tù mà không tội.

Tội của ai kia?

Khởi đi từ Taberd, Long Giao, Suối Máu.

Lào Cai, Yên Bái, Hoàng Liên Sơn, Vĩnh Quang, Vĩnh Phú, Thượng Du Bắc Việt.

Anh tôi-huynh đệ, đồng đội nhìn nhau, chảy nước mắt, muốn trào máu họng. Nhưng nương vào nhau mà sống, sống đúng tư cách TQLC trong lao tù CS.

Xưa anh say men chiến thắng nhưng không bao giờ mượn

chén "say men", không bao giờ sỉ vả la hét đàn em. Với quân địch thì tiếng súng thay cho tiếng chửi thề.

Trong chốn tù đày, anh vẫn hiên ngang trước bầy sói dữ.

Tôi phục anh, đồng đội mến anh, thương anh, trọng anh.

Tư Lệnh, Lữ Đoàn Trưởng, thượng cấp xưa đến tư gia thăm khi anh đau yếu (1).

Xa nửa vòng trái đất, thuộc cấp xưa, đã 35 năm qua họ vân nhớ đến anh. (2)

Nghe tin anh mất, họ tụ tập, lập bàn thờ, khói hương nghi ngút cầu xin hương linh anh mau về cõi Phật.

Tình đồng đội, nghĩa thầy trò kể sao cho xiết
Trăm vạn lời khen anh cũng không còn tha thiết.
Nhưng không nói, không được, phải nói cho đời biết.
Anh không cần trống kèn cờ quạt với khen chê.

Nhưng thân nhân anh, con cháu anh an tâm có người chồng người cha, sống, chiến đấu hăng say, với tình bằng hữu như bát nước đầy.

Giờ đây, phủi sạch bụi trần

Lâm Đồng, Ban Ba TĐ2/ TQLC về trên ấy với những Trâu Điên Trưởng Lê Hằng Minh, Nguyễn Xuân Phúc, Nguyễn Ngọc Điệp, Trần Văn Hợp, Nguyễn Quốc Chính cùng với bao nhiêu trâu già, nghé con và Hắc Long khác v.v... để thành lập đơn vị mới tiếp tục bảo vệ Tổ Quốc, bảo vệ Hoàng Sa.

Ngày anh ra đi, người người tiễn chân anh, chào anh lần cuối.
Tiếng kèn truy điệu ai oán cất lên:
"Tò tí te, tò tí te, te te tò tí tí."

Đâu đây tiếng nấc nghẹn nghĩa phu thê, nước mắt trào dâng con khóc bố.

Thế là anh đi thật rồi!

Vĩnh biệt Lâm Đồng Đinh Xuân Lãm, niên trưởng và đồng đội đáng kính của tôi.

Vĩnh biệt! Vĩnh biệt!

Tân Khóa Sinh Dại Đội H
"Nạn nhân" của
Huynh Trưởng Võ Toàn và Nguyễn Tiến Đức

Chú thích:

*Vì đại dịch COVID-19 bùng phát, Buổi Hội Ngộ "**Kỷ Niệm 57 Năm Ra Trường**" của Khóa 17 CSVSQ/ TVBQGVN được rời sang một dịp khác thuận lợi hơn.*

Quyết định ngày tổ chức mới sẽ được thông báo sớm để quý vị quan khách đủ thời giờ sắp xếp về tham dự.

Một Chiều Lai Khê.

Bich Lan, K19/1

Khoảng xế trưa một ngày giữa năm 1974, tôi tới tiền trạm cuả Tiểu Đoàn tại Lai Khê. Một binh sĩ dưới quyền chồng tôi nói với tôi là chờ để anh báo tin, vì đơn vị đang ở đóng quân ở phiá Bắc của Lai Khê. Anh sẽ đưa tôi lên chỗ nhà tôi đang đóng quân. Lúc đó mấy người lính ở tiền trạm cũng đang quây quần ăn cơm trưa.

Bỗng từ đâu xa lắm có mấy tiếng ục ục... Long kéo tay tôi, miệng la thật to:

- Pháo kích... pháo kích...

Long nhào xuống cái hố gần nhất. Tôi cũng cuống quít, và theo đà nhào xuống theo. Những tiếng nổ ầm ầm rung rinh mặt đất, những miểng đạn trái pháo rơi rào rào trên mái nhà,

lá cây cao su vung vãi đầy sân. Tôi ngó lên một cây chỉ cách chúng tôi khoảng 10 thước, thì cành đã xơ xác, thân bị chẻ làm đôi. Tiếp theo có những tiếng đạn rít trong không khí, tiếng nổ đâu đó ngoài rừng.

Xong đợt pháo kích, Long mới hoảng hồn. Tôi thấy lưng anh có vết máu. Thật may mắn, Long không thấy gì khi sờ khắp người. Thì ra là hai dấu guốc cao gót cuả tôi đã in vào hai vai của Long. Rời khỏi hâm anh la trời:

- Trời ơi! Chị đã gắn lon trung uý cho em.

Tôi thấy mấy người lính ngồi trong nhà vẫn cứ ngồi ăn cơm tỉnh bơ như chẳng có chuyện gì xẩy ra. Khi tôi hỏi tại sao họ không chạy xuống hầm thì họ cười cười trả lời tôi:

- Chị ơi! Đạn nó tránh người, chứ người đâu có tránh được đạn.

Long vừa ôm vai xít xoa vì dấu guốc trên vai, vừa biện hộ cho họ:

- Chị coi kìa, xung quanh tụi nó bao gạo chất đầy, chỉ trái hoả tiễn nào lạc loài rơi trúng đầu chúng nó thì "đạn nó mới không tránh người".

Nhân câu chuyện, những người lính cũng cho tôi biết ở nơi chồng tôi đóng quân cũng đang bị pháo kích. Để được an toàn, họ dẫn tôi vào trong nhà có những bao gạo chất xung quanh. Tôi nhìn ra ngoài trời. Đúng là cảnh chiến trường, cây xác xơ; cành, lá rơi rớt ngổn ngang khắp nơi. Chuyện pháo kích chỉ xảy ra trong khoảnh khắc. Thế mà quê hương tôi đã trải qua bao năm chiên tranh!

Tôi cũng đã từng đi qua nơi vừa xẩy ra đụng độ, trên Quốc Lộ 22 đường đi Đà Lạt, giữa Túc Trưng và cầu La Ngà. Vài chiếc xe tải chở rau từ Đà Lạt về Sài Gòn đang nằm bất động, rau quả vương vãi đầy đường. Có chiếc xe nằm nghiêng vệ đường còn đang nghi ngút khói. Trong bìa rừng những người

lính còn đang lùng sục từng bụi cây, từng gò đất. Nhưng đó là lúc trận chiến đã tàn, xe cộ mới được đi lại. Còn lần này đạn pháo kích nổ ngay bên cạnh, ngay trên đầu, nên tôi mới cảm thấy tiếng gầm thét của tử thần khủng khiếp như thế nào, và sức chịu đựng của người lính chiến thật phi thường như thế nào. Các anh đã đối diện với nguy hiểm từng giờ, hàng ngày, hàng đêm, ngày này sang ngày khác, hàng tháng, hàng năm, năm này tiếp năm tới. Cả cuộc đời trai trẻ của các anh, ở khắp mọi nơi trên quê hương tôi luôn phải chịu đựng như vậy.

Tôi cũng đã có lần ôm con vẫy chào đoàn quân lên xe ra đi, đã từng nhìn thấy những cánh tay xạm nắng đang vẫy chào từ biệt, và nghe những tiếng cười nói trên xe hẹn trở về. Nhưng vài giờ sau thì trong máy truyền tin nghe vang lên những tiếng nổ, và tiếp theo sau là những giây phút im lặng đáng sợ. Đơn vị đã mất liên lạc. Chúng tôi ôm con bàng hoàng, hỏi dồn những câu hỏi vô nghĩa, với bao nhiêu ý nghĩ quay cuồng. Cùng lúc, tôi thấy một người lính còn rất trẻ, tay trái còn băng bột treo lơ lửng trước ngực, tay phải cầm cái radio nhỏ đang hát tới câu: "*Anh trở về trên đôi nạng gỗ...*" đi ngang phòng Truyền Tin tại hậu cứ. Nghe câu này nước mắt tôi trào ra, ôm con siết chặt vào lòng.

Cuối cùng, máy vô tuyến lại hoạt động trở lại, đã có tin tức của đơn vị đang ở nơi xa với những mất mát. Sau những hồi hộp lo âu như vậy chúng tôi là những người vợ lính chiến lại sống với cái hạnh phúc khi chồng bình yên trở về, như mọi chuyện đã đi qua, cố ôm chặt lấy cái hạnh phúc đang có.

Chờ cho tiếng pháo kích yên, Long dùng xe dodge đưa tôi lên chỗ chồng tôi. Tới đây, mấy người lính cũng cho biết mấy trái nổ ở ngoài rừng hay rải rác đâu đó và đã dẫn tôi xuống một cái hầm cho an toàn. Chồng tôi cũng không có mặt tại tiểu đoàn, vì đang ở cùng một đại đội bên ngoài.

Khi nghe tiếng xe thì tôi biết là chồng tôi đã về tới. Tôi vui mừng ra khỏi hầm, tính kể cho anh là đã may mắn vừa thoát

chết, nhưng vì mừng quá nên tôi quên hết.

Người tài xế theo sau chồng tôi cầm một cái gì trông kỳ cục lắm, mầu trắng, te tua như cái loa kèn. Anh đặt vật đó lên cái bàn bằng gỗ thông, rồi nói:

- Trên đường từ đại đội ở ngoài về, trông thấy cái đuôi hoả tiễn nổ lúc nãy, ông bảo em ngừng xe lại, rồi nhẩy xuống, bê cái đuôi đạn này lên và nói là có cô lên nên mang về tặng cô.

Trời! Cái đồ quỷ quái này có quý hoá gì. Hàng ngàn, hàng vạn trái đã tàn phá xóm làng yên tĩnh miền Nam. Nó cũng vừa mới nổ ầm ầm ngay gần tôi, rít gió, doạ nạt tôi. Nó có quý hoá gì đâu.

Buổi chiều nơi đây cùng con đường quốc lộ quanh co, giốc thoai thoải về phía xa xa thật yên tĩnh, trong nắng chiều êm dịu. Tôi thầm nghĩ, nếu như không có chiến tranh, mình được chồng nắm tay dẫn đi trên những con đường thơ mộng này thì thật là hạnh phúc biết bao. Nhưng đó chỉ là ước mơ cũng như bao ước mơ của những người vợ lính.

Mọi sinh hoạt bình thường trở lại với đơn vị tuyến đầu ở phía Bắc căn cứ Lai Khê. Khoảng 5 giờ chiều, nhà bếp dọn cơm cho các sĩ quan tiểu đoàn. Đang ngồi ăn, bỗng ngoài xa có tiếng nổ ầm khá to. Liên tưởng tới trận pháo kích lúc trưa, tôi cuống quít ôm chầm lấy ông xã. Nhìn chung quanh tôi thấy trên nét mặt mọi dường như ai cũng như đang cười tôi.

Một người nói:

- Lại có thịt ăn rồi.

Tôi ngơ ngác hỏi:

- Sao mọi người không núp?

Chồng tôi không nói gì chỉ cười. Một sĩ quan giải thích:

- Tiếng nổ này không phải là tiếng pháo kích, nên chúng tôi không thấy nguy hiểm.

Anh ta còn đề nghị ông xã tôi để tôi ở lại đơn vị mấy hôm

để nghe quen những tiếng pháo kích và nhấn mạnh là họ được ăn ngon hơn thường ngày vì có tôi…

Tiếng nổ cũng làm cho sinh hoạt chung quanh trở nên tất bật. Hầm Truyền Tin bên dưới ồn ào. Toán kích bên ngoài báo về cho biết dường như có 2 cái vật đen bất động, đang chổng vật gì đó lên trời như hai cây súng. Một ông sĩ quan vội chạy khỏi bàn ăn để chuẩn bị súng cối gì đó; trong khi một ông khác chạy lên, chạy xuống hâm Truyên Tin. Rồi mấy ông chụm đầu nhau vào tấm bản đồ.

Đây là chuyện quân sự, chuyện nhà binh của mấy ông, tôi chỉ biết im lặng.

Một căn cứ của Sư Đoàn 5 Bộ Binh.

Chung quanh ồn ào khoảng nửa giờ rồi lại yên tĩnh. Gần một giờ sau, một người lính ôm con chim công vừa vướng mìn mang tặng tiểu đoàn, và các sĩ quan lại được bữa cháo công buổi tối.

Tô cháo công cũng đầy đủ hành, tiêu, tỏi, ớt. Nhà bếp đã nêm nếm ngọt, mặn, cay, nhưng có chút gì đăng đắng trong tôi. Còn đối với các ông trong tiểu đoàn thì họ đã quên ngay chuyện vừa xảy ra, có lẽ vì họ đã quen với những tiếng hú của đạn pháo kích, tiếng nổ ầm ầm thường xuyên xảy ra trong đời

người lính.

Khi tiếp tục ăn cháo, họ còn nói với tôi là nếu tôi lên đơn vị tuần trước thi sẽ được thưởng thức món bê thui. Hai mẹ con bò, bê đã bị pháo kích chết khi đang gặm cỏ bên bờ suối gần căn cứ tuần trước. Nhà bếp mua rẻ được cái đùi bê nên mấy ông lai rai cả tuần. Các chú còn khoe có cả thịt heo rừng nướng vỉ nữa...

Đó, muông thú trong rừng cũng cùng cảnh tang thương. Các anh kể rằng những dòng suối, hố bom ở trong rừng sâu, khi múc nước lên nấu cơm, rửa ráy, nhiều khi có những bộ xương cuả thú rừng, và lẫn cả xương người.

Những bộ xương người, những nắm xương tàn cuả những ai? Phải chăng đó là nắm xương tàn của những người "sinh Bắc tử Nam"? Ai đã vào đây gây cảnh chiến tranh này để khi nằm xuống trơ lạnh nơi chốn rừng hoang!

Đêm xuống trong yên tĩnh, mọi người trở về hầm của mình. Đêm trôi đi được đánh dấu bằng những tiếng lách tách lên đạn cuả những người lính đổi gác tại hầm Truyền Tin; và lời nói của những người trực máy trả lời nhau, hay trả lời một ông sĩ quan:

- Có chuyện gì không?

- Tình hình vừa qua?

- Vô sự.

Tình hình vừa qua vô sự. Cầu xin đêm nay được như những phút giây vô sự vừa qua.

Văng vẳng, tiếng hát của chương trình Dạ Lan: "Giặc từ Bắc vô đây..."

Thật vậy, vì "giặc từ Bắc vô đây" nên quê hương tôi mới chịu cảnh điêu tàn, mới có súng nổ đạn rơi.

Tưởng Nhớ
Một Người Đã Khuất.

Kính tặng quý Niên Trưởng K21 TVBQGVN và kính tưởng nhớ đến NT Hồ Tấn Đạt F21, cánh chim bằng tan trong tuyết trắng về với cát bụi hư vô.

Đỗ Trọng Đạt, K29

Mây mờ góc núi, chẳng ĐẠT TẤN HỒ trường,
Gió xé áo bay, mạt kiếp đời tha hương.....
Đại thụ gẫy cành, mãi còn đây chí hướng,
Tuyết Trắng ngày nào, Người Võ Bị tiếc thương.....

.....

Xác thân theo đất,
Hồn ngất thiên thu...
Đời thường được, mất,
Thương, ghét, hận, thù....

.....

Lòng mang tâm sự âm u,
Xuôi tay nhăm mắt, kẻ thù người thương.
Rồi đây ai cũng chung đường,
Châu về hiệp phố mái Trường năm xưa....

.....

Cổng Nam Quan,
Đài Tử Sĩ...

Đêm Truy điệu,
Vũ Đình Trường.
Đại bàng mỏi cánh..
Nửa kiếp đời tha phương....

.....

Niên trưởng ơi..
Chim bằng gẫy cánh nửa đường.
Nhưng....
Vẫn còn đây chí lớn.
Vậy mà...
Xác thân nằm đấy tủi hờn,
Hồn nương theo gió vẫn còn vấn vương.
Mang theo Tuyết trắng về Trường,
Tan trong sương khói cuối đường ALPHA...

(tôi viết không nổi nữa...)

NGON RỒI!

Cao Kim, K25/1

Tình cờ lúc nói chuyện với một người bạn về chồng tôi, một CSVSQ trường Võ Bị, bạn tôi buột miệng:

- Mi tốt số rồi

- Tại răng?

- Lấy chồng VB là ngon rồi, vì trường đã lựa "thứ ngon" trước rồi nên không cần xét lại.

Tôi cười và cho là đúng vì cho tới bây giờ, gần năm mươi năm qua, người anh VB do tôi chọn, trường chọn vẫn NGON như thuở ban đầu.

Mười sáu tuổi đời, tôi chẳng biết LÍNH VÕ BỊ là chi, chỉ biết rất đơn giản là ai đi lính thì mặc áo lính, thế thôi. Tôi không biết trên đất nước mình lại có ngôi trường chuyên huấn luyện người tài trai, gọi là TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT

NAM. Mấy anh chàng này thi tuyển ra sao để vào trường thì tôi càng mù tăm mắt tối. Tôi biết lính mang quân phục xanh lá rừng, rằn ri hoa rừng... lon lá thì nghe bạn bè tôi rất ngưỡng mộ mấy hoa mai trên cổ áo các chàng. Lớn hơn một tí, tôi nghe những bản nhạc hát về lính và người em hậu phương tình tự yêu thương.

"Không biết tại sao đời lính gian truân thật nhiều
Mà em vân mộng vân mơ từ thời niên thiếu...
Mơ dáng người yêu oai hùng điểm nét phong sương.
Anh vui sa trường cho lòng em nhớ thương
Cho em ca bài Tiếng Hát Hậu Phương.

Thế mà, nghe mãi hát theo rồi thích lính lúc nào chẳng hay, rồi lại mơ, mơ một người bằng nét vẽ trong trí. Anh chàng LÍNH tôi vẽ cho tôi không chê vào đâu được. Còn tôi, một em hậu phương vừa đẹp, vừa hiền, vừa "giả bộ" biết nhớ thương như trong bài hát cho chàng, dẫu biết rằng nếu chàng thấy em thì chàng cú đầu và biến nhanh vì em như hoa còm mùa Hạ vì thiếu đẹp, thiếu xinh, vai gầy guộc, môi chưa mọng, măt chưa ẩn sóng tình. Thôi kệ nó, mơ mà ai dám bắt mình phải mơ đúng cách đúng kiểu nhỉ. Người ta hay nói: *Đời không như là mơ nên đời thường giết chết mộng mơ là thế đó*.

Nhưng, sên sến một tí thì nói "ai học chữ ngờ". Tôi gặp chàng LÍNH với bộ đồ đẹp lạ lùng. Áo quần màu xám xanh đậm với cầu vai có Alpha đỏ. Chao ơi, LÍNH chi mà đẹp, mà oai đến vậy chứ. Hỏi ra thì đây là LÍNH VÕ BỊ. Tôi vẫn chưa biết là SVSQ chỉ là thời gian tập làm lính nhưng lính non lính già gì cũng chả sao, oai và đẹp thì tôi mê tít mê tơi rồi.

Từ đó, đâu còn nữa hôn nhiên, đâu còn nữa con bé TOI ngu ngơ tuổi chớm lớn. Và rồi tôi bắt đầu vẽ. Tôi vẽ trong trí một anh VB oai phong với bộ Jaspé, alpha đỏ oai hết chỗ chê, đương nhiên thì bức hoạ của tôi là người phong độ đẹp trai và hào hùng. Khổ cho tôi, tôi đốt tuổi Xuân để đi kiếm người tôi vẽ. Năm này tháng nọ qua đi, tôi vẫn sống yên với bức hoạ

trong trí đốt cô đơn. Nhưng rồi trời đãi kẻ khù khờ như tôi, sau bao năm tháng nguyện cầu, thiếu điều ăn chay cạo đầu nữa thôi, tôi gặp chàng VB. Tôi lòng vui như mở hội nhưng chàng bằng da bằng thịt không đẹp như tranh vẽ, tôi tự an ủi mình. "Kệ bà nó, miễn là VB là ngon rồi."

Tôi hay nói, "kệ bà nó". Chỉ là lối nói thôi chứ sống ba bảy đời tôi cũng chẳng dám gọi chàng VB là "nó" đâu nhá.

Làm người yêu của lính mới thảm não làm sao ấy. Đếm tháng trên ngón tay nhiều hơn thư của lính mỗi năm. Thư vừa ngắn, vừa lạnh như mưa rừng chỗ đóng quân khiến tôi mới đọc qua hai lần là thuộc lòng tuốt tuồn tuôn hết lá thư. Tôi lại tự an ủi mình, "Kệ bà nó, miễn sao có thư từ chàng VB là ngon rồi. Thư ngắn nhưng tình dài." Có thể vì tôi cầu nguyện nhiều quá, cầu gần hết tóc nên một ngày đẹp trời, chàng cầu hôn và tôi nghiễm nhiên thành "bà nhớn". Một lần nữa, bức họa chàng VB của tôi bị phá nét. Ai đời cái trường chi mà huấn luyện ông chồng tôi ăn nói, đi đứng cứng ngắc, cứng ngơ; nói như ra lệnh, như tôi đang là thuộc cấp của anh không bằng. Tôi lại tự an ủi, "Kệ bà nó, quan là phải vậy mới oai. Có chồng VB là ngon rồi."

Sống chung nhà với quan, người dân tôi ngoan ngoãn vâng thưa dạ trình chàng VB nên chàng vui ra phết. Gặp các chị cùng khoá tôi mới khám phá ra chàng "chồng VB nào" cũng khó tánh, nhưng tốt bụng có tư cách của các quan. Tôi lại nhủ thầm, "Kệ bà nó, khó chút thì cứ chiều chứ có chồng VB là ngon rồi." Tôi lại tô nét cho bức họa của tôi hoàn hảo như ban đầu.

Mấy mươi năm qua, bông một hôm mưa rào gió Bấc thôi tứ tung lung tàng vào hàng ngũ VB. Lời qua tiếng lại quá ư là khó nghe, tôi ngồi yên ngắm lại bức hoạ cũ. Chàng VB nhạt nhoà, nét vẽ lấm lem. Hồn tôi chùng đau. Tôi cố giữ nét vẽ sắc sảo như ban đầu nhưng sao khó quá. Những ngôn từ họ gởi cho nhau sao nghe tệ quá, tệ hơn tôi tưởng tượng. Tôi lại vẽ

thêm để làm bức hoạ sắc nét như xưa nhưng càng vẽ mực càng nhem nhá khó coi. Lần này tôi buột miệng, "Kệ bà nó!" Lúc này thì tôi quên mất câu bùa chú: "VB là ngon rồi!" Tôi nghĩ lại những lời khen, tiếng đẹp thiên hạ dành cho trường VB mà đau mà tiếc. Tôi tiếc hùi hụi những buổi họp mặt đầy tình thân niên đệ, nghĩa mến niên trưởng của các anh cho nhau, kính trọng nhường nhịn lẫn nhau. Tôi thương các anh trong hàng ngũ VB chịu nhịn, chịu nghe những lời đắng chua mất tình tự. Hình ảnh lý tưởng các anh VB trong tôi nhạt nhoà. Tôi buồn cho các anh, cho tôi. Thôi thì "kệ bà nó".

Buổi lễ tốt nghiệp Khóa 25 SVSQ.

Cũng may, may lắm khi chồng VB của tôi và các anh VB ở địa phương tôi sống vẫn thương yêu, tương kính nhau. Họ vui cười, thân thiện mỗi lần bên nhau. Tôi chợt nhận ra rằng bức hoạ của tôi vẫn còn đó, vẫn sắc nét, vẫn tồn tại. Những người anh VB này vẫn xứng đáng cho chúng tôi kính trọng và hãnh diện về họ. Tôi có cơ hội gặp và nói chuyện với một số anh VB. Họ vẫn hài hoà, tương kính bậc trên thân thiện với cấp dưới đúng tư cách của người SQ. Tôi cũng có dịp đọc những bài viết, những email của các anh VB với lời lẽ khôn ngoan nhún nhường. Và cũng có vài lần, tôi đọc được những dòng

chữ ngắn gọn, đơn thuần của người con VB thế hệ 2. Họ trẻ nhưng suy nghĩ chính chắn, trung trực. Những tư tưởng của đàn con bậc cháu nhà VB như làm cho bức hoạ chàng VB của tôi sống linh động hơn.

Tôi cũng nhận ra rằng bức hoạ của tôi không nhất thiết phải có tất cả những SVSQ trường VB, không nhất thiết phải có những người làm xấu danh trường, qua lời lẽ không tư cách của một CSVSQ. Cám ơn trời đã cho tôi được làm vợ của VB, được làm bạn với những anh chị VB rất thân thương, tình tự. Thôi thì, "Kệ bà nó. Có chồng VB như chàng là ngon rồi."

Tôi ước tôi mong mãi mãi tôi được giữ hình ảnh đẹp của anh VB, đẹp như tranh tôi vẽ. Bức tranh có hồn vì có kính trọng, có yêu thương, có tình tự, có sẻ chia. Mùa Xuân đang đến bên thềm. Mùa Xuân năm nào 16 tuổi tôi vẽ người lính VB và mùa Xuân 66 tuổi tôi vẫn ôm hoài bức tranh người lính ấy, với kính trọng, yêu thương. Ước mong mùa Xuân mới mang về sắc hương đoàn tụ cho gia đình Võ Bị của chồng tôi và của các anh.

Tiểu Đoàn 2 TQLC

Tiêu Diệt Chiến Xa CSBV Thuộc Trung Đoàn Tăng - Thiết Giáp 202.

MX Lê Quang Liễn, K20

Tháng 7 năm 1972 mùa Hè Quảng Trị thật nóng bức, những cơn gió Nam Lào khô không khốc thổi cái nóng hừng hực suốt ngày, ánh nắng chói chan làm cho cháy da nám mặt. Không gian vùng hành quân như vỡ tung vì tiếng động cơ đủ loại, âm thanh khô và sắc như xé gió từ những đợt oanh kích chiến thuật, tiếng nổ các loại hỏa tiển, hải pháo, pháo binh, súng cối, đạn bắn thẳng như tiếng chào của thần chết, các pháo đài bay B-52 tạo ra những loạt nổ âm vang như sấm rền làm rung chuyển mặt đất của một cơn địa chấn. Từ vùng rừng núi âm u phía Tây, phía Tây Bắc, hoặc từ phía Nam, từ ngoài biển Đông, từ trên trời, từ dưới đất, mọi người đều thi nhau bóp cò, nhấn nút càng nhanh càng tốt để cố tiêu diệt đối phương thật nhiều. Băn chậm thì chết.

Quang cảnh như ngày tận thế vì sự tiêu điều, nhà cửa đổ nát tan hoang, những lũy tre già tróc gốc, cây cối trần trụi, te tua vì bom đạn... Ngoài đồng từng đàn bò, trâu chết đã trương sình, mùi hôi thối phảng phất trong không khí oi bức, bám vào người, áo quần, tóc tai. Từng đoàn người dân xơ xác, thật

thảm thương từ hướng Thị Xã Quảng Trị và vùng kế cận, bồng bế, dìu dắt nhau, lê lết cố vượt thoát vòng kiềm tỏa của giặc Cộng để chạy về hướng anh em TQLC.

Giờ này các quân nhân thuộc TĐ1/ TQLC đang chiếm lại từng tấc đất từ tay giặc trong vùng An Tiêm – Nại Cửu, Quận Triệu Phong. Họ là những đồng đội đã cùng tôi vào sinh ra tử nhiều lần như Nguyễn Cao Nghiêm, Bùi Bồn, Trịnh Văn

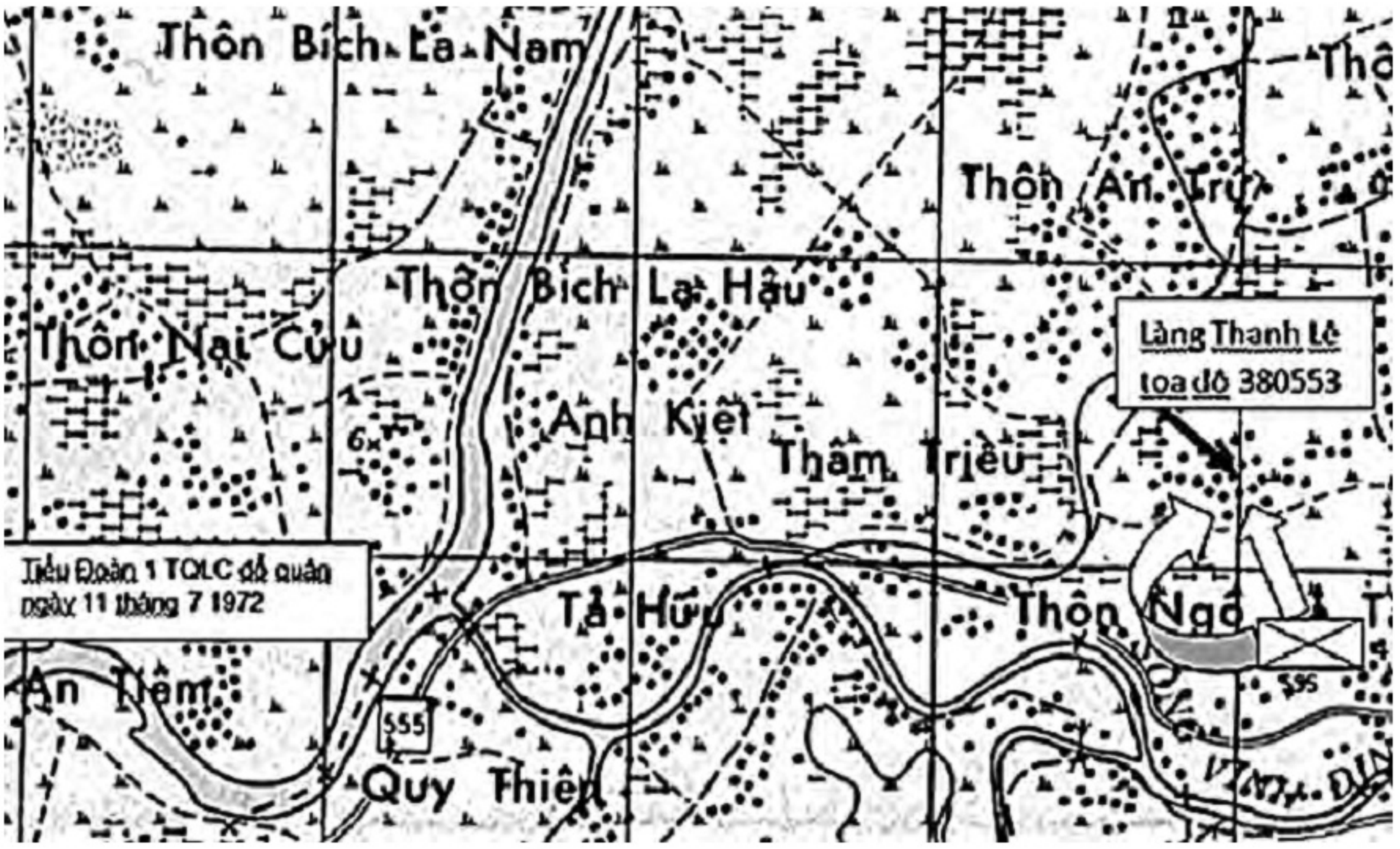

Bản đồ khu vực chạm địch

Thềm, Dương Văn Tươi, Thượng Sĩ Nuôi, v.v... TĐ1/ TQLC là đơn vị tôi từng phục vụ lúc mới ra trường, những năm tháng chinh chiến đầu đời đã cho tôi nhiều bài học kinh nghiệm thực tế từ anh em binh sĩ trở lên, đã nếm đủ mùi vị chiến tranh và chứng kiến rất nhiều tình cảnh bi hùng từ vùng hành quân đầy máu và lửa đạn, những lần đơn vị trở về hậu cứ sau nhiều tháng hành quân với nét mặt, ánh mắt vui tươi cùng nụ cười sum họp rạng rỡ hoặc nước mắt đâm đìa của những gia đình tử sĩ với vành khăn tang còn mới tinh được quấn vội của người quả phụ, những ánh mắt thơ ngây của đàn con dại...

Các bạn đã nhảy vào giữa lòng địch ngày hôm qua ngày N (là 11/ 7/ 1972), vùng hành quân nằm lõm sâu trong vùng bị CSBV tạm chiếm đóng. Các chiến hữu TĐ1/ TQLC là những

Kinh Kha của thế kỷ 20. Địch bao vây tứ phía, chúng cố sức giành cho bằng được những phần đất mà các bạn lấy lại được từ tay kẻ cướp CSBV. TQLC quyết không để lãnh thổ miền Nam lọt vào tay địch lần nữa.

Tiểu Đoàn 1/ TQLC được trực thăng vận đổ thẳng vào giữa lòng địch thuộc Quận Triệu Phong, phía Bắc Cổ Thành Quảng Trị bằng 24 trực thăng CH-46 Sea Knight, 4 trực thăng Sikorsky CH-53 của TQLC Hoa Kỳ và được 4 trực thăng võ trang Cobra hộ tống. Những trực thăng đổ quân này rất tối tân, vận tốc nhanh, có sức chứa 60 quân nhân (CH-53) và 20 quân nhân (CH-46). Đây là cuộc hành quân trực thăng vận với qui mô lớn trong cao điểm của cuộc chiến mùa Hè năm 1972, vì chỉ trong một chuyến (in one lift- tài liệu của Cố Vấn TQLC/ HK) đã đưa đến bãi đáp hơn 700 quân của tiểu đoàn TQLC và 10,000 lbs tiếp liệu. Trong số 32 trực thăng đổ quân, 29 chiếc bị trúng đạn phòng không, 1 nổ ở bãi đáp, 2 bị rớt trên đường về. Số trực thăng bị trúng hỏa lực địch chứng tỏ mức độ phòng thủ rất kiên cố cùng trang bị tối tân của lực lượng địch.

Trong cuộc chiến "Bảo Quốc An Dân" trước 1975, Binh Chủng TQLC đã nhận lãnh những nhiệm vụ vô cùng khó khăn, phải giải quyết những chiến trường rất hóc búa trong cuộc chiến, đến bất cứ nơi nào khi được yêu cầu và cũng cho CSBV biết rằng không vùng đất nào là khu vực an toàn của chúng.

Mục đích cuộc đổ quân là đánh từ trong lòng địch, làm phân tán và rối loạn phối trí của chúng và ***trên hết là giúp giảm áp lực của quân CSBV đang tấn công các tiểu đoàn Nhảy Dù trong nỗ lực đánh vào Thị xã Quảng Trị và TQLC phải cắt đứt hương lộ 560 là trục tiếp tế chính của CSBV vào Thị Xã QT ở hướng Đông Bắc.***

Đồng thời với cuộc hành quân trực thăng vận, các TĐ2, TĐ4 và TĐ7/ TQLC đồng loạt tấn công về phía Tây, hướng tới sông Vĩnh Định để bắt với TĐ1/ TQLC.

Ngày N+1, tức là ngày 12 tháng 7 năm 1972, ĐĐ4/ TĐ2/ TQLC trong đội hình đi đầu của Cánh B do Đại Úy Phạm Văn Tiền chỉ huy gồm Đại Đội 4 của Đại Úy Lê Quang Liễn và Đại Đội 5 của Trung Úy Huỳnh Văn Trọn đang tiến quân, cố vượt qua tất cả trở ngại để bắt tay với các Quái Điểu TĐ1/ TQLC.

Địch quân đưa chiến xa ra ngăn cản trên trục tiến quân của Trâu Điên. Qua khỏi thôn Phương Lang, hương lộ 555 bắt đầu rẽ hăn về hướng Tây, ĐĐ4/ Tiểu Đoàn 2 chạm súng mãnh liệt với địch. Được yểm trợ hỏa lực hùng hậu, các Cọp Biển bắt sống được **1 chiến xa T54** đầu tiên, bên cạnh xe có một ống phóng DKB và hơn 10 viên đạn 122 ly. Địch bỏ xe còn nổ máy chạy trốn.

Tôi rất nôn nóng muốn tiến quân thật nhanh để tiếp ứng cho quân bạn, nhưng với địa thế có nhiều lùm cây, các xóm làng với lũy tre bao quanh nằm dài hai bên trục tiến quân đã bị địch tạm chiếm hơn 2 tháng, tôi buộc lòng ra lệnh cho quân nhân thuộc quyền phải tiến quân thật cẩn thận, dàn thưa đội hình và di chuyển cách trục đường 50 mét môi bên đề ngừa tổn thất lớn nếu bị tấn công bất ngờ.

Tình hình hết sức căng thẳng vì những tiếng súng lớn nhỏ với các lằn đạn bắn chéo trên trục tiến quân xuất phát từ hướng Tây - Bắc. Khoảng quá trưa, tại tọa độ 382547 thuộc thôn Ngô Xá Tây, ĐĐ4, cánh quân mở đường của Cánh B, tạm dừng để ăn trưa. Quan sát hướng Tây - Bắc, hướng gần trưa nay anh em chúng tôi ghi nhận có nhiều tiếng súng bắn ngang trục tiến quân, bằng ống nhòm, tôi thấy sau lũy tre xanh có hình dáng trông giống pháo tháp chiến xa, cùng những nòng súng cao xạ với đám lá ngụy trang đã ngã màu. Đây là thôn Thanh Lê tọa độ 380553, trong bản đồ không có tên Thanh Lê (TL) nhưng người dân địa phương cho biết địa danh này.

Cánh B được lệnh sẵn sàng tác chiến. Tiểu Đoàn Phó Phạm Văn Tiền ra lệnh súng 106 ly, trên Thiết Quân Vận 113 (TQV) tăng phái, bắn vào mục tiêu khả nghi. Quả đạn làm bật tung

pháo tháp chiến xa địch. Vị trí xe, súng của địch nay trông rõ hơn.

Tôi lập tức xin các hỏa tập pháo binh bắn đạn nổ cao và nổ chậm vào dọc bìa làng và sâu vào trong làng để tiêu diệt, áp đảo hỏa lực địch và gây rối loạn tinh thần đối phương. TĐP Phạm Văn Tiền và tôi bàn thảo thật nhanh kế hoạch hành động: **xin lệnh trên để tấn công vì thôn Thanh Lê không phải là mục tiêu (MT) trên phóng đồ hành quân, vả lại địch có chiến xa (CX), súng lớn. Nếu không tiêu diệt chúng bây giờ, địch có thể đánh chia cắt Cánh B khỏi Cánh A, lúc đó hậu quả bất lợi sẽ khó lường trước được cho TĐ2/ TQLC trong thế trận bị chia cắt.**

Đại Đội 4 được giao nhiệm vụ tấn công vào Thanh Lê.

Với kinh nghiệm hành quân vùng Hải Lăng, Triệu Phong... biết địch thường đào công sự chiến đấu loại hầm chữ A sát bìa làng để đặt các tổ bắn sẻ nhằm chế ngự, theo dõi để quấy phá quân ta. Để bảo đảm an toàn cho đơn vị trước khi vào mục tiêu, tôi xin thêm các hỏa tập tiêu diệt TOT (Time On Target) bằng loại đạn chạm nổ và nổ chậm được bắn trong vòng 10 phút. Các loạt tác xạ này thật hiệu qủa vì chúng tôi ghi nhận được rất nhiều tiếng nổ phụ trong vùng mục tiêu. Thượng cấp biết địch có chiến xa, vũ khí nặng nên sự yểm trợ thật mau lẹ và dồi dào. **Xin cám ơn các pháo thủ TQLC đã hết mình với đồng đội.**

Lợi dụng địa thế của các bờ ruộng khô, các khu gò mả của mặt Bắc thôn Ngô Xá Tây tôi cho dàn đội hình đại đội tấn công hướng về Thanh Lê. Chi đoàn Thiết Quân Vận (TQV) tăng phái của Trung Úy Lê Khắc An Bang, K23 VB, săn sàng yểm trợ hỏa lực cho Đại Đội 4. Chúng tôi rất vững tâm để đánh địch với kế hoạch tấn công, hỏa lực yểm trợ chi tiết của Cánh B/ TĐ2 TQLC.

Tôi ra lệnh cho Trung Đội 43 của Thiếu Úy Nguyễn Hữu Hào bên cánh trái, tung con cái vào rìa thôn Thanh Lê. Khi

tiểu đội đầu tiên của Trung Đội 43 tiến nhanh vào hướng bờ thôn, tức khắc 2 thiết giáp BTR-50 của VC xuất hiện, từ bờ làng chồm ra, vừa chạy vừa tác xạ mãnh liệt vào đội hình TQLC. Nhanh như chớp, các Mũ Xanh thuộc Trung Đội 43/ ĐĐ4 đã sẵn sàng để yểm trợ hỏa lực. Những đám bụi đất tung tóe, không gian lại nổ tung vì tiếng đạn đủ loại, hỏa lực của TQV được bắn cao vào bìa làng. Chỉ cần 2 quả M72 cả 2 chiếc thiết giáp của Cộng quân đều khựng lại. Quả M72 đầu tiên của Thiếu Úy Nguyễn Hữu Hào đã bắn thật chính xác, chiếc thiết giáp chở quân BTR bên phải bốc cháy, và lập tức chiếc BTR bên trái bị B2 Bùi Ngọc Tiến bắn cháy bằng phát M72 thứ hai. Tôi quan sát thấy 2 tên CSBV bỏ xe thoát chạy ngược về thôn Thanh Lê. Cả Trung Đội 43 đều nổ súng nhưng chẳng hạ được tên nào, có lẽ vì địa thế quá mấp mô của bờ ruộng đã cứu chúng. Sau trận đánh, lục soát xe bên phải có 3 xác chết, 2 K54, 2 AK47, chiếc BTR-50 bên trái máy vẫn còn nổ. Phía Trung Đội 43 có Hạ sĩ I Nguyễn Văn Trãi, người tiểu đội trưởng rất can trường, gương mẫu tử thương vì bị bắn xuyên bọng đái, 2 bị thương.

Thừa cơ hội địch đang hoang mang vì bị các chiến sĩ TQLC đánh trả mãnh liệt và tinh thần đang lên của đơn vị sau khi bắn hạ chiến xa địch, các đại liên 60 ly của Đại Đội 4 nhả đạn liên tục vào hướng mục tiêu, yểm trợ toàn bộ Trung Đội 43 xung phong vào bìa làng và bung rộng. Tiếp theo ngay sau đó, Trung Đội 41 của Chuẩn Úy Dương và Trung Đội 42 của Chuẩn Úy Hội tràn ngập khu trung tâm của "Sở Chỉ Huy" Đại Đội xe tăng thuộc Trung Đoàn Tăng-Thiết giáp 202 CSBV. Tôi vẫn tiếp tục xin pháo binh tác xạ vào phía Đông thôn Thanh Lê nhằm tiêu diệt quân CSBV rút chạy hoặc lực lượng tăng viện cho đồng bọn ở Thanh Lê, vì làng này bề ngang rất rộng đến trên dưới 500m và bề sâu đến gần 300m, Thanh Lê lại được nối liền bởi rặng cây xanh với các thôn Đạo Đầu, Trung An ở hướng Đông Bắc.

Sau khi thanh toán các ổ kháng cự của địch, làm chủ được

thôn Thanh Lê, Đại Đội 4 tịch thu được 3 Molotova, **2 khẩu 37 ly phòng không được thiết trí có 4 bánh xe** (để được xe kéo) trên đường mòn chạy dọc phía Nam làng. Tiến vào sâu hơn, ta tịch thu được **1 súng cối 82 ly, 1 T34 trên xe có máy phát điện, 1 T54 bị bắn văng mất pháo tháp, 1 BTR-50**, chiếc này có vẻ là xe chỉ huy vì còn rất mới, máy truyền tin trên xe vẫn đang gọi nhau. Tôi còn nhớ một quân nhân TQLC cầm máy nói:

- "*Lính thủy đánh bộ chiếm rồi, lo chém vè đi.*"

Sau đó VC mới im lặng vô tuyến trên hệ thống liên lạc của chúng. Hình như chiếc này sau đó được tặng cho chính phủ Úc. Ngoài ra, khi lục soát khu vực đóng quân của địch, quân ta tìm thấy 6 xác địch, 8 AK47, nhiều thùng đạn đủ loại, một số tài liệu về chiến xa địch, nhiều loại dược phẩm mà địch vơ vét từ các nhà thuốc Tây trong Thị Xã Quảng Trị, gạo... Đặc biệt có chảo nuôi ăn lớn đầy thịt vịt, điều này chứng tỏ đây là cấp đại đội xe tăng địch. Dân chúng trong làng cho biết địch rút về hướng Đông Bắc và mang theo một số thương vong. ĐĐ4/ TĐ2 có thêm 3 binh sĩ bị thương nhẹ.

Vì mục tiêu rộng và phức tạp nên Đại Úy Phạm Văn Tiền, TĐP/ TĐ2/ TQLC, đã điều động ĐĐ5 vào phụ lục soát, bố trí phòng thủ mặt Đông của Thanh Lê. Phần ĐĐ5 cũng tịch thu được **1 khẩu 37 ly phòng không, 2 T54, 2 khẩu pháo loại BS-3 nòng 100mm, 4 AK47**, **tìm thấy 4 xác địch, một số đạn dược, lương thực**. ĐĐ5/ TĐ2 có 2 quân nhân bị thương.

Cánh B/ TĐ2/ TQLC gồm ĐĐ4 và ĐĐ5 phối hợp phòng thủ và đóng quân đêm tại Thanh Lê ngày 12 tháng 7 năm 1972.

Kết quả:

Địch thiệt hại:

- 1 ống phóng DKB và hơn 10 đạn 122 ly.
- 3 Molotova.
- 3 BTR-50.

- 1 T34.
- 4 T54 (ĐĐ5 tịch thu 2).
- 3 khẩu 37mm phòng không được thiết trí trên xe 4 bánh (ĐĐ5 tịch thu 1).
- 2 khẩu pháo BS-3 nòng 100mm (ĐĐ5).
- 1 súng cối 82 ly, 14 AK47, 2 K54, đạn dược đủ cỡ, thuốc tây, gạo, một số tài liệu về chiến xa và 13 xác tại trận.

Ta: 1 tử thương, 7 bị thương. Vũ khí và quân dụng được bảo toàn.

Đây là một chiến thắng lớn, rất có ý nghĩa về cách đánh, sự hữu hiệu của hỏa lực yểm trợ cũng như hiệu quả của vũ khí chống chiến xa M72, và nhất là tinh thần quyết chiến thắng của TĐ2/ TQLC. Vì lẽ trận đánh diễn ra giữa một đại đội bộ binh TQLC và một đơn vị tăng địch cấp đại đội (từ 8 đến 10 chiếc). Chiến công của ĐĐ4/ TĐ2 cùng các đại đội khác của TĐ2/ TQLC đã mang danh dự về cho Binh Chủng TQLC.

TĐ2/ TQLC và TĐ11/ Dù đã được bình chọn giải nhất đông hạng Quân Khu 1 về diệt chiên xa địch của Tổng Thống VNCH trong chiến dịch 3 tháng thừa thắng xông lên tái chiếm lãnh thổ năm 1972.

Những điều đặc biệt được ghi nhớ sau trận đánh:

* B2 Bùi Ngọc Tiến được thăng đặc cách mặt trận một cấp, là chiến sĩ xuất sắc của Đại Đội 4/ TĐ2. Báo Diều Hâu phỏng vấn MX Tiến tại khách sạn Hương Giang, Huế và MX Tiến được tưởng thưởng 100 ngàn và phép đặc biệt. (MX Nguyễn Hữu Hào cho chi tiết này ngày 9 tháng 1 năm 2012.)

* Thiếu Úy Nguyễn Hữu Hào, với biệt danh 'ông già M72', là Đại Đội Phó rất xuất sắc, gan lì của Đại Đội 4/ TĐ2/ TQLC. Thiếu Úy Hào là trưởng toán Chiến Sĩ Xuất Sắc của TQLC, được Phó Tổng Thống VNCH Trần Văn Hương ân thưởng Biệt Công Bội Tinh tại Dinh Độc Lập trong bữa tiệc khoản đãi các Chiến Sĩ Xuất Sắc nhân ngày Quốc Khánh 1 tháng 11 năm 1972.

* Hạ Sĩ Nguyễn Văn Cao, là Chiến Sĩ Xuất Sắc của Đại Đội 4/ TĐ2, được vinh dự tuyển chọn tham dự phái đoàn Chiến Sĩ Xuất Sắc của QLVNCH, lên đường thăm viếng Đài Bắc theo lời mời của chính phủ Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) vào ngày 8/3/1973.

Thiếu Úy Nguyễn Hữu Hào và Chuẩn Tướng Lý Tòng Bá trong buổi tiệc khao quân nhân ngày Quốc Khánh 1 tháng 11 năm 1972, tại Dinh Độc Lập.

* Đại Úy Lê Quang Liễn, ĐĐT/ ĐĐ4/ TĐ2/ TQLC, được tưởng thưởng Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu.

* Đại Úy Phạm Văn Tiền, TĐP/ TĐ2/ TQLC, với tài điều quân và phối hợp hỏa lực đã mang đến chiến thắng cho đơn vị. Đại Úy Tiền là Chiến Sĩ Xuất Sắc được công du Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) năm 1973.

* Nhiều quân nhân các cấp TQLC được tưởng thưởng do chiến công diệt chiến xa địch nhưng vì thời gian đã 40 năm, chúng tôi không thể nhớ hết.

* Thiếu Tá Trần Văn Hợp K19 VB, TĐT/ TĐ2/ TQLC, là người trầm tĩnh, it nói. Đêm hôm đó, anh nói trong tần số nội bộ máy truyền tin với tôi:

- "*...chuyến này về, ông đi Huế với tôi...*"

Chắc chắn anh rất hài lòng về đám Trâu Nghé ngứa sừng, Trâu Điên già dặn gió sương, rất chịu húc của anh.

Nhận xét:

Ưu điểm của TQLC:

1. Phản ứng nhanh và linh động trong mọi tình huống của chiến trường.

2. Tận dụng ưu thế hỏa lực pháo binh cơ hữu của Binh Chủng cũng như hỏa lực yểm trợ của TQV tăng phái một cách hữu hiệu và chính xác.

3. Quân nhân các cấp đã áp dụng những kinh nghiệm học được từ những bài học xương máu của nhiều chiến trường nên đã hạn chế tối đa tổn thất nhân mạng.

Nhận xét về địch:

Kể từ tháng 11 năm 1971, Trung Đoàn Tăng- Thiết giáp 202 CSBV đã được cải danh thành Trung Đoàn Bộ Binh Cơ Giới 202. Nhưng trong những trận đụng độ với quân ta:

1. Bộ binh địch phản ứng rất yếu, thiếu phối hợp với chiến xa như danh hiệu của đơn vị này hoặc địch thiếu khả năng phối hợp Nhị Thức Bộ Binh và Chiến Xa nên đã bị TQLC tiêu diệt nhanh chóng.

2. Những tuần lễ đầu tháng 7/1972 là giai đoạn phản công ác liệt của hai Sư Đoàn Tổng Trừ Bị của QLVNCH, hơn nữa phía địch đang chịu nhiều tổn thất vì hỏa lực của phi cơ, hải pháo và pháo binh diện địa nên quân số của chúng hao hụt, tinh thần chiến đấu xuống thấp. Điều này đã được ghi nhận rất rõ ràng như câu than thở trong các nhật ký tù binh mà ta tịch thu được:

"*...những cây pháo chết tiệt của ngụy, bắn đinh tai nhức óc suốt ngày đêm*."

Những điều trên dẫn đến tình trạng khi đụng độ với TQLC, dù địch có chiến xa và được trang bị vũ khí nặng nhưng chúng chỉ cầm cự, đoạn chiến và chém vè.

CUỘC RÚT QUÂN KHỎI TIỂU KHU QUẢNG ĐỨC THÁNG 3 /75

Trần Văn Bường, K18

(Tiếp theo)

4. Vượt sông Kinh Đà về Bảo Lộc

Theo các quân nhân từng sống ở đây cho biết khúc sông này có thể có cá sấu nguy hiểm. Biết vậy, nhưng không thể nào đi xa hơn về hướng Tây sợ bị ngộ nhận với Liên Đoàn 24 BĐQ cũng đi về Lâm Đồng xuất phát từ phi trường Nhơn Cơ. Hơn nữa, càng đi xa về hướng Tây thì điểm đến Bảo Lộc càng xa. Thà vượt sông nơi đây rủi gặp cá sấu đói chỉ nuốt vài người xâu sô còn hơn quanh quân trong rừng lâu ngày không những nguy hiểm mà chưa chắc có nơi nào tốt hơn. Lệnh chặt cây kết bè ban hành, chỉ có những người yếu hoặc không biết lội mới được ngồi trên bè thôi.

Bộ chỉ huy qua bờ sông bên kia thì trời đã khuya, tất cả đoàn quân nghỉ đêm, đồng thời giữ an ninh cho số người qua

sau. Dù hai ngày qua chưa có hạt cơm nào trong bụng nhưng tôi không cảm thấy đói. Phải chăng cái đói nhường chỗ cho mệt nhọc lo âu. Theo dõi hệ thống truyền tin trong lúc di chuyển, tôi được biết đoàn quân dân hôm qua kẹt tại bờ Kinh Đà đã được Đại Tá Tỉnh Trưởng lần lượt chuyển qua Bảo Lộc, Lâm Đồng nên ý nghĩ quay lại cứu họ không còn nữa. Để rút ngắn thời gian về Bảo lộc càng sớm càng tốt thì không còn con đường nào ngắn hơn bằng con đường mòn có sẵn; vì với tình hình hiện tại địch không còn lẩn quẩn trong rừng như trước để phục kích ta mà họ đã dồn ra thành thị uy hiếp quân ta. Tôi nghĩ vậy nên e ngại bị phục kích không còn cao.

Khi gà rừng vừa dứt tiếng gáy báo hiệu bình minh đang đến, tôi cho lệnh đoàn quân phía trước tiếp tục đi theo đường mòn về hướng xã Tân Rai, Lâm Đồng, mặc dù phải băng qua các hậu trạm của VC. May mắn không có gì trở ngại trên đường hành quân, nhờ vậy thời gian đến Lâm Đồng rất nhanh (ba đêm bốn ngày). Toán quân đi trước băng qua các nhà lô VC chỉ gặp mấy chàng thương binh bắn vài phát súng lẻ tẻ rồi đâm đầu giọt hết. Các trạm này (nhà lô) chứa đầy ắp các bao gạo Mỹ còn mới tinh. Lính của ta đã đốt bỏ. Trên đường tiến về xã Tân Rai vài quân nhân cho tôi biết:

- "Đêm vượt sông khi bè gần đến bờ có nghe mấy tiếng kêu cứu ơi ơi rồi buông tay. Không hiểu nguyên do và cũng không phân biệt được ai, vì trời tối thui."

Có thể một vài quân nhân xấu số nào đó bị đuối sức buông tay, hay có thể bị cá sấu đói ăn thịt chăng! Chỉ một trong hai điều đó, hay cả hai!

Trung Tá Phạm Đức Dư, xuất thân từ sĩ quan tài chánh, làm Tham Mưu Trưởng Tiểu Khu Lâm Đồng từ khi còn đại úy cho đến khi chuyển qua làm Tham Mưu Trưởng Tiểu Khu Quảng Đức gần nửa tháng. Ông đã lớn tuổi, chưa quen lội hành quân, thành ra ông đã để tôi điều động tất cả đoàn quân từ lúc bắt đầu di chuyển. Sau mấy ngày vất vả trong rừng; ông

bị mệt xỉu khi đoàn quân vừa tới xã Tân Rai, Lâm Đồng, nên đã được Nghĩa Quân xã này (đệ tử cũ) đưa về nhà riêng của ông tại quận Bảo Lộc chăm sóc. Từ đó tôi không còn liên lạc được với ông.

Cũng tại đây ban chỉ huy chúng tôi được trực thăng đón về Bảo Lộc sớm hơn để chuẩn bị cho ngày sắp đến. Riêng Đại Úy Ngô Văn Nhị vẫn tiếp tục chỉ huy cánh quân về thẳng thị xã Bảo Lộc. Chúng tôi đến phi trường khi trời đã xế chiều. Thời tiết nơi đây mát dịu với những cơn gió hiu hiu thổi qua, mang theo mùi hương thơm ngào ngạt từ các cánh đồng trà, vừa mới đâm bông đầy hương sắc. Tình hình rất yên tĩnh, chợ phố sinh hoạt bình thường, chỉ nghe lai rai những tiếng đạn đại bác của ta từ xa dội lại; có thể đang yểm trợ cho một tiền đồn nào đó bị địch tấn công. Chúng tôi yên tâm như không có gì xảy ra, thong thả dùng một bữa cơm chiều với lẩu canh chua cá bông lau nóng bỏng. Dĩa thịt kho tàu kèm theo ít rau chua thật ngon miệng bù đắp lại phần nào những ngày đêm đói khát băng rừng vượt suối vừa qua.

Với tình hình còn yên tĩnh đó, sau khi dùng cơm xong chúng tôi vào đánh một giấc ngon lành đến sáng không hay biết những gì xảy ra trong đêm. Sáng ra, Đại Úy Nguyễn Duy Huynh, tôi và cả đoàn tùy tùng thuộc nhóm chỉ huy ra ăn sáng tại một quán bún bò xập xệ ngoài chợ. Tứ bề yên tỉnh không nghe một tiếng súng nào nổ cả. Định sau khi ăn xong sẽ dạo phố kiếm đôi giày nhà binh khác thay thế cho đôi giày Mỹ lội mấy ngày nay đã bị há mõm rồi. Nào ngờ đang ăn ngon miệng bà chủ quán bỗng nói:

- "Xe tăng VC vào thành phố từ hôm đến giờ. Sao mấy ông còn ngồi đây?"

- "Vậy hả?" Tôi hỏi lại bà chủ quán.

- "Ai dám đùa với mấy ông." Bà chủ quán đáp.

Nghe vậy, tôi vẫn bình tĩnh tính tiền xong vội rời quán. May thay lúc đó có một chiếc xe Jeep của toán liên lạc Không

Quân (ALO) thuộc tiểu khu Lâm Đồng trờ tới; trong xe chỉ có anh tài xế thôi. Đại Úy Nguyễn Duy Huynh là bạn với 'thầy' anh tài xế này từ lâu nên chận lại hỏi:

- "Thầy anh đâu rồi?"

- "Dạ, ổng bay khi hôm rồi." Người tài xế trả lời.

- "Vậy anh theo tôi." Đại Úy Huynh nói như ra lệnh.

Anh tài xế bước ra sau nhường tay lái cho tôi, Huynh ngồi ghế bên cạnh, các quân nhân còn lại ngồi hết phía sau. Tôi trực chỉ ra phi trường Bảo Lộc cách đó không xa vì có thể quân Quảng Đức về tập trung nơi đây từ khuya đến giờ. Vừa đến cổng phi trường, tôi lấy làm ngạc nhiên khi thấy lính Lâm Đồng từ trong phi trường túa ra. Họ nói xe tăng VC tới đầu phi đạo rồi, lệnh Trung Tá Tỉnh Trưởng Vương Đăng Phong bảo họ rút về Đà Lạt. Tôi liền ra lệnh họ:

- "Xe tăng kệ nó mình có pháo binh trị chứ sợ gì, quay lại phòng thủ với chúng tôi."

Ngăn cản không được, tôi đành để họ đi. Lúc ấy, tôi nghĩ thầm chắc Bộ Chỉ Huy Pháo Binh QLVNCH chưa thông báo cho toàn quân biết rằng "*ta có đạn khói pháo binh trị xe tăng địch" dễ dàng hay sao mà họ lại sợ thế này, mới nghe tiếng xe tăng đã lo lủi!*"

(Mãi đến năm 2015, tôi mới biết BCH/ PB/ QLVNCH không báo cho toàn quân???)

Tôi vẫn chưa tin vì tình hình còn yên lặng chỉ thấy phe ta ùa ra càng lúc càng đông mà chẳng nghe thấy chiếc tăng nào của địch. Đang do dự, Thiếu Tá Nguyễn Văn Ấn từ bên kia máy PRC25 rủ rê tôi:

- "Mầy đến đâu rồi, vào quận (Di Linh) ăn cơm rồi tử thủ với tao."

Tôi trả lời nửa đùa nửa thật:

- "Mầy lạnh cẳng hay sao dụ tao? Mầy hãy chuẩn bị heo gà

nhiều đi. Cậu sẽ đến ngay."

Thế là tôi quay xe hướng về quận Di Linh (*Di Linh nằm khoảng giửa Bảo Lộc và Đà Lạt).* Xe đang 'phoong phoong' trên đường nhựa, bỗng lệnh của Đại tá Nghìn từ trực thăng gọi tôi:

- "Sao bây giờ anh mới mở máy"?

Tôi chưa kịp trả lời, Đại Tá Nghìn ra lệnh tiếp:

- "Anh phải tập trung các đơn vị của mình vào phòng thủ với quận Di Linh."

Nhận được lệnh trên, tôi cố lái xe thật nhanh, qua mặt một số xe chở lính đằng trước rồi thắng gấp giữa đường gần trụ sở quận Di Linh và xuống xe bắt đầu chận các xe chở lính lại.

Chiếc xe đầu tiên tôi chận lại là lính thuộc Tiểu Khu Lâm Đồng. Họ thấy tôi mang hia đôi mão trông oai vệ chứ chưa biết tôi là ai nên còn cự nự chưa muốn xuống xe, viện cớ lệnh Trung Tá Vương Đăng Phong bảo họ về Đàlạt. Nói vậy chứ cuối cùng thấy gương mặt tôi có chút cô hôn vương vân nên họ đành xuống (*không phải hiền lành như nai tơ khi gặp các cô đâu*).

Chỉ có lính Quảng Đức khi thấy tôi ra hiệu tự động rời xe tập trung vào quận. Bố trí quân bên ngoài quận tạm xong, tôi và Đại Úy Huynh vào gặp Quận Ấn. Vừa đi vừa mừng thầm "*trong hoàn cảnh này hai thằng cùng khóa chiến đấu bên nhau càng vững tâm hơn*". Tại quận, tôi tình cờ gặp Trung Tá Tỉnh Trưởng Vương Đăng Phong rời Lâm Đồng đến đây từ bao giờ. Tôi chào và trình Trung Tá Phong về ý định phòng thủ của Đại tá Nghìn. Vừa nghe xong ông hỏi tôi:

- "Anh đảm nhận chức vụ gì tại Tiểu Khu Quảng Đức?"

- "Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh kiêm Tham Mưu Phó Hành Quân Tiểu Khu Quảng Đức." Tôi trả lời.

- "Anh có quân đây không?"

- "Dạ có, đang bố trí ngoài kia." Tôi lại đáp.

- "Tỉnh trưởng anh đang ở đâu?" Ông lại hỏi tiếp.

- "Ông đang bay trên vùng để hướng dẫn các cánh quân còn kẹt trong rừng ra." Tôi lại tiếp như vậy.

Một đơn vị Pháo Binh đang di chuyển đến vị trí tác xạ mới.

Không cần suy nghĩ, Trung Tá Vương Đăng Phong tiếp tục nói:

- "Tình hình nghiêm trọng như thế này. Tỉnh trưởng của anh có máy bay. Có chuyện gì ông ta bay đi còn mình... thì sao"? Không cần tôi trả lời, ông tiếp. '"Vậy anh muốn ở lại thì ở."

Nói xong, ông ra lệnh Thiếu Tá Ấn nhổ antenna 292 và chuẩn bị di chuyển. Trầm ngâm một lát, tôi báo cáo với Đại Tá Nghìn quyết định của Trung Tá Phong như vậy. Im lặng một hồi, ông nói:

- "Thôi, ai sao mình vậy!!!" (Thiếu Tá Ấn sau khi đi tù về vượt biên và định cư tai Houston, TX. Qua đời tháng 8/2019.)

Trầm ngâm một lúc, chúng tôi bắt đầu rời quận không buồn nói câu nào từ giã. Tôi vừa đi vừa thầm nghĩ: "*Như vậy cả*

đoàn quân phía sau như Liên Đoàn 24 BĐQ rút từ Nhơn Cơ (Kiến Đức) và các đơn vị ĐPQ đóng xa thị xã sẽ ra sao nếu rút thẳng về Lâm Đồng?" Khi ra đứng trước đám quân bố trí đang chờ lệnh khi nãy, tôi chậm rải nói trong nghẹn ngào:

- "Thôi, các anh tìm mọi phương tiện về Đà Lạt."

5. Trở lại Đà Lạt

Tới cầu Đại Ninh trời vừa xế bóng, nhiều đoàn quân đang bị chận lại nơi đây. Trung Sĩ Vũ Nguyên Cường đang đứng cạnh chiếc xe thiết giáp V100 của Tiểu Khu Lâm Đồng cho biết hai chiếc xe này được tăng cường giữ cầu Đại Ninh mấy ngày nay và Trung Tá Tỉnh Trưởng Vương Đăng Phong đã qua cầu rồi. Lúc bấy giờ, Đại Úy Ngô Xuân Diên (Tiểu Đoàn 202 ĐPQ của Đà Lạt), yếu khu trưởng khu cầu Đại Ninh đứng đầu thành cầu chuyển lệnh cấp trên:

- "Quân Quảng Đức được qua cầu, còn quân Lâm Đồng chưa thấy địch đã bỏ chạy phải ở lại chiến đấu."

Dù không bị ràng buộc bởi lệnh trên nhưng chúng tôi quanh quẩn nơi đó nửa giờ sau mới bắt đầu về Đà Lạt bằng trực thăng, còn chiếc jeep tài xế lái về Đà Lạt sau.

Đã lâu lắm rồi tôi mới trở lại xứ sương mù Đà Lạt thuở nào; thời tiết cũng mát lạnh quanh năm rất thích hợp với bao loài hoa quý kể cả loài "Hoa Biết Yêu". *Đà Lạt, nơi có Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam thân yêu đã từng một thời nổi tiếng đẹp và lớn nhất Đông Nam Á (trước năm 1975). Ở đó tôi được huấn luyện từ lúc chập chững bước vào đời binh nghiệp đầy gian lao nguy hiểm, bỏ lại sau nếp sống thư sinh nơi Sài Gòn hoa lệ. Ở đó tôi vào đời với một niềm tự hào mãnh liệt, ôm ấp một tương lai huy hoàng đầy hứa hẹn của trai thời loạn,* như ta từng học:

"Làm trai cho đáng lên trai.
Xuống Đông Đông tĩnh, lên Đoài Đoài yên."

Chiều Xuân Đà Lạt luôn mát mẻ, thỉnh thoảng từng cơn

gió nhẹ thổi qua làm bay bay những mái tóc bồng bềnh của các nàng kiều nữ cao nguyên, quanh năm môi thắm má hồng, thường rảo bước trên các con đường đồi thoai thoải quanh co. Hình ảnh gợi tình đó luôn xuất hiện nơi xứ Hoa Anh Đào này. Đặc biệt hôm nay cũng có cảnh đó nhưng lòng người có vẻ lo âu hơn thích thú.

Chung quanh cái hồ nổi tiếng thơ mộng ngàn đời mang tên một nữ sĩ tài hoa đây nhựa sông - Hồ Xuân Hương - thường đầy ắp nam thanh nữ tú. Những cặp tình nhân, những đôi uyên ương vừa mới cưới nhau đã đến đây hưởng tuần trăng mật; hay những cặp tình nhân, tay trong tay, cặp từng cặp dìu nhau theo nhịp đập con tim, chậm bước trong rừng thông. Nơi đây sao hôm nay vắng vẻ làm sao!!! Hàng hoa anh đào tươi mát rộ nở trong khí tiết Xuân đang khoe mình trong sắc trắng hồng nằm ngạo nghễ bên lề đường từ rạp Hòa Bình đến bờ. Chắc không mấy ai còn đủ tinh thần chiêm ngưỡng vẻ đẹp kiêu sa của nó?

Rất tiếc, thời gian và hoàn cảnh không cho phép tôi đến thăm lại những thắng cảnh đã từng một thời được chiêm ngưỡng như Thung Lũng Tình Yêu, Hồ Than Thở, Thác Prenne, Thác Cam Ly, Trại Hầm, Chùa Sư Nữ… vân vân và vân vân. Đó là những nơi đã từng có ít nhiều vương vấn với bao kỷ niệm vui buồn ở tuổi đôi mươi, lúc còn trong quân trường Đà Lạt; nhất là vào những dịp dạo "phố Hoa Đào" cuối tuần.

Lúc bấy giờ, rất nhiều người đẹp từ các nơi, thỉnh thoảng trong đám giai nhân ấy cũng có mấy người đẹp thuộc lớp "Hoa Khôi Xứ Mắm Phan Thiết" vào thăm các chàng Võ Bị hào hoa (như Hùynh M., Quỳnh U., Hồng L., v..v..v..). Những đoạn phim tình cảm tuy ngắn ngủi nhưng mang nhiều kỷ niệm xa xưa đó chợt hiện ra trong tiềm thức tôi, nhưng lại nhanh chóng biến mất nhường chỗ cho nỗi âu lo của những ngày hiểm nguy sắp đến. Tình cảnh thật giống như cụ Nguyễn Du đã viết:

Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.

Thật vậy, cả thị xã Đà Lạt đang ngột ngạt trong không khí chiến tranh. Những người giàu có hoặc các sinh viên từ xa đến học hầu như di tản gần hết. Phố xá mở cửa lưa thưa, người bộ hành vội vã trên đường về. Thỉnh thoảng đó đây vài chiếc xe nhà binh đầy lính lui tới tuần tra đường phố.

Tôi qua một đêm ngon giấc trên nệm ấm, giường êm tại khách sạn La Palace bên cạnh bờ Hồ Xuân Hương thoáng mát. Sáng ra, sau khi điểm tâm ở cà phê Tùng xong, tôi lại chỉ huy chiếc trực thăng C&C về Lâm Đồng hướng dẫn các đơn vị còn rút phía sau.

Cũng như nhiều ngày qua, bầu trời Lâm Đồng hôm nay rất quang đãng. Từ trực thăng nhìn xuống, tôi thấy đoàn người đang hối hả trên đường hướng về Đà Lạt. Trong quận Di Linh, loáng thoáng một số bóng người ăn mặc hỗn tạp ra vào. Trực thăng xuống thấp hơn thì các bóng người này trốn mất. Đoán chắc đó không phải là quân ta mà cũng không phải là dân hội của nên khi liên lạc được với các cánh quân bạn tôi hướng dân họ tiếp tục đi về hướng cầu Đại Ninh an toàn hơn.

Bay được gần một giờ trên vùng Bảo Lộc, từ cánh quân dưới đất Thiếu Tá Nguyễn Khắc Hiếu (K19 Võ Bị), Quận Trưởng Gia Nghĩa, gọi cho biết đã bị sốt rét mấy ngày nay không thể tiếp tục đi được, nhờ tôi bốc dùm anh đồng thời cho xin mấy cục pin PRC 25. Anh cũng cho biết đã giao quyền chỉ huy lại cho Đại Úy Tích, sĩ quan phụ tá của anh rồi. Quan sát một lúc thấy bãi đáp khá trống trải, tôi yêu cầu phi cơ trưởng (hình như anh Huỳnh Chí Thành hay Trần Hoài, Phi Đoàn 215/ TT) đáp cạnh quả đạn khói màu vừa đánh dâu bãi đáp.

Thiếu Tá Hiếu vào xong, trực thăng cất cánh lên ngay lại bị nhiều loạt đạn AK47 bắn theo tới tấp. Lại một phen lên ruột vì địch bắn ta mà ta không thấy hướng địch. Nếu bắn lại không trúng địch mà trúng quân bạn lại càng ân hận, vì vậy phi cơ chỉ tiếp tục bay. Bình phi xong tôi cho trực thăng bay

thêm nhiều vòng nữa hầu tìm thêm còn cánh quân nào lạc hay không, nhưng vì Thiếu Tá Hiếu quá mệt, tôi cho lệnh rời vùng trở về Đà Lạt.

May cho anh Hiếu đã qua Mỹ dịp tháng 4/75 sống tại Nam Cali và tử bệnh năm 2003. Nhớ lại tình cảm xưa, vợ chồng anh mời tôi về nhà chơi nhiều lần nhưng tôi chưa thuận tiện đến mà chỉ gặp nhau trong bửa ăn tình nghĩa tại khu Phước Lộc Thọ, Nam Cali năm 2002. Một niên đệ thân tình đã về Nước Chúa!

Sở dĩ tôi phải quan sát kỹ quận Di Linh như đã nói trên vì chiều hôm qua, sau khi quận này bỏ ngỏ, Tiểu Đoàn 202 ĐPQ Tuyên Đức đóng tại cầu Đại Ninh được lệnh trở lại tái chiếm quận này mà chưa biết kết quả ra sao. Vì thế, tôi cho lệnh họ đi thẳng về cầu Đại Ninh chứ không vào quận Di Linh nguy hiểm. Về sau mới biết địch đã chiếm quận rồi, như tôi đã quan sát thấy. Chính Trung Úy Nguyễn Thắng Lợi (sĩ quan quân số kiêm xử lý thường vụ trưởng Ban 3, Tiểu Đoàn 202 ĐPQ) có mặt trong cuộc hành quân tái chiếm này xác nhận.

Anh Lợi cũng cho biết thêm rằng trên đường tiến đến quận Di Linh (cách cầu Đại Ninh khoảng 60 cây số), tiểu đoàn anh đánh bắt được chiếc xe be trang bị súng 57 ly không giật, giả làm tăng T54 của địch để hù ta. Tiểu đoàn chưa chiếm lại được quận một phần vì các nút chận của địch khá mạnh, một phần vì áp lực tâm lý rút lui của quân bạn. Xin nói thêm, Tiểu Đoàn 202 ĐPQ Tuyên Đức là một đơn vị đánh giặc nổi tiếng ở Quân Khu 2, dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tá Lê Xuân Phong. (Anh Phong là một vị chỉ huy dũng cảm và lanh lợi đã từng hai lần vượt ngục nhưng không thoát nổi để rồi chịu nhiều trận đòn thù trối chết và hiện sống ở Mỹ.)

Lúc bấy giờ, Liên Đoàn 24 BĐQ do Trung Ttá Hoàng Văn Thanh chỉ huy được tăng phái cho Tiểu Khu Quảng Đức phòng thủ Chi Khu Kiến Đức từ đầu năm 1975. Trên đường rút quân vì bị tai nạn lựu đạn nổ gây thương tích cho vài sĩ quan và

binh sĩ phải dừng chở tải thương nên khi vừa tới Lâm Đồng thì thành phố này vừa bỏ ngỏ; vì vậy liên đoàn phải hướng về quận Thiện Giáo (Bình Thuận) khá nguy hiểm. Cuối cùng liên đoàn lần lượt được trực thăng vận từ rừng về Phan Thiết.

Riêng Tiểu Đoàn 82 BĐQ của Thiếu Tá Vương Mộng Long (K20 VB), sau khi được tiếp tế xăng tại phi trường Phan Thiết, lại tiếp tục được chở đến Long Khánh tăng cường cho Sư Đoàn 18 BB. Tại đây, tiểu đoàn của anh cùng Sư Đoàn 18 BB, của Tướng Lê Minh Đảo, đã oanh liệt chiến đấu gây thảm bại nặng nề cho Cộng Quân khi chúng dùng xe tăng và biển người tấn công tỉnh Long Khánh. Trong khi đó Tiểu Đoàn 63 BĐQ của Thiếu Tá Trần Đình Đàng (K15 VB) và Tiểu Đoàn 81 BĐQ của Thiếu Tá Hoàng Đình Mẫn (K2 Đồng Đế, Nha Trang) được đưa về phòng thủ phi trường Phan Thiết. Sau mấy ngày cả hai tiểu đoàn lại được trực thăng vận về Hàm Tân.

Trong binh pháp ta từng biết, "*Lui quân là chiến thuật khó khăn và nguy hiểm nhất.*" Trong trường hợp rút lui cả một tiểu khu nhiều đơn vị khác nhau cùng lúc như thế này mà không bị thiệt hại nào là cả một sự may mắn vô cùng.

6. Kết luận

Đó là một số hiểu biết trong phạm vi trách nhiệm hạn hẹp của tôi tại một vùng cao nguyên hẻo lánh trong giai đoạn đen tối, nhục nhã của lịch sử nước nhà. Cuộc chiến quân sự đã qua dù kết thúc không theo chiều hướng mong đợi, chúng ta không thể hoàn toàn trách Mỹ bỏ rơi đồng minh mà không khe khắt với chính mình, đặc biệt những người từng nắm chức vụ chỉ huy cao trước ngày có hiệp định Paris 1973. Ông bà ta từng nói: "*Tiên trách kỷ hậu trách nhân*" (Trách mình trước khi trách người).

Những hình ảnh đau thương từ thuộc cấp đến thượng cấp và bạn bè ta phơi thây nơi chiến địa và có những người không chỉ chết một lần, làm sao phai mờ trong tim óc ta.

Những người đã từng một thời cùng chung chiến tuyến quốc gia VNCH chết do bị hành hạ đói khát trong lao tù Cộng Sản, những người chết vì thú dữ trong rừng sâu, hoặc vì cá mập ngoài biển cả trên đường tìm tự do; và những người, liều chết đã oanh liệt ngăn cản sức tiến quân của địch trong những ngày hỗn loạn tháng Tư Đen, đã ngã gục lót đường cho chúng ta và các thế hệ con cháu chúng ta có một đời sống sung mãn, Tự Do Dân Chủ, như hôm nay. Họ đã hy sinh cho quê hương Việt Nam đau khổ.

Là Người Việt Quốc Gia, lương tâm nào cho phép chúng ta quên ơn Họ. Chúng ta hãy cùng thắp nén hương lòng nhớ đến Họ và nguyện cầu cho linh hồn Họ sớm đươc về nơi Họ muốn. Chúng ta cũng không quên ơn những "Người Lính Già" đã hy sinh đời trai trẻ đầy nhựa sống của mình. Đặc biệt hơn cả, chúng ta đừng bao giờ quên các Anh, Chú, Bác thương bệnh binh VNCH, mà một số lớn đang sống lây lất, đói khổ, nhục nhã tại quê nhà, nơi vùng kinh tế mới xa xôi hẻo lánh nào đó.

Nguyên Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh kiêm Tham Mưu
Phó Hành Quân Tiểu Khu Quảng Đức.

Chuyện Một Phi Vụ*

Võ Minh Hòa, K21

(Tiếp theo)

Như đã dự trù, vài giây sau tiếng nổ "*ầm*" làm tung cát bụi mịt mù, Hòa vừa thấy một cuộn khói màu xanh cuồn cuộn bốc lên ngay chỗ địch vừa pháo kích. Đám khói bị gió thổi tạt xuông bay lòa xòa trên mặt đất. Căn Cứ Hỏa Lực 6 từ trên nhìn xuống trông thật mờ ảo, trữ tình, với một màu xanh che phủ. Có ai giàu tưởng tượng sẽ tự hỏi, đây còn phải là chốn bồng lai tiên cảnh mà xưa Lưu Trần, Nguyễn Triệu đã lạc đến, được các tiên nữ đón tiếp mời ăn trái đào tiên và hàng ngày cùng các nghê thường… khiến hai chàng hồn phách mê mẩn, lạc theo mây gió và đã quên cả đường trở về trần thế.

Hòa lượng định theo cụm khói vừa bốc lên, biết là gió thổi khá mạnh và theo hướng Bắc Nam. Lát nữa đây, Hòa phải chuẩn bị tinh thần để đáp phi cơ theo gió dưới đuôi nên phải cẩn thận để phi cơ không bị gió đẩy về hướng Bắc. Ôi chao ôi! Sao mà "họa vô đơn chí" thế này?

Vừa lúc đó, C&C gọi Hòa trên tần số:

- Hotel! Đây C&C. Anh đã thấy điếu thuốc Bastos màu xanh của quân bạn ở dưới chưa?

- Đã thấy rồi, C&C.

- Hotel có thể bắt đầu xuống thấp và bay vào đáp.

Hòa trả lời giọng dứt khoát, như không có gì thay đổi nữa.

- Ok! Ok!

Nói xong, Hòa dùng tay trái đè mạnh cần điều chỉnh cao độ xuống thấp, hai hàm răng nghiến chặt vào nhau làm những thớ thịt hai bên gò má nổi lên từng chập, tay phải đẩy cần điều chỉnh tốc độ về trước và về phải. Phi cơ vừa giảm cao độ và tăng tốc độ, đồng thời quẹo phải khoảng 30 độ nên phi cơ xoay tròn rơi xuống theo hình trôn ốc, tốc độ rơi khá nhanh nên chỉ vài giây sau phi cơ từ 10 ngàn bộ xuống còn 9 ngàn, rồi 8 ngàn…

Thế nhưng Hòa cảm thấy chưa bằng lòng, nếu cứ nhởn nhơ "ẩn lượn' như thế này thì giờ mất quá nhiều… Hòa đã dự trù là làm sao càng rút ngắn thời giờ trên căn cứ lâu hơn, có đủ giờ hoàn tất công tác mà cũng may ra tránh "ăn đạn" lần pháo kích kế tiếp của địch quân.

Hòa quyết định làm theo dự tính, nên bâm intercom nói với phi hành đoàn:

- Các anh chuẩn bị! Tôi sẽ bay hơi cao bồi chút nha! Anh Cẩn và anh Bộ nhớ bám chắc máy bay!

- ???!!!

Nói xong, Hòa cúp tay ga. Tiếng động cơ trực thăng thay đổi đột ngột nghe như máy đã bị "killed" (*tắt máy)*. Đồng hồ RPM (*số vòng quay mỗi phút*) giảm xuống thật nhanh. Động cơ mất power thật lẹ nhưng giữ ở múc "idle" (*tối thiểu lúc khởi động máy*). Lúc này thì số vòng quay không còn đủ để nâng chiếc trực thăng, nên phi cơ rớt tự do theo sức nặng, rớt rất nhanh. Hòa dùng hai chân điều khiển pedals (*bàn đạp*) nằm ở dưới sàn để điều chỉnh cánh quạt đuôi, cố không để phi cơ bị "tuột" theo hướng quẹo, và giữ độ quẹo 30 độ, tiếp tục bay lượn tròn. Phi cơ xoay thành hình trôn ốc rồi rớt nhanh, càng lúc càng nhanh, và tiếp tục rớt. Cẩn và Bộ đã có nhiều

giờ bay chiến trường nên biết mấy "ông thày" thường chơi màn cao bồi này lúc khẩn cấp là cho tắt máy, thả phi cơ rơi theo trọng lượng máy bay, tựa như trái táo rơi theo Luật Hấp Dẫn của Newton. Vừa tránh phòng không của địch vừa đáp khẩn cấp, Hòa trong tình thế này, cần có thêm thì giờ để hoàn thành công tác nên chẳng đặng đừng phải dùng đến "*chiêu này*". Mặc dầu Hòa cũng biết nếu sơ xảy, hoặc máy móc trục trặc không "recovery power" lại được, khi tới gần mặt đất thì chỉ biết nhắm mắt chờ trời kêu ai nấy dạ.

Nghĩa, bên cạnh, hoàn toàn thụ động, đang mang tâm trạng của người "co-pilot" (*phi công phụ*), lúc nào cũng chỉ biết gồng mình chịu trận, lâu lâu cứ ưỡn người đạp thắng "*khô*" xuống sàn xe, rồi thở dài nhè nhẹ vì không nói được và không biết người lái xe có phản ứng kịp thời nếu gặp tai nạn? Nghĩa với tư thế co-pilot, ngồi ngược phía với vòng quẹo của phi cơ nên Nghĩa không thấy dưới đất rõ như phía Hòa. Từng chập, Nghĩa cảm giác bị lực "G" kéo xuống làm mặt mũi bị kéo dài ra. Lúc đó, đầu óc Nghĩa như bị thuốc mê, hoàn toàn trống không. Nghĩa lạnh cả người, nổi gai ốc nên quên luôn những gì Hòa căn dặn. Nghĩa lâu lâu van vái trong đầu "*thôi thì cái gì phải đến thì sẽ đến*". Thật sự, Nghĩa đã "*thí mạng cùi*" cho Hòa từ lúc phi cơ rơi theo vòng xoắn.

Phi cơ rơi nhanh, còn cách không xa ngọn cây trên mặt đất nữa nhưng vẫn chưa thấy Hòa cho phi cơ trở về bình phi. C&C lo ngại nên gọi Trail nhắc nhở:

- Hotel! Hotel! Anh nhớ recovery power (khởi động máy)! Now!

Hòa không trả lời vì đang chú tâm vào phi cụ và đang điều khiển tay lái. Hòa đang tăng ga để lấy lại power, không như mọi người lo sợ là Hòa sẽ quên. Hòa kéo cần cao độ lên cùng lúc tăng vòng quay RPM khiến phi cơ giảm dần độ rơi nhanh, kéo cần tốc độ về phía sau để giảm bớt tốc độ và đưa về trái để phi cơ trở lại thăng bằng. Mọi động tác nhịp nhàng, đúng

lúc. Chiếc phi cơ "*hung hãn*" trở lại bình thường sau hai phút rơi tự do, như chiếc lá vàng rơi rụng khỏi cành cây. Phi cơ bay thăng bằng và đang trên đầu ngọn cây khoảng 2 feet với tốc độ 60 knots. Hòa ngó Nghĩa nheo mắt ý nói "*cũng không tệ lắm, phải không*"? Nghĩa mỉm cười thở dài, nhẹ nhõm.

Với tốc độ 60 knots, nếu ở cao độ thì phi cơ sẽ thấy như bay thật chậm, nhưng khi bay trên đầu ngọn cây thì phi cơ vun vút như tên băn, khó cho địch nhăm băn vì vừa thấy đó thì phi cơ đã mất hút từ đằng xa. Đó cũng là cách để tránh hỏa tiễn tầm nhiệt SA7. Hòa theo la bàn lấy hướng Bắc, dí mũi phi cơ cho bay tới nhanh thêm. Trong khi đó thì cây cối của đám rừng thì đua nhau chạy ngược về sau hun hút. Hòa bấm intercom cho lệnh Cần và Bộ bắt đầu tác xạ. Hai khẩu đại liên 60 hai bên phi cơ khạc đạn như tiếng pháo Tết, bắn xối xả xuống những đám rừng làm gãy những cành cây, nghe răng rắc thật rõ.

Ngay lúc đó, hai gunship từ trên cao bổ nhào xuống như hai con diều hâu săn mồi. Cả hai bay hơi cao hơn phi cơ của Hòa, kèm sát hai bên và hơi lui về sau thành đội hình chữ V ngược.

- Hai đây một!

- Một nghe!

- Bạn bắt đầu cover (yểm trợ) cho Hotel được rồi đó!

Ngay sau đó, Hòa nghe tiếng "phụp". Một rocket phọt ra phía bên trái của phi cơ Hòa từ chiếc gunship thứ hai, bay vút xuống đất, như lằn sét đánh, nổ "bùm". Tiếp theo một rocket khác phía bên phải từ gunship một. Cả hai quả rocket chạm đất nổ tung làm cây cối ở một lõm rừng bị đổ gãy, đất cát văng lên tung tóe. Tiếp theo sau một đám lửa lóe sáng. Cát bụi lẫn với đám khói ngùn ngụt bay lên làm mờ mịt một góc rừng. Bất thần hai gunship đồng quẹo gắt về hai bên làm thành hai vòng tròn nhỏ. Cứ mỗi lần phi cơ trở lại cùng hướng cận tiến với phi cơ của Hòa thì hai gunship lại phọt ra hai quả rocket khác, chạm đất nổ tung. Cứ thế, các máy bay như nhảy cò cò từ điểm này sang điểm khác. Từng vạt rừng bị bốc cháy, đất

cát lại văng tung tóe và cây cối lại đổ ngã.

Hai khẩu đại liên 60 của Cẩn và Bộ vẫn tiếp tục nhả đạn vào những đám rừng chằng chịt cây cối, sát dưới bụng phi cơ. Tiếng đạn đại liên 60 nghe inh ỏi tai. Tiếng rocket nổ chát chúa, tiếng cây cối đổ nghe răng rắc, tạo ra một âm thanh như trong những phim chiến tranh mà nhà đạo diễn đã khéo léo dựng làm nên một pha gay cấn: nào đạn bay, bom nổ, lửa cháy, và người chết la liệt. Nhưng… người tài tử chánh trong phim không chút tỏ vẻ khiếp sợ, vẫn "*hiên ngang*" xua quân xung phong dưới làn mưa đạn bắn xối xả của địch quân. Người coi phim biết chắc là anh ta sẽ không bao giờ chết vì dễ hiểu là nếu anh ta chết thì… hết phim. Còn ở đây, Hòa và phi hành đoàn đang trong chiến trường thật, mà cái chết có thể xảy đến cho họ bất cứ lúc nào. Những chiến sĩ Không Quân mà nhiều người gán cho là lính kiểng, lính hào hoa phong nhã, thật ra ngoài trận tuyến họ thật can đảm, thật anh hùng, không từ chối bất cứ phi vụ nguy hiểm nào. Họ đã hy sinh cho tổ quốc. Họ không trực tiếp làm cho một địa danh trở thành bất tử, nhưng họ đã trở thành những anh hùng Không Quân từng làm địch quân phải kinh hồn, khiếp đảm.

C&C nãy giờ vẫn theo dõi Hòa từ trên cao, chốc chốc lại điều chỉnh hướng bay cho Hòa thẳng đến căn cứ:

- Trail cho phi cơ về phía phải 10 độ. Tiếp tục bay khi nào cách LZ khoảng 50 feet,

C&C sẽ báo cho biết.

- Nghe rõ, C&C!

Phi cơ lướt nhanh vùn vụt trên đầu các ngọn cây. Cẩn và Bộ tránh ngó thẳng xuống đất vì dễ bị xây xẩm. Nghĩa đưa mắt cross check (*kiểm soát phụ*) phi cụ, thỉnh thoảng liếc nhìn Hòa. Còn Hòa, luôn cả hai chân lẫn hai tay, phối hợp các cần điều khiển để giữ cho phi cơ bay ở 60 knots, 2 feet trên đầu ngọn cây, và bay về hướng Bắc. Bất thần, phi hành đoàn vừa nghe nhiều tiếng bắn sẻ "cắc bùm". Lúc đó, phi cơ cũng gần

sát ngọn đồi và C&C cũng vừa nhắc Hòa chuẩn bị đáp. Hòa kéo mũi phi cơ ngẩng cao lên để giảm tốc độ. Toàn bộ phi cơ ngay trên đầu địch. Một tràng đạn AK nỗ dòn. Phi cơ hơi chao đảo và Hòa cảm thấy hình như tàu bị trúng đạn, gió thổi vào nghe vù vù dưới chân. Hòa không nhìn xuống, cứ ngó thẳng phía trước để coi phi cơ có gì trục trặc? Rồi Hòa vui thầm, "Đạn trúng phi cơ mà không trúng mình. Phi cơ vẫn còn bay được. Thế là vui rồi!" Vừa lúc đó, ngọn đồi có trái khói khi nãy đang sát gần trước mắt. C&C nhắc lại:

Vào mục tiêu.

- Hotel! Chuẩn bị đáp!

- OK!

Hòa phối hợp động tác để điều khiển, vừa kéo cần tốc độ về sau, vừa nâng cần cao độ lên để giảm bớt tốc độ, đồng thời đưa mũi phi cơ ngẩng lên cho đến khi ngang tầm với ngọn đồi. Khi phi đến gần sát vòng dây kẽm gai, Hòa kéo cần tốc độ thêm về sau. Phi cơ ở độ dốc khoảng 40 độ, tốc độ giảm xuống gần zero. Lúc này nguyên bụng phi cơ chịu sức cản của không khí, phi cơ bị triệt nâng toàn thân khiến nó rung lên bần bật. Tiếng cánh quạt chém vào không khí nghe nặng nề và phi cơ rơi gọn xuống bãi đáp. Gió thổi mạnh đẩy phi cơ về phía

trước. Hòa cố kềm lại rồi đặt nhẹ phi cơ trên hai càng skids. Cát bụi và khói màu bị sức hút của cánh quạt quyện tròn mịt mù bao phủ cả chiếc trực thăng, khiến Hòa không thể nào nhìn rõ chung quanh. Chập sau thấy mờ mờ, Hòa dáo dác nhìn trái phải nhưng không thấy ai đem thương binh ra và cũng không thấy hai anh Không Quân đâu cả.

- Mẹ kiếp! Sao không chuẩn bị gì trước cả? Hòa càm ràm.

- Chung quanh bãi đáp vắng tanh, không một bóng người. Hòa bối rối, rồi lẹ tay đổi qua tần số UHF gọi C&C:

- Báo C&C, không có gì trên này cả! Xin C&C liên lạc với Bộ Binh cho làm gấp. Chúng tôi không còn nhiều thì giờ nữa!

Nghĩa, Cẩn, và Bộ ngơ ngác nhìn chung quanh cũng hốt hoảng theo. Căn cứ ngó tiêu điều hoang vắng đến rợn người. Một số bao cát trên lô cốt bị rách bét làm hai, cát đổ ngập kín các lỗ châu mai. Nhiều lỗ bom pháo kích rải dầy như mặt rỗ, gần như cày nát cả căn cứ. Phi hành đoàn chờ đã gần nửa phút. Thời gian hồi hộp dồn nén làm mọi người có cảm tưởng như dài đăng đẳng. Không nghe C&C trả lời cũng không thấy quân bạn động tĩnh gì cả khiến Hòa thấy bối rối thêm. Còn Nghĩa thì cảm thấy Hòa đã mạo hiểm quá lâu rồi nên bấm intercom, giọng run run nói với Hòa:

- Bay đi, Đại Úy ơi! Không khéo địch pháo kích thì mình lãnh đủ.

- Như thế này thì kẹt quá. Hòa nói.

Hòa nghĩ lần đáp này khó và nhiều nguy hiểm. Ra rồi thì không trở lại được nữa nên Hòa bấm bụng chờ xem chút nữa xem sao. Rồi 5 giây, 7 giây, 10 giây, 12 giây,… 15 giây. Hòa hoàn toàn vô vọng.

Đến lượt Cần và Bộ cùng thúc dục Hòa:

- Bay đi, Đại Úy ơi!

- Nguy hiểm lắm đó, Đại Úy ơi!

Hòa đành nghe theo lời anh em, nâng phi cơ lên vị thế hover, từ từ quay đầu phi cơ về phía Nam. Hòa cố ý làm các động tác này để xem coi có gì thay đổi phút chót. Nhưng Hòa, không thấy gì khác hơn, đành chịu phải cất cánh. Rồi chỉ trong khoảng khắc ba sự việc xảy ra cùng một lúc. Phi cơ vừa chúi mũi tới trước để cất cánh thì cả phi hành đoàn vừa thấy một cụm khói màu xanh khác bốc lên bên ngọn đồi bên cạnh. Thế nghĩa là sao? Quân bạn thêm trái khói bên ngọn đồi đó là có ý gì?? Dầu thế nào thì cũng chịu thôi! Không thay đổi kịp nữa. Khi đuôi phi cơ vừa ngang trên hàng rào kẽm gai thì một quả đạn do địch pháo kích nổ "ầm" ngay chỗ phi cơ vừa cất cánh. Sức ép của quả đạn đẩy phi cơ "nhào" tới trước. Vì phi cơ chưa đạt đủ tốc độ nên không khí ở sau triền đồi trở thành "lỗ hổng" lớn làm phi cơ bị sụp xuống. Toàn phi cơ chao đảo như cánh diều đứt dây. Hòa dí mũi phi cơ về phía trước, bay lướt theo triền đồi để lấy lại thăng bằng, rồi vút nhanh ra khỏi vùng nguy hiểm.

Hú hồn! Cả bốn người: Hòa, Nghĩa, Cẩn, và Bộ đều thở dài nhẹ nhõm. Chỉ trong tích tắc, nếu không rời bãi đáp kịp thời thì cả phi hành đoàn đã banh xác, không còn một mảnh thịt để làm ma chay…

Về đáp lại tại phi trường Phượng Hoàng, Hòa và phi hành đoàn đi vòng quanh phi cơ để kiểm tra tổng quát, thấy phi cơ đã bị khoảng 80 lỗ do mảnh đạn găm vào, nhất là vùng chung quanh cánh quạt đuôi. Coi lại hai bên máy bay thì thấy dây cáp điều khiển cánh quạt đuôi đã bị tứa ra, còn dính nhau rất mong manh. Nếu dây này đứt hẳn thì cánh quạt đuôi sẽ không kiểm soát được nữa, phi cơ sẽ quay tròn như con vụ. Nhìn chiếc trực thăng đầy "*thương tích*", ai nấy đều nghĩ trong đầu và nói ra:

- "Trời đỡ", chớ "Đại Úy Hòa" không là thần thánh gì mà đỡ nổi đâu!

Phi cơ sau đó bị "ground" (*không cho bay*) để lại tại phi trường chờ Ban Bảo Trì lên thẩm định, sẽ cho sửa chữa ngay

tại chỗ hay cho chinook (*trực thăng vận tải*) câu về phi đoàn.

* * *

Tiếng xe bus thắng lại trước nhà. Sau đó thằng Tyler, cháu ngoại của Hòa, đi học về mở cửa bước vô, khoanh tay thưa ông ngoại. Hòa như hoàn hồn, ngồi thẳng người lên, mỉm cười nhìn đứa cháu khen ngoan, rồi cầm lá thư đọc tiếp:

"Thâm thoát đã 25 năm, tôi mới hay anh hiện ở Mỹ và vân khỏe. Tôi rất mừng nên hôm nay tôi thư cầu chúc anh và quý quyến bình an và thịnh vượng trong dịp đầu Xuân. Đồng thời nhờ anh chuyển lời cầu chúc tốt đẹp nhất đến tất cả anh em bên đó…

Thỉnh thoảng, tôi gặp một số anh em, như Dần, Sáu, v.v…. Họ đa số là hạ sĩ quan. Không biết anh còn nhớ mặt họ hay không? Sĩ quan thì còn lại tôi, Ngọ, và Úc. Hoàn cảnh nói chung đều khó khăn nhưng anh em vẫn sống qua ngày. Riêng tôi, đang nuôi mấy con heo, ngày cất ít rượu để lấy bã hèm phụ vào với cám làm thức ăn cho heo. Vì vậy, tôi có làm bài thơ "Chăn Nuôi". Tiện đây, tôi chép lại để anh đọc chơi.

Không nghề không nghiệp thử nuôi heo.
Quanh quẩn Xuân Thu vẫn kiếp nghèo!
Chạy cám lao đao rau đặt mối
Đổi mùa chao đảo bệnh lăn queo!

Vai u vận đỏ mang đại tía
Bước sẩy thời đen vớt gió bèo!
'Rắp mượn điền viên vui tuế nguyệt'
Ngâm câu thuở trước gởi lòng theo!

Anh à, thỉnh thoảng tôi làm vài ba câu trong khi lao động, đồng thời ngâm nga quên vất vả để "năng xuất lao động" cao hơn. Qua nét chữ, anh cũng thấy công việc cực nhọc của tôi, khó đọc lắm mong anh thông cảm. Vừa đọc vừa đoán nghe! Trước khi dừng bút, tôi và gia đình chân thành cầu mong anh và quý quyến một năm an lành. Nhờ anh cũng chuyển lời cầu

chúc ấy đến tất cả anh em mà anh gặp.

Kính,
Hoàng Trọng Nghĩa"

Đọc xong lá thư, Hòa cảm thấy bứt rứt trong lòng, thương cho một người bạn, một chiến hữu từng sát cánh bên nhau chiến đấu. Nay mỗi người ở một phương trời và thấm thoát đã 25 năm nên người bạn xưa đó Hòa chỉ còn mang máng nhớ tên mà không còn nhớ mặt. Thật bậy quá! Có lẽ tại mình" vô tình", hay tại mình đã "già" nên trí nhớ không còn minh mẫn nữa. Cũng có thể bao nhiêu vất vả, bon chen, phấn đấu… cho cuộc sống tha hương nơi xứ người đã làm mình trở thành người "vô nghĩa". Thật tệ bạc!

Hòa nghĩ cho người, nghĩ về việc, rồi nghĩ đến đời. Đời thật là vô thường, ngày nào Nghĩa còn là một sĩ quan trẻ, bảnh trai "*lái máy bay*", giờ đã thành một người lao động già, thô kệch, lái "*mối heo*" để kiếm sống qua ngày. Thế mới hay thời gian trôi qua nhanh như bóng câu qua cửa sổ, đời người thật ngắn ngủi. Thời gian đã làm tàn phai tất cả mọi vật, cái có đó rồi mất đó. Cái hiện hữu rồi cũng mất đi vì đời là phù du.

...

Tặng các chiến hữu Phi Đoàn 215.

** Trích trong "Tôi Còn Nhớ" của Tác Giả Võ Minh Hòa.*

Các y tá của bệnh viện Mt. Sinai dùng bao rác làm áo chống siêu vi trùng corona khi việc cung cấp áo choàng không đủ, tháng 3 năm 2020.

ẢO GIÁC "DÉJÀ VU" THÁNG TƯ

Nguyên Diêm Nga, K17/2

Tháng Tư trong tâm tưởng của những người Việt xa xứ vốn đã buồn, nay lại càng buồn hơn giữa mùa đại dịch.

Trong những ngày cuối tháng ba ngồi nhà tuân hành lệnh "trú ẩn tại gia" (shelter-in-place) do Thống Đốc Tiểu Bang California Gavin Newsom ban hành, tôi lan man nhớ về hồi ức Tháng Tư Đen buồn bã trong quá khứ cách đây 45 năm, rồi nghĩ đến những ngày Tháng Tư trước mắt vẫn còn đây hiểm họa, bất giác thảng thốt giật mình với hai chữ "déjà vu".

Đây là những chữ gốc tiếng Pháp mang ý nghĩa "đã thấy" (already seen).

"Déjà" (adv) = đã (Il est déjà tard = it is already late = đã trễ rồi)

"Vu" = participe passé của động từ voir (see)

"Déjà Vu" là một danh từ tâm lý học diễn tả một ảo tưởng (illusion): một người tưởng mình đã thấy một cảnh vật gì, mà thực sự chỉ mới trải qua lần đầu, tức là mình có cảm tưởng đã từng qua kinh nghiệm này rồi.

"Déjà vu" cũng có nghĩa một cảm tưởng đã trải qua hay đã thấy. Trong cuốn Psychopathology of Everyday Life xuất bản năm 1901, nhà phân tâm học Sigmund Freud giải thích rằng cảm tưởng này tương ứng với việc nhớ lại một giấc mộng trong tiềm thức (subconscious daydream).

Sở dĩ tôi "dài dòng văn tự" về hai chữ này như vậy, là bởi vì trong tiềm thức tôi dấy lên một nỗi niềm vừa lo sợ, vừa căm phẫn khi đối đầu với một kẻ thù "đã từng gặp" nay "đội lốt" dưới một lớp áo mới độc ác, hung hiểm và tinh vi hơn xưa.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tổ chức Y Tế Thế Giới WHO (World Health Organization) chính thức công nhận về mức độ "pandemic" của loại vi khuẩn gớm ghiếc có rất nhiều tên gọi này khi nó hoành hành trước đó tại nhiều quốc gia gieo rắc thương vong và hoang mang sợ hãi khắp thế giới.

Mãi cho đến hôm nay, tên gọi chính thức của loài siêu vi khuẩn "vô hình" này vẫn gây nhiều tranh cãi:

- Corona virus
- Wuhan virus (Virus Vũ Hán, cúm Vũ Hán - địa danh xuất phát những nạn nhân đầu tiên)
- NCoV-2019
- Covid-19
- Chinese Virus

Chàng trai trẻ Joshua Wong, một trong những người dẫn đầu cuộc đấu tranh tại Hongkong đã diễn giải trên Twitter của mình như sau:

"If we can't name it as Wuhan Virus, here is my understanding on COVID-19:

C hina
O riginated
V irus
I n
D ecember
19”
(*Vi khuẩn xuất phát từ Trung Quốc ngày 19 tháng 12.*)

Tổng Thống Trump của Hoa Kỳ cũng đang cân nhắc xem ông có nên tiếp tục gọi đó là “Chinese Virus” hay không? Thoạt đầu, ông hết sức tức giận và gọi như vậy khi có một nguồn tin từ Trung Quốc đổ lỗi cho rằng những quân nhân Mỹ là những người đầu tiên gieo mầm bệnh. Sau đó, ông tuyên bố ông đang nghĩ đến ảnh hưởng an sinh của cộng đồng người Hoa khắp thế giới.

Bạn đọc thấy không? Rõ ràng “ảo giác” này không phải của riêng tôi!

Chất “đề kháng dân tộc” ắt hẳn đã có trong tôi từ ngày mở mắt chào đời kết quả từ “một ngàn năm đô hộ” vì thế cứ theo trực giác mà trỗi dậy, dâng lên trong lòng buốt nhói.

Hãy tìm hiểu về “kẻ thù chung” của nhân loại hôm nay:

Trên trang web của CDC (Centers for Disease Control and Prevention), tôi tìm thấy dòng định nghĩa này: “Coronaviruses are named for the crown-like spikes on their surface”. Dưới ống kính hiển vi, loại vi khuẩn này có hình thù của một quả cầu với rất nhiều gai nhọn tua tủa chung quanh như đường diềm trên chiếc vương miện. “Corona” từ gốc La-Tinh có nghĩa là “Crown” (vương miện).

Những quả cầu “vi khuẩn” với đầy gai nhọn này sẽ bám dính nạn nhân, cắm sâu vào hai lá phổi khiến cho phổi bị thương tổn, sưng mọng và tràn dịch, gây khó thở... rồi không thể tự thở, và cuối cùng là... hết thở!

Sau đây là một ít thông tin khoa học về con cúm virus thuộc loại “cùng hung cực ác” này:

* Tên khoa học của con siêu vi khuẩn này được gọi là SARS-CoV-2 (loại virus gây nhiễm thứ ba xuất phát từ loài dơi - nguyên văn từ CDC-Website: The SARS-CoV-2 virus is a betacoronavirus, like MERS-CoV and SARS-CoV. All three of these viruses have their origins in bats.)

* Tên khoa học của căn bệnh được gọi là: Covid-19

Chuyên viên y tế của Hoa Kỳ, từ Geogia trên đường bay tới New York, đang bày tỏ lòng thương yêu qua hình ảnh hai tay giữ hình trái tim, tháng 3 năm 2020.

Biểu đồ ghi nhận sức lây nhiễm của Covid-19 dựa theo bác sĩ phẩu thuật Vương Công Đức (46 tuổi - Houston/ Texas) hiện nay đang ở mức báo động: Số ca gây nhiễm sẽ tăng gấp đôi mỗi 4 ngày. Tỷ lệ tử vong hiện đang ở mức 3%.

Người viết xin lỗi rằng ngoài những điều trên, sẽ không có thêm con số thống kê đáng buồn nào trong bài viết này. Bởi vì không có con số nào được xem là chính xác khi mà tổng số ca nhiễm bệnh và tử vong cứ tăng thêm từng ngày. Bạn đọc và tôi đang từng ngày dõi theo và cầu nguyện cho loài vi khuẩn đáng nguyền rủa này bị diệt vong, trả lại cuộc sống bình yên cho toàn nhân loại.

Đáng lẽ ra, ngày hôm nay 29/3, K17/2 chúng tôi đang tưng

bừng tổ chức Ngày Hội Ngộ Kỷ Niệm 57 Năm Xuống Núi của các cha/ chú/ bác của mình với chủ đề "*Theo Bước Chân Cha*" đầy hứa hẹn. Chúng tôi đã vất vả chuẩn bị cả năm trời và hình dung ra nét mặt rạng rỡ tươi cười khoan dung của họ xem "con cháu ông Lê Lai" làm ăn ra sao? Thế mà!

Đáng lẽ ra, Đại Gia Đình Võ Bị toàn cầu cũng đang rộn ràng chuẩn bị cho ba ngày đại hội vào cuối tháng 6 với Tình Tự Võ Bị được ghi nhận qua danh sách yểm trợ tài chính dài vượt khổ Sớ Táo Quân. Thế mà!

Đáng lẽ ra, "xấp nhỏ" Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu chúng tôi cũng đang nao nức chụm đầu bên nhau qua những buổi họp trên phone bàn thảo về những chương trình gây ngạc nhiên thú vị cho "người lớn". Thế mà!

Ngay cả Disneyland nơi mệnh danh là "The Happiest Place On Earth" cũng phải tạm thời đóng cửa. Tất cả mọi hoạt động kinh tế và xã hội trên thế giới đều ngưng lại!

Thoạt đầu, tôi còn cố gắng "lạc quan tếu", nhìn nhận vấn đề qua "lăng kính màu hồng" của ngôn ngữ thi ca:

Khi khoảng cách an toàn là "sáu bước" (1)
thời "Corona" ta biết phải làm sao?
Đành đứng xa, nụ hôn gió gửi trao
trong ánh mắt là ngôn tình bất tận...
Hãy chịu khó vượt đêm cay ngày đắng,
đừng ôm nhau kẻo lại bị "cách ly",
đừng rót vào tai lời đường mật thầm thì,
kẻo virus được nối thêm gươm giáo

Thời đại dịch, mọi thứ đều điên đảo
lỡ nắm tay nhau nhớ phải "sát trùng"
Tình buồn hiu, khi xa cách mênh mông
nhìn bốn phía ai nấy đều lo lắng.
Hãy cầu nguyện cho vaccine thần thánh
sớm thành công, cả thế giới trông mong
Hãy nhắn tin yêu thay cho những nụ hôn,

giữ ngọn lửa trong tim bằng nhung nhớ

.....

Một mai đây khi vượt qua cơn lũ,
nhớ lại hôm nay ta sẽ mỉm cười.
Cái "Cô... Na", hay "Cô... Vịt" kia ơi, (2)
mau thua nhé... bởi "Tình Yêu" sẽ thắng!

Nhưng rồi khi "màu hồng" ấy chuyển sang "màu đen" như hình ảnh của những chiếc bao rác khoác lên người những nữ y tá Bệnh Viện Mt. Sinai tại New York City thay cho áo khoác y tế, thì "lăng kính" của tôi cũng ảm đạm theo:

Đau lòng lắm phải không em?
Khi mọi thứ gần như cạn kiệt
khẩu trang, găng tay... và những điều cần thiết
niềm tin cũng nhạt nhoà trên những phiến môi khô
Nước Ý khi xưa rộn ràng khúc "Prego" (3)
nay hấp hối mỗi ngày hơn trăm hơi thở cuối

New York hôm nào náo nhiệt và sôi nổi
giờ bông trở thành địa ngục đợi chờ nhau
May mắn thay trong hoảng hốt lo âu
vẫn có những tấm lòng và con tim nhân ái
vẫn hiểu được những điều cần, nên, phải:
Ai đi làm?
Ai trú-ẩn-tại-gia?
Ai vẫn còn thiết tha
nói và làm những điều tử tế?
Ai sẵn lòng khoác "bao rác" lên người như thế!
Chiến đấu với tử thần bằng áo giáp tha nhân (4)

Cảm tạ những tâm lòng "tha nhân" (vì người khác) của đội ngũ bác sĩ, y tá, các nhân viên y tế và xã hội đang làm việc cật lực ngày đêm. Họ thật sự đang mặc những chiếc "áo giáp" để xông vào trận chiến, giành giật lại từng mạng sống trong tay tử thần.

Trận chiến hôm nay không còn là ảo giác.

Những đoàn xe vận tải của quân đội Ý được huy động để chuyển trung bình 600 xác chết mỗi ngày.

Những chiếc lều trắng dựng lên cấp thời tại New York City, những toa xe đông lạnh trở thành nhà xác dã chiến nơi cửa sau bệnh viện.

Bỗng dưng, tôi cảm thấy hoảng loạn như nỗi sợ của cô bé 9 tuổi năm nào trong căn hầm tránh bom tại Phi Trường Tân Sơn Nhất, 45 năm về trước. Những điều tôi từng đọc, từng nghe, từng thấy trong ký ức Tháng Tư Đen bỗng lần lượt trôi về... những dòng người di tản trên Liên Tỉnh Lộ 7B, những chiếc phi cơ quá tải cố gắng cất cánh khi vẫn còn người di tản bám dưới chân thang…Mẹ tôi quơ quào xách theo một ấm nước uống và một lon Guigoz đựng thịt chà bông vì sợ chúng tôi đói khát.

Ôi! Déjà Vu Tháng Tư mới đáng sợ làm sao!

Thiên hạ đổ xô đi vơ vét tích trữ gạo, thịt, mắm muối, nước uống vv… chuẩn bị cho những ngày "trú ẩn tại gia" chống cúm y như mẹ tôi đã cuống quýt ngày xưa trong những ngày cuối tháng tư. . Duy có mỗi một thứ khác ngày xưa mà tôi suy luận hoài cũng nghĩ không ra, đó là … những cuộn giấy đi cầu.

Mặt hàng "phi logic" đặc biệt này khan hiếm đến nỗi đã nhanh chóng trở thành tiêu đề của biết bao nhiêu hình ảnh và những câu chuyện cười ra nước mắt. Ngay cả những nhà thiết kế thời trang cũng đã nhanh chóng đưa hình ảnh cuộn giấy đi cầu làm thành những đôi bông tai toòng-teng à-la-mode nóng hổi tính thời sự.

Trong sự hoảng loạn của lòng người trước hiểm hoạ đại dịch, bỗng dưng tôi nhớ đến một câu hát rất thịnh hành của giới trẻ bây giờ *"What doesn't kill you makes you stronger."* (5)

Phải chăng đó chính là điều đã từng giúp cha chú tôi đã vượt qua những ngày tháng đau thương tưởng chừng không

thoát khỏi sau Tháng Tư năm ấy.

Phải chăng đó chính là điều dẫn đưa chúng tôi đến bến bờ tự do này hôm nay.

Déjà Vu chỉ là một ảo tưởng khi lòng tin yếu đuối.

"Con nhà lính" chúng ta biết tuân theo những hiệu lệnh do các tổng thống và thống đốc ban ra như "trú ẩn tại gia" và giữ gìn vệ sinh thật kỹ càng cùng với một niềm tin mạnh mẽ, chúng ta sẽ thoát qua được cơn đại dịch hiểm nghèo này.

Xin cầu chúc tất cả quý cô-chú-bác, anh-chị-em nhiều thế hệ trong Đại Gia Đình Võ Bị thật dồi dào sức khoẻ và bình an giữ vững niềm tin:

What doesn't kill you makes you stronger
Stand a little taller...
What doesn't kill you makes a fighter
Footsteps even lighter...

Chú thích:

(1) "Sáu bước" là 6 feet quy định bởi thống đốc tiểu bang Cali cho những buổi hội họp công cộng (nếu cần kíp) trong mùa dịch.

(2) "Cô...Na" (coronavirus) và "Cô...Vịt" covid-19).

(3) "Prego" là chữ có nhiều nghĩa và rất phổ biến trong ngôn ngữ Ý vốn giàu nhạc tính, trong đó, có một nghĩa là "I pray"= "I beg you" (van vỉ tử thần).

(4) Hình ảnh những nữ y tá tại bệnh viện Mt. Sinai (New York City) đã dùng bao rác đê làm áo khoác chông vi khuân covid-19 trong tình trạng khan hiếm thiếu trang bị y tế trầm trọng hiện nay. Trong mắt người viết, đây là chiếc áo giáp đẹp nhất nơi trận chiến, bởi vì đó là "Áo Giáp Tha Nhân" (vì người khác).

(5) Stronger (What Doesn't Kill You) - song/ by Kelly

Clarkson.

Thàng 4/ 2020

Tham khảo:

https://www.cdc.gov/coronavirus/2019-ncov/cases-updates/summary.html

Đính chính Đa Hiệu số 118

- Trang 5, dòng 3, đọc là **Trần Văn Bường**.
- Trang 4, mục 27 và trang 185, dòng 3, đọc là **Lê Đắc Lực**,
- Trang 131, phần chú thích ảnh: Từ trái … **anh chị Lê Hoành**, Trần Viết Huấn, Vượng Chước.
- Trang 132, dòng 5 từ dưới: **Chúng tôi** đi tàu dọc sông từ…
-Trang 322, dòng 7: chiều **tàn** Thu hay một sớm vào Đông.

Phần cập nhật đã được thực hiện ngay khi Tập San Đa Hiệu 118 được đưa lên website tvbqgvn.org, mục Đa Hiệu.

Trân trọng cáo lỗi cùng quý độc giả và tác giả.

Ban Biên Tập.

Lời Tâm Sự...

Nguyên Trần (Hồ Lệ, K19)

(*Các bạn Nguyễn Trãi – Lệ Khánh gọi.)*

1. Nếu cuộc đời
không có những buồn, vui, sướng, khổ
Thì tôi đâu thích làm thơ
Nếu thê nhân
Không chém giết lẫn nhau
Thì tôi đâu làm lính chiến

Nếu trên đường đời
Không có em theo cùng
Thì tôi vẫn mãi độc hành.

2. *Nửa đời chinh chiến, nửa đời sau*
Sống kiếp tha hương vạn nỗi sầu
Tuổi già bóng xế, chân tàn phế
Thôi đành chấp nhận nỗi thương đau.

3. Cuộc đời tôi đã chịu nhiều sâu não
Đầy đau thương như "tên gọi chào đời"
Như thuyền đơn trong sóng gió biển khơi
Nên mơ ước được cuối đời yên nghỉ.

Maryland
(1991 – 2020)

MỖI ĐỘ XUÂN VỀ

Minh-Nguyệt K17/1
(Nam Sinh Tín)

Hôm nay là một ngày đẹp trời. Những cây hoa đang nở rộ như sẵn sàng chào đón một mùa Xuân ấm áp nơi miền đất tự do mà tôi đang cư ngụ. Bầu trời sáng rực đang chiếu những tia nắng bình minh lên nền cỏ xanh trong khu vườn sau nhà. Tôi đứng ngắm những cành hoa lan tươi thắm đang đua nhau khoe sắc, trong lúc đợi cô bạn Vy đến đón tôi đi xem chợ Tết.

Khi Vy vừa đến đúng hẹn trong chiếc xe hơi nhỏ nhắn màu xanh, chúng tôi khởi hành đi chợ Tết ngay cho thật sớm. Tới nơi, sau khi tìm mãi mới được chỗ đậu xe, chúng tôi đi vào khu chợ bán hoa. Tuy mới có 9 giờ sáng mà đã có rất đông người qua lại mua bán tấp nập. Những cây quất, các chậu hoa rực rỡ như cúc đại đoá, thủy tiên, hoa hồng, được bày bán hàng loạt. Những bó hoa huệ, hoa lay ơn đỏ, hoa vạn thọ, và những cành mai và cành đào đang được khách lựa chọn để mua. Có cả những cây bon sai trong các chậu kiểng được trồng tỉa rất công phu và đẹp mắt.

Sau khi ngắm hoa và chụp cho nhau vài tấm ảnh để làm kỷ niệm, chúng tôi đi sang phía bên phải của khu chợ. Có nhiều gian hàng bán đủ loại để thiên hạ mua về đón Xuân, như dưa

hấu, bánh chưng, rượu, mứt, pháo, v.v... Đi một vòng, tôi chỉ mua một hộp mứt sen và vài tấm thiệp chúc Tết. Trái lại Vy đã mua linh tinh nhiều thứ, đặc biệt là mua rất nhiều nhánh hoa đủ màu sắc làm bằng ny-lông. Tôi tò mò hỏi tại sao Vy mua nhiều hoa ny-lông đến thế thì Vy trả lời là để mang về trang trí trong buổi tiệc gây quỹ Cây Mùa Xuân Chiến Sĩ, vì năm hết Tết đến, sẽ cần quyên góp để có được những phần quà gửi về cho các thương binh Việt Nam Cộng Hoà và cô nhi quả phụ đang sống thiếu thốn nơi quê nhà và cần sự giúp đỡ. Sau cả buổi đi chợ Tết và ăn uống, lúc ra bãi đậu xe để đi về, vì Vy là một hội viên trong Ban Tổ Chức tiệc gây quỹ Cây Mùa Xuân Chiến Sĩ, nên Vy đã trao cho tôi một Thiệp Mời tham dự vào cuối tuần tới.

Một tuần trôi qua thật nhanh, như đã hứa với Vy, tôi đến dự tiệc gây quỹ Cây Mùa Xuân Chiến Sĩ được tổ chức tại một nhà hàng rất khang trang. Vy đón tôi ở cửa và dẫn tôi vào ngồi tại bàn tiệc, rồi trở ra phụ các bạn trong ban tiếp tân. Tôi ngồi quan sát chung quanh. Có rất nhiều người đã đến trước đang vui vẻ chuyện trò và chào hỏi lẫn nhau. Ngay cửa ra vào, phòng tiệc được trang trí với cổng chào đầy những bong bóng và hoa đủ màu, và quan khách đang chờ nhau để đứng vào chụp hình kỷ niệm.

Buổi tiệc khởi đầu đúng giờ ấn định với phần lễ nghi chào cờ và phút mặc niệm để tưởng nhớ đến các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì tổ quốc, tưởng nhớ những người đã bị tử vong trên con đường đi tìm tự do. Kế tiếp, ông Trưởng Ban Tổ Chức chào mừng quan khách và phát biểu để mọi người hiểu tường tận về ý nghĩa và mục đích chính của buổi tiệc gây quỹ:

"Cây Mùa Xuân Chiến Sĩ là một truyền thống, một nét văn hóa đẹp trong ngày Tết của đại gia đình Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Đó chính là tấm lòng của hậu phương gởi đến người lính chiến ngoài tiền tuyến. Nó còn là một sinh hoạt Tết của người dân miền Nam, nói lên tình quân dân khắng khít, người hậu phương hướng về người lính xa trường trong dịp

xuân về để chia sẻ những gian nan nhọc nhằn với người chiến sĩ Cộng Hòa.

Thuở trước tháng Tư năm 1975, chính phủ VNCH đã có những buổi tổ chức Cây Mùa Xuân Chiến Sĩ ở mọi nơi trên đất nước Việt Nam để gom góp lòng hảo tâm của dân chúng, gửi quà đến tận tay các chiến sĩ VNCH đang phải ở tiền đồn hẻo lánh, bôn ba khắp nơi trên lãnh thổ 4 vùng Chiến Thuật đê chông quân Cộng Sản phương Bắc phá hoại, đảm bảo cho mọi người có được cuộc sống bình an và vui hưởng Xuân. Những món quà gói ghém nho nhỏ đã làm ấm lòng người chiến sĩ nơi tiền đồn hẻo lánh.

Hàng năm, các hội đoàn cựu quân nhân VNCH ở hải ngoại, vẫn luôn duy trì truyền thống Cây Mùa Xuân Chiến Sĩ, để có thể gửi quà đều đặn cho các thương binh và cô nhi quả phụ kém may mắn hơn, đang rất cần sự giúp đỡ. Họ là những chiến sĩ VNCH đã một thời chiến đấu trong lửa đạn và đã hy sinh một phần thân thể và bị tổn thất không thể phục hồi. Những gia đình cô nhi quả phụ đang phải vật lộn với cuộc sống mưu sinh hàng ngày. Yểm trợ về tinh thần và vật chất đối với các gia đình thương binh và cô nhi quả phụ chủ đích là để họ cảm thấy không bị lãng quên và được an ủi mà tiếp tục sống trong quãng đời còn lại.

Trong lúc mọi người thưởng thức các món ăn chọn lọc của nhà hàng, mở đầu chương trình văn nghệ, người MC giới thiệu Ban Tổ Chức, với áo dài đồng phục điểm hoa anh đào, đồng ca nhạc phẩm Ly Rượu Mừng của nhạc sĩ Phạm Đình Chương để chào mừng quan khách. Phần văn nghệ trình diễn tập trung vào kỷ niệm xa xưa của một thời chinh chiến. Các ca sĩ trình bày những nhạc phẩm xuân quen thuộc như Đồn Vắng Chiều Xuân, Xuân Này Con Không Về, Hoa Xuân, v.v... Các thế hệ trẻ gồm có cả các em nhỏ khoảng 8-9 tuổi cũng đóng góp những màn ca múa thật dễ thương và xuất sắc. Riêng tiết mục đặc biệt của các phụ nữ trao tặng vòng hoa cho các cựu quân nhân mặc quân phục VNCH, đã khiến tôi nhớ lại hình

ảnh của các em gái hậu phương quàng vòng hoa chiến thắng cho các anh chiến sĩ kiêu hùng vào thời gian trước năm 1975.

Đại Hội Thương Binh VNCH kỳ 12, tổ chức tại Nam California, ngày 21 tháng 7 năm 2919.

Ngồi bên cạnh tôi tại bàn tiệc, Vy kể cho tôi nghe là bức hoạ sơn dầu "Người lính VNCH nơi tiền đồn hẻo lánh" đã do một hoạ sĩ thân hữu gửi tặng để làm bối cảnh trên sân khấu. Tất cả những gì tôi chứng kiến trong buổi tiệc hôm nay đều là nhờ lòng tự nguyện và thiện chí tích cực đóng góp của Ban Tổ Chức và các thân hữu. Họ đã có lòng dành thời gian, công sức và tài chánh, để cùng nhau sinh hoạt, với mong ước là thực hiện một buổi tiệc gây quỹ Cây Mùa Xuân Chiến Sĩ có ý nghĩa và thật hoàn hảo, để đạt được sự ủng hộ nồng nhiệt của các vị hảo tâm. Nhờ vậy mà các thương binh VNCH và cô nhi quả phụ đã nhận được những phần quà trong nhiều năm qua.

Sau lần tham dự buổi tiệc gây quỹ hôm nay, Vy đã rủ tôi đi theo cùng với mọi người để xem cho biết họ sinh hoạt ra sao. Khoảng hai tuần sau, tôi đã quyết định tháp tùng Vy đi sinh hoạt ở nhiều nơi và cảm thấy rất thích thú khi nhìn thấy mọi người cùng vui vẻ bỏ công sức ra làm những việc có hữu ích. Vào dịp chuẩn bị Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh Người Chiến Sĩ

VNCH, chúng tôi đã hẹn nhau đi đến địa điểm tổ chức trước một ngày, cùng nhau xếp hàng ngàn chiếc ghế thành hàng đều, sau đó dùng giây cáp cột các cạnh ghế vào với nhau cho khỏi bị xê xích, để ngày hôm sau các quan khách và đồng hương có chỗ ngồi thoải mái và an toàn trong lúc thưởng thức văn nghệ do các ca sĩ chuyên nghiệp trình bày. Với rất nhiều đóng góp và lòng hảo tâm từ mọi nơi, ngày Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh đã được thành công mỹ mãn. Những món quà Xuân đã kịp được gửi đến tận tay cho các gia đình thương binh VNCH và cô nhi quả phụ.

Hiện nay vẫn còn rất nhiều thương binh VNCH và cô nhi quả phụ đang sống trong cảnh nghèo khổ ở quê nhà, nên các hội đoàn vẫn tích cực gây quỹ Cây Mùa Xuân Chiến Sĩ, giúp đỡ họ về phương diện vật chất và y tế để gia đình họ có được cuộc sống cao hơn.

QUÀ XUÂN

Cùng nhau chung sức góp quyên
Giúp thương binh bớt ưu phiền khổ đau
Cô nhi quả phụ quên sầu
Được an ủi sống bên nhau qua ngày

Gói quà trao tặng tận tay
Chúc thương binh được vui vầy đón xuân
Viếng thăm chào hỏi ân cần
Chúc họ vui hưởng mùa xuân an lành

Những người đang được may mắn với cuộc sống tự do, gia đình và sự nghiệp ổn dịnh, luôn tri ân các cựu quân nhân VNCH. Họ là những người lính chiến đã từng "Vì Nước Quên Thân Mình", đã miệt mài dũng cảm chiến đấu trong gian khổ và hiểm nguy để bảo đảm an toàn cho người dân được vui hưởng thanh bình.

Cứ mỗi độ Xuân về, mặc dù vẫn giữ phong tục đón mừng Xuân Mới, nhưng người Việt ở hải ngoại vẫn luôn hướng về quê cha đất tổ hiện đang lâm cảnh điêu linh, tiếc nuối cho đất

nước điêu tàn, văn hoá của nước Việt ngàn năm văn hiến bị suy thoái, và hằng ước mơ có một ngày trở về quê hương khi không còn Cộng Sản.

XUÂN THA HƯƠNG

Xuân về ôn lại vần thơ
Ước mơ lý tưởng ngọn cờ Quốc Gia
Từ ngày giã biệt quê cha
Mỗi độ Xuân đến nhớ nhà thương quê

Xứ người mơ ước ngày về
Mong sao thấy lại con đê đầu làng
Đường về cách biệt quan san
Quê hương còn lũ Việt Gian cản đường

Thấy dân ai oán đau thương
Ngóng về non nước sầu vương mỏi mòn
Xuân về Mai nở bên song
Muôn hoa đua sắc pháo bông toả ngời

Trời xanh bát ngát thắm tươi
Sao lòng héo trước cảnh đời vui xuân
Cầu mong ước nguyện đạt thành
Tương lai đổi mới dân lành mừng vui

Phục hưng đất mẹ rạng ngời
Cờ Vàng phất phới giữa trời quê hương

Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã đào tạo những sĩ quan ưu tú, những người chiến sĩ can trường. Họ đã tận tình phục vụ và chiến đấu để bảo vệ đất nước. Tiếc thay, giang san đã bị mất vào tay Cộng Sản. Cùng chung số phận, người lính VNCH đã bị bắt buộc vứt bỏ vũ khí, để rồi người tự sát cho tròn tiết tháo, hoặc trở thành tù binh, hay phải bỏ nước ra đi để tỵ nạn Cộng Sản.

Suốt gần một nửa thế kỷ sống lưu vong, những người Việt ly hương ở khắp bốn bể năm châu vẫn còn mải miết tiếp tục tranh đấu cho tự do dân chủ và nhân quyền để yểm trợ người dân trong nước.

Vì tiền đồ của tổ quốc, vì tương lai của dân tộc, vì mối hận vong quốc, và vì lá cờ vàng ba sọc đỏ đã thấm máu muôn vạn anh hùng, người dân yêu nước vẫn giữ vững tinh thần phục quốc. Họ đã noi gương dòng máu anh dũng của tổ tiên, đoàn kết vững vàng, mạnh dạn đấu tranh ngăn chặn kẻ bạo hành hại nước hại dân. Trước bàn thờ tổ quốc, trước anh linh các vị anh hùng cứu quốc, trước vong linh chiến sĩ trận vong, họ luôn mang nặng lời thề, bằng mọi cách phải tranh đấu để giải phóng đất nước khỏi chế độ cai trị độc tài và phi nhân của Cộng Sản, khôi phục giang san cho một tương lai đổi mới tự do, no ấm và hùng cường. Với niềm tin, các thế hệ cha ông kiên trì dẫn dắt con cháu trên hành trình tranh đấu, giữ vững lập trường chống Cộng, dấn thân đốt to ngọn đuốc đấu tranh cho một ngày trở về vinh quang của dân tộc.

Khi đất nước đang bị giặc Tàu đầu độc với sự tiếp tay của Cộng Sản Việt Nam tàn ác đối với người cùng chung huyết thống, những con cháu của Mẹ Việt Nam không thể vô tình thờ ơ, mà phải làm gì để rạng danh giòng máu Tiên Rồng.

TRĂM NĂM BIA ĐÁ CŨNG MÒN
MÀI GƯƠM PHỤC QUỐC NGƯỜI CÒN ĐỢI MONG.

Bút Ký Chiến Trường

Vĩnh Nhục Hành Quân*

Đào Đức Bảo, K21

Sau Mậu Thân đợt hai, từ tháng 7 năm 68, Tiểu Đoàn 9 mở đầu bước thăng trầm bằng cuộc hành quân vùng ven đô. Đại Đội 93 đóng dọc theo bờ sông An Sơn. Đại đội phân tán mỏng, trung đội phân tán mỏng. Hăng đêm khi bóng tối về từng tổ tam tam, ba người ẩn nấp suốt đêm để phục kích hoặc bắt du kích. Một buổi sáng, Trung Úy Phước dẫn hai Trung Đội 1 và 2 vượt sông An Sơn bằng xuồng máy đổ quân ngay bên bờ bên kia bờ. Nhìn quanh chỉ thấy toàn cỏ đước xen lẫn lác đác những dẻo đất nhỏ trên mênh mông rừng cỏ ngập nước. Tôi dẫn Trung Đội 1 mò mẫm theo dấu chân du kích tìm tòi lục xoát. Bỗng có tiếng Binh Nhất Phú đi đầu phát hiện:

- Chúng nó mới ỉa ở đây kìa. Cứt còn mới toanh nè.

Tôi bước lên theo tay Phú chỉ trên mỏm đất khô. Đúng như điều Phú nói nhưng sao tâm quan sát thật rộng mà chăng thấy gì. Tôi chợt nghĩ ra:

- Tất cả tụi bay gắn lưỡi lê đầu súng dàn hàng ngang lục xoát, xâm vào chỗ khả nghi. Có lẽ chúng nó có hầm.

Cả trung đội bì bõm trên đồng cỏ ngập nước. Bỗng nhác thấy bóng đen vụt chạy xa rồi thêm hai bóng nữa. Khinh binh

tác xạ, mục tiêu di động chỉ nhanh hơn bia nên gục cả xuống. Ba tên du kích đêm về quấy rối đã đền tội. Trung Úy Phước cho lệnh tôi xách kèm 3 cây AK47 về bên kia bờ. Ba xác chết chỉ mặc đơn độc xà lỏn đen nằm trên xuồng da xanh tái. Không một người dám nhận diện. Quá trưa, anh Phước cho lệnh đào lỗ chôn cất cẩn thận.

Chiều hôm sau, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó ghé đại đội dặn dò:

- Không ai nhận diện thêm thì thây kệ nó. Hẵng biết đây là vùng sôi đậu. Mới thịt được ba thằng. Chưa hết đâu, nếu hết thì sao nó còn rót 122 vào thành phố đêm qua. Mẹ, dân thành phố ngủ kỹ bây giờ được bữa hoảng. Phước! Ngày mai mày cho cả trung đội bung rộng thêm cho tao theo tọa độ này. Phải tìm nguồn đạn chúng chôn dấu ở đâu mà sẵn thế.

Anh Phước dạ nhận lệnh.

Quá nửa đêm, tôi mới rời lều anh Phước trở về trung đội. Men theo những bờ mẫu, tôi bước thấp bước cao đi trong đêm dày đặc tiếng ễnh ương lẫn côn trùng râm ran trên những cánh đồng chia ô nhỏ, méo mó ngập nước vì chưa đến ngày cắm mạ. Hồi chiều lúc nhá nhem tối, thằng Toàn, hiệu thính viên của anh Phước, gọi máy mời tôi lên gặp Phước Thịnh. Như thông lệ, tôi cầm theo bản đồ đến Ban Chỉ Huy đại dội nhận lệnh. Vừa thấy mặt tôi, anh cười:

- Có lệnh gì đâu, anh Bảo. Ngày mai cứ thế mà làm. Có chai rượu, tôi gọi anh lên lai rai cho đỡ buồn.

Nếu chỉ có chai rượu thì tôi đâu trở về lúc đã quá nửa đêm. Chỉ vì cùng anh Phước theo dõi máy giữa Ban Ba Tiểu Đoàn và Trung Úy Hiếu, Đại Đội Trưởng 92, mới về nhậm chức, vừa được trực thăng vận vào vùng xa hồi chiều đang chạm địch. Có nổ súng có địch đã chết 2 đứa. Phía ta có bị thương nhẹ. Hiện giờ đại đội đang ở cách đây 3 cây số. Thế là anh Hiến đã được trở lại nắm đại đội lần thứ hai, sau lần đầu tiên hai ngày ngắn ngủi dạo Mậu Thân. Lòng mong đợi của anh

cuối cùng đã toại nguyện. Coi chừng từ đây chỉ có lính mệt nghỉ vì anh phải cố làm chuyện để đời.

Sáng hôm sau, lúc mặt trời lên cao, Trung Đội 1 của tôi dàn rộng lục soát theo tọa độ hết cánh đồng này sang cáng đồng khác. Đang đi dưới ánh nắng chói chang lập lờ dưới chân ánh nước, bỗng tôi thấy một vật hình trụ màu đen ló nghiêng trên mặt nước trên mặt rộng. Quay lại nhìn Chung đang vác máy phía sau, tôi nói:

- Chung, mày dòm coi. Có cục gì đen như cái tô nổi trên mặt nước vậy?

Thằng Chung ngó theo ngón tay tôi chỉ:

- Cái gì lạ quá em không rõ.

Tôi gọi toán khinh binh quay lại, cho dừng bố trí. Theo lệnh, Hạ Sĩ Nguyên nhảy xuống ruộng nơi nước lút đầu, chỗ thì ngang ngực ngang bụng. Một thoáng nó ì ạch lôi lên bờ trong tiếng reo của đồng đội:

- Thiếu úy, chắc 122 ly quá.

Tôi nói nhanh.

- Khui ra coi.

Trái hỏa tiễn 122 ly mới toanh nằm trong hộp giấy dầu đen hình trụ đang sáng trưng giữa ban ngày. Quả đạn chỉ cần gác chéo 2 ống tre thụt vào thành phố hằng đêm là dân Sài Gòn khỏi ngủ, như Thiếu Tá Bảo mới nói hôm qua. Tôi bấm máy gọi Phước Thịnh. Giọng anh Phước reo lên trong máy:

- Cho mò tiếp. Tôi tới anh ngay.

Trung đội cởi áo quân mò sâu khắp thuở ruộng. Tùng ông hình trụ đựng hỏa tiễn 122 ly, từng cây AK47 trong bao giấy sáp, xen lẫn những cây thượng liên quấn chặt giấy dầu, và kèm theo vô số thùng đạn lần lượt chất đống trên bờ, đến 2 GMG mới khuân hết.

Trung Úy Phước có mặt ngay khi anh em còn đang ngụp

lặn. Rồi Tiểu Đoàn Phó Bảo, rồi Tiểu Đoàn Trưởng Nhã và Đại Tá Nguyễn Khoa Nam, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3, cùng cố vấn cũng có mặt vây quanh núi vũ khí vừa mới moi lên bờ. Quả là may, nếu vô ý không quan sát thấy cái đầu nhô lên mặt nước của hộp đạn 122 ly thì giờ này trung đội tôi chắc còn đang lục soát ở mãi mục tiêu xa. Nhất định cũng từ hầm vũ khí này, hằng đêm tiếng hỏa tiễn 122 sẽ tiếp tục rơi vào thành phố. Quả nhiên sau đó, người dân thành phố không phải hoảng hốt choàng tỉnh trong đêm.

Thiếu Tướng Dư Quốc Đống Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù đang gắn huy chương cho Trung Tá Nguyễn Khoa Nam, Chiến Đoàn Trưởng LĐ3ND, 1968.

Tôi đứng nghiêm trả lời Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng:

- Trình Đại Tá, chiều qua Thiếu Tá Bảo, Tiểu Đoàn Phó, nghi ngờ quanh đây có vũ khí và đạn dược địch chôn dấu, đã ra lệnh cho Đại Đội 93 lục soát hôm nay. May mắn Trung Đội 1 của tôi lục soát đúng toa độ này.

Ông gật gù hài lòng:

- Sáng mai, Thiếu Úy lên Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn gắn huy chương, cùng một số quân nhân có công.

Thiếu Tá Bảo mỉm cười với Trung Úy Phước cũng đang há miệng cười.

Tiểu đoàn sau đó được lệnh về nghỉ chỉnh trang tại hậu cứ

sửa soạn cho một cuộc hành quân mới. Tại hậu cứ, một đêm tới phiên trực tôi nằm ngủ tại phòng trực tiểu đoàn nằm ngay cổng chính, sáng sớm sẽ cùng với một tiểu đội quân phục chỉnh tề cộng người lính kèn đón Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Thế Nhã vào doanh trại. Nghe người gác cộng ngoái đầu lại báo tin:

- Thiếu Tá tới!

Cùng lúc chiếc xe jeep đã đến sát cổng. Tôi hô "Nghiêm! Súng chào bắt!" khi đầu mũi xe vừa lăn bánh qua cổng. Cùng lúc, người lính kèn kề môi vào chiếc kèn đồng sáng bóng, thổi khúc quân hiệu đón chào. Thiếu Tá Nhã đưa tay chào lại cùng chiếc xe tiến thẳng đến cột cờ và lúc đó mới làm lễ chào cờ buổi sáng.

Một hôm tôi tò mò hỏi Thiếu Tá Bảo, Tiểu Đoàn Phó:

- Sao sáng nào Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng cũng từ nhà vào doanh trại mà phải dàn chào với kèn uy nghi quá vậy, Thiếu Tá?

Anh Bảo cười cười:

- Tây mà ly, mỗi binh chủng có một truyền thống riêng.

Tôi còn ngẩn ngơ:

- Nhưng đâu phải lễ lạc gì mà hàng sáng ông đều vào doanh trại mà, Thiếu Tá.

- Thì tao giải thích rồi. Tại mày còn chưa biết lúc trước đại đội trưởng vào doanh trại còn phải thổi kèn, huống hồ tiểu đoàn trưởng. Nhưng vụ đó đã bỏ rồi.

Tôi tin chuyện đó có thật vì Thiếu Tá Bảo đâu nỡ nói dối tôi làm gì. Ghê thật, chả trách đó cũng là một điều cho đơn vị có kỷ luật cao cũng phải.

Đầu năm 69, tiểu đoàn rời hậu cứ bằng GMC trực chỉ Tây Ninh, từ đó trực thăng vận vào vùng. Suốt nửa năm đầu, lùng sục mật khu địch, mở đầu từ Ven Ven với những rừng cao

su thăm thẳm rồi Long Giàng, rồi Bời Lời, rồi Bến Gò Nổi, tiểu đoàn gặt hái được nhiều chiến tích, nhưng bù lại thiệt hại cũng đáng kể. Có những trận đánh suốt ngày suốt đêm, đến mãi hôm sau mới giải tỏa được để thu dọn chiến trường. Xác những người lính được thu nhặt đã bị kiến bu kín trên những vết máu chảy khô đen. Chân tay mặt mày bị đục khoét lỗ chỗ nên phải phủi, phải giũ thật sạch mới gói poncho được. Những người lính bị tử thương cũng không yên với lũ kiến rừng.

Một lần giải tỏa áp lực địch vây hãm trại Biệt Kích Bến Sỏi, tiểu đoàn được trực thăng vận xuống giữa trưa. Trung Úy Phước dẫn trung đội xuyên ba mũi hướng trái trại Bến Sỏi, giao chiến suốt từ trưa đến gần nửa đêm. Hỏa châu soi sáng cả vùng, xen lẫn bên dưới từng đụn lửa cháy của cây rừng hắt sáng. Giải tỏa đến sát chân trại, địch đã thưa tiếng súng áp đảo, nhưng những tràng thượng liên và AK vẫn còn chống trả khiến đại dội chưa dọn sạch hoàn toàn phần trách nhiệm. Trung Úy Phước sốt ruột gọi tôi và Chuẩn úy Quý, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2, đến bên ra lệnh:

- Hai anh dẫn con cái tiến chiếm từng hầm bằng lựu đạn và phải nhanh chóng diệt nốt những đứa còn kháng cự. Phải làm thật nhanh để còn nghỉ. Trung Đội 1 của anh Bảo bên phải, 2 của anh Quý bên trái.

Nhận lệnh xong, hai trung đội dàn hàng ngang. Từng tràng M16, từng quả lựu đạn nhắm ngay miệng hầm nổ vang trong đêm kéo theo những tiếng rú thảm thiết. Những người lính Dù đang sắp dọn sạch sẽ bãi chiến trận, bỗng dưới ánh hỏa châu và ánh lửa, một bóng người cao to chạy vụt về hướng chúng tôi, miệng thét lên thét lớn:

- Tôi xin đầu hàng. Tôi xin đầu hàng.

Bóng đen chạy quá nhanh xông thẳng đến, trên tay còn cầm cây AK47 báng gấp. Một loạt súng M16 nổ dòn khiến tên địch ngã bổ xuống. Trung Sĩ Nhất Tám, Trung Đội Phó, trong căng thẳng chiến đấu suốt từ buổi trưa đổ quân, đã không giữ được

bình tĩnh và đã nổ súng. Trung Úy Phước văng tục:

- Đm, nó đầu hàng sao mày bắn?

Tám ấp úng:

- Dạ, tôi thấy nó không đưa súng lên đầu.

Anh Phước càm ràm:

- Tổ cha, chỉ giỏi bắn bậy. Mày ra lục soát coi nó có tài liệu gì không? Phải chi để nó sống khai thác có hơn không?

Thằng giặc chỉ có một mảnh giấy chức vụ Thượng Sị Trung Đội Trưởng, tên là Nguyễn Xuân.

Chiến lợi phẩm lần này chắc phải bộn. Đại đội vừa định thu gom bỗng có lệnh rút ngay để đi tiếp cứu Tiểu Đoàn 8 Dù vừa bị địch độn thổ phục kích, khi vừa nhảy trực thăng vận xuống bãi lau sậy. Đại Đội 93, theo lệnh anh Phước, lại tức khắc ba lô lên vai cùng tiểu đoàn di chuyển.

Lội bộ suốt đêm không quản ngại địch hai bên bờ rừng phục kích, tiểu đoàn vượt sông lội suối mãi đến khi trời vừa tảng sáng mới tới nơi. Tiểu Đoàn 8 Dù đã rút và cả Việt Cộng cũng đã rút sạch. Trong khu lau sậy còn rải rác mũ sắt thủng lỗ, những thùng đại liên M60 vương vãi, cùng vài cây súng đã gãy, đã bể vì trúng đạn; xen lẫn những chiếc mũ cối và vũ khí địch hư hỏng vương vãi.

Suốt một ngày một đêm, Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù đã làm hai công việc là giải tỏa áp lực địch vây hãm trại Biệt Kích Bến Sỏi và đi tiếp viện Tiểu Đoàn 8 Dù trong lúc các đại đội đều thiệt hại quân. Để bù những thiệt hại này, tiểu đoàn lại chẳng kịp thu gom chiến lợi phẩm nào đáng kể lúc địch quân nằm chết la liệt và vũ khí vương đầy trên tuyến. Quân bạn đến chỉ việc lượm lên như lượm củi. Tiểu Đoàn 9 chẳng được cái gì. Đúng là số con rệp!

Nghỉ một ngày trong rừng, toàn tiểu đoàn được trực thăng vận đến sát vùng đất Long Hoa, rồi lội bộ vào. Đây là lần thứ nhì, Tiểu Đoàn 9 đến vùng đất này để giải tỏa áp lực địch đang

vây hãm. Đại Đội 93 và hầu như các cánh quân khác đều chạm địch lai rai suốt buổi chiều cho tới mãi khi trời vừa sập tối mới quét sạch địch chạy sâu vào khu đồng ruộng. Nhưng lức 7 giờ 30 tối, chính Đại Đội 93 bị địch dùng hỏa lực mạnh, đan lưới chặn đứng ngay bìa tre làng. Sau một thời gian cò cưa, Trung Úy Phước nóng ruột ra lệnh:

- 2, 3 yểm trợ dể thằng 1 dàn hàng ngang qua bãi ruộng, chiêm ngay mục tiêu trước mặt.

Trung Úy Phước nói với tôi:

- Đích Thân 1 trước khi bắt đầu nhớ báo cho tôi nghe.

Trung Đội 1 của tôi đã dàn hàng ngang ngay dưới bờ mương ngập nước. Tôi quan sát dưới ánh hỏa châu lập lờ khoảng cách phải chạy thục mạng hơn 100m hoàn toàn trống để đến mục tiêu phải chiếm, trong lúc hỏa lực địch vẫn nổ ran, kèm những ánh đạn lửa vẽ vằn vện trong đêm. Tôi lập cập châm điếu thuốc Quân Tiếp Vụ nhăn nheo, nghĩ bụng:

- Chúng nó băn thượng liên như mưa rào. Không biết ai trong số non 20 người của Trung Đội 1 vào nổi đến mục tiêu. Biết trước sẽ như vậy sẽ thành rất nhiều bia thịt sống, nhưng lệnh anh Phước đã ra thì phải thi hành.

Mới rít được vài hơi thuốc đã tắt ngỏm vì ướt, tôi tiếc rẻ búng mẩu thuốc còn lại lên trên bờ ruộng cùng miệng truyền lệnh:

- Tất cả bò lên nằm sẵn sàng. Chúng ta có thằng 2, thằng 3 yểm trợ trên đầu.

Mọi người cúi khom sát bờ ruộng. Dường như ai cũng một chân co, một chân duôi đê lây trớn săn sàng phóng thục mạng đến phía trước mặt. Vừa định báo lên Trung Úy Phước chúng tôi đã sẵn sàng thì cùng lúc trong máy nghe giọng anh nhão nhẹt:

- Đích Thân 1 đây Phước Bình, hủy bỏ lệnh. Anh cho con cái bố trí tại chỗ giao cho thằng Tám rồi tới chỗ tôi ngay. Tôi

bị rồi.

Không biết nên mừng hay nên buồn, sắp xếp xong tôi quay lui về hướng sau, nơi có căn nhà tranh mà Ban Chỉ Huy Đại Đội đang ở đó. Anh Phước bị một viên thượng liên phang trúng bắp chân, máu đang tuôn ướt đẫm vải băng. Vừa thấy tôi, anh bậm môi nín đau:

- Anh Bảo trông coi đại đội nghe. Tôi sẽ cố trở ra sớm.

Tôi mới gật đầu chưa kịp đáp thì Thiếu Tá Bảo chống tay xem bản đồ trên chiếc bàn gỗ có ánh đèn dầu vặn nhỏ, quay đầu lại:

- Bảo! Mày cho các trung đội bắt tay phòng thủ, các bờ đai sát bờ ruộng. Đợi mai làm tiếp.

Tôi quay ra cùng lúc chiếc cáng khiêng anh Phước vừa khuất sau bóng đêm hướng sau. Quả nhiên anh đã ra sớm như anh nói, vì chỉ nửa tháng sau anh đã nắm lại đại đội trưởng, trong lúc vóc dáng gầy yếu với gương mặt xanh mướt.

Một ngày nghỉ ngơi nhân thê đợi tiếp tê. Hôm sau tiểu đoàn lại được trực thăng vận đến một vùng đồi núi trong địa bàn Tây Ninh. Đêm đầu tiên, Ban Chỉ Huy Tiểu Đoàn 9 đóng ngay đỉnh đồi, vây quanh là các đại đội tác chiến. Qua một đêm hoàn toàn yên tĩnh, sáng sớm hôm sau, Trung Úy Phước nhận lệnh đi lục soát về hướng Tây Bắc. Mục tiêu phải đến là một quả đồi rậm rạp sát nách tiểu đoàn đóng quân đêm qua. Thấy nhiệm vụ ngon ăn và lệnh sáng đi chiều về nên anh Phước cho lệnh tất cả để ba lô lại cho nhẹ.

Anh ra lệnh cho tôi dẫn Trung Đội 1 nhắm phương giác mở đường, phát cây phát bụi lây lôi đi và cứ thê tiên bước. Chỉ hơn một tiếng đồng hồ sau mũi đầu của trung đội của tôi đã đến gần chân đồi, cũng lúc mặt trời đang sắp lên giữa đỉnh dầu. Theo sau hai khinh binh đang tiến sâu thêm sát chân đồi, tôi phát hiện có quá nhiều mộ bia cũ mới. Dễ đến hàng ngàn mộ bia ghi chữ liệt sĩ của Việt Công chôn la liệt. Tôi báo cáo lên Trung Úy Phước thì anh cho lệnh bố trí tạm đợi anh đích

thân lên tận nơi.

Chỉ một thoáng, anh Phước đã đứng ngang tôi trên tuyến đầu và lẩm bẩm khi nhìn thấy quang cảnh:

-Trời! Mộ bia nhiều quá vậy, có khác chi cái nghĩa trang.

Quay sang tôi, anh dặn:

-Anh Bảo, anh có thấy một sô bia nước sơn còn mới không? Vậy là chúng nó có thể còn quanh đâu đây. Bây giờ đại đội mình sẽ tiến thẳng lên đồi lục soát. Anh dẫn đầu cẩn thận nhé.

Tôi đáp dạ rồi kéo trung đội di chuyển, trong lúc các trung đội khác nối sau lưng trái phải. Tất cả lầm lũi leo đồi dưới cơn nắng, mắt nhìn thẳng hai bên tìm kiếm vết địch. Ngay giữa lúc mặt trời đang treo đỉnh đầu đó, từ một người lính chí đến Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Thế Nhã, không một ai ngờ rằng chỉ lát nữa đây, khi trời hoàng hôn kéo đến nửa đêm, Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù sẽ bị địch pháo dập vùi, sẽ bị địch phản công và bị xé nát ra từng mảnh vụn với một quân sô địch qua vũ khí chúng xử dụng dễ đến trên cấp trung đoàn. Mà ác thay cái ngọn đồi, tôi đang dẫn Trung Đội 1 tiến lên lục soát, chính là đầu cầu của đơn vị lớn của chúng. Nếu có tin tức tình báo chính xác, dễ dầu gì Tiểu Đoàn Trưởng Nhã lại chỉ cho một đại đội của 93 đi làm mồi.

Nửa tiếng sau, Trung Úy Phước gọi máy cho lệnh bố trí tạm nghỉ lấy sức. Quanh tôi, ngoài những tiếng thở mệt của những người lính và tiếng gió trên cao thổi những ngọn cây vật qua vật lại, còn lại tất cả vắng lặng như một ngọn đồi hoang. Sau 15 phút nghỉ ngơi, mọi người lại theo lệnh kéo nhau lục tục di chuyển.

Vừa đến lưng chừng đỉnh, thôi thì cơ man nào đạn địch thẳng tay từ đỉnh phang xuống hướng tiến của Đại Đội 93. Tất cả cúi rạp xuống tìm hốc cây, mô đất ẩn nấp chống trả, trong súng đạn hai bên vang dậy trời đất.

Dứt pháo binh 105 yểm trợ, Trung Úy Phước cho lệnh tất cả xung phong. Tiếng hò hét xung phong hòa lẫn trong tiếng đạn vang rền rừng núi. Bên cạnh tôi, sau lưng tôi, những người lính Trung Đội 1 đang trúng đạn ngọt sớt, đang đổ vật xuống theo máu đã tuôn trào trước. Chỉ tiến được 15 m, Trung Úy Phước thấy không ổn lại cho lệnh bố trí chống trả không cho địch tràn xuống. Hai bên đã thật gần vì chúng tôi đã nghe tiếng léo nhéo của địch vọng xuống từ đỉnh đồi. Cùng lúc loa máy 25 của Ban Chỉ Huy Đại Đội, có tiếng Thiếu Tá Bảo gọi:

- Phước Thịnh! Đây Bắc Bình. Mày phải giữ chặt vị trí, tao đang dẫn thằng 92 trên đường đến tiếp mày.

Trung Úy Phước đáp nhận, buông ống liên hợp và chụp máy nội bộ điều động đại đội trong âm thanh tiếng đạn và lựu đạn hai bên nổ rền núi đồi.

Đúng 3 giờ 30 phút, bóng khinh binh của Đai Đội 92, với cầu vai huy hiệu đại đội màu đỏ xuất hiện sau lưng, cùng lúc Trung Úy Nguyễn Tống Hiến bước đến ngang tôi. Anh đưa tay vuốt mồ hôi trên mặt kèm cái hất đầu hỏi:

- Ổ kiến lửa phải không, Bảo?

Tôi đáp nhanh có dè dặt:

- Có thể, niên trưởng cẩn thận. Có tổ khinh binh của tôi ở trước mặt đó.

Anh bước đi kèm tiếng lọt sau lưng:

- Yên tâm, tao biết.

Cùng lúc đó, Thiếu Tá Bảo bước đến, cứ hai đại đội nhập một là có anh. Ngang tôi anh nhấc ông liên hợp nói với Trung Úy Hiến:

- Mày không cần gấp, dẫn con cái tiến chậm mà chắc.

Cùng giây phút đó, súng địch và súng ta lại vỡ toang rừng núi. Tôi kẹ mẹ địch, tôi kệ mẹ cho chúng mày bắn, tôi khô cổ quá rồi. Suốt từ sáng tới giờ cái bi đông nước bên hông đã

nhẹ tênh và trong bụng đã thấy đói. Tưởng đi lục soát về ngay nên từ sáng chưa dằn bụng hột cơm nào cả. Ngửa cổ nuốt nốt những giọt nước cuối cùng thì cùng lúc nghe tong trong đạn cối địch thả lọt nòng. Chớp mắt tiếng đạn xé gió chụp ngay sau lưng đại đội, nơi triền núi cây cối gãy kèm tung bụi đất lên cao. Tràng thứ hai cối thu ngắn, anh Phước hoảng hốt hối cả trung đội dàn hàng ngang cùng với Đại Đội 92 tấn lên cao sát địch để tránh pháo. Tiền sát viên gọi rối rít, pháo 105 ly của Dù từ căn cứ lại nổ rền trên vùng đất địch. Hết tràng pháo, phi tuần Skyraider bốc tới đánh bom. Hai chiếc một động cơ lần lượt chúc đầu thả bom kéo theo từng tràng đại liên dằng dặc. Đây rồi, ở kiến lửa bắt đầu giở ngón. Địch bắt đầu giở bửu bối chĩa những làn đạn 12 ly 7 thẳng lên tàu. Qua vòng hai, hai chiếc máy bay không thể chúc đầu thấp như trước, bom cùng đạn chệch mục tiêu ít nhiều. Rồi chiếc đầu tiên trúng đạn lảo đảo, khói trắng từ thân tàu tỏa ra theo tàu lao vút vào khoảng không. Tôi cầu mong người phi công bấm dù nhảy kịp. Chỉ cầu mong như vậy vì tất cả đã vượt khỏi tầm nhìn.

Hai Đại Đội 92 và 93 dàn lưng bên nhau tấn lên mục tiêu lại giạt xuống, lại tấn lên, lại giạt xuống vì địch đã xử dụng đến 12 ly 7 phang thẳng vào hướng tấn công. Những cây phòng không này đang bắn trực xạ kèm B40 phụt liên tục đè bẹp âm thanh của XM16, của đại liên M60, cùng M79. Vũ khí bên ta lép hơn địch nhưng lòng quả cảm của anh em binh sĩ không hề suy suyển vì tất cả các cấp chỉ huy đang ở cùng tuyến đầu. Có tiếng Thiếu Tá Bảo nhắc Trung Úy Hiến:

- Mày gắng làm lẹ lên chứ, trời sắp tối rồi.

Giọng anh Hiến đáp trong hơi thở gấp:

- Tôi và con cái đang cố tiến, đích thân.

Đứng gần Thiếu Tá Bảo, tôi thấy anh chụp máy trả lời Thiếu Tá Nhã, đang thúc:

- Trình Sơn Thủy, thằng 2 và thằng 3 đang hết sức tiến vào mục tiêu, địch và hỏa lực mạnh lắm.

- Bắc Bình cứ lo việc ở đó. Tôi đang kéo tất cả đến tiếp tay, chúng ta phải làm gấp không thôi trời tối rồi.

Nhưng chỉ nửa tiếng sau đã nghe có rất nhiều tiếng pháo của địch đập trên căn cứ đóng quân đêm qua của tiểu đoàn kèm âm thanh của đủ loại súng ta và địch nổ vang rền trên đường tiến đến chân đồi. Tôi đang hồi hộp đợi chờ cái gì đang xảy ra thì tiếng máy liên lạc của các cấp chỉ huy đã giải đáp. Cánh quân của Tiểu Đoàn Trưởng trên đường tiếp viện đang bị địch tập trung vây cứng ngay giữa thung lũng không hề có một chướng ngại vật che chắn. Tôi đã nghe những tiếng hô xung phong trong tiếng kèn thúc quân của hai bên theo gió dội lên đồi. Về sau tôi nghe kể, bác sĩ Thiện, Đại Úy Y Sĩ Tiểu Đoàn, phải gom ba lô để che chắn phần nào cho Thiếu Tá Nhã đang phơi mình chỉ huy đơn vị giữa đồng không mông quạnh.

Và bóng đêm đổ nhanh về như đồng lõa với địch, dưới ánh hỏa châu của C47 và của đạn chiều sáng từ Pháo Đôi Dù bắn tới. Địch đang lấy thịt đè người, đã bắt đầu phản công từ đỉnh đánh thốc xuống đồi. Trong lập lòe của màn đêm và ánh hỏa châu, ta và địch trộn lẫn. Hai Đại Đội 92 và 93, theo lệnh của Thiếu Tá Bảo, bằng mọi cách rút xuống chân đồi để gom quân và để giải tỏa áp lực địch đang vây hãm cánh quân của Tiểu Đoàn Trưởng. Trung Úy Phước nói thẳng với tôi như gửi gấm:

- Tôi kéo đại đội xuống. Anh cố giữ trung đội chặt một thời gian để phía trước rút kịp. Sau đó anh kéo trung đội nối theo, và đừng quên khiêng theo mấy đứa bị thương, bị chết.

Trong tê dại của thần kinh, tôi chỉ còn biết gật đầu rồi cùng anh em Trung Đội 1 hướng súng về phía địch đang từ đỉnh đồi dồn xuống. Sau mươi phút, tiếng Trung Uy Phước gọi tôi hâu như liên tục trong âm thanh dập dềnh bước chân và hơi thở:

- Đích Thân 1! Đây Phước Bình. Anh cố gắng tìm cách kéo xuống chân đồi.

Tôi bấm máy trả lời anh trong âm thanh tiếng đạn của Trung Đội 1 đang chống trả với hoả lực địch bắn trên đầu:

- Phước Thịnh, tôi nhận. Khi nào rút được, tôi sẽ nối đích thân.

Giọng anh Phước như gào, như rên rỉ trong máy:

- Anh phải ráng lên đừng để nó hốt hết. Tôi đang sắp tới chân đồi, sắp tới chỗ Sơn Thủy bị vây. Anh ráng dùm tôi, tôi chờ anh ở dưới này.

Bên trái, bên phải, và ngay sau lưng tôi hướng xuống triền đồi, tiếng M16 của quân ta nổ liên tục, xen lẫn tiếng AK của địch. Tôi dặn Trung Đội Phó Rịch và các tổ trưởng:

- Sau khi tôi dứt, tất cả đồng loạt tác xạ thật mạnh rồi kéo xuống. Tôi theo Hạ Sĩ Bính dẫn tổ khinh binh mở đường. Thượng Sĩ Rịch bọc hậu và đem theo anh em bị thương, bị chết. Tất cả nhớ đừng bắn lầm quân bạn, nhất là anh em Đại Đội 82 đang thất lạc quanh đây.

Dưới chập chờn ánh hỏa châu, tôi thấy mọi người như bậm môi gật đầu kèm tiếng dạ. Vừa quay lui được chừng 20m, Hạ Sị Bính bóp một tràng M16, bóng hai tên địch đang tính bọc hậu đổ gập xuống, rồi Bính xông xáo dẫn đầu trong tiếng AK 47 của địch nổ vương vãi.

Rừng lúc tối mịt, lúc lu dưới ánh hảo châu lúc tắt, lúc chập chờn. Trung Đội 1 xông xáo tìm đường về với đại đội trong tiếng gọi hối thúc của Trung Úy Phước. Bỗng có tiếng Thượng Sĩ Rịch, Trung Đội Phó vừa thay Trung Sĩ I Tám, rên rỉ trong máy:

- Đích thân ơi! Xác anh em nặng quá là sao khiêng nổi.

Tôi bỗng nổi cộc:

- Anh làm sao thì làm, tôi còn lo mở đường. Chỉ đi theo mà không khiêng nổi đồng đội thì còn làm ăn cái gì được nữa.

- Nhưng nặng quá, đích thân. Tiếng Rịch vẫn kêu than.

Nói xong, tôi buông máy để dồn mắt căng về hướng trái , hướng phải và phía trước, để tai nghe động tĩnh quân bạn thất

lạc, hay địch rình mò; nhưng vẫn không quên đôi lúc ngoái nhìn về phía sau, đôi lúc nghe âm hưởng phía sau để nhắm chừng toán của Thượng Sĩ Rịch có bắt kịp không, và nhất là có kịp dìu thương binh, cùng khiêng theo những tử thi ra không.

Thượng Sĩ Rịch, người lính Dù sống sót sau trận Điện Biên Phủ, dáng tầm thước đến độ gầy và có tuổi. Trong cơn bối rối, tôi trả lời áp đặt chứ thực tâm tôi biết chắc chả bao giờ Rịch có thể vứt bỏ đồng đội chạy lấy thân, dù có phải cùng nằm lại trên triền đồi này.

Rút quân trong cảnh trộn chấu này thật không chút gì an toàn.

Phải hơn một tiếng đồng hồ vừa khiên xác, vừa dìu thương binh, vừa giao tranh lẻ tẻ, và vừa gom quân bạn thất lạc, cuối cùng Trung Đội 1 cũng về đến đại đội, đang đóng vòng đai dưới chân đồi sau khi cánh quân của Tiểu Đoàn Trưởng được tiếp viện đã đẩy lui được địch. Lần đầu tiên dưới ánh hỏa châu vàng vọt, tôi thấy đôi mắt anh Phước như cười khi thấy tôi dẫn trung đội về đến. Bố trí quân xong, tôi chỉ kịp nằm vật xuống chân đồi thở dốc với miệng khô đắng và mơ đến những viên nước đá lạnh long lanh sáng như kim cương. Trong loáng thoáng âm vang, tôi mơ màng biết Đại Úy Khuyên, Sĩ Quan Ban Ba Tiểu Đoàn, đang gọi pháo bắn xuống vùng đất trũng, nơi còn vương đây đó vài gốc rạ, gốc rơm của mùa trước địch trồng lúa. Dứt pháo, các đại đội phân người đến moi nước trong đất. Tôi đang đổ hào quang trong đêm, tôi đang vật vờ giữa ảo giác sáng và tối, tôi như muốn thiếp đi trong âm thanh tiếng nổ và khói súng. Bỗng bên tai tôi có tiếng gọi:

- Trung Úy ơi! Trung Úy uống chút nước.

Tiếng gọi như réo mời. Quả nhiên bên tôi, Binh I Tuân đang quỳ sát đầu, trên tay cầm chiếc mũ sắt óng ánh chút nước sền sệt đen sánh dưới ánh đèn pháo. Tôi kê miệng uống dài một ngụm. Dòng nuốc chảy đến đâu cảm giác khoan khoái

đến đó. Nhả miệng ra khỏi vành mũ sắt và phun đất dính trong miệng, tôi hỏi nhanh:

- Nước ở đâu ra vậy, Tuân? Mà anh em có cả không?

Tuân ngập ngừng:

- Em bới đất sình chỗ Pháo Binh bắn bỏ vô áo vắt được một chút. Trung Úy Đại Đội Trưởng đã uống được một hớp và biểu em mang đến cho trung úy.

Ngày hôm sau, tiểu đoàn chia hai cánh lục soát trở lại nơi giao tranh và nơi đóng quân. Căn cứ đóng quân đã bị địch bắn tan nát. Nếu Thiếu Tá Nhã kéo quân đi tiếp ứng Thiếu Tá Bảo chậm giây lát chắc hẳn sự thiệt hại không lường vì những chiếc võng, những mái poncho còn bị xé tưa ra như từng sợi chỉ. Căn cứ đóng quân hai đêm trước hoàn toàn đổ nát. Nơi đỉnh đồi giao tranh hôm qua hiện ra những hầm hố, những công sự phòng thủ, ước tính địch trên cấp trung đoàn cùng vết tích của súng phòng không đặt rải rác. Địch đã lợi dụng địa hình, địa vật quen thuộc, với quân số cao di chuyển nhanh xé phân mảnh cánh quân của Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 9 và thúc quân từ đỉnh đồi để chia cắt hai Đại Đội 92 và 93 trong chỉ vài tiếng đồng hồ, cộng với đồng lõa tranh tối tranh sáng của đất trời.

Thực sự Tiểu Đoàn 9 đã gom quân dường như đầy đủ. Với cấp tiểu đoàn không thể xem đó là một thiệt hại nặng, nhưng về đến hậu cứ… Suốt hai ngày, Đại Tá Nguyễn Khoa Nam, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3, theo lệnh Thiếu Tướng Dư Quốc Đống, xuống kiểm điểm, mà thành phần tham dự là cấp trung đội trưởng trở lên. Ngoại trừ Thiếu Tá Nhã và Trung Úy Hiến không có mặt, tất cả được quyền phát biểu khi được hỏi tới. Có hai con dê bị tế thần để che đậy cái yếu kém của cấp cao hơn, để che đậy trách nhiệm liên đới, để che đậy cái non nớt của tin tình báo về địch: Thiếu Tá Nhã đổi về Tổng Tham Mưu với Đại Tá Đoàn Văn Nhu, Trung Úy Hiến phải về Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.

Không có tiệc tiễn đưa, không có chia tay. Tất cả trước nay đang thực hiện như tay phải sờ được tay trái, bỗng dưng tách lìa, bỗng dưng bị rời đơn vị như bóng ma bước khỏi hiện thực.

Hết thật rồi những ngày ở hậu cứ chào cờ buổi sáng, người lính kèn vung chiếc kèn đồng thổi khúc quân hiệu đón tiểu đoàn trưởng vào doanh trại, khi tiểu đội đang bắt súng chào kính. Hết rồi Thiếu Tá Bảo cười cười dạo nào: "Tây mà lị!"

Và càng thật hết rồi buổi tối nào như mới xảy ra đây trong sân Đại Đội 92. Buổi họp mặt chung vui, với những gương mặt vừa hồn nhiên, vừa tinh nghịch của những người lính trẻ bủa vây quanh anh chị Hiến, người đại đội trưởng quả cảm và thật sự biết thương yêu thuộc cấp. Chiếc guitar ôm trong lòng, tay lướt dây đàn, anh cất giọng cùng lúc đôi mắt nhìn sâu xa tắp chân trời: Gió Theo Mây Ngàn Bay, Gởi Tiếng Tơ Lòng… Giờ đây, anh như gió bay theo mây ngàn. Nhưng ác thay, mây ngàn lại đưa anh về lại Trường Võ Bị Đà Lạt, nơi anh từng háo hức bước ra cuối năm 65, để được về Tiểu Đoàn 9 Dù.

Bây giờ anh phải quay về trường Mẹ, cái nôi ngày nào không hề muốn đón nhận những đứa con bị bỏ hay phải bỏ vùng lửa đạn, vì trường Mẹ chỉ cười khi đứa con thuần về thăm.

Trích đăng trong Bút Ký Chiến Trường "Khoảng Tối Nhìn Lên" của tác già Đào Dức Bảo.

Tản Mạn Cuối Tháng Ba

Như Hoa Ẩu Tím, K26/1

Tôi bỏ rơi góc nhỏ bàn viết này của tôi vì những góc nhỏ khác của đời sống. Chuyện gì tôi cũng thích cũng muôn ôm đôm, cũng muôn hoàn tât, cũng muôn chu toàn sợ không làm thì mất. Mất như tôi đã mất những yêu dấu của tôi đột ngột. Tôi mất Mẹ 1972 rồi mất Cha tháng 5, 1975 sau khi ông bị bắt đi và mất trong trại "cải tạo" sau đó vài tháng.

Đời sống của tôi bây giờ êm ả bình an như những thân cỏ. Tôi nhớ ngày còn bé dại, chưa đủ mười tuổi mùa nghỉ Hè, trước khi đi làm bố tôi hay ra đề tài cho các con ở nhà tập viết: "*Lớn lên con thích sẽ làm gì*?"

Tôi đã viết trả lời ông: "*Con thích được làm cỏ*!" và tôi vẽ căn nhà tranh có cửa sô, có màn treo kéo sang hai bên. Ngoài khung cửa chập chùng núi có cây dừa cao, trước nhà có dòng sông lượn lờ và cỏ mọc khắp nơi. Tôi còn nhớ điều này mãi vì tôi được 0 điểm trong khi các em bé hơn tôi ráng viết vài câu lại được những điểm cao hơn! Bây giờ tôi hiểu rằng Ông muốn tôi phải viết một bài văn dài rành rọt nhiều câu, thay vì vẽ và trả lời cho xong để đi chơi banh đũa.

Căn nhà tôi ở bây giờ có vài chi tiết giống như tôi đã vẽ ngày còn thơ dại ấy và tôi luôn cảm thấy tôi giống cỏ! Cỏ chan hòa xanh, cỏ bình an sống, dù có thế nào có ra sao. Tôi nghe một câu thơ không biết từ đâu:

"*Xin làm cây cho chim đậu - Xin làm cỏ cho lá nằm*."

Buổi sáng trong lành của tôi luôn bắt đầu với tiếng chim ríu rít và hôm nay đã là ngày cuối tháng Ba trời vào Xuân, sau cơn bão giông bất chợt! Có điều gì đó trong tôi không bình an như trước nữa vì toàn thế giới đang dậy sóng COVID-19. Tôi đang tự nhốt mình trong nhà và không biết thời thế sẽ chuyển biến thế nào, sẽ ra sao giống như khoảng thời gian của tháng Ba 1975.

Cách nay vài mươi năm, tôi hay kể lể cho các con nghe những điều xảy ra vào tháng Ba mà tôi được chứng kiến mỗi ngày trên đài truyền hình số 9, chỉ phát hình vài tiếng ban đêm. Bố tôi lo lắng khi báo chí đăng tải tình hình chiến sự ngày một nóng bỏng, chuyện nên làm gì nếu chiến tranh xảy ra ngay tại Sài Gòn. Tôi vân thản nhiên không đọc tin chiên sự mà chỉ mở phần truyện dịch mỗi kỳ, hay thơ văn ra đọc. Tin biểu tình, tin gài bom tôi không cần biết. Chỉ đến khi họ hàng trong đoàn người bỏ chạy Cộng Sản từ miền Trung về được đến Sài Gòn, tôi mới có chút hoảng hốt đi mua đủ thứ như lời Bố tôi dặn dò. Rồi được di tản tuần thứ Ba của tháng Tư năm 1975, nhưng gia đình tôi không đi.

Gia đình tôi ở lại để chứng kiến cảnh người như ong vỡ tổ khắp phố phường muốn bỏ chạy Cộng Sản mà không biết phải chạy đi đâu. Tôi nghe tiếng đạn pháo kích lần đầu tiên, thấy máy bay trực thăng bay đầy trời ngày 28 - 29 tháng 4. Tôi cũng hay kể những chuyện xảy ra sau ngày 30 tháng Tư, hay dặn dò ngay cả khó chịu khi thấy các con có vẻ như được hưởng thụ nhiều quá, chê bai món này ngon món kia dở quần áo này đẹp, quần áo kia xấu. Trong tôi những hình ảnh lê la tội nghiệp của những người hành khất, những khó khăn ngày

thiếu gạo, thiếu cơm, những lo lắng không đủ ăn cho một ngày chợ vắng không thế nào quên được. Cho đến một ngày, các con tôi nói thật:

- "Mẹ ơi, chuyện đó trong quá khứ rồi. Sao mẹ bắt con phải nhớ?"

Những ngày cuối tháng Tư 1975 tại Sài Gòn.

Tôi sững sờ và chợt hiểu, uốn các con bằng cách đặt những khó khăn nhục nhằn cha mẹ đã gánh chịu xuống vai các con là không đúng, mà phải trang bị cho các con kiến thức căn bản về cuộc đời, thả các con vào xã hội, cho các con đụng chạm vào cuộc sống. Phải thấy phải nghe và tìm hiểu về nguồn về cội. Thời gian không gian sống đều có những đau khổ, dằn vặt hình thức khác nhau, nhưng cảm nhận lo toan sợ hãi giống nhau. Tôi thôi không đặt thêm lên vai các con tôi những đau đớn tôi đã trải qua. Thế hệ kế tiếp sẽ tìm hiểu để đọc những điều của bao nhiêu chứng nhân thuở ấy cố gắng lưu giữ lại về khoảng thời gian tôi đã sống.

Thế kỷ này con người khác xa với thế kỷ trước vì máy móc ảnh hưởng vào đời sống nhiều quá, khiến con tim dường như cũng trở thành chiếc máy hoàn hảo. Theo dõi số liệu ngân

hàng chứng khoán lên xuống nhiều hơn cảm thông được nụ cười ngấn lệ đến từ người chung quanh. Vài tuần nay thế giới chới với, cuối tháng Ba đầu tháng Tư trong tôi lẫn lộn 1975 – 2020. 45 năm trôi đi mà ký ức còn nguyên để so sánh chuyện xưa chuyện nay, để thấy các con đang lo cho các cháu, để thấy mình băn khoăn không biết phải làm gì giữ khoảng cách an toàn trong nỗi nhớ muốn ghé thăm.

Các con tôi bây giờ có gia đình riêng. Cơn bão lần này to tát quá, con người phải tự cách ly nhau tránh xa nhau, trái tim bỗng đập nhịp chậm hơn muốn đến gần nhau hơn. Biết rằng những con số chỉ là ảo vọng, hơi ấm vòng tay thật sự nuôi sống niềm tin chia xẻ khó khăn thành chất keo gắn bó.

Tôi khuyên các con nhớ giữ trong ký ức những điều nhân bản đang xảy ra người cứu giúp người. Đừng ghi lại những nghi kỵ, xấu xa, hằn thù chia cách thấp cao, để mai sau kể lại cho các cháu của tôi nghe. Sợi dây liên kết nhân loại không khởi đi từ nghi kỵ, nó phải bắt đầu từ những cảm thông.

Tháng Ba 2020

Tháng Tư

Huỳnh Hữu Chí, K29

Tháng Tư, vội vàng chưa,
Dưới trăng, hoa tàn úa.
Đời lành lạnh sang mùa,
Sương đục, mù trí nhớ.

Người khi nhớ, khi quên,
Rượu còn không, không uống.
Đồng đội ai thét lên,
Tháng Tư trời ngã xuống.

Đời luân lạc, phiêu linh,
Trông vời bên kia biển,
Thương một thuở thanh bình,
Tiếc ngàn ngày chinh chiến.

Ôi, ánh mắt oán hờn,
Lòng người không tin nữa.
Ôi, kẻ ác vô hồn,
Ôm đao cười sặc sụa.

Lâm Viên trời thanh tân,
Nhớ ai thề sông núi.
Đời chiến bại một lần,
Lẽ nào như cát bụi.

Trôi theo cuộc hý trường,
Đêm chập chùng, khắc khoải.
Tháng Tư đau đáu buồn
Trong một ngày nắng mới.

KỶ ỨC CHUYỆN CŨ

Phùng Hữu Châu, K25

- Viết để nhớ về miệt quê Cà Mau - Bạc Liêu.
- Viết để nhớ những ngày băng rừng lội ruộng.
- Để nhớ Sư Đoàn 21 BB - Sét Miền Tây.

Nghe Má tôi kể lại: Tôi được sanh ra tại nhà thương Chú Hỏa (Chợ Lớn), vì nhà tôi ở đường Bà Hạt, Ngã Bảy Quận 10, gần với nhà thương này. Lớn lên lúc 5 tuổi, tôi đi học lớp Năm tại trường tiểu học Nguyễn Tri Phương. Khi lên 6 thì gia đình dời nhà về làng quê thuộc quận Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, bởi lẽ Ba tôi là trưởng nam mà Bà Nội tôi thì đang lúc tuổi già sắp gần đất xa trời. Theo lẽ thông thường thì người ta từ nhà quê tiến lên tỉnh thành, còn tôi lui từ đô thành xuống tới quê.

Ở miền quê tuy có hơi buồn, cuộc sống tuy đơn giản thiếu mọi phương tiện như đèn điện, nước máy, xe cộ nhưng bù lại cái tình người ở cùng một chòm xóm thì rất là mộc mạc, chân tình, thắm thiết, tối lửa tắt đèn hoàn cảnh nào chòm xóm cũng ân tình sát cánh bên nhau. Đúng là bà con xa không bằng lối xóm gần. Thêm vào cái gì cũng có. Con cá, cọng rau, bụi xả, trái ớt có sẵn sau vườn. Cần món cá kho, hay nồi canh chua cho buổi cơm chiều chỉ cần xách cây cần câu ra mé đìa sau nhà cũng có vài ba con cá rô, cá sặt, hay cá lóc... Rồi xách cái

rổ tre đi lòng vòng xung quanh nhà là đủ thứ rau. Mồng tơi, rau đắng, rau dền, rau thơm, rau diệu thì cũng đủ cho nồi canh buổi chiều. Gạo trắng thì chứa bằng lu bằng khạp, nước mắm thì dự trữ bằng tĩnh, bằng can... Hàng tháng đem cỡ 10 hay 20 giạ lúa (đơn vị đo lường của nông dân miền Tây. Một giạ lúa là 2 táo, mỗi táo là 20 lít) ra nhà máy xay lúa để chà ra gạo trắng để dành ăn cả tháng, cám thì để nuôi heo, còn tấm thì để cho gà con ăn...

Phương tiện đi lại dưới quê hầu hết không có đường xe, nên thường di chuyển bằng xuồng trên các kinh rạch. Trường học thì hiếm hoi. Muốn học tới lớp Nhì, lớp Nhất học trò của các ấp, xã phải khăn gói ra tới quận mới có trường, hết năm lớp Nhất muốn thi bằng Tiểu Học phải đi lên tỉnh. Việc học rất khó khăn và tốn kém, nên thời đó ít người đi học. Học trò tiểu học, có người tuổi lớn chồng ngồng, học xong là cưới vợ luôn.

Sách vở hay báo chí thì khỏi nói, muốn mua tờ báo còn gọi là nhật trình cũng đâu phải là chuyện dễ. Tờ nhật trình thời đó giá bán là 2 đồng một tờ, phải đợi đến xế chiều mới có xe đò mang báo từ Sài Gòn về đến quận. Báo bán chạy nhất có lẽ là tờ "Saigon Mới" của Bà Bút Trà chuyên môn đăng những chuyện dài tình cảm lê thê của Bà Tùng Long, của Dương Hà, tiểu thuyết trinh thám của Phi Long; đến những khúc éo le gay cấn, mấy bà chị họ thường bắt tôi ra chợ ngồi chồm hỗm mà chờ báo về... Cả xóm cũng không có một cái Radio để nghe tin tức, mỗi lần muốn nghe trực tiếp truyền thanh những trận đá banh bọn nhóc chúng tôi phải kéo nhau ra chợ ngồi ngoài mái hiên nhà nào có radio để nghe cọp thể tháo gia Huyền Vũ trực tiếp truyền thanh những trận cầu quốc tế. Ông là thần tượng của bọn tôi thời đó.

Ở miệt quê, lâu lâu có đoàn chiếu bóng của Ty Thông Tin đến chiếu phim miễn phí ngoài trời, thường thì ngoài sân banh. Nổi tiếng nhất là phim: "Chúng Tôi Muốn Sống" do tài tử Lê Quỳnh thủ vai chính, tả lại cuộc vượt tuyến bằng đường biển từ Bắc vào Nam để tìm tự do. Cảnh cuối của phim hình như

tài tử đóng vai chính bị con cá mập táp đứt hết một chân, mà trong ký ức của tuổi thơ tôi vẫn còn nhớ đến cảnh đó.

Ba tôi là con trưởng nên lãnh phần nuôi dưỡng Mẹ già. Bà Nội tôi tuổi ngoài 70, con mắt lem nhem không đọc được chữ nên chỉ thích nghe con cháu đọc truyện. Bà cũng rất thích bói Kiều... Bọn cháu nội chúng tôi thay phiên đọc nào: "Tiết Nhơn Quý Chinh Đông, Tiết Đinh San Chinh Tây, Thuyết Đường, Đông Châu Liệt Quốc, Hạng Võ, Lưu Bang, Hán Sở Tranh Hùng,...". Nước Sở xưa bây giờ là tỉnh Hồ Bắc với thủ phủ là thành phố Vũ Hán, Nơi đây xuất phát ra vi khuẩn bịnh dịch truyền nhiễm Corona, hiện nay đã gây kinh hoàng và lo sợ cho cả thế giới.

Không biết tại làm sao trong nhà tôi lại có cuốn truyện Kim Vân Kiều đã cũ nát, trên bốn ngàn câu thơ của thi hào Nguyễn Du. Mỗi lần muốn bói Kiều, Bà nội tôi ôm lấy cuốn sách để trước ngực, hai tay chấp lại nhắm mắt miệng lầm bầm van vái rồi bất ngờ lật ra ngay trang nào thì thằng cháu trai sẽ đọc phần đó. Bói Kiều chỉ dành cho cháu trai bởi lẽ những đoạn tả Kiều ở lầu xanh: "Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề" của Tú Bà dạy cho Kiều chắc không tốt gì cho mấy đứa cháu gái.

Đứa nào hên được Bà lật ngay nhằm đoạn tả anh hùng ăn cướp Từ Hải: Râu hùm, hàm én mày ngài, vai năm tấc rộng lưng mười thước cao; hay đoạn nói về Kiều lên chức quan bà, thì được bà khen, "thằng nhỏ nầy có số mạng tốt, lớn lên dám được làm quan" và được thưởng cho "năm cắc", đủ để chạy ra cái tiệm chạp phô đầu xóm để mua một miếng kẹo gừng về nhai nhỏm nhẻm. Đứa nào gặp lúc xui lật nhằm đoạn nói về Tú Bà, Sở Khanh, hay Thúy Kiều ăn cắp, nhảy sông tự vận thì không có xu nào. Mới học lớp Nhất trường làng mà tôi đã thuộc một số câu Kiều, tuy không hiểu nó nói cái gì.

Ngoài những cuốn truyện Tàu như Tam Quốc Chí, Đông Châu Liệt Quốc, Thủy Hử (thảo khấu Lương Sơn Bạc), truyện thơ Kim Vân Kiều, còn có những cuốn tạp chí Phổ Thông

của ông Nguyễn Vỹ. Lúc nhỏ tôi thích đọc truyện Tàu. Mãi đến năm học Đệ Tam khi Bà Nội tôi đã chết, tôi cũng hết mê chuyện loại này mà quay sang đọc các tạp chí, tuần báo.

Ở nhà buồn, tôi cũng thường ra ruộng tiếp ba má coi công cấy đầu mùa và công gặt cuối mùa khi lúa chín. Đầu mùa ruộng vừa cấy xong là tôi đi giăng câu theo mương rạch, hoặc cắm câu dài dài theo bờ mẫu. Muốn bắt cá rô, cá sặc, cá trê... thì dùng môi chết, nên tôi xúc tép hay bắt ốc đập ra lấy thịt làm mồi. Riêng cá lóc thì chỉ ăn mồi sống, nghĩa là con mồi phải nhúc nhích, vì thế tôi thường bắt con nhái còn sống móc vào lưỡi câu, để con nhái bơi lờ đờ trên mặt nước cho con cá

Buổi dạ tiệc tại Phạn Xá tiễn đưa Khóa 25 ra đơn vị.
(Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ, Chỉ Huy Trưởng, đứng giữa)

lóc nhào tới táp.

Cá lóc của miền Nam có nhiều đặc điểm và tánh linh bộ nhớ giống như cá Hồi (Salmon) của vùng Alaska. Cá lóc mẹ mang cặp trứng từ dưới đìa lên ruộng vào mùa mưa đẻ ra một bầy cá con nhỏ bằng đầu đũa màu đỏ hỏn có tên là bầy cá ròng ròng, lúc kiếm ăn luôn trồi trên mặt nước cả đàn nên dễ làm mồi cho các cá khác. Vì vậy cá lóc mẹ lúc nào cũng túc trực bảo vệ đàn cá con, giống như con gà mẹ khi dẫn đàn gà con

đi kiếm ăn gặp phải diều hâu muốn bắt con nó thì gà mái trở nên gan lì hung dữ sẵn sàng liều chết để bảo vệ đàn con của mình. *Đó cũng là hình ảnh các Bà Mẹ Việt Nam, cả đời tận tụy hy sinh chăm sóc gia đình lo lắng nuôi dưỡng các con.* Cá lóc mẹ dẫn dắt đàn con đi kiếm ăn từ mảnh ruộng nầy sang vùng ruộng khác bao la bát ngát. Vậy mà đến khi mùa nước cạn, lúa bắt đầu chín thì cá vẫn biết đường tìm phương hướng để trở lại mảnh ruộng xưa, cái đìa cũ của mình. Giống như con cá Hồi được sanh ra ở vùng nước ngọt sông suối, sau đó lớn lên sống ngoài biển cả bao la; vậy mà lúc sắp chết biết tìm đường vượt sóng trở về giòng sông cũ con suối xưa nơi chôn nhau cắt rún để mà đẻ con truyền giống và được chết ở quê hương của mình. "Cá Lóc, cá Hồi ơi! Ta xin bái phục và ngã mũ chào bọn mi."

Hết năm Đệ Tam, Hè về tôi bắt đầu làm bạn với mấy cuốn tạp chí Phổ Thông của ông Nguyễn Vỹ. Đối với tôi, tạp chí này hoàn toàn mới mẻ về phương diện văn học và lịch sử. Có nhiều bài viết về các vĩ nhân, trong đó có một danh tướng sau này trở thành một vị Tổng Thống tài giỏi của nước Mỹ, Tướng Eisenhower. Ông đã nói một câu: "**Muốn tốt nghiệp đại học không phải trả tiền là tình nguyện vào Trường Võ Bị...**" Câu nói nầy đã là kim chỉ nam khiến tôi ham học. Để rồi sau năm Đệ Nhị tôi thi đậu Tú Tài 1 và sau năm Đệ Nhất tôi thi đậu Tú Tài 2. Nhờ thế, tôi đã có cơ hội thi vào Khoá 25 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, năm 1968.

Má tôi càng ngày càng già yếu, mấy đứa em càng tấn lên đến tuổi đi tỉnh học. Nuôi đám con lên tỉnh đi học trung học cũng đủ cho lưng má tôi thêm còng, tóc người thêm bạc. Làm sao tôi dám xin má tôi cho tôi đi Sài Gòn để vào đại học?

Tháng 12 năm 1968.

Vào ngày đầu tiên nhập học Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, đoàn xe GMC chở chúng tôi theo đường vòng Lâm Viên đi ngang qua Hồ Than Thở. Ở một bên hồ, tôi thấy một tấm

bảng thật to với những dòng chữ thật rõ nét:

"Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam - Nơi Quy Tụ Những Chàng Trai Việt Có Lý Tưởng Quốc Gia."

Thật sự lúc đọc thấy những dòng chữ này, tôi cảm thấy mắc cỡ thẹn trong lòng, có ai biết đây chưa phải là lý do chính khiến tôi ghi danh vào Võ Bị. Nhưng chỉ vài giờ sau đó, khi vừa bước qua khỏi cổng Nam Quan và sau tám tuần Tân Khóa Sinh, tôi đã hoàn toàn thay đổi từ hồn đến xác.

Sau 4 năm thụ huấn: Văn hoá, quân sự, lãnh đạo chỉ huy, "Tình Đàn Anh, Nghĩa Đàn Em", và cái ngày "quỳ xuống SVSQ, đứng lên trở thành Tân Sĩ Quan", tôi biết mình đã mang theo một lý tưởng: Danh Dự, Trách Nhiệm, và Tổ Quốc. Tôi phải quyết tâm bảo vệ nó.

Ngày 15 tháng 12 năm 1972, Khóa 25 tốt nghiệp. Những chàng trai trẻ mang theo lòng nhiệt huyết, chí khí hào hùng xuống núi đi khắp 4 Vùng Chiến Thuật để phục vụ cho Tổ Quốc, Dân Tộc, và cương quyết bảo vệ cho miền Nam VN chống lại sự xâm lăng của Cộng Sản miền Bắc. Ra trường, tôi chọn Sư Đoàn 21 Bộ Binh và phục vụ tại Trung Đoàn 32 BB hành quân ở vùng Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Chương Thiện, Rạch Giá, Cần Thơ... Thời ấy quân số của các tiểu đoàn của các trung đoàn thuộc Sư Đoàn 21 BB rất thiếu, ngay cả cấp số sĩ quan trong đơn vị cũng không đầy đủ. Nhiều khi chỉ có hai sĩ quan trong một đại đội; thiếu uý làm đại đội trưởng, chuẩn úy làm đại đội phó. Riêng các sĩ quan xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, thường được gọi là sĩ quan Đà Lạt, lại còn "q*uý hiếm hơn là sao trời của buổi sáng*". Đi tới đâu ai cũng biết chúng tôi, nên lúc nào chúng tôi cũng phải giữ tư cách và phong thái, không dám làm bậy. Tự nhiên chúng tôi trở thành những con người đàng hoàng lúc nào cũng không hay.

Tôi làm đại đội phó kiêm luôn trung đội trưởng trực nên lúc nào cũng đi đầu. Số là ông thiếu úy đại đội trưởng của tôi, lúc

còn dưới quyền của NT Ấn K23, đã bị chê trách về cung cách làm việc nên giờ đây hắn ghét lây sang tôi. Sau mùa Hè đỏ lửa tại mặt trận An Lộc, NT Ấn bị thương nặng thuyên chuyển về Tiểu Khu Bến Tre và sau đó hình như giải ngũ. Nhưng trong cái rủi thì cũng có cái may. Nhờ bị đì nên tôi mau giỏi, biết thân nên lúc nào cũng phải tự học hỏi và phấu đấu. Sau gần 6 tháng kể từ ngày ra trường, tôi được bổ nhiệm làm Đại Đội Trưởng ĐĐ4, Tiểu Đoàn 3, Trung Đoàn 32, Sư Đoàn 21 Bộ Binh.

Nhờ hồng phước của Trường Võ Bị, uy danh của quý NT khóa đàn anh đi trước, cộng thêm sự học hỏi và không ngừng cải tiến bản thân nên không bao lâu tôi đã trở thành một đại đội trưởng thuộc hạng cứng, giỏi trong tiểu đoàn. Sĩ quan Đà Lạt rất có uy với lính nên việc chỉ huy đơn vị cũng tương đối dễ dàng.

Khoảng tháng 11-1973, tiểu đoàn được lịnh về dưỡng quân ở căn cứ Hoà Bình trong rừng tràm U Minh. Thường thì mỗi tiểu đoàn được vài tháng nghỉ ngơi, nhưng mới có hơn một tuần thì đại đội tôi bất ngờ được trực thăng bốc đi hành quân solo giải toả một đồn lính Nghĩa Quân tại xã Tân Lộc, thuộc địa phận Cà Mau. Xin được nói thêm về cái vùng đất Tân Lộc nầy. Cách thị xã Cà Mau không xa là vùng xôi đậu, ban ngày Quốc Gia, ban đêm Cộng Sản. Nghe nói trước đây là địa bàn hoạt động của Nguyễn Tấn Dũng thuở mới đi theo bộ đội du kích làm y tá hoạt động ở khu vực nầy. Sau đó, y chuyển sang làm công an. Sau 1975, y leo lên chức bí thư tỉnh Minh Hải (Cà Mau). Rồi không biết y học ở đâu và trường nào về hành chánh tài chánh, hay quản trị kinh doanh mà được mời về Sài Gòn làm thống đốc ngân hàng và cuối cùng là thủ tướng chính phủ. Bây giờ thất sủng, y bị đảng Cộng Sản cho về vườn, nhưng vẫn còn giữ cái chức chủ kho bạc, ngồi đếm tiền đếm hoài không hết...

Đại đội tôi được trực thăng vận từ căn cứ Hoà Bình, bên dòng sông Trẹm thuộc xã Tân Bằng quận Hiếu Lễ, đổ quân

xuống cánh đồng lúa ở giữa quận Thái Bình và Xã Tân Lộc (Cà Mau). Quý Niên Trưởng cùng quý Bạn nào đã từng hành quân vùng Thới Bình, Huyện Sử chắc không thể nào quên được bóng dáng yêu kiều của những nàng thôn nữ tóc dài, eo nhỏ, lưng thon: "Yểu điệu thục nữ, quân tử khó cầu."

Một đơn vị của Sư Đoàn 21 Bộ Binh

Phải nói dáng dấp con gái ở đây chèo ghe hay xuồng ba lá lướt trên sông trông rất xinh đẹp và khả ái. Lính tráng nào về đây hành quân, hay công tác nếu phải lòng cô nào cưới hỏi đàng hoàng thì mọi chuyện tốt đẹp, còn chơi ăn chơi theo thói sở khanh thì coi chừng mắc vào lời nguyền coi như là truyền kiếp:

"Gái Thới Bình lòng ngay, dạ thẳng.
Trai không chung tình, một cẳng về quê."

Trong bản đồ hành quân của quận Thới Bình, có nhiều kinh rạch mang tên: Rạch Bà Dung, Rạch Bà Hai, Rạch Bà Đặng... Tương truyền khi ông vua Gia Long trên đường bôn tẩu chạy ra đảo Phú Quốc không kịp mang theo hết mấy bà phi tần nên để lại rồi sanh con đẻ cháu mang giòng máu công tôn nữ nên con gái Thới Bình nổi tiếng có làn da và dáng dấp xinh đẹp.

Nhiệm vụ đơn vị tôi được trực thăng vận để giải tỏa cho một đồn Nghĩa Quân đang bị Cộng Sản bao vây. Thời gian đó ruộng lúa đã chín vàng và nông dân cũng bắt đầu mùa gặt. Đoàn quân trên đường di chuyển tự dưng thấy có nửa công ruộng đang gặt bị bỏ dở mà không thấy bóng dáng người thợ nghỉ trưa, hay bóng dáng một con chim nào. Thường thì trong mùa lúa chín chim bay đi ăn từng đàn, quang cảnh lúc nào cũng tấp nập. Cảnh vật vắng lặng, một cái gì bất ổn không bình thường! Tôi vội vã cho dừng quân bố trí, ra lịnh cho các trung đội sẵn sàng tác chiến, và cho một toán nhỏ tiến sát vào bờ đê để lục soát. Thiệt là may, toán tiền sát phát giác ra hai cọng dây điện màu nâu nhạt dẫn đến hai trái mìn Claymore được gài sẵn dưới lùm cây.

Vừa tháo kịp hai cái ngòi nổ thì: "Ầm, ầm... bằng, bằng...". Tiếng nổ của súng cối, thủ pháo, tiếng nổ của AK47 chát chúa dồn dập, cùng tiếng la hét bằng giọng Bắc Kỳ đặc sệt, "xung phong, hàng sống, chống chết..." vang vội từ dưới mặt ruộng trong cánh đồng lúa. Những tên đặc công đội rơm đồng loạt đứng lên. Thì ra đơn vị của tôi đã bị độn thổ phục kích. May mà có chuẩn bị và đề cao cảnh giác trước nên tuy có bị thiệt hại nhưng không đến nỗi tan hàng. Còn mấy tên Việt Cộng cũng phải trả một giá khá đắt, vì nhiều tên đặc công "sanh Bắc tử Nam" bỏ xác tại chỗ. Riêng tôi, tuy thoát chết nhưng viên đạn AK47 đã xuyên qua hai ngón tay trỏ và giữa, đồng thời xuyên bể cái combiné của máy truyền tin PRC25 mà tôi đang cầm áp sát vào tai. Nghĩa là thêm vài phân nữa là vô đầu. Không biết giờ nầy hồn xiêu phách tán trôi giạt phương nào. May thật! Cũng nhờ lúc còn thơ ấu sống ở quê quen thuộc với quang cảnh lúa chín trong mùa gặt mà đơn vị tôi thoát hiểm trong đường tơ kẻ tóc.

Buổi chiều, trực thăng tản thương về thị xã Cà Mau, bệnh viện vắng người đèn vàng loe lét. Bàn tay phải vết thương đã tím bầm cơn đau nhức bắt đầu hành hạ. Chỉ có hai cô y tá trực. Một cô trạc tuổi tôi với gương mặt khả ái có chút hơi nghiêm.

Cũng là một đóa hoa biết nói, quân tử khó cầu. Cô nhỏ kia thì có vẽ lí lắc và vui tính. Còn tôi thì cái mặt bí xị với bộ đồ trận nhầu nát, bộ tịch như con gà bị mắc mưa. Chỉ có người lính theo tôi thì hí hửng vì được về chợ, thay vì còn trong vùng hành quân.

Cô y tá trẻ mau mắn lên tiếng hỏi:

- "Mấy anh ở tiểu đoàn nào vậy? Anh Hai em ở Tiểu Đoàn 2 Sấu Thần đó. Thiếu Úy có biết ảnh không vậy?"

Tôi chỉ nhìn cô bé mà thầm nghĩ:

- "Không nói tên nói họ thì làm sao mà biết được hả cô nương?"

Cô y tá lớn không nói gì chỉ cặm cụi lau chùi làm sạch vết thương ở bàn tay phải dính đầy máu. Thấy tôi không lộ vẽ gì đau đớn, cô ta chùi mạnh tay hơn vào vết thương. Đau muốn điếng hồn nhưng tôi ráng làm tĩnh chẳng lẽ nhăn mặt nhíu mày với người đẹp thì kỳ quá coi sao được.

Bầu không khí trở nên im lặng!

Người lính bỗng lên tiếng:

- "Ông thầy tôi, thiếu úy Đà Lạt mới ra trường đó!"

Không biết nghĩ sao, cô y tá chỉ buông thỏng hai tiếng gọn lỏn:

- "Hèn chi!"

Vừa lau sạch hai ngón tay xong, cô y tá thản nhiên nhét mạnh miếng compress màu trắng dài thòn vào lổ của vết thương bên nầy xuyên qua bên kia rồi kéo qua kéo lại làm sạch vết máu còn sót lại mặc kệ cho tôi trân mình đau điêng chịu trận mồ hôi trên trán đọng từng giọt.

Cô y tá trẻ thì há hốc miệng, con mắt thì trợn tròng kinh ngạc đứng nhìn. Còn tôi thì chết điếng, cái cô nầy, mặt mày thì xinh đẹp dễ thương mà ra tay thì quá lạnh lùng không một chút nương tay, không có thuốc tê mà kéo tới kéo lui một hồi

chắc là "đái trong quần quá". Bộ cô tưởng Thiếu Úy Đà Lạt không biết đau sao?

May quá quần chưa kịp ướt thì cô y tá đã dừng tay. Một dòng máu đỏ tươi từ hai ngón tay chảy ra ngoài. Tiếng của ai đứng từ ngoài cửa vọng vào:

- "Mấy ông Sĩ Quan Đà Lạt gan thiệt! Giải phẩu mà không cần xài thuốc tê!"

Nghe nhắc đến hai chữ Đà Lạt như một phép lạ làm tôi tỉnh hẳn lại. Cái mặt làm ra vẻ tỉnh bơ không chút đau đớn nào. Tôi tự nhủ: "*Ráng thêm chút nữa mọi việc sẽ qua. Đừng có tè bậy làm mất mặt KBC.*"

Buổi sáng hôm sau vừa tỉnh dậy sau một đêm mê man vì vết thương hành hạ, người lính mang vào cho tôi một ly cà phê sữa đặc, theo sau là cô y tá trẻ vẫn luyến thoắng:

- "Ông thiếu úy Đà Lạt ơi! Ông hết đau chưa? Chị H. khen ông dữ lắm. Chỉ nói mấy ông Đà Lạt thiệt là gan... Muốn làm quen với chỉ không? Em làm mai cho."

Cô ta nói một hơi không đợi tôi trả lời. Làm quen với người đẹp ai mà không muốn, bộ ngu sao mà trả lời không. Muốn thì muốn nhưng trong lòng tôi sao thấy sờ sợ!!...

Rất tiếc sau khi rời bệnh viện trở lại vùng hành quân, tôi đã không có dịp trở lại bệnh viện Cà Mau lần thứ hai.

SỰ NỬA VỜI CỦA MỘT THỂ HỌA

Đỗ Trọng Đạt, K29

Tôi đã viết bài này khi nhớ về tâm trạng và hoàn cảnh lúc đang trong tù, vẽ bức tranh khi bị một cơn đau không tìm ra nguyên nhân. Chút tiêu khiển bằng văn chương, mong sẽ làm nhẹ bớt mối ưu phiền..

Đầu năm 1987, tôi nhận nhiệm vụ phải vẽ tất cả những bức tường giữa hai phòng của một khách sạn 5 tầng mới xây của khu du lịch K4 Long Khánh... Khu du lịch K4 này do chính những người tù đủ các thành phần đã xây dựng lên cho bọn quản giáo cai tù. Quân đội cũng có, sĩ quan cũng một đội, công chức hành chánh, tù chính trị, vượt biên, hình sự đủ cả. Một địa ngục trần gian ẩn dấu đằng sau những hào nhoáng và lộng lẫy của những công trình, để nó trở thành nơi du lich...

Tôi đã để lại tim óc, mồ hôi, máu, bệnh tật, thêm vào những nhọc nhằn và đọa đày của bản thân, của kiếp tù tại chính chốn này

Tôi đã chơi với sơn dầu, đùa nghịch với màu sắc và cọ vẽ trong suốt nhiều tháng, vẽ thật nhiều cảnh, lắm lắm những

người đẹp từ trí tưởng tượng của mình. Tôi đã quên những thực trạng cay đắng tù đày thiếu thốn mất tự do lúc đó, chìm sâu vào những màu sắc của các loại sơn dầu, vào đường nét của các loại hình ảnh, làm đẹp cho đời và bản thân thì lúc nào cũng lem luốc bẩn thỉu với sơn cọ...

Mỗi người thiếu nữ trong tranh do tôi sáng tác ra chẳng nàng nào giống nàng nào. Nhưng chắc chắn là phải rất đẹp. Đẹp tuyệt trần...

Sao các người đẹp trong tranh đó lại không ghen với nhau, khi họ chỉ có một mình tôi nhỉ!?

Và với EM... người mà đã bắt tôi phải để lại đoản văn dưới đây, xin lập lại, một tuyệt sắc giai nhân từ những cây bút vẽ của tôi, trong khi đời thật sự lúc đó thì tôi đang trong tù, năm thứ 12, và không có EM thật nào ngoài đời hết cả... lại đang làm khó tôi vô cùng.

Tôi muốn vẽ Em, người thiếu nữ tuyệt trần đang đứng trên Balcony, đầu hơi cúi xuống, tóc xõa gọn hai bên, miệng nhè nhẹ cười, đang vươn mình ra ngoài với những ngón tay búp măng non, để hái một bông hoa cẩm chướng đỏ thắm rực rỡ...

Em khó lắm, làm eo sách đủ điều với tôi, bắt phải vẽ sao cho gương mặt thật tuyệt trần với nụ cười nhè nhẹ nét trẻ con nhưng lại đầy mời gọi. Lúc đó, tôi đang bị những cơn đau kỳ lạ, thỉnh thoảng lại bóp chặt những cơ bắp trước lồng ngực, đau nghẹn thở, hoa cả mắt... Nhưng trong đầu tôi, lúc ấy, cứ bắt tôi phải nghĩ và phải nhớ đến Em. Và phải vẽ được Em.

Nếu không, Em sẽ giận và bỏ tôi... Thành thử, khi chưa vẽ được ra Em, chưa vẽ xong Em, và phải ngưng tay vì cơn đau ngực thốc lên hành hạ, tôi đã gọi là EM NỬA VỜI như trong đoản văn bên dưới...

Và chắc là tôi được Em yêu nên Em đã phù hộ tôi. Tháng 7 năm 1987, tôi được thả ra từ trại tù K4 Long Khánh, gỡ gần gọn 12 cuốn lịch tù.

Hy vọng sẽ được cùng chia sẻ... và cùng thông cảm...
Những nét lãng mạn ngục tù..

HỌA SĨ VÀ SỰ NỬA VỜI

...Hãy cho Tôi những cảm nhận về Em....

- Chung quanh - Trong ngoài - Trên dưới - Ngang dọc - Em quay cuồng, chập chờn như sao Venus đêm mờ sương và thoảng chốc lại rực rỡ mãnh liệt như chòm Scorpius tháng Tư cháy nắng.

....Em đấy - trong Tôi - Em không gian mịt mù - Em thời gian miên viễn - Em với những cảm nhận từ ngũ quan... Xin cho Tôi được hừng hực say bên những giọt mồ hôi thần thánh, trên từng vuông phân da thịt của Em thiêng liêng - Nơi của những đau khổ và hoan lạc - Nơi của cội nguồn sự sống và di truyền huyền bí - Của hiện tại và vô cùng....

- Tôi yêu điên cuồng thời gian của Rimbeaud vì ở đó, Em là hiện hữu và trên tất cả. Tôi không là nhà thơ, càng tệ hại hơn nữa với mớ văn chương rối bời như tóc em trong gió... Nhưng với Rimbeaud hay Beaudelair, Tôi và tên sát nhân dường như đã giống nhau trong khoảnh khắc thời gian gần về sáng... Tên sát nhân muốn giết người khác, còn Tôi đang tự giết mình trong cuộn cuộn những nỗi dằn vặt ngốc nghếch, quằn quại trong cơn đau thể xác, trộn lẫn thật tuyệt diệu với nỗi thèm khát được bộc lộ bằng tư tưởng....

- Và trong cả những cụ thể - Ở Tôi - Và ở cả nơi Em...

Những khát khao cháy bỏng hòa hợp - Hãy cho Tôi tan trong hư vô và nhập vào bóng em lung linh....

Trong sắc loãng của không khí - Em mọi nơi - mọi chỗ - Ăn ngủ nghỉ thở - Hiện thực và trừu tượng - Là Dạ Xoa nhiều nanh hay trinh nữ Frinat kiều diễm của Da Vinci !!!???

...Tôi yêu vô cùng sự lẫn lộn nhiều mất mát và lắm thừa thãi này...

Gót phiêu bồng lãng đãng đi tìm Em nơi mù khơi. Tôi với nửa đời âm u và ngay lúc thật hiện tại của nửa đời sau đầy khát vọng tìm kiếm.....

...Lacrima Christie. Em trong suốt như thế đấy để bù đắp trong Tôi những nhớp nháp bẩn thỉu từ thể xác đến cực đáy của tâm hồn. Em - Tôi - Hoàn toàn là những nghịch lý - Giữa thánh thiện và hiện tục - Giữa dịu dàng và thô bạo - Nhưng Tôi cần Em - Khát khao cần Em - Bằng màu sắc và đường nét, bằng nghĩ suy và từng hơi thở căng căng động mạch - Em đang hiện ra - từ từ hiện ra... len lén - khe khẽ - lấp dần những mảng tường lạnh lẽo... Cái gì cho Em từ mớ chai lọ lỉnh kỉnh này để thành một thê họa hoàn chỉnh và tuyệt diệu nhất - Tuyệt sắc của vô cùng!?...

...Có phải từ màu sắc - Đỏ - Xanh - Vàng - Màu nóng hay lạnh!? Phần nào cho Em từ Tôi? Đúng phải là một sự lựa chọn vĩnh cửu. Tôi muốn điểm màu thời gian lên mái tóc mượt dài để Em thương yêu mãi mãi là của riêng Tôi, nhưng lại ngập ngừng chua xót với ý nghĩ tàn nhẫn ấy - Ôi - Màu sắc của hủy diệt, của những mất mát muôn đời…

Em phải là của Tôi - Của riêng một Tôi - Mãi mãi - Tôi tin thế - và mãnh liệt tin như thế... Em phải hiện ra dưới nét bút cọ mềm từ bàn tay Tôi nhám nhúa lem luốc...

- Em phải là một tổng hợp tuyệt vời của những cái đẹp. Đúng.

.....Em phải tuyệt vời trên cả mọi sự.....

Tôi vẫn đứng đấy với những cảm nhận nham nháp của gai lưỡi khô khốc vì cơn khát nước. Nhưng cơn đau thốc từ lồng

ngực đã kéo thật thô bạo bản thân vuột ra khỏi sức mạnh của sự sáng tác, ném nặng nề vào thực tế, như muốn chiếm đoạt Em từ Tôi... Hình như trong mênh mang cơn đau, Tôi mơ hồ nhận được sự dễ chịu. Rất dễ chịu...

Không phải chỉ từ tiếng nhạc êm ái trong vùng không gian chữ nhật hút dài này, mà hình như ở một cơn say. Phải. Một cơn say màu sắc. Ngây ngây - Choáng váng. Hãy quên đi cơn đau bệnh lý. Hãy giúp tôi. Em nửa vời ơi...Em vân còn đây kia mà. Hãy lấy đi khỏi hồn Tôi những gì Em không muốn... Từ khoảng không gian chật hẹp đồng bộ này, Em hiện ra đi để bắt Tôi phải tạo được nụ cười nơi bờ môi xinh. Lấy đi em, từ mười ngón tay gầy guộc khẳng khiu này như một phương tiện để hiện ra Em đẹp nhất, kết chất hồn bằng màu sắc của tư duy...

.... Đừng bắt Tôi phải dùng màu đen âm u. Đừng để bên Tôi còn có loài người. Đừng của muôn thuở những chữ Đừng. Em nhé...

HOMO LUPUS HOMINIT... Chỉ cần Em bên Tôi - duy nhất Em, một thực thể kỳ diệu, tách rời hẳn quy luật sống chết nghiệt ngã...

Chỉ một Tôi có Em. Và riêng Tôi bên Em...

LỜI NẦY CHO CON VÀ CÁC BẠN TRẺ VIỆT NAM.

Trần Thức

Rời bục giảng ba lên đường nhập ngũ
Tiễn đưa ba dòng lệ Mẹ nhạt nhòa
Bởi vì Mẹ đang mang mạng sống nhỏ
Ngày chào đời con không gặp được ba.

Chín tháng quân trường dầm mưa dãi nắng
Ngày ba về con đã sáu tháng tròn
Dòng sữa Mẹ ngọt ngào nuôi con lớn
Riêng ba còn bận bịu chuyện nước non.

Rời bục giảng ba đi làm lính trận
Lội suối băng rừng tiến chiếm mục tiêu
Từ Duyên Hải đến vùng Cao Nguyên trấn
Máu và xương đồng đội đã đổ nhiều

Con có biết nhiều đêm dài hồi tưởng
Thương Mẹ nhiều trong nỗi nhớ mong chồng
Ngồi ôm con với nỗi buồn lo sợ
Trận đánh nầy ba có trở về không?

Trận ác chiến giữa Mùa Hè Đỏ Lửa
Mẹ bồng hai con vào ở Nha Trang
Vài ngày sau được tin ba mất tích
Mẹ đau buồn ngất xỉu dưới cầu thang

Ba may mắn sống còn sau cuộc chiến
Qua hai lần thương tích ở chiến trường
Ba hãnh diện về một thời trai trẻ
Công hiến đời mình gìn giữ Quê Hương.

Con có biết nhiều đêm dài thao thức
Ba nghe buồn đan kín cả tâm tư
Những đồng đội cùng màu cờ sắc áo
Sáng hồn nhiên chiều vội vã giã từ

Nơi xứ người ba thề không phản bội
Sự hy sinh của đồng đội một thời
Bao năm qua dưới nấm mồ hoang lạnh
Biết ai còn hương khói nữa hay không?

Ba hy vọng tuổi trẻ sẽ kế tục
Cuộc đấu tranh đòi DÂN CHỦ, NHÂN QUYỀN
Cho VIỆT NAM cờ vàng bay phất phới
Đó chính là NGUYỆN ƯỚC của TỔ TIÊN

TĐ 3/ 40/ SĐ22 BB
Saint Louis, Mùa Đông 2020

Các Sư Đoàn Bộ Binh QLVNCH

Bùi Quyền, K16

1. Sư Đoàn 3 Bộ Binh:

Sư Đoàn 3 Bộ Binh được thành lập ngày 1/10/1971, theo các Sắc Lệnh 2324-QP/ TCYY/ ND ngày 31/10/1971, Sắc Lệnh 4511/T TM/ P3/2/K ngày 4/10/1971.

Sư Đoàn 3 Bộ Binh là sư đoàn mới mẻ nhất của quân lực VNCH được thành lập để bảo vệ Khu Phi Quân Sự, phân chia VNCH và Cộng Sản Bắc Việt sau khi quân đội Mỹ rút khỏi khu vực này. Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn lúc đầu đặt tại một vị trí cũ của Sư Đoàn 1 Bộ Binh, tại căn cứ Ái Tử nằm phía bên kia bờ sông Thạch Hãn của tỉnh Quảng Trị. Sư Đoàn 3 thực sự rất ít cơ hội đạt đầy đủ tiêu chuẩn hành quân. Trong khi đó vào cuối các tháng 3, 4, và 5 năm 1972, lực lượng CS được thiết giáp và trọng pháo yểm trợ đã tung ra một trận tấn công toàn diện. Sư Đoàn 3 bị đẩy lui khỏi vị trí nằm dọc theo khu phi quân sự. Cuối cùng, sư đoàn được lệnh rời vùng hành quân ở Quảng Trị và rút về Đà Nẵng để tái tổ chức và chỉnh bị.

Kể từ giữa năm 1972, Sư Đoàn 3 hoạt động tại tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi, với nhiệm vụ chủ yếu là bảo vệ thung lũng Quế Sơn, cùng thị xã Đà Nẵng.

Để biểu thị nhiệm vụ mới, huy hiệu của sư đoàn đã thay đổi kể từ 1/10/1972. Khởi thủy có hình ảnh 3 ngôi sao và hai chữ Bến Hải, dòng sông chảy ngang khu phi quân sự, nay huy hiệu được thay thế bằng con số 3. Bộ Tư Lệnh của sư đoàn lúc này được đặt tại ngoại ô thành phô Đà Nẵng, trong một căn cứ trước đây của Hoa Kỳ mà họ gọi là Đồi Tự do.

Các trung đoàn của Sư Đoàn 3 BB bao gồm các đơn vị cũ xưa nhất, cũng như mới nhất của quân đội miền Nam. Trung Đoàn 2 thuộc Sư Đoàn 1 BB được chuyển sang Sư Đoàn 3 vào ngày 1/10/1972, vốn lúc đầu được tạo ra để thành lập Trung Đoàn 22 vào ngày 1/10/1954. Trung đoàn này mang danh xưng Trung Đoàn 2 vào tháng 11 năm 1955 và là một trong những trung đoàn xưa nhất của quân lực VNCH. Trung Đoàn 56 bắt đầu hoạt động ngày 1/12/1971, được tạo lập ra từ một tiêu đoàn rút ra từ Trung Đoàn 2, một tiêu đoàn lây ra từ Trung Đoàn 51 (Biệt Lập) và một tiểu đoàn hoàn toàn tân lập. Một số quân nhân vào Sư Đoàn 3 lúc đó được lấy từ Địa Phương Quân và Nghĩa Quân tại Vùng 1 Chiến Thuật.

Các Tư Lệnh Sư Đoàn 3 BB:

- Chuẩn Tướng Vũ Văn Giai, 1/10/1971 - 3/5/1972. Ông bị mất chức ngày 3/5/1972, vì sư đoàn bị tổn thất nghiêm trọng vào năm 1972.

- Đại Tá Phạm Văn Chung, Nguyên Tư Lệnh Phó, Xử Lý Thường Vụ chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn trong thời gian chờ bổ nhiệm tư lệnh chính thức, 3/5/1972 - 6/9/1972.

- Thiếu Tướng Nguyễn Duy Hinh, 9/6/1972 - 30/4/1975.

2. Sư Đoàn 23 Bộ Binh:

Sư Đoàn 23 Bộ Binh được thành lập ngày 1/4/1959, theo các Sắc Lệnh 5116/TTM/1/1/MK ngày 12/12/1959,

Sắc Lệnh 1029/TTM/1/1/MK ngày 28/2/1959.Sư Đoàn 23 Bộ Binh là hậu thân của Sư Đoàn 15 Khinh Chiến được biết đến như là Sư Đoàn 5 Khinh Chiến khi sư đoàn được thành lập vào ngày 1 tháng 8 năm1955, với bản doanh tại Nha Trang. Cả 3 tân Trung Đoàn, 404 (thành lập tại Ninh Hòa), 405 (thành lập tại Tuy Hòa), và 406 (thành lập tại Ninh Hòa), đều được thành lập vào cùng một lúc chỉ trừ một ngoại lệ là quân nhân của các tiểu đoàn đều được tuyển mộ tại miền Nam Trung Việt. Ngày 1/11/1955, Sư Đoàn 5 Khinh Chiến được đổi thành Sư Đoàn 15 Khinh Chiến. Các Trung Đoàn 404, 405, và 406 trở thành các Trung Đoàn Bộ Binh 43, 44, và 45.

Từ tháng 1 đến tháng 5 năm 1956, sư đoàn tham gia chiến dịch "Nguyễn Huệ" tại vùng châu thổ sông Cửu Long để trừ khử một số nhóm dân quân có vũ trang thuộc giáo phái Hòa Hảo và Cao Đài. Sư Đoàn 15 Khinh Chiến đã hoạt động tại khu vực Đồng Tháp Mười (ngày nay thuộc tỉnh Kiến Tường và Kiến Phong) và đã nhanh chóng bẻ gãy các hoạt động của các nhóm này, trước khi để mắt đến các toán linh tinh Việt Minh và các lực lượng gây rối khác ở vùng ven biên giới Cao Miên. Các đơn vị của sư đoàn cũng hành quân tại khu vực Tây Ninh và các vùng ngày nay thuộc các tỉnh Long An, Hậu Nghĩa, và An Giang. Sau khi hoàn tất các cuộc hành quân tại khu vực châu thổ sông Cửu Long, sư đoàn quay lại Trung Việt.

Ngày 14/8/1956, bản doanh sư đoàn dời từ Nha Trang ra Dục Mỹ, nay là một trung tâm huấn luyện chủ yếu của QL/VNCH tại tỉnh Khánh Hòa nằm sát QL 21 nối liền Ninh Hòa với Ban Mê Thuột. Trong thời gian nửa năm đầu của năm 1959, quân lực VNCH được tổ chức lại.

Ngày 1/4/1956, Sư Đoàn 15 Khinh Chiến biến thành Sư

Đoàn 23 BB. Trong kế hoạch cải tiến, các đơn vị thống thuộc được củng cố đồng thời gia tăng thêm các đơn vị yểm trợ. Cuối năm 1960, sư đoàn bắt đầu di chuyển từ Dục Mỹ lên thị xã Ban Mê Thuột của tỉnh Đắc Lắc. Bản doanh thường trực của sư đoàn chính thức dời lên Ban Mê Thuột vào tháng 6 năm 1961 và nằm luôn tại đây.

Sư đoàn bắt đầu trực thuộc Quân Khu 2 khi quân khu này được thành lập vào ngày 1/10/1957. Tuy vậy trong kỳ tái tổ chức vào tháng 12 năm 1962, sư đoàn trực thuộc Vùng 3 khi tỉnh Bình Tuy được đưa thêm vào vùng trách nhiệm của sư đoàn (Bình Thuận, Ninh Thuận, Tuyên Đức, Darlac, Quảng Đức, Lâm Đồng, và Khánh Hòa). Ngày 1/11/1963, lại thêm một đợt tái tổ chức khác và Sư Đoàn 23 BB lại trực thuộc Vùng 2. Nhiều đợt thay đổi cấp trung đoàn bộ binh đã diễn ra trong suốt giữa thập kỷ 60. Vào ngày 1/11/1963, Trung Đoàn 43 bị tách rời khỏi sư đoàn và được hoạt động biệt lập và được ấn định trực thuộc vào Vùng 3. (Trung đoàn được gia nhập vào tân Sư Đoàn 18 (lúc đó là Sư Đoàn 10), năm 1965). Cùng lúc ấy, Trung Đoàn 47 Biệt Lập được đưa trở lại cho Sư Đoàn 23 BB. Ngày 16/10/1963, Trung Đoàn 47 lại được hoạt động biệt lập (trung đoàn gia nhập vào Sư Đoàn 22 BB không lâu sau đó) và được thay thế bằng Trung Đoàn 42 từ Sư Đoàn 22 BB. Tuy nhiên vào ngày 1/7/1966, Trung Đoàn 42 được hoạt động biệt lập và rời sư đoàn (trung đoàn đã gia nhập lại vào Sư Đoàn 22 BB trong năm 1970).

Trung đoàn mới nhất của sư đoàn được khởi hoạt ngày 1/8/1968 tại tỉnh Ninh Thuận. Từ 1958 đến 1969, các thành phần của sư đoàn mở các cuộc hành quân tại các tỉnh vùng duyên hải từ Bình Tuy đến Quảng Ngãi cũng như tại vùng cao nguyên. Một vài đơn vị của sư đoàn đã giao tranh tại những địa điểm rất xa khi so sánh với khu vực hành quân thông thường. Từ tháng 9/1958 đến tháng 1/1959, một bộ phận của sư đoàn nằm tại phần phía Bắc của Vùng 3 hiện nay. Từ tháng 7 đến tháng 9 năm 1959, một trung đoàn (44) nằm tại Tây

Ninh, trong khi từ tháng 7 đến tháng 10/ 1959 một trung đoàn khác (45) nằm tại rừng U Minh ở phía Nam châu thổ sông Cửu Long.

Trong tháng 5 năm 1970, một thành phần của sư đoàn đã vượt biên giới sang Cao Miên trong cuộc hành quân lớn của Hoa Kỳ và lực lượng VNCH để phá tan khu vực mật khu Việt Cộng trước đây là khu vực QLVNCH không được hành quân tảo thanh. Hai năm sau, trong tháng 5 năm 1972, Sư Đoàn 23 BB vội vã kéo lên khu vực KonTum, PleiKu kế theo đợt lui binh tại phía Bắc KonTum của Sư Đoàn 22 BB. Sư Đoàn 23 BB đã bảo vệ được thị trấn KonTum và ở lại khu vực KonTum, PleiKu cho đến cuối năm 1973. Sau đó, sư đoàn di chuyển về bản doanh tại Ban Mê Thuột, cho đến khi thành phố này bị thất thủ vào ngày 13/03/1975.

Danh tính các vị Tư Lệnh Sư Đoàn:

- Trung Tá Trần Thanh Phong, 19/5/1959 đến 17/5/1961.
- Đại Tá Lê Quang Trọng, 17/5/1961 14/12/1963.
- Chuẩn Tướng Hoàng Xuân Lãm, 14/12/1963 14/10/1964.
- Chuẩn Tướng Lữ Lan, 14/10/1964 20/8/1965.
- Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Mạnh, 20/8/1965 24/11/1966.
- Chuẩn Tướng Trương Quang Ân**, 24/11/1966 9/9/1968.
- Chuẩn Tướng Võ Văn Cảnh, 9/9/1968 25/1/1972.
- Chuẩn Tướng Lý Tòng Bá, 25/1/1972 20/10/1972.
- Chuẩn Tướng Trần Văn Cẩm, 20/10/1972 14/11/1973.
- Chuẩn Tướng Lê Trung Tường, 24/11/1973 – 14/3/1975.
- Đại Tá Lê Hữu Đức, 14/3/1975 - 30/4/1975.

Ghi chú:

Trung Tá Bùi Dzinh làm Tư Lệnh Sư Đoàn 15 Khinh Chiến, tiền thân của Sư Đoàn 23 BB vào ngày 1/9/1958. Không rõ là liệu Trung Tá Dzinh có phải là vị tư lệnh đầu tiên của Sư Đoàn 23 BB khi đơn vị này được thành lập vào ngày 1/4/1959 hay không? Các vị chỉ huy trưởng khác của Sư Đoàn 15 Khinh Chiến là Trung Tá Nguyễn Thế Như (1/8/1955), Nguyễn Văn

Vĩnh (16/9/1956).

** Chuẩn Tướng Trương Quang Ân bị tử nạn vì trực thăng rơi.

3. Sư Đoàn 25 Bộ Binh:

Sư Đoàn 25 Bộ Binh được thành lập ngày 1/7/1962, theo Nghị Định 601- QP/ NĐ 9/ 4/ 1962, và Sắc Lệnh 624/ TTM/ 1/ 1/ K16/ 4/1962.

Sư Đoàn là một trong hai sư đoàn VNCH là được thành lập năm 1962 trong chương trình gia tăng quân số quân đội chính qui thêm 30,000 người. Sư đoàn được thành lập hoàn toàn mới mẻ và đã hoàn tất các giai đoạn tổ chức và huấn luyện vào ngày 1/4/1963. Sư Đoàn 25 BB đã hoạt động tại các khu vực phía Tây và Nam thành phố Sài Gòn trong nhiều năm. Tuy vậy, sư đoàn khởi thủy được thành lập tại tỉnh Quảng Ngãi ở Trung Việt, với bản doanh đầu tiên ở tại Thuận Hóa, ở phía Nam sông Trà Khúc, cách phía Tây thị trấn Quảng Ngãi 10 km. Ba tân trung đoàn được thành lập cùng lúc với sư đoàn. Trung Đoàn 49 lúc đầu nằm tại bản doanh Thuận Hóa, được thành lập tại Đức Phổ là địa điểm nằm ngay tại QL1 và ở phía Nam thị xã Quảng Ngãi. Trung Đoàn 51 được thành lập tại Ba Gia, nằm trên Tỉnh lộ 5 chừng 20km Tây Bắc thị xã Quảng Ngãi.

Không rõ thời gian sư đoàn bắt đầu tổ chức các cuộc hành quân. Sư Đoàn 25 BB hoạt động tại tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định sau khi được hoàn tất huấn luyện. Cho đến tháng 11 năm 1963, cả 2 tỉnh này đều thuộc Vùng 2 Chiến Thuật, Trong tháng 11 đó, tỉnh Quảng Ngãi được chuyển vào Vùng 1 Chiến Thuật. Do nhu cầu cần thêm các đơn vị quân đội tại khu vực Sài Gòn, Sư Đoàn 25 BB vào ngày 8/4/1964 được lệnh di

chuyển vào miền Nam.

Ngày 8/10/1964, sư đoàn chính thức di chuyển vào Nam, với tân bản doanh được đặt tại Cây Điệp, thuộc tỉnh Gia Định, nằm gần Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung trên QL 1 và ở phía Tây Sài Gòn, trực thuộc Vùng 3 kể từ thời điểm đó. Chỉ có 2 Trung Đoàn 49 và 50 đã vào đến miền Nam. Trung Đoàn 51, rời khỏi Sư Đoàn 25, nằm lại tại Trung Việt và hoạt động biệt lập (*Hiện nay trung đoàn này là một thành phần của Sư Đoàn 1 BB*). Để thay thế Trung Đoàn 51, Trung Đoàn 46 Biệt Lập được sát nhập vào Sư Đoàn 25 BB. Trung đoàn này khởi thủy là trung đoàn ĐPQ, 1 trong 8 trung đoàn tạo thành Quân Khu 1 xưa (*nay là Vùng 3 và 4 Chiến Thuật*) được thành lập vào ngày 1/8/1955.

Hậu cứ của Sư Đoàn 25 BB đã rời đi khoảng 2 lần từ khi được thiết lập tại miền Nam. Vào ngày 23/12/1964 hậu cứ rời đến quận Đức Huệ trong tỉnh Hậu Nghĩa. Hầu như 6 năm sau, vào ngày 13/12/1970, hậu cứ lại rời đến một doanh trại lớn rộng tại Củ Chi cũng thuộc Hậu Nghĩa, trước đây do Sư Đoàn 25 BB Hoa Kỳ trấn đóng. Sư đoàn cũng duy trì một bộ chỉ huy tiền phương tại một căn cứ xưa của Hoa Kỳ, Tây Ninh, ít cây số phía Tây của thị xã Tây Ninh.

Khu vực trách nhiệm của Sư Đoàn 25 BB gồm các tỉnh nằm ở 1/3 phía Tây của Vùng 3 từ khi sư đoàn vào tới miền Nam. Đôi khi, Sư Đoàn 25 BB cũng hành quân trong tỉnh Bình Dương. Thời gian giữa năm 1972, sư đoàn tham dự vào cuộc hành quân nhằm khai thông QL 13 dẫn đến thị trấn An Lộc thủ phủ của tỉnh Bình Long. Trong tháng 4 năm 1970, các thành phần của Sư Đoàn 25 BB vượt biên giới sang Cao Miên trong nỗ lực hành quân phối hợp của Liên Quân Việt Mỹ để loại trừ các khu vực mật khu của Cộng Sản. Các đơn vị của sư đoàn xâm nhập khu vực "Mỏ Vẹt" và tiến theo QL1 băng ngang tỉnh Svay Riêng đến tỉnh Kampong Trabek. Các đơn vị của sư đoàn khác hành quân trong khu vực các đồn điền cao su của Pháp tại Krek và Chup.

Các cuộc hành quân tại Cao Miên tiếp tục đến cuối năm 1971. Dù rằng đại đa số các sĩ quan và quân nhân hiện nay trong Sư Đoàn 25 BB gốc gác tại miền Nam, vẫn còn các quân nhân đã phục vụ sư đoàn từ khi sư đoàn được thành lập từ Trung Việt vào năm 1962.

Các Tư Lệnh Sư Đoàn 25 BB.

- Đại Tá Nguyễn Văn Chuân, 1/7/1962 - 28/12/1962.
- Đại Tá Lữ Lan, 28/12/1962 - 19/4/1964.
- Đại Tá Nguyễn Viết Đan, 19/4/1964 - 1/12/1964.
- Chuẩn Tướng Nguyễn Thanh Sằng, 1/12/1964 - 6/4/1965.
- Chuẩn Tướng Phan Trọng Chinh, 6/4/1965 - 10/1/1968.
- Thiếu Tướng Nguyễn Xuân Thịnh, 10/1/1968 25/1/1972.
- Chuẩn Tướng Lê Văn Tư, 25/1/1972 - 7/11/1973.
- Đại Tá Nguyễn Hữu Toán, 7/11/1973.

4. Sư Đoàn 21 Bộ Binh:

Ngày 1/6/1959, Sư Đoàn 21 BB là một trong 3 sư đoàn Bộ Binh được thành lập trong năm 1959, như một phần trong kế hoạch loại bỏ các dạng sư đoàn Khinh Chiến và sư đoàn Nặng và để thay thế bằng các sư đoàn bộ binh đúng tiêu chuẩn. Với quân số 12,000 binh sĩ, sư đoàn có trách nhiệm bảo vệ 2,100,000 người trong 6 tỉnh thuộc vùng châu thổ sông Cửu Long, chống lại lực lượng VC phỏng đoán có 35,000 tên.

Sư Đoàn 21 BB được tạo dựng từ các Sư Đoàn 11 và 13 Khinh Chiến. Nói thẳng ra, Sư Đoàn 21 là hậu thân của Sư Đoàn 11 Khinh Chiến vì chỉ danh các Trung Đoàn 31, 32 và 33 đã vẫn được duy trì từ sư đoàn này. Ngày 1/8/1955, 6 sư

đoàn khinh chiến chính thức xuất hiện với các trung đoàn vẫn bao gồm các tiểu đoàn đang tồn tại. Sư đoàn khinh chiến đầu tiên lúc đầu hậu cứ nằm tại Long Xuyên. Sau một thời gian ngắn, hậu cứ đã chuyển về Sa Đéc.

Vào ngày 1/11/1955, Sư Đoàn 1 Khinh Chiến trở thành Sư Đoàn 11 Khinh Chiến với các Trung Đoàn 11, 101, và 102 trở thành các Trung Đoàn 31, 32, và 33. Trung Đoàn 11 (*Trung Đoàn 31, sau ngày 1 tháng 11*) đã xác định trước thời điểm ra đời của sư đoàn và các trung đoàn kia. Trung đoàn này được thành lập vào ngày 1/11/1954 từ 3 tiểu đoàn của quân đội Quốc Gia VN, Tiểu Đoàn 1 VN, 3 VN và 11 VN. Tiểu Đoàn 1 và 3 VN được thành lập ngày 1/10/1949 theo thứ tự tại Bạc Liêu và Rạch Giá. Cùng với Tiểu Đoàn 2 VN được thành lập cùng ngày tại Thái Bình, ở Bắc Việt. Ba TĐ này có vẻ là lực lượng chính qui lâu đời nhất trong QLVNCH. Các Tiểu Đoàn 1 và 3 VN này bây giờ là các Tiểu Đoàn 1/31 và 2/31 của Trung Đoàn 31 (*Tiểu Đoàn 2 VN giờ đây là các Tiểu Đoàn 1/6 của Sư Đoàn 2 BB*). Trận giao tranh sớm nhất của Sư Đoàn 11 Khinh Chiến là với một số các thành phần chống đối của Hòa Hảo trong khu vực châu thổ sông Cửu Long, và các vùng khác nhau.

Vào đầu năm1956, mối đe dọa của các thành phần vũ trang của Hòa Hảo đều đã được dẹp yên. Sư Đoàn 3 Khinh Chiến được thành lập từ Thủ Dầu Một (*nay được gọi là Phú Cường và là thủ phủ của tỉnh Bình Dương*). Một thời gian ngắn sau, Sư Đoàn 3 Khinh chiến di chuyển lên Tây Ninh và trú đóng tại bản doanh trước đây của lực lượng Cao Đài tại Bến Kéo trên QL 22 ít cây số phía Nam tỉnh Tây Ninh. Vào ngày 1/11/1955, Sư Đoàn 3 Khinh chiến trở thành Sư Đoàn 13 Khinh Chiến và các Trung Đoàn 15, 12, và 106 trở thành các Trung Đoàn 37, 38, và 39. Hai Trung Đoàn 37 và 38, gồm các tiểu đoàn được thành lập từ Vùng 3 ngày nay, được lập từ các tiểu đoàn xuất xứ từ Mỹ Tho và Sa Đéc trong vùng châu thổ sông Cửu Long. Trung Đoàn 39 đã tham gia các chiến dịch chống lại thành

phần chống đối Hòa Hảo trong thời gian 1955-1956. Kế hoạch thành lập Sư Đoàn 21 Bộ Binh khởi sự năm 1958.

Một loạt các chỉ thị phức tạp về tái tổ chức đã được đề ra. Sư Đoàn 13 Khinh Chiến bị giải thể cũng như các Trung Đoàn 37, 38, và 39. Dù rằng Sư Đoàn 11 Khinh Chiến cũng đã chấm dứt hiện diện, vị chỉ huy của sư đoàn đã trở thành vị tư lệnh đầu tiên của Sư Đoàn 21 BB và đại bản doanh trở thành hậu cứ chính yêu của tân sư đoàn với 3 Trung Đoàn 31, 32, và 33 đều giữ nguyên vẹn. Tuy vậy hậu cứ của Sư Đoàn 13 Khinh Chiến tại Tây Ninh trở thành bản doanh hậu phương của Sư Đoàn 21. Sự xếp đặt vị trí cho các đơn vị trực thuộc được tái duyệt sao cho Trung Đoàn 32 ở tại Tây Ninh cùng với hậu cứ này.

Cuối năm 1960, các đơn vị của Sư Đoàn 21 được dàn trải từ Tây Ninh (Trung Đoàn 32) tới Cà Mâu (Trung Đoàn 31) với các đơn vị cũng hành quân tại khu vực Kiến Tường – Kiến Phong (Trung Đoàn 33) và tại tỉnh Long An. Việc dàn quân này đã chứng tỏ có lợi cho vị Tư Lệnh Sư Đoàn là Đại Tá Trần Thiện Khiêm khi ông này chuyên quân yêm trợ cho Tổng Thống Diệm để đè bẹp dự tính đảo chính ngày 11/11/1960 của lực lượng Nhẩy Dù của Đại Tá Nguyễn Chánh Thi. Nhưng họ đã không dè làm việc chỉ huy và kiểm soát sư đoàn thêm khó khăn. Điều này cuối cùng đã dẫn đến quyết định tập trung toàn bộ sư đoàn vào khu vực châu thổ sông Cửu Long.

Trong khi đó, vào ngày 16/3/1961, Trung Đoàn 48 được kích hoạt tại Ba Xuyên trong vùng châu thổ (*Đó chỉ là việc cải tiến trung đoàn ĐPQ*). Một nghị định của Bộ Quốc Phòng ngày 14/2/1963 tái chỉ định danh xưng Trung Đoàn 48 thành Trung Đoàn 32 của Sư Đoàn 21 BB, trong lúc Trung Đoàn 32 trước đây biến thành Trung Đoàn 48 Biệt Lập. Tân trung đoàn (Cựu Trung Đoàn 32) giờ đây là thành phần của Sư Đoàn 18 BB. Sư Đoàn 21 BB đã từng nhiều năm tập trung tại khu vực phía Nam của châu thổ sông Cửu Long. Vào cuối năm 1970, tiền cứ được đặt tại Cà Mâu tỉnh cực Nam của VN liên quan tới chiến dịch U Minh của sư đoàn trong thời gian 1970-1971,

tuy vậy hậu trạm vẫn nằm tại Bạc Liêu.

Người ta tin rằng bản doanh tại Sa Đéc đã đóng cửa trước khi bản doanh của Sư Đoàn 9 BB tới Sa Đéc vào tháng 9/1963. Trong tháng 4 năm 1972, toàn bộ Sư Đoàn 21 được đưa tới tỉnh Bình Dương trong Vùng 3 để tham gia việc tái khai thông QL 13 dẫn đến An Lộc, song kế hoạch này không thành công. Ba tháng sau đó, Sư Đoàn 21 lui về lại vùng châu thổ. Trong năm 1973, sư đoàn thiết lập một bản doanh dã chiến tại Vị Thanh, thủ phủ của tỉnh Chương Thiện, và mở các cuộc hành quân tại đây từ thời gian đó.

Các Tư Lệnh Sư Đoàn:

- Trung Tá Nguyễn Bảo Trị *, 1/6/1959 - 8/9/1959.
- Trung Tá Trần Thanh Chiêu, 8/9/1959 - 2/2/1960.
- Đại Tá Trần Thiện Khiêm, 2/2/1960 1/12/1962.
- Đại Tá Bùi Hữu Nhơn, 1/12/1962 1/11/1963.
- Đại Tá Cao Hảo Hớn, 1/11/1963 - 1/6/1964.
- Chuẩn Tướng Đặng Văn Quang**, 1/6/1964 - 20/1/1965.
- Đại Tá Nguyên Văn Phước***, 20/1/1965 - 24/3/1965.
- Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Minh, 24/3/1965 - 15/6/1968.
- Thiếu Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, 15/6/1968 - 3/5/1972.
- Chuẩn Tướng Hồ Trung Hậu, 3/5/1972 - 21/8/1972.
- Chuẩn Tướng Chương Dzềnh Quay, 21/8/1972 - 9/6/1973.
- Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng****, 9/6/1973 – 1/11/1974.
- Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường, 1/11/1974 - 30/04/1975.

Ghi chú:

* Trung Tá Nguyễn Bảo Trị là Tư lệnh Sư Đoàn 11 Khinh Chiến, đơn vị tiền thân của Sư Đoàn 21, vào ngày 16/10/1957.

** Chuẩn Tướng Quang bất ngờ được lệnh rời sư đoàn, ngày 20/1/1965.

*** Đại Tá Nguyễn Văn Phước là Quyền Tư Lệnh trong thời gian chuyển tiếp.

**** *Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng đã tự sát vào ngày 30 tháng Tư, 1975.*

BỨC TỬ TÂN CẢNH

Bút ký của Lê Quốc Toản, K20

Ngày 24 /4/1972 mất Tân Cảnh. Trước đó bốn ngày, tôi tháp tùng Trung Tướng Ngô Du, Tư Lệnh Quân Đoàn II, bay lên Tân Cảnh duyệt xét tình hình lần cuối, cũng như nhận lãnh các chỉ thị của Trung Tướng Du ban hành. Trước ngày N giờ G, quân ta chờ giao chiến với Bắc quân, tức là bọn Cộng Sản Bắc Việt. Tại buổi duyệt xét, Trung Tướng Tư Lệnh đặt nhiều câu hỏi với Đại Tá Lê Đức Đạt*, Tư Lệnh Sư Đoàn 22 BB, cũng là Tư Lệnh mặt trận Tân Cảnh. Khi được hỏi về kế hoạch đối phó với Sư Đoàn 320 CSBV từ hướng Tây và với Sư Đoàn 2 Sao Vàng tùng thiết cùng Thiết Đoàn T54 CSBV từ hướng Tây Bắc và hướng Bắc đánh vào căn cứ, Đại Tá Đạt trả lời rất tự tin các câu hỏi trên bằng một câu ngắn gọn:

- "Thưa Trung Tướng, tôi đã 'prevoir'." (*Tôi đã có kế hoạch đối phó*.)

Sau gần 3 giờ đồng hồ duyệt xét, ngồi trên trực thăng trở về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II, tôi nghi ngờ chữ 'prevoir' mà Đại Tá Đạt trả lời Tướng Ngô Du, vì ông trả lời quá nhanh sau khi câu hỏi vừa mới chấm dứt. Quá hấp tấp chăng? Suy nghĩ kỹ chưa? Hay ông thực sự đã có kế hoạch tối ưu dự phòng sẵn để

đánh ngay khi tiếng súng đầu tiên địch tấn công quân ta? Mãi sau nầy khi Tân Cảnh thất thủ, qua nghiên cứu và tìm hiểu đằng sau việc thất trận từ Phòng 2 và Phòng 3 thuộc Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II, tôi mới hiểu ý nghĩa của từ ngữ "prevoir", mà Đại Tá Đạt, Tư Lệnh Sư Đoàn 22 BB, trả lời trong buổi duyệt xét cuối cùng!

Hai binh sĩ thuộc Trinh Sát Sư Đoàn 22 BB đang quan sát một xe moto-lova của CSBV bị bắn cháy, tại ngã ba biên giới (Lào - Kampuchia - Việt Nam) ngày 19 tháng 3, 1972.

"Prevoir" trong trường hợp nầy là khi Tướng Hoàng Minh Thảo CSBV sẽ xử dụng 2 sư đoàn Cộng quân thiện chiến cùng với chiến xa T54 nhằm dứt điểm căn cứ Tân Cảnh, Sư Đoàn 22 BB đã có chiến thuật "phòng thủ để tấn công ". Chiến thuật nầy là sự kết hợp giữa lực lượng phòng thủ dưới đất và yểm trợ trên không. Dưới đất, lực lượng phòng thủ là Sư Đoàn 22 Bộ Binh. Lực lượng yểm trợ trên không là phi cơ và pháo binh, trong đó pháo đài bay B52 là chính. Không thể thiếu một trong hai yếu tố này.

Kế hoạch trên căn cứ vào cam kết giữa Trung Tướng Ngô Du và Cố Vấn Trưởng Quân Đoàn 2, Ông John Paul Vann - Người chịu trách nhiệm liên lạc với Bộ Chỉ Huy Không Quân Chiến Lược Hoa Kỳ đóng tại Okinawa để xin pháo đài bay B52. Khi phát giác CSBV điều động quân đánh vào Tân Cảnh, pháo đài bay B52 sẽ trải thảm tiêu diệt địch quân, làm suy yếu lực lượng của địch. Sau đó là công việc còn lại của các đơn vị bộ binh dưới đất. Vai trò của ông John Paul Vann là một yếu

tố có tính cách quyết định rất lớn trong việc thắng - bại trong trận đánh sắp tới giữa ta và địch tại Tân Cảnh.

So sánh lực lượng hai bên, quân trú phòng kém địch rất nhiều, cả về quân số lẫn vũ khí được trang bị. Để bảo vệ nội và ngoại vi căn cứ Tân Cảnh, chỉ có một trung đoàn cơ hữu của Sư Đoàn 22 BB và một Chi đoàn Kỵ Binh. Trung đoàn bộ binh thứ 2 phải phân tán mỏng để phòng thủ nhiều nơi, bao gồm các cứ điểm trên các ngọn đồi phía Tây, thay thế Lữ Đoàn 2 Dù được lệnh không vận ra Quảng Trị tham chiến. Quân số vốn đã ít nay lại càng ít hơn. Về vũ khí, lần đầu tiên CSBV xử dụng chiến xa T54, tương đương M48 của Hoa Kỳ, và hỏa tiễn Sagger (tên gọi khác AT3) tương đương hỏa tiễn TOW của Mỹ tại chiến trường nầy. Để tiêu diệt lực lượng tấn công của CSBV và giữ được Tân Cảnh, Sư Đoàn 22 BB rất cần các pháo đài bay B52 yểm trợ hỏa lực.

Trước khi nói về trận chiến Tân Cảnh, xin nói qua tại sao Vann ác cảm với Đại Tá Đạt ghê gớm như vậy, đến nỗi hậu quả của việc ghen ghét đã gây tổn thất nặng nề cho Sư Đoàn 22 BB, bức tử Tân Cảnh.

Chuyện là như vầy. Theo tin tình báo cho biết, CSBV sẽ mở chiến dịch đánh chiếm Tây Nguyên vào hạ tuần tháng 3/ 1972. Sư Đoàn 320 CSBV từ Thanh Hóa sẽ được điều động vào Mật Khu 609 Tam Biên, vùng ngã ba biên giới Việt-Miên-Lào. Với tiền thân là Trung Đoàn Tây Tiến, sư đoàn nầy được đặt dưới quyền chỉ huy của Tướng Cộng Sản Hoàng Minh Thảo.

Để đối phó, Cố Vấn Trưởng Quân Đoàn 2 John Paul Vann yêu cầu Trung Tướng Ngô Du, Tư Lệnh Quân Đoàn II, thay thế hai vị Tư Lệnh Sư Đoàn 22 và 23 Bộ Binh, mà Vann cho là lớn tuổi không thích hợp với yêu cầu chiến trường trong tương lai, bằng hai đại tá trẻ tuổi linh hoạt hơn. Đó là Đại Tá Lê Minh Đảo sẽ làm Tư Lệnh Sư Đoàn 22 BB, thay thế Chuẩn Tướng Lê Ngọc Triển và Đại Tá Lý Tòng Bá giữ chức Tư Lệnh Sư Đoàn 23 BB, thay thế Chuẩn Tướng Trần Văn Cảnh.

Tuy nhiên, việc bổ nhiệm này phải có sự đồng ý cuối cùng của Tổng Thống Thiệu.

Vì sự nghiệp của Quân Đội và không muốn Trung Tướng Ngô Du khó xử, Tướng Triển và Tướng Cảnh đã làm đơn xin từ chức. Sau khi được Tướng Du trình Tổng Thống Thiệu việc thay thế, Đại Tá Lý Tòng Bá được đề cử giữ chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 23 BB, y như mong muốn của John Paul Vann. Tuy nhiên, Tư Lệnh Sư Đoàn 22 BB lại được bàn giao cho Đại Tá Lê Đức Đạt, nguyên là Tư Lệnh Phó của Sư Đoàn. Việc nầy không đúng ý của Vann, nên từ đó ông ta tỏ ra có ác cảm với Đại Tá Đạt. Chưa kể trước đây khi cùng phục vụ tại Quân Đoàn IV, Vùng 4 Chiến Thuật, Vann vốn dĩ đã có sẵn thành kiến với Đại Tá Đạt.

Trong một căn cứ hỏa lực tại Tân Cảnh, Kontum.

Trong ba ngày 21, 22, và 23/ 1972, Sư Đoàn 320 và 2 Sao Vàng CSBV đã áp sát bao vây Tân Cảnh. Theo kế hoạch phác thảo từ trước mà John Paul Vann đã đồng ý, Trung Tướng Ngô Du yêu cầu Vann liên lạc với Bộ Chỉ Huy Không Quân Chiến Lược Hoa Kỳ đóng tại Okinawa để xin B52 yểm trợ. Vann đã khước từ, trong thâm ý không muốn yểm trợ cho Đại Tá Đạt.

Ngày 23/4/ 1972, một tiểu đoàn Bộ Binh của Sư Đoàn 22 phòng thủ ngoại vi căn cứ chạm địch. CSBV đã bắt đầu pháo

kích liên tục hỏa tiễn 122 ly và tấn công vào căn cứ Tân Cảnh. Tám trên tổng số mười chiến xa bảo vệ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 22 đã bị hỏa tiễn Sagger bắn cháy. Hai chiếc còn lại bị đứt xích. Binh sĩ trú phòng bị thương vong nặng, nhưng quyết tử chiến bảo vệ căn cứ. Trong cảnh dầu sôi lửa bỏng, quân ta phải một chọi sáu địch quân, trong khi vũ khí của chúng lại tân tiến hơn ta. Xa thì có hỏa tiễn 122 ly và đại bác 130 ly rót vào căn cứ. Gần thì hỏa tiễn Sagger đang phá nát hệ thống phòng thủ của căn cứ. Vì thế, pháo đài bay B52 là phương tiện yểm trợ hầu như duy nhất diệt được Cộng quân, giữ vững chiến địa.

Trong nỗ lực cuối cùng, Trung Tướng Ngô Du phải xử dụng tối đa hỏa lực của Sư Đoàn 6 Không Quân để yểm trợ, hòng cứu vãn tình thế vô cùng nguy ngập. Sư Đoàn 22 đã kiên cường phản công đánh địch suốt ngày 23/4/1972, trong điều kiện chịu nhiều thương vong, thiếu thốn cả lương thực, và đạn dược trong hoàn cảnh tuyệt vọng vì thiếu phi cơ và pháo binh yểm trợ. Trong lúc đó, John Paul Vann lấy cớ bay xuống Bình Định để duyệt xét tình hình, không thực hiện các cam kết, như trên.

Lúc 10 giờ tối ngày 23/4/ 1972, Chi Khu Dakto báo cáo 15 chiến xa T54 của CSBV đang hướng về Tân Cảnh. Quân Đoàn liền điều động phi cơ C-130 lên thả trái sáng và tác xạ ngăn chận chiến xa địch nhưng vô hiệu, vì loại phi cơ nầy không trang bị loại đạn chống chiến xa.

Khoảng 2 giờ sáng ngày 24/4/1972, 15 chiến xa và bộ binh địch đã bao vây căn cứ Tân Cảnh. Đại Tá Philip Kaplan, Cố Vấn Trưởng Sư Đoàn 22 yêu cầu Vann lên cứu. Lúc 4 giờ sáng, trực thăng len lỏi lửa đạn dày dặc đáp xuống được căn cứ. Đại Tá Kaplan yêu cầu Đại Tá Đạt cùng lên trực thăng thoát khỏi Tân Cảnh, nhưng ông ngỏ lời cám ơn. Ông đã quyết định ở lại căn cứ tử thủ cùng binh sĩ dưới quyền, dẫu rằng ông biết chẳng còn bao lâu nữa Cộng quân sẽ tràn ngập căn cứ. Ông đã ra lệnh cho sĩ quan, binh sĩ còn sống sót tìm cách thoát ra ngoài trước khi trời sáng.

Lúc 10 giờ sáng ngày 24/4/1972, Cộng quân tràn vào căn cứ từ bốn hướng. Vann đã không thực hiện đúng với cam kết trước đó, không gọi pháo đài bay B52 yểm trợ cho Sư Đoàn 22 chiến đấu bảo vệ Tân Cảnh như đã hứa trong cảnh dầu sôi lửa bỏng. Kết quả Sư Đoàn 22 hầu như tan rã. Sĩ quan, binh sĩ bị thương vong nặng. Tân Cảnh bị thất thủ. Tư Lệnh chiến trường, Đại Tá Lê Đức Đạt, bị hy sinh tại hàng rào phòng thủ của căn cứ. Giờ đây, bao nhiêu "prevoir" của Đại Tá Đạt chỉ còn là cơn ác mộng.

Một kế hoạch hành quân không được thực hiện nghiêm chỉnh theo hoạch định thì sự thất bại của Sư Đoàn 22 BB là hiển nhiên và không thể tránh khỏi!

Portland, tháng Tư 2019.

**Viết theo ký ức thời chinh chiến xưa.*

*** Đại Tá Lê Đức Đạt xuất thân Khóa 5 Hoàng Diệu Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Việc ra đi của Ông là một vết son tô điểm thêm cho Quân Sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.*

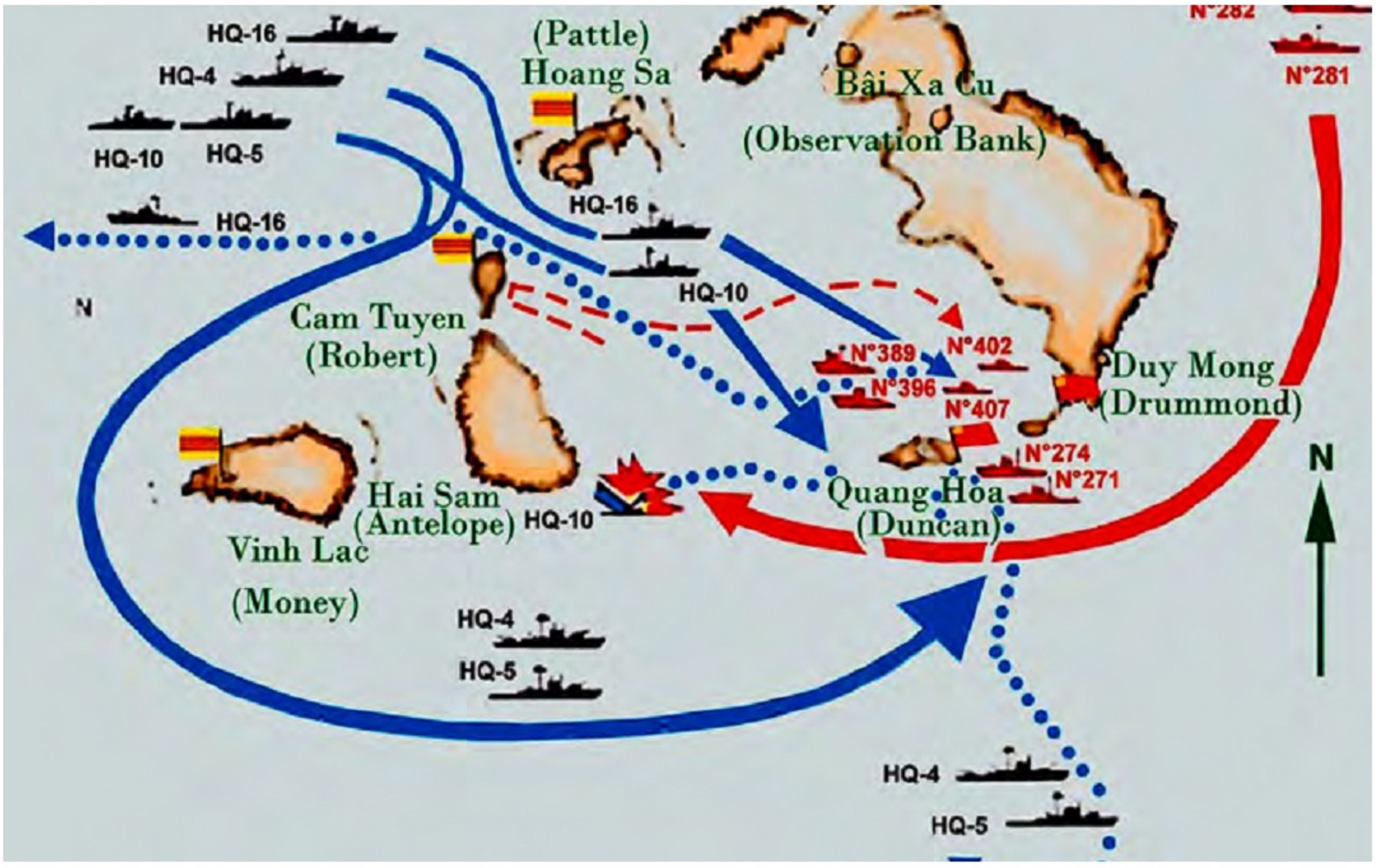

HOÀNG SA, 47 NĂM NHÌN LẠI

HQ Nguyễn Đức Thu, K16

Ngày 25/10/1971, Trung Cộng được chọn là đại diện chính thức tại Liên Hiệp Quốc thay thế Đài Loan. Đây là một trong những điều kiện tiên quyết cho chuyến công du Trung Cộng của Tổng Thống Hoa Kỳ Richard Nixon, do Bộ Trưởng Ngoại Giao Henry Kissinger dàn xếp.

- Ngày 21 tháng 2 năm 1972, Tổng Thống Nixon đến Trung Cộng bàn thảo kế hoạch ngưng chiến, rút quân ra khỏi Miền Nam Việt Nam

- Ngày 27 tháng 1 năm 1973, Hiệp Định Ba Lê được ký kết.

- Sáng ngày 19 tháng 1 năm 1974, trận hải chiến Hoàng Sa bùng nổ.

Sau trận hải chiến, Hải Quân VNCH bị áp lực phải rời bỏ

Hoàng Sa vào buổi chiều cùng ngày.

Chiều ngày 19 tháng 1 năm 1974, Hạm Đội Thủy Bộ Hải Nam của Hải Quân Trung Cộng -PLAN (Chinese People's Liberation Army Navy) đã đổ bộ chiếm toàn diện quần đảo này, theo như kế hoạch đã chuẩn bị từ lâu trước hành động án binh bất động của Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ!!!

Sau 46 năm, hầu như mọi người đều đã hiểu phần nào sự thật. Nhưng những xuyên tạc để hạ thấp sự hy sinh cao quý của 74 chiến sĩ Hải Quân VNCH thì vẫn được tiếp diễn do CSBV, Trung Cộng, những kẻ lợi dụng thời cơ hay thiên tả, và cả những người tự tôn muốn chứng tỏ họ là những bình luận gia chuyên nghiệp!

Từng là một giảng viên Hải Sử tại Trường Sĩ quan Hải Quân Nha Trang, qua nhiều năm phục vụ trên các chiến hạm, đặc biệt là trên Khu Trục Hạm Soái Hạm HQ1, tôi cũng hiểu biết khá nhiều về sức mạnh hải lực, kiến trúc các loại chiến hạm, những chiến thuật và chiến lược hải chiến của đôi bên. Tuy nhiên những âm mưu chính trị, những quyền lợi của các cường quốc đã buộc chúng ta phải để mất Hoàng Sa và sau đó đã cố tình làm lạc hướng các sự kiện lịch sử của trận hải chiến này.

Ngoài ra, tôi cũng biết rất rõ về khả năng và tinh thần của các nhân vật then chốt đã tham dự trận hải chiến Hoàng Sa, như Hải Quân Trung Tá Ngụy Văn Thà, Hạm Trưởng HQ10. Ông là bạn của tôi trong thời gian cùng theo học tại Trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang năm 1963-1964. HQ Đại Úy Nguyễn Thành Trí, Hạm Phó HQ10, là một trong những CSVSQ/ HQ K17 xuất sắc, do chúng tôi góp phần huấn luyện khi tôi được chỉ định về chỉ huy Khóa 18 của Trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang năm 1967-1968; cũng như HQ Trung Úy Nguyễn Văn Đồng, K25 TVBQGVN, Sĩ Quan Hải Pháo của Tuần Dương Hạm HQ5, khi ông theo học Khóa Sĩ Quan Hải Quân Đặc Biệt tại Nha Trang năm 1970. Tất cả đã hy sinh thật

anh dũng, trong trận hải chiến Hoàng Sa chống lại Hải Quân Trung Cộng ngày 19 tháng 1 năm 1974.

Tuy nhiên, tôi cũng đã có một người bạn khác, lại không đồng quan điểm về trận hải chiến này. Đó là HQ Trung Tá Lê Văn Thự, Hạm Trưởng Tuần Dương Hạm HQ16, một trong những hạm trưởng then chốt đã tham gia trận hải chiến. Trung Tá Thự và tôi quen nhau kể từ khi tôi thuyên chuyển về Hạm Đội đâu năm 1966 (thời còn cùng mang cấp bực trung úy), cùng hải hồ ngang dọc từ "Bến Hải đến Cà Mâu". Một thời gian sau, tôi được chỉ định về Trường SQHQ Nha Trang, Trung Tá Thự tiếp tục đi biển. Vì ông là một hạm trưởng nhiều kinh nghiệm hải hành nên được chỉ huy Tuần Dương Hạm HQ16, một tuần dương hạm lớn nhất của Hải Quân VNCH. Trước khi trận chiến xảy ra, chiến hạm đã khởi hành đến Hoàng Sa ngày 15 tháng 1 năm 1974 để đổ bộ toán Công binh do Thiếu tá Phạm Văn Hồng, K20 TVBQGVN, nghiên cứu xây phi trường trên hải đảo. Nhưng nhiệm vụ chính của HQ16 là tuần dương trên vùng biển Hoàng Sa trước ngày hải chiến xảy ra.

Năm 2004, không hiểu vì cớ gì, vì vô tình hay hữu ý, thực hư ra sao, hay ông đã không nhìn thấy rõ toàn cảnh 4 chiến hạm của ta đã tham chiến nên đã phổ biến lên mạng toàn cầu hai bài tường thuật về Trận Hải Chiến, trong đó ông nói rằng chỉ có chiến hạm HQ16 của ông và HQ10 của HQ Trung Tá Ngụy Văn Thà cận chiến với hạm đội của Trung Cộng mà thôi. Điều này đã làm cho đối phương và một số người ngồi chờ cơ hội, căn cứ trên quan điểm cá nhân và tường trình của ông, chỉ trích 2 chiến hạm HQ4 và HQ5 của chúng ta là đã không tham chiến toàn diện, trong khi chiến hạm HQ16 và HQ10 đang giao tranh và lâm nạn???!!!

Trở lại vào tháng 5 năm 1975, chúng tôi cùng định cư tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Có lẽ vì "nước mất thì nhà tan"nên Trung Tá Thự rất trầm tư và hơn một lần đã nhắc đến chuyện chiến hạm HQ5 đã bắn vào chiến hạm của ông, khiến chiến hạm HQ16 suýt chìm. Tôi khuyên ông nên quên chuyện đó đi

vì trong bất cứ trận chiến nào, lạc đạn là chuyện bình thường. Tôi còn nói đùa thêm, "Ông thật là may mắn vì viên đại pháo này đã chui qua hầm máy mà không nổ. Nếu chẳng may nó nổ... thì than ôi, thời oanh liệt của bạn nay còn đâu!" Tiếc thay! Sau khi tái định cư tại Nam California một thân một mình, ông vẫn khăng khăng, không chịu quên chuyện cũ mà còn triển khai thêm những câu hỏi về sự tham chiến của các chiến hạm HQ10, HQ4, và HQ5 để làm đề tài tranh cãi cho các cơ quan truyền thông. Nghe ra thì thật là khá đau lòng cho một số Huynh Đệ của Quân Chủng Hải Quân VNCH, nhất là cho những người đã tử vong, hoặc bị thương trong trận hải chiến này. Kể từ đó, tôi đã không còn gặp lại ông.Thực hư như thế nào, mời quý vị đọc như dưới đây.

Trước tiên, mời quý Huynh Đệ xem lược thuật về trận hải chiến Hoàng Sa, sau đó là phần nhận định sự thực về trận Hải Chiến. Phần nhận định rất có giá trị lịch sử, này do một CSVSQ/ HQ khóa 21 Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang soạn thảo, khóa mà tôi đã làm giảng viên Hải Sử năm 1970 và đã có dịp hướng dẫn toàn khóa lên thăm viếng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam cuối năm 1970. Tác giả là HQ Đại Úy Phạm Quốc Nam, Hạm Trưởng Tuần Duyên Hạm HQ611. Anh đã thâu thập và biên soạn với những chi tiết mà có nhiều người chưa biết. Hy vọng chúng ta sẽ tìm ra sự thật của trận Hải Chiến Hoàng Sa, sau 46 năm với bao nhiêu năm đầy tranh luận.

Theo Phạm Quốc Nam, c*ác bài viết về trận Hải Chiến Hoàng Sa ngày 19 tháng 1 năm 1974 có nhiều cách nhìn khác nhau từ tài liệu của nhiều phía và của những nhà bình luận quân sự, chiến lược quốc tế. Đồng thời không ít những bài viết cá nhân có tánh cách hư cấu hoặc diễn tả câu chuyện có nhiều chi tiết rất mâu thuẫn, bất hợp lý về diễn biến, số hiệu chiến hạm, thời gian, chiến thuật, v.v... gây cho người đọc rơi vào trạng thái lẫn lộn, khó hiểu câu chuyện và không biết đâu là sự thật.*

Ngoài ra còn có những luận điệu xuyên tạc sự thật về trận

chiến Hoàng Sa 1974 để bôi nhọ Hải Quân VNCH và QL/VNCH nói chung.

Mặt khác, tác giả mong muốn được thực hiện một DVD về Hải Chiến Hoàng Sa, nên đã phải nghiên cứu hàng chục tài liệu, bài viết, phim ảnh từ nhiều nguồn gốc khác nhau và những giải mật mới nhất về trận đánh nhằm hệ thống lại thời gian, diễn biến. Tài liệu này, bao gồm những đóng góp của Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại, HQ Thiếu Tá Trần Bá Hạnh, v.v... được đúc kết lại các sự kiện theo tuần tự, hợp lý để dàn dựng lại những thước phim lịch sử về trận hải chiến này. Hy vọng qua bài viết sẽ giúp người đọc hiểu rõ thêm những diễn biến và lý do thật sự tại sao chúng ta phải mất Hoàng Sa năm 1974.

Phóng đồ kế hoạch hành quân

Để có một khái niệm tổng quát về trận hải chiến này, chúng tôi xin lược thuật môt vài dữ kiện:

Mùa hè năm 1973, một loạt các hành động khiêu khích của Trung Cộng tiếp tục xảy ra trên quần đảo Hoàng Sa... Vào tháng Mười, hai tàu đánh cá của Trung Quốc, mang số hiệu

402 và 407, xuất hiện gần nhóm Lưỡi Liềm (Crescent) và bắt đầu hoạt động. Một số lính Hải Quân Trung cộng giả trang ngư dân cắm cờ Trung Cộng trên các đảo mà ở đó Nam Việt Nam đã thành lập kiểm soát. Họ cũng đặt một đơn vị hậu cần trên đảo Quang Hòa (Duncan) để tái lập sự hiện diện ở đây mà Hải Quân VNCH đã đuổi họ hơn một thập kỷ trước. Tháng mười một, các tàu chiến của VNCH bắt đầu cảnh cáo các tàu đánh cá Trung Cộng.

Ngày 10 tháng 1 năm 1974, thuỷ thủ đoàn của hai tàu đánh cá Trung Cộng xây dựng một nhà máy chế biến hải sản trên đảo Hửu Nhật (Robert). Ngày hôm sau, bộ ngoại giao Trung Cộng ngang nhiên tái khẳng định "chủ quyền không thể tranh cãi của Trung Cộng " đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa, và bãi cạn Macclesfield. Bốn ngày sau, Bộ Tư Lệnh Hải Quân Vùng 1 Duyên Hải chỉ định Tuần Dương Hạm HQ16 đến nhóm Lưỡi Liềm (Crescent). Khi bắt gặp các thuyền đánh cá số hiệu 402 và 407 của TC gần đảo Hữu Nhật (Robert Island), HQ16 ra lệnh cho hai tàu đó rời khỏi khu vực. Sau đó, HQ16 bắn cảnh cáo họ và nã pháo vào đảo Hữu Nhật, làm nổ tung cờ của Trung Cộng cắm ở đó. Ngày 17 tháng Giêng, Khu Trục Hạm HQ4 đến khu vực này để hỗ trợ HQ16. HQ4 đổ bộ một toán Biệt Hải vào đảo Hữu Nhật và đảo Quang Ánh, nhổ bỏ cờ Trung Cộng trên đảo. Ngày hôm sau, HQ4 và HQ16 truy đuổi tàu số 407, khiến tàu này bỏ chạy. Chiều tối hôm đó, Tuần Dương Hạm HQ5 và Hộ Tống Hạm HQ10 nhập vùng.

Sau khi nhận được báo cáo từ các tàu số 402 và 407 về các hoạt động của Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, Hải Quân Trung cộng bắt đầu xuất phát lực lượng của mình. Ngày 16 tháng Giêng 1974, Hạm Đội Nam Hải ra lệnh cho hai tàu săn tàu ngầm lớp Kronstadt số 271 và 274 khởi hành từ Căn Cứ Hải Quân Ngọc lâm (Yulin) trên đảo Hải Nam. Sau khi đón nhận lực lượng dân quân hàng hải vũ trang (PLAN), đạn dược, vũ khí, nhiên liệu tại đảo Phú Lâm, ngày hôm sau, hai tàu số 271 và 274 đến nhóm Lưỡi Liềm. Cấp chỉ huy Hải Quân TC

dùng chiến thuật khiêu khích và chỉ thị nghiêm ngặt không được bắn những phát súng đầu tiên nhưng không để bị đánh bại. Máy bay chiến đấu J-6 (MiG-19) bay theo trong suốt hành trình vận chuyển của hải đội, nhưng phạm vi giới hạn của chúng là chỉ cho phép bay lảng vảng trong vòng năm phút trên quần đảo Hoàng Sa để thị oai và nếu cần sẽ yểm trợ.

Hai tàu săn tàu ngầm TC đến nhóm đảo Lưỡi Liềm vào tối 17 tháng giêng và đổ bộ bốn tiểu đội dân quân vũ trang (mỗi tiểu đội mười thành viên) vào các đảo Quang Hòa, Duy Mộng, và Quang Hòa Tây vào lúc xế nửa đêm rạng ngày 18 tháng 1, 1974. Đồng thời, hai tàu quét mìn xa bờ loại 010 có căn cứ ở Quảng Châu, số hiệu 389 và 396, chạy đến quần đảo Hoàng Sa để tăng cường cho 2 chiếc 271 và 274.

Thêm vào đó, hải đội Trung Cộng đã biệt phái hai chiến hạm săn tàu ngầm lớp Hải Nam, số 281 và 282, thuộc sư đoàn đồn trú ven biển ở Sán Đầu (Shantou), gần chín trăm cây số cách Hải Nam. Chúng tăng tốc độ đến Đảo Phú Lâm, sau khi tiếp nhiên liệu trên hải trình ở Trạm Giang (Zhanjiang) và Ngọc Lâm (Yulin). Hải Quân Trung Cộng rõ ràng đã tập hợp lực lượng của chúng một cách nhanh chóng đúng kế hoạch.

Trước khi trận hải chiến xảy ra, HQ4 của VNCH đang hoạt động ở vùng biển ngoài khơi Quảng Ngãi và khi nhận được lệnh thì ngày 17.1.1974 đã có mặt ở vùng biển Hoàng Sa. Lúc đầu Hải Quân VNCH có 3 chiến hạm là HQ4, HQ5, và HQ16, còn phía Trung Quốc có 6 chiến hạm. Sau đó Bộ Tư Lệnh Hải Quân VNCH tăng cường thêm Hộ Tống Hạm Nhật Tảo HQ10 do cố HQ Trung Tá Ngụy Văn Thà làm hạm trưởng. HQ4 là một trong hai khu trục hạm (chiếc thứ nhì là HQ1) có khả năng tác chiến mạnh nhất trên biển của Hải Quân VNCH lúc bấy giờ. Chiến hạm được trang bị 2 khẩu đại bác 76.2 ly.

Khi HQ4 có mặt ở vùng quần đảo Hoàng Sa thì tàu Trung Quốc đã có mặt ở đó khoảng 4 ngày trước. Tình hình đã rất nghiêm trọng trước trận hải chiến, các tàu 2 bên đã rất gần

nhau, có lúc chỉ cách nhau khoảng dưới một hải lý. Tại đây, Trung Tá Vũ Hữu San, Hạm Trưởng HQ4, đã chỉ thị cho các giám lộ dùng quang hiệu và loa thông báo cho phía Trung Quốc biết rằng quần đảo Hoàng Sa là thuộc chủ quyền của Việt Nam, yêu cầu phía Trung Quốc rút lui, tuy nhiên không có kết quả gì.

Sáng ngày 19 tháng 1 năm 1974, Hải Quân Đại Tá Hà Văn Ngạc, Hải Đoàn Trưởng đã phân nhiệm lực lượng Hải Quân VNCH thành 2 phân đoàn: HQ4 và HQ5 ở mạn Nam, HQ16 và HQ10 ở mạn Bắc. Đúng 10:20, lệnh khai hỏa chính thức được ban hành, tất cả các chiến hạm Hải Quân VNCH đều nổ súng trước và trận hải chiến Hoàng Sa kéo dài dù không qúa 45 phút, nhưng thật vô cùng ác liệt. Sau trận chiến, có thể vì một áp lực nào đó, Hải Đội Hải Quân VNCH được lệnh phải rút lui.

Thiếu Tá Ngụy Văn Thà. 1974.

Chiều tối cùng ngày, Trung Cộng nhanh chóng chiếm các đảo do VNCH chiếm đóng từ lâu. Vì sợ rằng VNCH có thể phản công với quân tiếp viện. Bộ Tư Lệnh Hạm Đội Nam Hải đã huy động một tàu khu trục, năm tàu phóng ngư lôi, và tám tàu tuần tra cho các hoạt động tiếp theo. Các tàu tấn công đổ bộ, được tổ chức thành ba đội tàu vận tải, được lệnh để gửi lên bờ ba đại đội bộ binh (mỗi đại đội khoảng một trăm), một đội trinh sát thuỷ bộ, và các lực lượng dân quân vũ trang, tổng cộng năm trăm quân. Đội tàu đầu tiên gồm bốn tàu tuần tra kèm theo hai hải thuyền ngụy trang tàu đánh cá số hiệu 402 và 407, kéo theo một đại đội bộ binh. Bốn tàu tuần tra và Tàu Quét Mìn số 396 hình thành đội tàu thứ hai, với một đại đội bộ binh và một đội trinh sát trên tàu. Một tàu khu trục hạm tạm

thời dùng như là đội tàu thứ ba và là tàu chỉ huy, mang theo một đại đội bộ binh.

Hải đội tàu đầu tiên được tập hợp lại trước đảo Hữu Nhật vào sáng 20 tháng Giêng. Các tàu tuần tra nã pháo vào hòn đảo để ngăn chặn những người còn bảo vệ ở đó. Ba trung đội được cho lên bè cao su và thuyền ba lá tiến hành tấn công đổ bộ, chiếm cứ đảo. Ngay sau đó, các tàu tuần tra và tàu quét mìn của đội tàu thứ hai đã nô súng trên đảo Hoàng Sa. Khi quân TC- PLAN đổ bộ, 48 chiến sĩ VNCH trên đảo bị bắt. Trong số những người bị bắt có Thiếu Tá Phạm Văn Hồng, K20/TVBQGVN, Sĩ Quan Lãnh Thổ Phòng 3, Quân Đoàn I; ông Gerald Kosh, nhân viên Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ tại Đà Nẵng (*có nhiệm vụ khảo sát để xây dựng một phi trường tầm ngắn*).

Về phía Hải Quân VNCH, HQ10 bị chìm, 3 chiến hạm khác bị hư hại nhưng vẫn còn khả năng vận chuyển về lại Đà Nẵng, 74 tử thương (*trong đó có HQ Trung Úy Nguyễn Văn Đông, K25/TVBQGVN trên HQ5, được vinh thăng HQ đại úy*). Hải Quân VNCH bắn chìm một tàu quét mìn Trung Cộng, gây thiệt hại toàn diện một chiến hạm, được 2 tàu Trung Cộng khác trợ giúp khác để uỉ bãi (*nếu không sẽ bị chìm*) và 2 chiến hạm khác bi hư hại nặng; giết mười tám quân Trung Cộng trong đó có nhiều sĩ quan cao cấp Trung Cộng gồm một cấp tướng, và làm bị thương sáu mươi bảy quân TC khác.

Thiết nghĩ khi đánh giá Hải Chiến Hoàng Sa, chúng ta cần phân biệt hai sự kiện khác biệt về thời gian, dù chỉ hơn một ngày: Trận Hải Chiến Hoàng Sa (sáng ngày 19-1-1974) và sau Trận Hải Chiến (ngày 20-1-1974).

a- Sự kiện thứ nhất:

Trận Hải Chiến ngày 19 tháng 1 năm 1974 dù chỉ kéo dài khoảng không đầy 45 phút, nhưng Hải Đoàn Đặc Nhiệm Hoàng Sa I của Hải quân VNCH gồm HQ4, HQ5, HQ10, và HQ16 đã làm tê liệt lực lượng tham chiến của Hải Quân Trung

Cộng gồm các chiến hạm 271, 274, 389, 396, Nam Ngư 407 và 402.

Ngay sau mười phút khai chiến, Hải Quân VNCH đã bắn chìm chiến hạm 271, bất khiển dụng hoàn toàn tàu 389, làm hư hại nặng 2 chiến hạm khác, tiêu diệt gần trọn Bộ Chi Huy Tham mưu của địch trên Soái Hạm 274, làm tử thương một cấp đô đốc và nhiều cấp tá cao cấp. Đây là chiến thắng của Hải Quân VNCH đối với Trận Hải Chiến Hoàng Sa khi so sánh về thiệt hại đôi bên.

Nếu cho rằng Hải Quân VNCH thảm bại trong trận Hải Chiến Hoàng Sa thì đó là cái nhìn của cá nhân, đúng hơn họ không nắm vững kỹ thuật cấu trúc của các chiến hạm.

b- Sự kiện thứ hai:

'Hậu trận Hải Chiến'. Hải quân Trung Cộng -*PLAN (Chinese People's Liberation Army Navy, cũng được gọi là Hải Quân Quân Đội Giải Phóng Nhân Dân Trung Quốc hay Hải Quân Trung Cộng, kết hợp sử dụng tàu quân đội và dân sự*) đã xua ngay một đội quân mạnh gấp nhiều lần Hải Quân VNCH gồm Hải, Lục, Không quân, hỏa tiễn, tàu ngầm chiếm lấy Hoàng Sa khi Hải Quân VNCH phải rời khỏi hải đảo nầy, ngay chiều tối ngày 19 tháng 1 năm 1974.

SVSQ Nguyễn Văn Đồng, Khóa 25, năm thứ tư. (1972).

A. PHẦN NHẬN ĐỊNH:

Nhìn trận đánh một cách khách quan, cùng với những tài liệu, bình luận của giới quân sự quốc tế và sự thừa nhận của Trung Cộng, Hải Đoàn Đặc Nhiệm I Hoàng Sa của Hải Quân Việt Nam Cộng Hoà với các chiến hạm tham chiến: HQ4,

HQ5, HQ16, và HQ10 đã gây tổn thất nặng nề cho Hải Đoàn của Hải Quân Trung Cộng tham chiến gồm các chiến hạm mang các số 271 và 274 (Lớp: tàu săn tàu ngầm lớp Kronstadt), 389, và 396 (Lớp tàu T-43 quét mìn 010 đại dương) và 2 tàu dân quân, vỏ sắt, trang bị hải pháo 25 ly ngụy trang tàu đánh cá mang số hiệu Nam Ngư 402 và 407.

1. Trên đảo phía Trung Cộng nổ súng trước và trên biển Hải Quân VNCH nổ súng trước để đánh phủ đầu, chiếm ưu thế và chứng minh cho Trung Cộng biết rằng đây là lãnh hải của VNCH". (*Theo Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại, Tư lệnh HQ Vùng 1 Duyên Hải.*)

HQVNCH nổ súng trước đã bẻ gãy được chiến thuật của Hải Đoàn Hoàng Sa Hải Quân Trung Cộng khi chúng dùng chiến thuật "cài răng lược" và "dao chém cạnh sườn". (*Dùng tàu nhỏ, thấp trên mặt biển tránh né tầm đại pháo, đánh cận chiến và vận chuyển linh hoạt cắt đội hình của địch. Đây là chiến thuật dùng tàu nhỏ tấn công tàu lớn của của các nước khối Cộng Sản nói chung và của TC nói riêng.*)

2. Viên đạn hải pháo của HQ5 bắn lạc chui lọt vào hầm máy làm HQ16 nghiêng 20 độ là sự thật. Nhưng việc lạc đạn trong lúc giao chiến đối phó với chiến thuật "cài răng lược" của địch không thể không xảy ra. Sự thật không khó để giải thích.

3. Theo chuyên gia Toshi Yoshihara (US Naval War College Review) các thập niên 1950, 1960 và 1970, Hải Quân Mỹ thường tân trang chiến hạm cũ từ chiến tranh thế giới thứ II rồi viện trợ cho đồng minh ở châu Á như Đài Loan, Việt Nam Cộng Hòa, Phi Luật Tân… Vũ khí, hệ thống điện tử, hệ thống điều khiển của tàu viện trợ đều lỗi thời. Trong khi đó, Liên Xô, Trung Cộng, và một số quốc gia Đông Âu đã trang bị cho Hải Quân họ với những chiến cụ điện tử có ưu thế hơn về tốc độ, vũ khí. Chúng cũng đã áp dụng chiến thuật dùng những chiến thuyền nhỏ tấn công các chiến hạm lớn trong lòng chảo.

4. Thật vậy, trận chiến Hoàng Sa diễn ra ngay trong

lòng chảo của vùng đảo Nguyệt Thiềm. Vài chiến hạm nhỏ của Trung Cộng, nằm sát mặt nước nên rất khó bắn trúng, đồng thời chúng dễ dàng nâng cao độ của hải pháo, tạo thế tấn công hữu hiệu hơn. Hải pháo của chiến hạm VNCH nằm trên cao so với hải pháo Trung Cộng nên khó xoay trở ở cự ly gần, khi phải vận chuyển chậm trong vùng lòng chảo.

Hơn nữa, khi Mỹ chuyên giao các chiên hạm cho Hải quân Việt Nam Cộng Hòa, các trang bị tối tân như pháo 76,2 ly bắn nhanh tự động với hệ thống radar kiểm soát (radar control) và khóa mục tiêu (lock-on system) đã bị tháo gỡ hoặc không còn sử dụng được. Khẩu 127 ly trên các tuần dương hạm của Việt Nam Cộng Hòa đều phải điều chỉnh bằng tay nên nhịp bắn rất chậm, chỉ hữu hiệu trong việc yểm trợ hải pháo.

5. Đánh giá đúng về cấu trúc và hỏa lực của các chiến hạm Mỹ chuyển giao cho Hải Quân VNCH vốn là những chiến hạm cũ từ thời Đệ II Thế Chiến, là những loại tàu tuần duyên, hộ tống, yểm trợ, tiếp liệu, trục lôi của Hoa Kỳ chẳng hạn như các chiếc WHEC khi chuyển cho VNCH trở thành các chiến hạm tuần dương như HQ5, HQ16.

Những chiến hạm này không phải là loại tàu có khả năng hải chiến (vì các cơ quan trọng yếu, phòng hành quân, phòng truyền tin nằm trên mặt nước). Hải Quân VNCH có 2 tàu chiến (DER) có khả năng hải chiến là khu trục hạm HQ1 và HQ4 (các cơ quan trọng yếu, phòng hành quân, phòng truyền tin nằm dưới mặt nước). Nhưng hệ thống bắn nhanh tự động với hệ thống radar kiểm soát (radar control), khóa mục tiêu (lock-on system), các giàn phóng phi đạn trên HQ1 và **HQ4** đã bị Hoa Kỳ tháo gỡ hoặc không còn sử dụng được khi chuyển giao cho Hải Quân VNCH.

6. Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH thời ấy đã viết như sau:

"Hải Quân Việt Nam được trang bị cho nhiệm vụ chính

yếu là tuần tiễu các vùng sông ngòi và ngăn chặn địch quân xâm nhập vào vùng duyên hải, thực sự không phải là đối thủ của một hải quân tân tiến như Hải Quân Trung Cộng trong một trận hải chiến tuy ngắn ngủi nhưng ác liệt tại Hoàng Sa vào năm 1974."

Hải chiến tại Hoàng Sa, 1974.

Mặc dầu hải đoàn tham dự trận hải chiến của Hải Quân Trung Cộng có lực lượng, cấu trúc của các các chiến hạm tân tiến, có kỹ thuật và hỏa lực vượt trội hơn các chiến hạm tham chiến của Hải Quân VNCH nhưng địch phải thất bại trước lòng dũng cảm và ý chí chống ngoại xâm mãnh liệt của người lính VNCH.

7. Đã có nhiều bài viết và sách báo quốc tế đã bênh vực cho lẽ phải chủ quyền của Việt Nam. Khi bàn luận về hải lực thế giới, các nhà quân sự tin tưởng ở những báo cáo chính xác của "Conway's All the World's Fighting Ships 1982" đã đề cao tinh thần kiên quyết của HQ/ VNCH chống xâm lược. **Chủ bút Robert Gardiner viết rằng:**

"Không những chiến hạm Việt Nam đã dũng cảm bắn chìm hai tàu địch (271 và 389), gây hư hại nặng cho 2 chiếc

khác (274 và 396) của siêu cường Trung Quốc ngoài Hoàng Sa. Đổi lại, thiệt hại của Hải Quân **VNCH rất nhẹ, chỉ có Hộ Tống Hạm HQ-10 bị chìm."**

8. Trung Cộng có đủ tất cả lực lượng Hải, Lục, Không Quân và tiềm thủy đỉnh (tàu ngầm) túc trực, sẵn sàng tham chiến. Không Quân VNCH có chiến đấu cơ hiện đại nhất thời đó là loại F5E. Tuy nhiên, chiến đấu cơ F5E có tầm hoạt động ngắn, chỉ đủ nhiên liệu bay ra Hoàng Sa rồi quay về, trong khi hàng không mẫu hạm USS Enterprise của Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ đang có mặt trong vùng gần Hoàng Sa (theo tài liệu Hoa Kỳ tiết lộ ngày 18/1/1974).

9. Sau khi trao đổi với Tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn, Đại tá Kussan đã trả lời cho Phó Đề Đốc Diệp Quang Thủy (Tư Lệnh Phó BTL/HQVNCH) là **các chiến hạm Mỹ không thể tiếp tế cho Quân Lực VNCH vì hai lý do sau đây:**

- Lý do thứ nhất, Hiệp Định Paris cấm Hoa Kỳ không được tiếp tục dính líu quân sự, hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam (Điều 4).

- Lý do thứ hai, Luật War Power Act ngày 2/9/1973 cấm Hoa Kỳ sử dụng lực lượng quân sự ở Đông Dương.

Các chiến hạm Hoa Kỳ chỉ có thể cứu giúp quân đội VNCH khi bị các tai nạn mà thôi. Tuy nhiên, đó phải là các tai nạn bình thường, còn các tai nạn do chiến đấu, các chiến hạm Hoa Kỳ cũng không thể cứu giúp được.

10. Tuy tương quan lực lượng bất cân xứng nhưng các chiến hạm VNCH cũng đã gây tử thương cho Đô Đốc Chính Trị Viên (Tư Lệnh Phó Phương Quang Kinh) và nhiều sĩ quan cao cấp tham mưu trên Soái Hạm, gồm có 7 đại tá, 10 trung tá, 2 thiếu tá, 7 sĩ quan cấp úy tử thương, và nhiều binh sĩ chết và bị thương. Đây là một chiến thắng thực sự của Hải Quân VNCH trong trận Hải Chiến Hoàng Sa.

Sau đó, theo Đô đốc Kong Zhaonian, Phó Tư Lệnh Hải Quân Trung Cộng tiết lộ: Nguyên tắc chiến thuật không

bắn phát súng đầu tiên vì lo sợ sự can thiệp của các chiến hạm Hoa Kỳ đang hướng đến quần đảo Hoàng Sa từ Philippines và sẽ làm phức tạp thêm quan hệ ngoại giao Trung-Mỹ. **Vì thế Trung Cộng đã dàn dựng trận chiến như là một "phản công tự vệ" khi ra lệnh các chiến hạm của mình cố tình khiêu khích các chiến hạm của Hải Quân VNCH. Bắc Kinh không ngờ thủ đoạn này đã làm Hải Đoàn (271, 274, 389, và 396) của chúng bị tổn thất nặng nề** trước sự tấn công phủ đầu của Hải Quân VNCH trong 10 phút đầu. Điều này cho thấy quan hệ chính trị ngoại giao trong trường hợp này đã ảnh hưởng đến chiến lược của Trung Cộng trong trận Hải Chiến Hoàng Sa 1974.

11. Dù Hải Quân VNCH gây tổn thất nặng nề cho Hải Đoàn Hoàng Sa của Hải Quân Trung Cộng, nhưng sau đó được lệnh phải rút lui rời khỏi Hoàng Sa trước khi Trung Cộng xua một lực lượng Hải Quân hùng hậu mạnh gấp nhiều lần Hải Quân VNCH, gồm Hải Lục Không Quân và tàu ngầm kéo đến ngay sau khi trận hải chiến chấm dứt và ngày hôm sau đã bắn phá lên các hải đảo và đổ bộ nhiều đại đội dân quân lên Hoàng Sa. Ngoài Hạm Đội Nam Hải, chúng còn có tàu ngầm lớp Romeo loại 033, bao gồm 157, 158, và 159 có căn cứ tại Ngọc Lâm, Hạm Đội Phương Đông tăng cường, trang bị SY-1 tên lửa dẫn đường Loại 01 lớp Chengdu và Mao Trạch Đông đích thân ra lệnh cho ba khu trục hạm từ eo biển Đài Loan đến quần đảo Hoàng Sa. (*Theo tài liệu của Trung Cộng.*)

12. Sau khi thăm dò thấy Hoa Kỳ hoàn toàn không can thiệp vào trận hải chiến, Bắc Kinh liền xua quân tiến chiếm toàn diện quần đảo Hoàng Sa. Mục đích tối thượng, theo bộ sách bách khoa toàn thư chính thức của Hải Quân Trung Cộng:

"Quần đảo Hoàng Sa phục vụ như là tấm bình phong của thiên nhiên bảo vệ Trung Quốc và cũng là một tiền đồn. Những tuyến đường biển và đường hàng không hướng tới Singapore và Jakarta từ bờ biển Trung Quốc phải đi qua

khu vực này, tạo cho nó một vị trí vô cùng quan trọng."

Thật vậy, Hoàng Sa cách đảo Đông Sa khoảng 660 cây số về phía Tây Nam, cách bãi ngầm Scarborough 550 km về phía Tây, và cách chừng 700 km về phía Tây Bắc của quần đảo Trường Sa, quần đảo có vị trí quan trọng được xem như một bước đệm cần thiết đối với những hòn đảo khác do Trung Quốc tuyên bố chủ quyền trên khắp Biển Đông, mở đường cho "Đường Lưỡi Bò" từ thời Mao trạch Đông và đang được tổng thống không ngai Tập Cận Bình tiếp nối.

B. KẾT LUẬN:

Thắng bại của biết bao chiến trận là chuyện thường tình, cũng đã từng xảy ra thường xuyên trong hải sử thế giới. Nhưng quyết định của Hoa Kỳ đứng ngoài trận Hải Chiến Hoàng Sa ngày 19 tháng 1 năm 1974 để Hoàng Sa mất vào tay Trung Cộng là một sai lầm lớn trong chính sách về biển Đông, đưa đến sự lấn áp của Trung Cộng đối với các nước nhỏ quanh vùng, dẫn đến những căng thẳng tranh chấp chủ quyền lãnh hải tại biển Đông ngày nay.

Đây là một bài học chính trị đầy cay đắng nhưng vô cùng quý giá cho những nhà lãnh đạo nhân danh bảo vệ tự do, cho những nhà hải sử để viết lên những trang sử cho thế giới thấy kế hoạch bành trướng biển Đông của Trung Cộng là hiện thực, cho các bình luận gia khuynh tả hiểu rõ sự thật của trận hải chiến này, hành động can trường của các chiến sĩ Hải Quân VNCH và sự hy sinh tuyệt đối của 74 tử sĩ Hải Quân đã nằm xuống trong lòng đại dương của Mẹ Việt Nam.

Dù đã trên 46 năm bị quân Trung Cộng cưỡng chiếm, Hoàng Sa vẫn là hải đảo của ta, biển cả bao quanh quần đảo Hoàng Sa vẫn là biển của ta. Nhất định chúng ta phải nhớ như vậy!

Hoa Thịnh Đốn, ngày vào tháng Tư lần thứ 46

Dư Âm Thời Binh Lửa

Trận Ấp Bắc

Đặng Kim Thu, K19

Tháng 12 năm 1960, Hà Nội cho thành lập "Mặt trận Giải Phóng Miền Nam" với mục đích che giấu ý định xâm lăng miền Nam Việt Nam bằng võ lực và cũng để đánh lừa dư luận thế giới. Từ đó chiến tranh du kích càng ngày càng phát triển với cường độ càng ngày càng mạnh, khiến chính phủ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và chính phủ Mỹ lo ngại. Vì thế, vào cuối năm 1961, một phái bộ cố vấn Mỹ được thành lập với 3,200 người lúc khởi đầu.

Du kích Việt Cộng lại gia tăng hoành hành ở các vùng nông thôn; nên tháng 12 năm 1962 để đối phó với tình hình, chính phủ VNCH cho tăng quân số lên 220,000 người. Phái đoàn cố vấn Mỹ cũng tăng lên 11,300 người. Các dụng cụ phục vụ chiến tranh như trực thăng H-21 và thiết vận xa M113 cũng được gửi cho quân đội VNCH để trắc nghiệm. Có được hai thứ chiến cụ này, khả năng cơ động của quân đội VNCH được gia tăng. Các cuộc hành quân lớn đã được tổ chức tấn công vào tận các mật khu của VC. Các cuộc đụng độ lớn cũng gia tăng với cường độ mãnh liệt hơn, mà khởi đầu là *trận **Ấp Bắc, ngày 2 tháng 1 năm 1963***.

Ấp Bắc thuộc xã Tân Phú Trung, quận Cai Lậy, tỉnh Định

Tường, giáp ranh với tỉnh Kiến Tường (Mộc Hóa). Dân số của tỉnh hơn 600 ngàn người. Nhà cửa nơi đây lưa thưa, xen lẫn với những vườn cây ăn trái, có những gò đất thuận lợi cho Việt Cộng bố trí phòng thủ.

1. Diễn tiến trận đánh:

Theo quân sử của Phòng 5 Bộ Tổng Tham Mưu, các trận đánh lớn đã được ghi lại để làm tài liệu cho Tổng Cục Quân Huấn nghiên cứu, phổ biến cho các quân trường học tập. Trận Ấp Bắc được ghi lại như sau:

2. Tình hình địch:

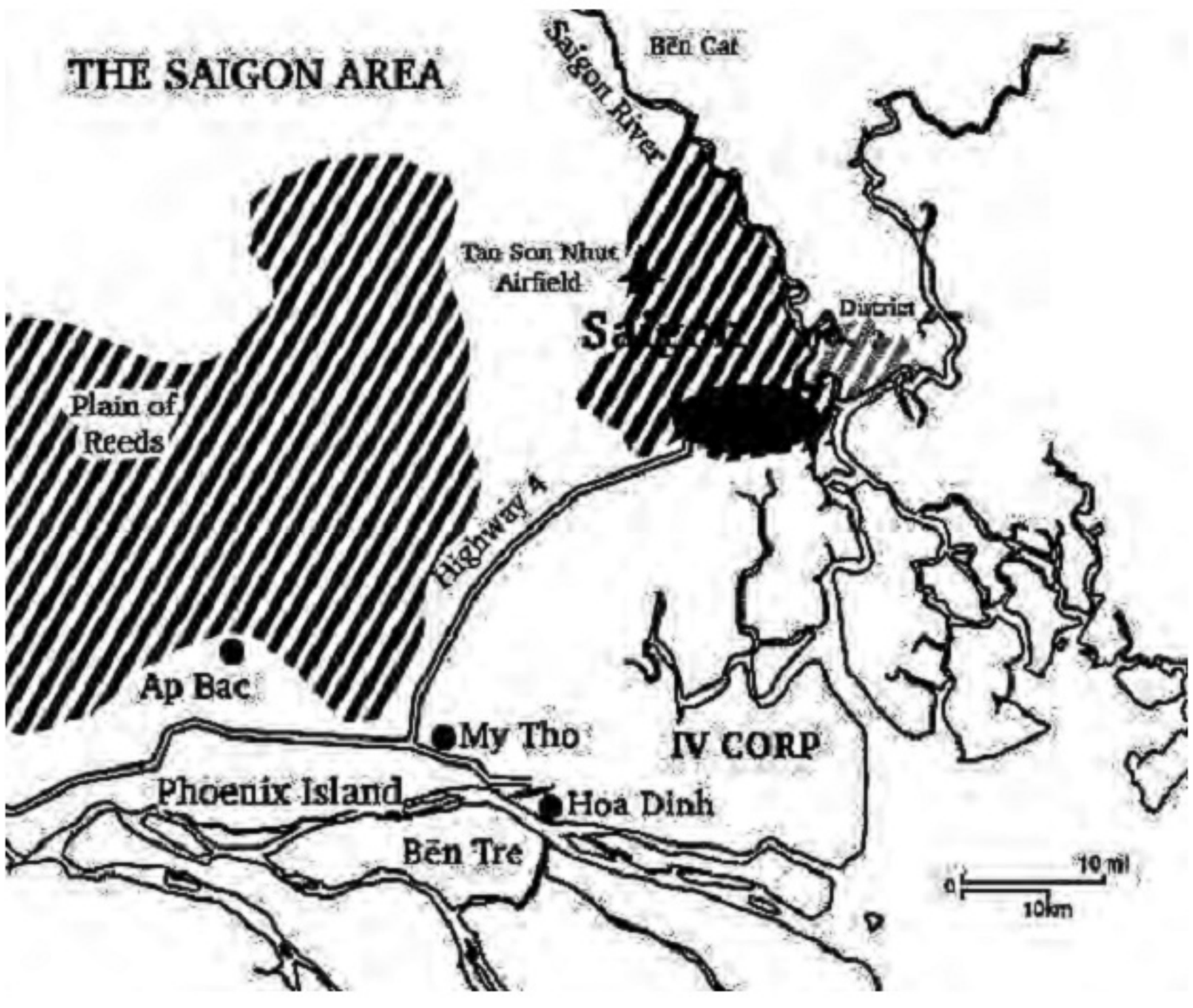

Tin tức tình báo cho biết một đại đội của Tiểu Đoàn 514 "Cơ Động" của tỉnh Mỹ Tho, có mặt tại Ấp Tân Thới nằm sát phía Bắc của Ấp Bắc. Một nguồn tin khác cho biết có đài phát thanh của Việt Cộng được thiết lập tại Ấp Bắc. Ngoài ra tin cũng cho biết một trung đội địa phương quận Châu Thành Mỹ Tho của VC, sau khi đã đánh Ấp Chiến Lược Giồng Dừa, cũng về trú đóng tại Ấp Bắc.

Đại Tá Bùi Đình Đạm, vừa mới nhậm chức Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh do Thiếu Tướng Huỳnh Văn Cao giao lại để nhậm chức Tư Lệnh Vùng 4 Chiến Thuật, mới được thành lập ngáy tháng 1 năm 1963.

Ông cho soạn thảo một kế hoạch hành quân bao vây, tiêu diệt địch. Cuộc hành quân có tên là "Đức Thắng 1", bao gồm

ba mũi tấn công. Tiểu Đoàn 2 Trung Đoàn 11, Sư Đoàn 7, nỗ lực chính, được trực thăng vận xuống phía Bắc của khu vực hành quân. Các đại đội Bảo An thuộc Tiểu Khu Định Tường, sẽ tấn công từ hướng Nam lên. Đại Úy Lý Tòng Bá, Đại Đội Trưởng Đại Đội 7 Cơ Giới (tiền thân của một chi đoàn Thiết Vận Xa) sẽ đánh bọc ngang hông từ hướng Tây Tây Nam. Hai đại đội BĐQ, do Đại Úy Sơn Thương chỉ huy, được tàu Hải Quân vận chuyển theo ngã Kinh Ba tiến vào vùng hành quân từ Hướng Đông, làm lực lượng án ngữ.

Cuộc hành quân khai diễn vào sáng ngày 2 tháng 1 năm 1963, theo đúng kế hoạch. Hai đại dội Bảo An từ xã Điền Hy tiến vào ấp Cai Tổng Vàng, xã Tân Phú thì liền bị Việt Cộng phục kích sẵn, nổ súng gây tử thương một đại đội trưởng, một đại đội phó, và 8 binh sĩ. Cánh quân này bị khựng lại không vào được. Tàu Hải Quân chở hai đại đội Biệt Động Quân cũng bị Việt Công hai bên bờ kinh bắn ngăn chận gây trở ngại cho cuộc tiến quân.

Trong khi đó, 12 trực thăng H-21 chở Tiểu Đoàn 2/11, Sư Đoàn 7 BB khi đổ quân xuống phía Tây Ấp Bắc cũng bị tấn công. Do không có phi cơ và pháo binh yểm trợ, cũng như không có "tiền xạ kích" dọn bãi đáp, VC từ trong ấp, dưới các công sự kiên cố, tác xạ dữ dội khiến một trực thăng bị bắn hạ ngay tại bãi đáp. Một chiếc khác bị trúng đạn cố bay ra khỏi mặt trận cũng bị rớt xuống một thuở ruộng cách đó không xa. Chiếc thứ ba đáp xuống định cứu phi hành đoàn thì bị trúng đạn rơi trước hướng tiến quân của Đại Đội 7 Cơ Giới khoảng 500 thước. Một chiếc trực thăng khác đáp xuống cạnh hai chiếc trực thăng bị rơi để cứu phi hành đoàn liền bị bắn lật ngược xuống ruộng. Hai phi công được cứu thoát, nhưng cơ khí viên tử thương.

Đại Úy Lý Tòng Bá được lệnh đem thiết vận xa tấn công vào Ấp Bắc để cứu phi hành đoàn. Đại đội bị tấn công mạnh gây cho 8 xạ thủ đại liên 50 trên 8 thiết vận xa bị tử thương ngay trong đợt tác xạ đầu tiên. Bốn hướng tiến quân của cuộc

hành quân đều bị hỏa lực của địch chận đứng.

Đến chiều ngày 2 tháng 1, do yêu cầu của Tướng Huỳnh Văn Cao, Bộ Tổng Tham Mưu tăng viện Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, do Đại Úy Trần Văn Hải làm tiểu đoàn trưởng. Khoảng hơn 6 giờ chiều, đợt nhảy đầu tiên do Đại Úy Nguyễn Đình Vinh, Tiểu Đoàn Phó, cùng với hai đại đội được thả ở hướng Tây Ấp Bắc. Vì thả dù gần phòng tuyến của địch quá nên địch đã tác xạ dữ dội vào các cánh dù đang còn lơ lửng trên không.

Vì trời tối, dù rơi tản mát và cũng do ruộng lầy lội khó di chuyển, tiểu đoàn chỉ tập trung được một số ít quân. Tuy nhiên, Tiểu Đoàn 8 ND cũng cố gắng tiến chiếm mục tiêu ba lần, nhưng đều bị địch đánh bật ra. Vì không có phi pháo yểm trợ, các binh sĩ Dù tản mác chưa kịp gom về tiểu đoàn nên cá nhân tự chiến đấu suốt đêm. Sáng hôm sau, Tiểu Đoàn 8 tiến váo Ấp Bắc thì địch đã rút lui trong đêm. Kiểm điểm lại quân số, Tiểu Đoàn 8 ND đã có 19 quân nhân tử trận, 35 bị thương trong đó có một đại úy và một trung sĩ cố vấn Mỹ.

Theo ghi nhận của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 7 BB thì tổn thất của ta trong trận ấp Bắc là 63 chết, 109 bị thương, 3 M113 bị bắn cháy. Phía cố vấn Mỹ có 3 chết và 6 bị thương, 5 trực thăng bị bắn rơi.

3. Lý do thất trận:

Đầu tiên là tin tình báo không chính xác. Khi ước lượng, địch chỉ có một đại đội cộng (+) với một trung đội du kích, nhưng thực tế lực lượng này bao gồm Tiểu Đoàn 514 "cơ động" tỉnh Mỹ Tho và một đại đội của Tiểu Đoàn 261 "Chủ Lực Miền".

Lý do kế tiếp là trực thăng vận mà không cho tiền xạ kích dọn bãi trước, không có trực thăng võ trang yểm trợ khi đổ quân, và bãi đáp quá gần phòng tuyến phòng thủ của địch. Chính vì địch không bị thiệt hại, hủy diệt do các đợt oanh tạc dọn bãi nên chúng đàn áp ngay khi đợt đổ quân đầu tiên xảy ra lúc trực thăng vừa chạm đất. Lực lượng hành quân bị thiệt

hại ngay, trong đó sĩ quan tiền sát viên Pháo Binh bị tử trận, không có người thay thế.

Riêng về lực lượng Thiết Giáp, Đại Úy Lý Tòng Bá đã cho rằng nguyên nhân chính đưa đến những khó khăn cho thiết vận xa là không có pháo tháp chắn đạn cho xạ thủ đại liên 50, nên nhiều xạ thủ đại liên bị tử thương ngay trong phút chạm súng đầu tiên. Ngoài ra thiết vận xa không có lực lượng bộ binh tùng thiết. Rút kinh nghiệm sau trận Ap Bắc, Căn Cứ 80 Yểm Trợ Quân Cụ thuộc Nha Quân Cụ, Bộ Tổng Tham Mưu mới phác họa và chế tạo "lá chắn đạn" cho xạ thủ. Cũng từ kinh nghiệm này, các cuộc hành quân của thiết giáp luôn có bộ binh tùng thiết.

Sau trận đánh, Trung Tá John Paul Vann, cố vấn Sư Đoàn 7 BB, đã "trách móc" Đại Tá Bùi Đình Đạm:

- "Đại Đội Bảo An dậm chân tại chỗ, không chịu tiến quân vì sợ chết. Lực lượng Thiết Giáp cũng cố tình không tiến quân để cứu phi hành đoàn. Sau cùng là đã để cho lực lượng Nhảy Dù nhảy sát phòng tuyến của địch. *Như vậy là các ông muốn củng cố cho việc bại trận hơn là muốn tăng cường cho một chiến thắng*."

Đô Đốc H.D. Felt, Tư Lệnh Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương, đến Sài Gòn vài ngày sau trận Ap Bắc, đã khiển trách nặng nề Phái Bộ Viện Trợ Quân Sự Mỹ tại Việt Nam về những sai lầm nói trên.

S. Karnow thì nói rằng sỡ dĩ sĩ quan Việt Nam không nghe lời cố vấn Mỹ vì Trung Tá Vann từng nổi tiếng về việc xem thường các sĩ quan Việt Nam và có phong cách của một người

đi giáo dục dân bản xứ hơn là làm cố vấn.

Còn D.R. Plamer (trong phái đoàn của Đô Dốc Felt) thì phát biểu:

- "Trung Tá Vann là cấp chỉ huy quân sự giỏi, nhưng không thể là cố vấn tốt được."

Trở lại trận Ấp Bắc, hậu quả của trận này đã đánh dấu một khúc quanh quan trọng về quân sự và chính trị đối với chiến tranh Việt Nam và nền Đệ Nhứt Cộng Hòa của Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Thật vậy, trước đây bọn Việt Cộng từ thế yếu, chỉ đám đánh lén rồi chạy; bây giờ lại dám đánh công khai đương đầu với một cuộc hành quân quy mô và gây tổn thất nặng nề cho quân đội VNCH, với chiến xa mới vừa được Mỹ trang bị: "Trực thăng và thiết vận xa M113".

Trận Ấp Bắc còn là cơ hội tạo ra đố kỵ giữa các ký giả thiên tả và phản chiến của Mỹ với chính phủ Ngô Đình Diệm và tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn.

Trong lúc trận đánh đang tiếp diễn, một phóng viên kỳ cựu, Françoise Sully, đã viết trên tuần báo Times:

" Khoảng 1,200 quân của Sư Đoàn 7 BB của quân đội chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, với trực thăng và thiết vận xa yểm trợ, đang đụng độ mãnh liệt với gần 350 quân du kích VC ở Ấp Bắc, thuộc tỉnh Định Tường, vùng châu thổ sông Mekong (Cửu Long).

Cuộc đụng độ đã gây thiệt hại nặng cho quân đội VNCH nên một tiểu đoàn Nhảy Dù đã được thả xuống chiến trường để tăng cường cho lực lượng bộ binh."

Tác giả kết luận:

"Trận Ấp Bắc là một thất bại lớn của quân đội VNCH và cho chính phủ Ngô Đình Diệm, không có năng lực để tiêu diệt Việt Cộng."

Phóng viên chiến trường Françoise Sully còn mô tả chi tiết về sự chỉ huy yếu kém lỏng lẻo của cấp chỉ huy trong bộ máy quân sự của ông Diệm, mà trong hơn 8 năm được Mỹ huấn luyện với cả "núi quân cụ".

Tóm lại, báo chí nước ngoài sẵn có thành kiến với chính phủ, chỉ tìm cách khai thác nhược điểm của VNCH và đồng minh Hoa Kỳ. Họ lại diễn đạt thêm rằng thất bại tại Ấp Bắc là một dấu hiệu báo trước miên Nam VN sẽ chịu hiêm họa của Cộng Sản, vì họ nghĩ rằng du kích Việt Cộng dám trụ lại để chống trả và thắng trận trên chiến trường đồng bằng, là một bước tiến dài của du kích quân VC lúc bấy giờ.

Khi tin tức về chiến sự tại Việt Nam được các đài phát thanh và báo chí Mỹ đã đề cập đến trận Ấp Bắc ngày 3 tháng 1 năm 1963 thì ở Sài Gòn, chính phủ và ngoại giao đoàn lo chúc mừng sinh nhật của Tổng Thống Diệm. Vì thế, ông Diệm cũng chưa nhận được tin chiến sự từ Vùng 4 do Tướng Huỳnh Văn Cao báo cáo. Ngay cả Đại Sứ Nolting cũng chưa nhận được tường trình từ Phái Bộ Cô Vân Mỹ. Vậy mà dư luận tại Mỹ đã xôn xao, khiến chính phủ Kennedy bắt đầu thay đổ sách lược đối với VNCH.

Trước đây, cũng chính phóng viên Françoise Sully đã cho đăng một bài báo trong tạp chí Newsweek vào tháng 9-1962 phê bình về đường lối lãnh đạo chiến tranh của chính phủ Ngô Đình Diệm. Lần này, trong bài báo về trận Ấp Bắc, ông cũng viết những điều bất lợi cho chính phủ. Vì thế, Tổng Thống Diệm đã ra lệnh trục xuất ông ta. Sau khi nền Đệ Nhất Cộng Hòa bị sụp đổ, Tướng Dương Văn Minh cho phép ông trở lại Việt Nam, Sau này ông ta bị tử nạn trực thăng, cùng với Đại Tướng Đỗ Cao Trí.

Đã từ lâu, chiến tranh du kích đã làm cho các cố vấn Mỹ đau đầu vì du kích trà trộn trong dân, khi ẩn, khi hiện, bắn phá quấy rối rồi trốn vào dân, khó tìm để tiêu diệt. Các cố vấn Mỹ đã phỏng đoán dựa trên một kịch bản là du kích Cộng Sản chỉ

xuất hiện đối đầu trực tiếp với trên chiến trường để Mỹ xử dụng những ưu thế về hỏa lực phi pháo và kỹ thuật quân sự để tiêu diệt chúng. Thế nhưng tại trận Ấp Bắc, khi quân Việt Cộng chấp nhận giao chiến thì trực thăng và thiết vận xa chưa phải là phương tiện tối ưu để đem lại chiến thắng mong muốn, mà ngược lại đã thất bại.

Lợi dụng cơ hội, các phương tiện truyền thông Hoa Kỳ rêu rao rằng: "*Mặc dù vào lúc này Việt Cộng chưa được trang bị các vũ khí chống chiến xa và chưa kiện toàn chiến thuật chống thực thăng vận, ưu thế của trực thăng và thiết vận xa đã không còn hoàn toàn hữu hiệu nữa sau trận Ấp Bắc.*"

Nhận định này không đúng với tình hình xảy ra tại các mặt trận lúc đó và mãi đến sau này. Kết quả thắng lợi của Quân Đội VNCH qua các lần đụng độ với VC cho thấy trực thăng và thiết vận xa M113 luôn là phương tiện tối ưu vì di chuyển vô cùng nhanh và hỏa lực ảp đảo khủng khiếp khiến VC luôn phải chịu những tổn thất cao.

4. Trên thực tê, ít người biết răng Việt Công cũng đã bị tổn thất nặng nề về nhân mạng, do chính chúng sau này thú nhận.

Trong quyển hồi ký tựa đề "Bến Tre: Quê Hương Đồng Khởi", phát hành năm 1986, Ba Đào, cựu Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 516 của VC, đã viết:

"*Trong trận Ấp Bắc, hai đại đội "Đồng Khởi", phần đông là lính mới của tôi (Ba Đào) được đưa lên tăng viện, bị mất tên luôn. Số còn sống sót trốn về quê hết sạch. Hai ban chỉ huy đại đội chỉ còn sống sót một đại đội phó, nhưng cũng bị thương cụt một chân.*"

Từ khi quân đội VNCH có trực thăng và thiết vận xa, hai loại chiến cụ này đã gây thiệt hại rất nặng cho VC, mà quyển sách "Gửi Người Đang Sống - Lịch Sử Đồng Tháp Mười", xuất bản năm 1993 đã viết rằng ngày 5 tháng 5 năm 1962 lần đầu tiên trực thăng xuất hiện ở Đồng Tháp Mười, "*15 chốt*

bay" (chữ của VC) đổ bộ vào khu vực Cà Dâm, xã Mỹ Phước Tây, Cai Lậy. Trận này đã không gây thiệt hại cho chúng nặng lắm nhưng đã khiến những tên lính VC vô cùng ngạc nhiên sợ hãi về việc xuất hiện bất ngờ và nhanh chóng. "*Chúng ta (VC) thấy thật quả thứ này nguy hiểm. Nó thoắt đến, thoắt đi sau khi bắn phá tơi bời*."

Sư Đoàn 7 BB đã bị thiệt hai nhiều tại Trại Lòn xã Tây Ninh, nhưng cũng chính tại nơi này Tiêu Đoàn 261 "chủ lực miền" của VC lại bị thiệt hại nặng vì "trực thăng vận và thiết vận xa" của ta.

Ngày 18 tháng 8 năm 1962, tại xã Tân Hòa Đông, trực thăng vận và thiết vận xa đánh vào công trường và trạm quân y của VC, đã phá nát căn cứ và giết chết 30 địch quân khi chúng chuẩn bị lên mặt trận miền Đông. Trận ác chiến ở Hưng Thạnh, Mộc Hóa tháng 9-1963 để lại quang cảnh "*dưới kinh máu đỏ, trên bờ thây phơi*" (chữ trong quyển sách). VC đã bị chết 52 người bao gồm tên Năm Kiên, Ủy Viên Thường Vụ Tỉnh Ủy của VC.

Các đơn vị VC không thể ngăn chận thực thăng vận cùng thiết vận xa M113 nên số thiệt hại càng ngày càng tăng. Ở Mỹ Tho, chưa hết mùa mưa năm 1962, đã có 143 du kích bị giết, 240 bị bắt làm tù binh và mất 172 súng. Du kích ở hơn 30 xã phải bỏ xứ trốn, nhiều đơn vị VC phải phân tán, liên tục di chuyển, có khi "*một đêm vượt qua bốn xã*".

Cộng Sản hốt hoảng vì chưa tìm ra biện pháp để đối phó với các cuộc hành quân trực thăng vận của quân đội VNCH.

Thủ Tướng Cộng Sản Phạm Văn Đồng trong bài diễn văn đọc vào ngày 2 tháng 9 năm 1963 đã công khai xác nhận rằng VC ở miền Nam đang phải đối đầu với "*cam go và to lớn*". Cho đến năm 1962, kế hoạch xâm lăng Nam Việt Nam đã bị "*khựng lại*" và "*cần phải nghiên cứu lại*".

Do đó, thất bại của các đơn vị VNCH tại Ấp Bắc là cơ hội "*ngàn năm một thuở*" cho bộ máy tuyên truyền của CS. Bộ

Quốc Phòng Hà Nội đã huyênh hoang tuyên truyền là chúng có khả năng đánh bại Mỹ??!!

Thật ra, dù Cộng Sản có tuyên truyền cỡ nào thì cũng chẳng ảnh hưởng mấy đến dư luận của dân chúng Mỹ. Tác hại chính là do báo chí, truyền thanh Mỹ, do các phóng viên thiên tả đã có thành kiến với chính phủ VNCH, từ Sài Gòn gửi bản tin kèm theo lời bình luận về Mỹ. Họ cứ liên miên "vạch lá tìm sâu" kê tội bên ta, mà chăng hề đề cập tới những tội ác tày trời của VC. Họ có biết đâu bọn du kích VC trà trộn vào với dân, bám vào dân. Cho đến khi chúng bị ta tiêu diệt thì họ lại tuyên truyền với thế giới bên ngoài là chúng ta giết hại dân lành Việt Nam. Khó khăn khác mà người Mỹ là không thể phân biệt sự khác nhau giữa một tên Việt Cộng, mặc quần áo giống như một nông dân chất phác ở miền quê Việt Nam, với một người dân lành thật sự.

Tướng Maxwell Taylor

5. Một điều oái oăm nữa là trước khi xảy ra trận Ấp Bắc, quân ta đã tạo những chiến thắng không kém lẫy lừng mà chẳng có bài báo nào của Mỹ đề cập đến.

Thí dụ điển hình là hồi tháng 12 năm 1962, chính các đơn vị của Sư Đoàn 7 BB với Đại Đội 334 Biệt Động Quân Biệt Lập của Đại Úy Sơn Thương và Đại Đội 7 Cơ Giới của Đại Úy Lý Tòng Bá trong cuộc hành quân ở Đồng Tháp Mười đã chiến thắng lớn với hơn 150 VC bỏ xác tại chỗ. Rồi đến trận rừng tràm Mộc Hóa với hàng trăm súng đủ loại bị tịch thu. Kế tiếp là trận An Thạnh Thủy, quận Chợ Gạo, tỉnh Mỹ Tho, quân ta đã giết gọn đại đội địa phương của VC, thu cả súng SKZ 57 ly, RPD, thượng liên và hàng mấy chục súng trường đủ loại.

Đã là phóng viên chiến trường, thế sao họ lại bỏ qua không tường thuật những chiến thắng này cho dân chúng Mỹ nghe?

Mãi đến sau này, khi chiến cuộc đã chấn dứt, tác giả N. Sheehan viết quyển sách về chiến tranh Việt Nam với tựa đề "A Bright Shining Lie" xuất bản tại Anh Quốc 1989. Trong quyển sách chỉ có trận Ấp Bắc được nhắc đến.

Trong năm 1963 với chiến dịch "Sóng Tình Thương" Thủy Quân Lục Chiến của ta đã dẫm nát căn cứ địa của Việt Cộng ở Năm Căn, Cà Mau. Hai chiến thắng lớn nhất của VNCH lại chẳng được truyền thông Mỹ phổ biến.

Cái lối tuyên truyền một chiều và thiên lệch ấy đã khiến cho dân Mỹ có nhiều bâng khuâng và ngao ngán chiến tranh, rồi nảy sinh mầm mống phản chiến.

Như để trả đũa vụ phóng viên Françoise Sully bị Tổng Thống Diệm trục xuất, phóng viên Halberstam, bạn thân của Sully, đã viết trên tờ báo New York Times, như sau:

"Trong những tháng cuối năm 1962, tôi và những người bạn khác mặc dù đã thấy chiến tranh không thể thắng nổi, nhưng chúng tôi không hiểu một cách tường tận bằng những người dân bản xứ về các trì trệ của chính phủ miền Nam Việt Nam, về sự lúng túng trong việc xử dụng các phương tiện cơ giới, cùng các chiến cụ khác và họ đã bị mất đà. Các đơn vị chiến đấu của quân đội chính phủ không muốn truy lùng địch. Việt Cộng sống thoải mái ở nông thôn, quân đội chính phủ không muốn ra khỏi địa bàn quận. Các dân quê đang sống ở những vùng có giao tranh cho biết nhiều đồn bót đã bị VC đánh chiếm. Du kích ban đêm di chuyển tự do vì lính ở đồn bót co cụm không dám ra ngoài hoạt động."

Đề cập đến trận Ấp Bắc, Halberstam viết tiếp:

"Chúng tôi nhiều lần quan sát thấy khả năng kém cỏi của quân đội chính phủ. Họ thường không nghe lời cố vấn Mỹ và hay cãi lý. Chúng tôi cũng thường nêu lên các vụ chạm trán như vậy. Tuy nhiên, chúng tôi cảm thấy rất khó khăn để mô tả

toàn bộ cho độc giả thấy rõ, cho nên thông thường chúng tôi chấm dứt bài tường thuật bằng câu: "Việt Cộng đã trốn thoát." chứ không thể diễn tả đúng thực tế. Đối với chúng tôi cũng như các cố vấn Mỹ thì trận Ấp Bắc là điển hình cho các nhược điểm của quân đội chính phủ: Thiếu liều lĩnh, ngần ngại trước tổn thất, kém khả năng lãnh đạo, chỉ huy không có hệ thống.

Trong thời gian qua, những thất bại tương tự như ở Ấp Bắc đã tái diễn nhiều lần dưới quy mô nhỏ hơn, mà nếu không được chấn chỉnh kịp thời thì sẽ gây ra những hậu quả khó lường trong tương lai."

Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Frederick E. Nolting. 1962 (từ trái).

Vì thấy bài báo gây ảnh hưởng xấu đến chính phủ Việt Nam và uy tín của Mỹ, Tổng Thống Kennedy yêu cầu chủ nhiệm báo New York Times thay đổi nhiệm sở của Halberstam. Với lối viết cố ý đầu độc dư luận Mỹ như vậy đã buộc các nhà soạn thảo chính sách của Mỹ đối với chiến cuộc Việt Nam bắt đầu suy nghĩ lại. Trước đây, họ nghĩ rằng chính phủ Ngô Đình Diệm với quân đội quốc gia có đầy đủ sức mạnh để quy tụ toàn dân đánh bại Cộng Sản thì nay cái hy vọng đó đã trở thành ảo vọng ,vì đã bị các nhà báo thiên tả làm tan biến theo tiếng bom đạn của trận Ấp Bắc.

Chính phủ của Tổng Thống Kennedy bắt đầu thay đổi sách lược. Họ muốn chuyển quyền điều khiển cuốc chiến ở Việt Nam từ Dinh Gia Long sang Tòa Đại Sứ Mỹ với bước đầu cải danh Phái Bộ Cố Vấn Quân Sự Mỹ (MAAG) thành Bộ Tư

Lệnh Viện Trợ Quân Sự Mỹ (MACV). Để khảo sát tình hình tại chỗ, Tổng Thống Kennedy quyết định gửi một phái đoàn liên bộ do Tướng Taylor, cố vấn quân sự của Kennedy, đứng đầu sang Việt Nam.

Phái đoàn tới Sài Gòn tìm hiểu tình hình. Họ nhận thấy tâm trạng người dân ở vùng quê bị giao động nhiều vì những hoạt động của Việt Cộng ngày càng gia tăng cường độ mạnh bạo.

Tướng Taylor cũng ghi nhận những yếu kém của chính quyền Sài Gòn, như tình báo thiếu chính xác, quân đội không có sáng kiến, phòng thủ thụ động, chỉ huy và thanh tra kém. Tướng Taylor nói với Tổng Thống Diệm:

- "*Người Mỹ muốn có một liên hệ chặt chẽ mật thiết, hơn là chỉ giúp cố vấn như hiện tại. Chính phủ Mỹ muốn tham dự vào những quyết định về đường lối chính trị, kinh tế, và quân sự khi những chính sách này có ảnh hưởng tới tình hình an ninh.*"

Tổng Thống Diệm thẳng thắn trả lời một cách ngắn gọn:

- "***Chúng tôi không muôn đưa đất nước Việt Nam trở lại thời kỳ thuộc địa.***"

Tướng Taylor trở về Mỹ báo cáo với Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ những ghi nhận như đã ghi trên.

Tướng Harriman, thành viên trong hội đồng, phát biểu:

- "Nếu ông Diệm không theo ý chúng ta thì bắt buộc chúng ta phải tìm chọn một người lãnh đạo khác chịu nghe chúng ta."

Ông Chester Cooper, một phân tích gia của Cơ quan Tình Báo Hoa Kỳ CIA, thì phát biểu rằng:

- "Ông Diệm luôn tỏ ra lo sợ chủ quyên Việt Nam bị chúng ta xâm phạm, nhưng chúng ta thì biết tất cả những gì cần thiết để đánh bại Cộng Sản mà cứ bị ông Diệm cản trở."

Riêng Đại Sứ Nolting ở Sài Gòn lại tỏ ra bênh vực Tổng Thống Diệm. Ngày 11 tháng 7 năm 1963, ông gửi công điện về Hoa Thịnh Đốn yêu cầu chống lại việc bôi nhọ ông Diệm

và chấm dứt bàn tán về chuyện hạ bệ ông.

Nolting cho rằng các nhà báo Mỹ ở Việt Nam luôn tìm bất cứ một sai lầm nào của chính phủ để thổi phồng lên. Trận đánh Ấp Bắc ở Mỹ Tho mặc dù có vài sai lầm nhưng không quá đáng như báo chí đã tường thuật. Những bài báo của họ đã phản ánh lòng thù ghét của họ đối với chính phủ Sài Gòn. Như vậy, về luân lý chức nghiệp của phóng viên báo chí, họ có chính đáng với lương tâm của nghề làm báo không?

Khi Tổng Thống Kennedy đã quyết định cho "thay ngựa giữa đường" thì Henry Cabot Lodge được chọn để thay thế Nolting làm Đại Sứ tại Việt Nam Cộng Hòa. Nghĩ cũng đáng ngạc nhiên và cũng thấy hay hay khi một người đứng đầu của đảng Cộng Hòa (Cabot Lodge) lại được bổ nhậm để thi hành một chính sách đang giấu kín của một Tổng Thống của đảng Dân Chủ (Kennedy).

Ông Cabot Lodge là người dày kinh nghiệm ngoại giao và cũng được một vài chính khách Mỹ mệnh danh ông là "chuyên viên đảo chánh".

Chính ông Ngô Đình Nhu cũng "đánh hơi" được điều đó nên bà Nhu, lấy tư cách là dân biểu quốc hội (thay mặt chồng) phàn nàn rằng Tổng Thống Kennedy đã cử qua Việt Nam một "quan toàn quyền".

Còn những người Mỹ chống đối chế độ Sài Gòn và chính khách đối lập ở Việt Nam thì tỏ vẻ hớn hở vì họ biết viên tân đại sứ Mỹ này sẽ cao tay lèo lái tình hình, tạo ra cớ để làm sụp đổ chính phủ Ngô Đình Diệm.

Tuy vậy, cũng còn vài chính khách Mỹ có liêm sỉ như cựu Đại Sứ Nolting. Sau khi ông Diệm bị ám hại, tỏ ra chán ngán với lối làm việc của chính phủ Mỹ khiến ông Diệm bị thảm sát, ông đã xin từ chức khỏi ngành ngoại giao vào đầu năm 1964.

Sau đây là một đoạn trích trong đơn xin từ chức của Nolting, trình cho Tổng Thống Johnson vừa mới kế nhiệm Kennedy:

"Quyết định của tôi xuất phát từ sự bất mãn trước các hành động liên quan đến biến cố mùa Thu năm trước xảy ra tại Việt Nam, mà tôi đã đoán biết hậu quả của nó sẽ ra sao!"

Tướng Taylor thì sau này cũng bộc bạch nỗi lòng trong hồi ký:

"…Lòng tưởng nhớ ông Diệm đã ám ảnh nhiều người trong chúng tôi, khi họ nhận ra hậu quả của sự sụp đổ đó. Trong thâm tâm, chúng tôi tự thấy có trách nhiệm đối với tình hình của miền Nam Việt Nam đang diễn ra rối ren liên miên cho người Việt Nam. Chúng tôi nhận thức được sai lầm của mình đã gây ra sự bất ổn này và càng làm cho chúng ta hối hận thêm."

Thế mới biết vai trò truyền thông, báo chí có sức mạnh hơn cả bom đạn. Họ đầu độc dư luận Mỹ, đem âm vang tiếng súng từ mặt trận Ấp Bắc xa xôi, hẻo lánh ở vùng Đồng Tháp, Việt Nam về tận thủ đô Hoa Thịnh Đốn của Mỹ, để lung lạc lòng nhân ái của người Mỹ, khiến dân Mỹ nao núng.

Điều này đã dẫn đến việc chính quyền Kennedy phải thay đổi chính sách, đành nhúng tay vào làm sụp đổ một chế độ hợp hiến và kết liễu cuộc đời vị Tổng Thống của nền Đệ Nhất Cộng Hòa của Việt Nam.

Tim Buồn Tháng Tư

Một TTNĐH, K.24/2

Tháng Tư tim buồn người biệt ly,
Miền Nam héo úa tuổi Xuân thì.
Nắng vàng hong khô ngàn nỗi nhớ...
Sài Gòn ơi, mất rồi đâu còn chi!

Ngày cha đi, mắt mẹ lệ tràn.
Phố phường bổng chốc cảnh tan hoang.
Đau thương chia cắt vì lửa đạn,
Con chào đời tiếng nấc nghẹn tâm can.

Tháng Tư Đen, tháng của kinh hoàng.
Bình yên, hay gieo rắc lầm than?!
Thương người mẹ Việt đời bạc phận.
Mất chồng, nuôi con khổ muôn vàn.

Cha nơi tù đày, đoạ xác thân.
Nhẫn nhục đau đớn chịu ngàn lần.
Mong đến ngày tháng qua khổ ải.
Trở về tương phùng ấm tình ân.

Ba mươi tháng Tư, tháng âm u,
Miền Nam nước Việt thua giặc thù.
Khói hương căm phân dâng nghi ngút.
Hẹn ngày trở lại ấm lời ru.

Bốn mươi sáu năm đã qua rồi,
Đời người cứ mãi lặng lẽ trôi.
"Giải phóng", tự do đâu chẳng thấy?!
Chỉ thấy lòng ta mãi sục sôi.

Nay lại tháng Tư, tim lại buồn,
Mắt hoe ướm đỏ lệ chực tuôn...
Chỉ vì ước vọng vẫn còn đó.
Giữ vững giang sơn, vững cội nguồn.

Nước Việt ơi, mẹ Việt Nam ơi!
Con yêu đất mẹ nhất cõi đời,
Hẹn ngày nuôi dưỡng thành chí lớn.
Làm rạng non sông, rạng giông nòi.

Cảm Nghĩ của Một Hậu Duệ TVBQGVN

Buổi Lễ An Táng
81 Hài Cốt của Quân Nhân Nhảy Dù.

Cao Xuân Thanh Ngọc, K14/2

Tối thứ ba ngày 22 tháng 10, chuông điện thoại reo... chị Nina Nhung Nguyễn, phu nhân của cựu Đại Tá Thuỷ Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, Gene Castagnetti, gọi cho tôi. Tôi thừa biết, khi chị gọi thì chắc là có gì quan trọng! Tôi đã có dịp làm việc với chị cách đây 2 năm trước, khi tôi giúp chị trong chương trình "Tuần Lễ Tưởng Niệm 50 Năm Chiến Tranh Việt Nam" tại Honolulu, Hawaii". Với giọng nói cấp bách:

- "Ngọc ơi, chuẩn bị cho chị 10 em hậu duệ đứng nghiêm chỉnh làm dàn chào đón và tiễn đưa quan tài đựng 81 hài cốt của những quân nhân QL/ VNCH, Binh Chủng Nhảy Dù! Nếu con trai thì mặc đồng phục, con gái thì mặc áo dài đen, quần trắng. Nhớ là phải choàng khăn lá cờ VNCH của mình trên cổ và đầu thì chít khăn tang, vì đây là một quốc tang cho mỗi

người con Việt của chúng ta! Gởi danh sách cho chị liền, thôi chị đi làm việc tiếp!"

Vậy đó, cách thức làm việc của chị, dứt khoát, nhanh nhẹn và quy tắc. Nếu ai không hiểu chị thì sẽ khó mà làm việc chung với chị được!

Cách nay hơn hai năm, thỉnh thoảng chị nói:

- "Ngọc ơi, chúng ta còn một công tác lớn lao lắm, chị chưa nói ra được".

Bây giờ thì chị đã nói hết những gì ôm ấp trong lòng kể từ khi năm 2003, khi chị nhìn các hài cốt tại JPAC, Hickam Airforce Base và hứa:

- "Tôi hứa sẽ chôn các anh trước khi tôi chết. Cầu mong hương hồn của các anh được siêu thoát."

Trở lại câu chuyện cảm động của 81 chiến sĩ Nhảy Dù này. Thật ra, chuyện tìm kiếm và di chuyển những hài cốt đã được thực hiện từ năm 1974 nhưng cho đến nay, việc quyết định chọn thành phố Westminster, thủ phủ của người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản là nơi yên nghỉ cuối cùng của những vị tử sĩ này mới được thực hiện trong vòng 2 năm nay.

Ai là người đứng sau lưng công việc đầy ý nghĩa này?

Ông Jim Webb, cựu Bộ Trưởng Bộ Hải Quân Hoa Kỳ dưới thời cố Tổng Thống Ronald Reagan và Đại Tá Gene Castagnetti (có tên là Quốc Việt) là hai người bạn thân khi còn chiến đấu tại Việt Nam, đều xuất thân từ binh chủng Thuỷ Quân Lục Chiến. Cả hai vị đã đứng ra vận động công tác Vinh Danh Quân Lực VNCH và Chôn Cất 81 Hài Cốt Tử Sĩ Binh Chủng Nhảy Dù tại miền Nam California!

Vào ngày 21 Tháng Ba, 2019, với sự hậu thuẫn mạnh mẽ của Bộ Trưởng Bộ Hải Quân Richard Spencer, Jim Webb được Bộ Quốc Phòng (US Dept. of Defense) hợp thức hoá, là thân nhân duy nhất độc quyền bảo hộ và trách nhiệm quyết định việc sắp xếp Vinh Danh Quân Lực VNCH cho việc chôn

cất 81 hài cốt quân nhân QL/ VNCH, thuộc Binh Chủng Nhảy Dù.

Vào Tháng Sáu, 2019, hai ông cùng luật sư Jeff McFadden thành lập Lost Soldiers Foundation (Lost Soldiers là tựa đề quyển sách được phát hành năm 2001 tác giả là ông Jim Webb, sau khi ông Gene dẫn Jim Webb đi viếng 81 hài cốt vào năm 1997).

Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Nam California, Hoa Kỳ

Lost Soldiers Foundation là một tổ chức bất vụ lợi 501 (c) 3 để tự tạo ngân sách lo trang trải các chi tiêu cho công tác. Một vị mạnh thường quân rất thân với Jim Webb có tên là Fred Smith, ông làm chủ hãng Ferderal Express, lập tức dâng hiến số tiền lớn để Lost Soldiers Foundation bắt đầu có tài chính chi tiêu.

Trong nhiều năm qua, hai vị nầy làm việc không điều kiện, đương đầu với bao sự tranh chấp mọi mặt của mọi phía, mọi người... Họ đã đem đến cho Người Việt Quốc Gia một món quà. Món quà này, vô giá vì mang lịch sử máu và nước mắt cụ thể của các quân nhân QL/VNCH. Món quàn này chuyển chở một niềm thương cảm, trộn lẫn ngậm ngùi thương tiếc mà tôi

tìm thấy trong ánh mắt của mọi người có mặt trong ngày 26 Tháng Mười vừa qua.

Giây phút thiêng liêng khi những bước chân chậm đều của các chú bác Binh Chủng Nhảy Dù đang trịnh trọng mang linh cữu chứa xương cốt của các bác, chú, cha anh... của những anh hùng đã năm xuống, đi ngang qua chúng tôi. Tôi tin rằng nhịp tim của những người thuộc thế hệ nầy đang cùng nhau hoà nhịp với dòng máu đang cuôn cuộn chảy của những đứa con của Mẹ Việt Nam. Ôi, những giọt nước mắt nóng chảy dài trên má mọi người! Ngậm ngùi xót xa, nhưng dâng tràn ngưỡng mộ, hãnh diện vô biên, nhất là ở thế hệ của chúng tôi, một thế hệ theo sau của ông cha đã hy sinh nằm xuống. Một thế hệ cứ tưởng sẽ mai một nơi xứ người.

Không! Chúng con, VNCH Next Generation (thế hệ kế tiếp của VNCH), vẫn còn đây và sẽ quyết tâm giữ gìn theo sau, cho xứng đáng sự hy sinh cao cả của ông cha vì hai chữ Tự Do.

Chúng con cùng Người Việt Hải Ngoại trân trọng nhận lãnh một món quà đầy ý nghĩa của những chiên binh Hoa Kỳ, đã từng chung vai sát cánh với QLVNCH, và với lòng cảm kích biết ơn của chúng con. Món quà vô giá là hai buổi lễ trang trọng với quân cách quân sự Hoa Kỳ trong một không khí trang nghiêm, cảm động, đầy lòng nhân ái và sự kiên nhẫn của các cựu Chiến Binh Hoa Kỳ- ông Jim Webb, Gene Castagnetti, Fred Smith, vào Chủ Nhật, ngày 26 tháng 10, năm 2019 tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ và tại Nghĩa Trang Westminster Memorial Park Mortuary. Đài Tưởng Niệm này nằm ngay bên cạnh Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam, mà quý vị đã chứng kiến.

Cũng không quên nhắc lại chuyến bay định mệnh vào ngày 11 tháng 12, năm 1965, trong đó có 4 quân nhân Hoa Kỳ và 81 chiến sĩ Nhảy Dù VNCH. Chiếc vận tải cơ chiến đấu C-123B Provider (#56-4376) của Không Lực Hoa Kỳ trên đường bay từ phi trường Pleiku đến phi trường Tuy Hoà, do Thiếu Tá

Robert M. Horsky và co-pilot là Đại Uý G. McKnight, cùng hai phụ tá khác. Tất cả 85 người đã không bao giờ đi hết đoạn đường ngắn ngủi đó. Cũng từ đó họ cùng nhau lưu lạc thăng trầm trong suốt 54 năm qua!

Chiếc phi cơ này đã bị lâm nạn gẫy nát trong sương mù, bên sườn núi với cây rừng lá rậm, trên cao độ chỉ có 1000 feet. Không ai sống sót. Họ đã được phi cơ trinh sát của Hoa Kỳ phát giác sau 10 ngày! Tuy nhiên, công việc tới tận địa điểm của chiếc phi cơ này không thể tiến hành.

Vào ngày 30 tháng 6, năm 1971 một toán người tìm kiếm gồm 2 cựu quân nhân VNCH và 8 người thợ rừng đã tiến vào khu vực phi cơ lâm nạn và thu gom được 17 bao tải của những hiện vật rải rác xung quanh chiếc phi cơ bị lâm nạn.

Ngày 28 tháng 6, năm 1974, Hoa Kỳ đã quyết định đưa 17 bao tải hiện vật đã được tìm kiếm về Thái Lan. Hài cốt của bốn quân dân Hoa Kỳ đã được kiểm chứng và sau đó được đưa về Hawaii để được xác định danh tính bằng phương pháp thử nghiệm DNA. Bôn vị quân dân Hoa Kỳ sau đó được an táng tại Nghĩa Trang Quốc Gia Arlington, tiểu bang Virginia.

Đối với những người lính VNCH, vì họ không có bản kê khai danh sách trên chuyến bay. Cũng vào năm 1986, hài cốt của họ được gởi đến phòng thí nghiệm POW/ MIA ở Hawaii và đã được cất giữ lại tại nơi này trong suốt 33 năm qua!

Được biết, nhà cầm quyền Hà Nội đã hai lần từ chối lời yêu cầu của chính phủ Hoa Kỳ là "Hà *Nội phải trân trọng làm lễ an táng cho những vị chiến sĩ VNCH vô danh này.*" Hai người bạn thân Thuỷ Quân Lục Chiến đã cùng làm việc với nhau, cùng vượt qua khó khăn để đưa họ về nơi an nghỉ cuối cùng trên cùng đất Hoa Kỳ với Tự Do và Nhân Bản.

Theo lời ông Jim Webb:

- "*Chúng ta có thể không bao giờ biết hết những hài cốt của 81 quân dân Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù là ai. Nhưng họ là đồng minh của chúng ta, và họ sẽ được yên nghỉ trong một nghĩa*

trang của người Mỹ gốc Việt lớn nhất trên đất nước của chúng ta!"

Sáng Thứ Bảy, ngày 26 tháng 10, chỉ mới 7:30 sáng mà khuôn viên Tượng Đài Việt Mỹ đã đầy ấp đồng bào người Việt của chúng ta từ khắp nơi trên nước Mỹ! Những vị quan khách đặc biệt của chương trình cũng đã đến đông đủ... Chương trình Lễ Vinh Danh được bắt đầu đúng 9 giờ sáng, con cháu hậu duệ đã đông lòng sát cánh cùng Hội Lost Soldiers Foundation và cộng đồng người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại miền Nam California được chứng kiến một sự kiện lịch sử đầy cảm động.

Những vị quân dân cán chính trong bộ quân phục Hải, Lục, Không Quân đã trang nghiêm chào tay khi quan tài đi ngang qua họ.

Chúng tôi, con cháu hậu duệ trong chiếc khăn tang, tự nguyện làm thân nhân để ấm lòng Những Người Lính Không Quê Hương, giờ đây họ có một đại gia đình Người Việt Tỵ Nạn tại Hoa Kỳ mở rộng vòng tay để đón 81 linh hồn sẽ không còn lạc loài như trong 54 năm qua.

Lời cầu nguyện của Linh Mục Đặng Văn Chín vẫn còn văng vẳng bên tai của tôi:

- "Lạy Thượng Đế Chí Tôn Cực Thánh, hôm nay chúng con quây quần nơi đây để truy điệu và cầu nguyện cho 81 Tử Sĩ Nhảy Dù, thịt nát xương tan đã trải qua 9 năm nằm trên sườn núi và 45 năm lưu đày! Họ là những Anh Hùng Vô Danh mà Đằng Phương đã khen ngợi:

Tuy Công Nghiệp không ghi trong sử sách.
Tuy bảng vàng bia đá chẳng đề tên.
Tuy mồ hoang xiêu lạc dưới trời quên.
Không ai đến khấn nguyền dâng lễ vật.

Nhưng máu họ đã loang vào mạch đất.
Thịt cùng xương trộn lẫn với non sông.
Và anh hồn chung với tấm trinh trung.
Đã hoà hợp làm linh hồn giống Việt.

Nguyện xin Chúa Tể Trời Đất đón nhận linh hồn 81 anh hùng mũ đỏ can trường vào an hưởng hạnh phúc ngàn thu trên thiên đàng cực lạc"

Những vị khách quý như ông Bộ Trưởng Bộ Hải Quân Hoa Kỳ Richard Spencer; Thị Trưởng Thành Phố Tạ Đức Trí; nhà văn Phan Nhật Nam, cựu sĩ quan Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù; và ông bác sĩ Nguyễn Quốc Hiệp, Chủ Tịch Trung Ương Gia Đình Mũ Đỏ VNCH. Họ đã lần lượt phát biểu cảm nghĩ của mình trong buổi lễ Truy Điệu. Tinh thần chiến đấu dũng cảm, và sự hy sinh cao cả của họ đều được những vị khách quý này nhấn mạnh và chia sẻ!

Tiếng kèn truy điệu do một nhạc công người Mỹ mặc trang phục Tô Cách Lan nghe thật não nùng. Kế tiếp là ba hồi súng của toán Thuỷ Quân Lục Chiến Hoa Kỳ tiễn đưa những tử sĩ lần cuối cùng. Ông Jim Webb lên nói lời bế mạc và chuẩn bị đưa quan tài về Nghĩa Trang cho buổi lễ An Táng sẽ được tiếp tục ngay sau đó!

Đoàn xe tang với 9 chiếc xe motorcycle của cảnh sát dân đường, theo sau là chiếc xe trắng chở quan tài chứa 81 hài cốt tử sĩ Nhảy Dù. Sau xe tang là xe của ông Jim Webb, Tổng Trưởng Hải Quân Richard Spencer, Mayor Tạ Trí, có khoảng 4 chiếc xe Jeep quân đội thời VNCH, Đại Tá Castagnetti, rồi đến xe của Ông Hiệp Nguyễn, Chủ Tịch Gia Đình Mũ Đỏ... Xe của ác hội đoàn và đồng hương VN được nối dài suốt đoạn đường từ Tượng Đài Việt Mỹ đến nghĩa trang Westminster Memorial Park Mortuary.

Lễ thâu cờ do toán quân cờ của Gia Đình Mũ Đỏ thực hiện một cách trân trọng. Lá cờ VNCH được trao cho ông Jim Webb, và ông đã trao lại cho bác sĩ Nguyễn Hiệp. Buổi lễ hạ huyệt được bắt đầu, cùng với tiếng kèn chiêu hồn tử sĩ lại vang lên. Ba hồi súng vinh danh họ một lần nữa để tiễn đưa 81 tử sĩ vào lòng đất, quê hương thứ hai của Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hoa Kỳ! Tấm mộ bia đã được làm sẵn với

những dòng chữ:

81 Chiến Sĩ QLVNCH
Đại Đội 72
Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù
Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà
Đã Hy Sinh cho Lý Tưởng Tự Do
Ngày 11 Tháng 12 Năm 1965
Mãi Mãi Bên Nhau
Tại Hoa Kỳ ngày 26 tháng 10 năm 2019

Hậu duệ chúng tôi sẽ luôn ghi ơn sự hy sinh của họ, nguyện sẽ cùng nhau đi viếng thăm và thắp nén hương cho họ. Nhất là chúng tôi nguyện sẽ theo gót chân của họ để luôn hun đúc tinh thần đấu tranh cho một Việt Nam được tự do, thoát khỏi bàn tay của cộng sản. Cầu xin hương linh của 81 vị tử sĩ Nhảy Dù được an nghỉ!

Ngày 26 tháng 10, Năm 2019

Cung kiếm tang bồng vui gió loạn
Chàng Siêu mấy thuở hẹn thanh bình
Yêu em ta ngắt chùm hoa dại
Thả bốn phương trời với chiến binh.

Trầm Kha Nguyễn Văn Đồng, K25

Trích trong Lưu Niệm của Khóa 25, xuất bản năm 1972.

BAO THÁNG TƯ RỒI?

Lê Kim Nga, K 27/ 1

Ai đi day dứt niềm riêng
Ai về khắc khoải oan khiên chuyện đời
Tháng Tư... Ai đã khóc? Cười?
Ai buồn lặng lẽ nhìn đời cuốn trôi

Tháng Tư... Bao tháng Tư rồi?
Thiên đường sụp đổ, tình người hoang mang
Quẩn quanh còn đó bàng hoàng
Niềm đau trỗi dậy, ngỡ ngàng không anh?

Tháng Tư... Đen nhuộm trời xanh
Trần gian ngơ ngác, phố thành đổi tên
Đắng lòng, ôi tháng Tư đen
Làm sao quên được lấm lem mỗi đời

Tháng Tư... Rơi xuống phận người
Nỗi đau còn đó vạn đời còn đau
Tháng Tư giết chết đời nhau
Hằn từng vết sẹo đêm sâu trở mình

Tháng Tư... dẫm nát cuộc tình
Một đời âm ĩ giọt tình chưa vơi
Tháng Tư bao tháng tư rồi?
Trái tim trĩu nặng, môi cười lệ rơi...

(4/2020)

HỒI KÝ

MỘT THỜI TRUÂN CHUYÊN

Bà Quả Phụ Hà Ngọc Bích, K15/1

Mỗi năm đến ngày 30 tháng Tư là tôi lại nhớ đến những kỷ niệm của một quá khứ hãi hùng, đau thương nhất trên đời, tôi không bao giờ quên.

Sau ngày 30 tháng Tư năm 1975, ngày lịch sử đau thương, điêu tàn của dân tộc Việt Nam và của người dân Miền Nam, của những người đã trải qua thời kỳ hưng thịnh, sống an vui thái bình dưới thời Việt Nam Cộng Hòa, phút chốc sụp đổ, lôi cuốn theo biết bao đau thương, tang tóc, cha mẹ mất con, vợ mất chồng, người dân tản mát khắp nơi. Hàng vạn, hàng triệu người phải rời bỏ quê hương, ra đi tìm Tự Do. Biết bao người không may đã bỏ mình trên biển cả, rừng sâu, bị bắt bớ, tù đầy, vì không muốn sống dưới chế độ Độc Tài Cộng Sản.

Trước ngày 30 tháng Tư năm 1975, khi các tỉnh lần lượt rơi vào tay các lực lượng trong chế độ độc tài Cộng Sản, khi các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa nhận lệnh buông súng đầu hàng, cởi bỏ chiến y; quân cán chính ngơ ngác, tình hình rối ren, những người đã xả thân bảo vệ quê hương không có lối thoát, đành ấp ủ những nguyện ước chưa thành, danh chưa toại đem theo đến cuối cuộc đời!

Thời thế đổi thay, những người mang danh "giải phóng"

Miền Nam, từ trên xuống dưới tha hồ chia nhau các chức vụ ngon lành, rủ nhau vơ vét, chiếm đoạt những tài sản kếch xù của nhân dân miền Nam. Họ bắt đầu thanh trừng, trả thù những quân nhân Việt Nam Cộng Hòa bằng đủ mọi cách, vô lương tâm, vô đạo đức, tàn bạo, độc tài.

Chúng bắt buộc các quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, từ cấp úy trở lên phải trình diện tại các phường, khóm nơi cư ngụ trong thời hạn một tuân.

Chồng tôi bàn với tôi nên đem các con về sống với gia đình bên Nội các cháu nên chúng tôi thu xếp gia đình, vợ chồng con cái dời Vũng Tàu về Saigòn. Tình thế lúc đó thật rối ren, chúng tôi chưa kịp thích ứng với hoàn cảnh và đời sống mới thì Công An Phường gửi giấy mời anh Bích lên Phường làm việc.

Ngày 15/5/1975, họ bắt chồng tôi phải trình diện ở trường học,với luận diệu lường gạt khi nói chỉ cần đem vài bộ quần áo, ít thức ăn cho đủ một tháng. Tạm sống với gia đình bên Nội nên chúng tôi cũng chăng có gì. Tôi chỉ gom góp được ít tiền mua bánh kẹo, vài thứ thuốc cảm, thuốc bổ, chai dầu nóng, vài bộ quần áo, ít thức ăn, nhét thêm chiếc áo len và dúi cho anh ít tiền. Tôi dẫn theo đứa con gái nhỏ, cùng chồng tôi đến trình diện.

Mẹ con tôi đứng ở ngoài, dưới gốc cây chỉ bưng mặt khóc. Cho đến tối khuya, hai mẹ con dắt tay nhau ra về, lòng ngao ngán, bơ vơ, không biết rồi đây cuộc sống mẹ con chúng tôi sẽ ra sao? Có tin được lời hứa của những tên Công An phường không? Chồng tôi có được về nhà sau một tháng không?

Vắng chồng, con còn nhỏ dại, mới ngoài 30 tuổi đầu, hoàn cảnh thay đổi trong một sớm một chiều, phải sống dưới chế độ Cộng Sản độc tài, tàn ác, bất nhân, tôi phải nai lưng ra ngoài tìm cách buôn bán để nuôi các con.

Ngày qua, tháng lại, trông mong mãi mà chồng tôi vẫn chưa được về!

Tá túc trong gia đình của ông Nội các cháu nên gia đình tôi không có hộ khẩu, không được mua nhu yếu phẩm quốc doanh, phải mua chợ đen. Thời gian này tất cả người dân đều lâm cảnh túng cùng, thảm sầu, gạo không có ăn. Họ bán toàn gạo mốc, bo bo, thịt cá, vải vóc qua quốc doanh theo khẩu phần. Lúc đầu tôi tìm cách buôn bán, chạy hàng sách, bán mua kiểu nước bọt, ai đưa gì, bán đó, kiếm tiền nuôi con.

Một hôm, có mấy tên Công An phường đến tận nhà bắt buộc gia đình tôi phải đi miền kinh tế mới.

Tôi biết đi vùng kinh tế mới đời sống rất khó khăn, cực khổ! Chồng thì đi cải tạo, các con còn quá nhỏ, tôi nhất định không chịu đi, yêu cầu để tôi ở lại tìm việc làm.

Tạm thời, tôi luộc khoai, bắp, cho con gái lớn ngồi bán trước cửa nhà. Bà con lối xóm thương cảm mua ủng hộ, mẹ con chúng tôi rau cháo qua ngày. Tôi tìm cách liên lạc với các chị em đồng cảnh ngộ, giúp đỡ lẫn nhau. Tôi được giới thiệu gặp bà Tổ Trưởng Đan Len,. Bà có 3 người con đều bị đi tù "cải tạo", nên bà thâu nhận toàn các bà vợ sĩ quan vào tổ hợp. Có việc làm, gia đình tôi không bị đi vùng kinh tế mới nữa.

Đợi ba, bốn tháng chồng tôi vẫn chưa về, chúng tôi, mấy bà vợ tù "cải tạo" rủ nhau tụ tập trước cửa Tòa Đô Chính, la ó, phản đối, giăng biểu ngữ, đòi thả chồng chúng tôi về, cho chúng tôi được gặp mặt chồng. Mặc cho họ dùng đủ mọi cách dẹp chúng tôi. Họ xịt nước, lôi kéo, dọa nạt, mạt sát cũng không giải tán được chúng tôi. Sau cùng họ lôi chúng tôi ném lên xe Cam Nhông chở về giam ở Mạc Đỉnh Chi. Họ tẩy não, đe dọa, giảng giải, khuyên can chúng tôi đủ điều cho tới tối mới thả chúng tôi về. Thời gian này cuộc sống của mẹ chúng con tôi rất chật vật, vất vả, lo lắng, tinh thần rất căng thẳng.

Sau 3 tháng, có người tử tế, đến đưa cho tôi mảnh giấy nhầu nát, nhặt được trên đường đi, trên đó có mấy chữ "Long Giao". Vậy là mẹ con tôi biết tin anh đang bị giam ở trại tù Long Giao. Tôi đến Phường xin cấp giấy phép đi thăm chồng,

lấy lý do gặp chồng để xin cho bán xe. Chuẩn bị đi thăm, tôi tìm trong nhà xem có gì có thể bán được, lấy tiền mua các thức ăn, những thứ có thể ăn dè, để lâu ít ngày được: Nước mắm kho quyẹt, muối mè, mì ăn liền, thịt ngâm nước mắm. Lục lọ, tôi tìm ít thuốc còn lại, vài viên Tylenol, thuốc đau bụng, vài viên thuốc bổ dở dang, chai dầu còn một nửa, có gì đem nấy.

Sáng sớm hôm sau tôi dặn con gái lớn ở nhà trông các em để tôi đến bến xe mua vé đi Long Giao thăm chồng. Đến bến xe đã thấy người ta xếp hàng dài đợi mua vé mà vé chỉ bán có giờ, nếu không đến lượt phải mua vé chợ đen đắt gấp 3 lần! Mua một vé cũng đã không kham nổi, lấy đâu tiền mua vé chợ đen? Suy tính mãi, cuối cùng tôi cũng phải bóp bụng mua cho được một vé, mọi chuyện tính sau.

Lên xe mọi người ngồi chen chúc chật trội cũng phải ráng chịu. Sau hai giờ, xe tới Biên Hòa, tôi xuống xe, hỏi thăm dân chỉ đường đến Long Khánh. Họ nói phải đi bộ khoảng một giờ đồng hồ mới đến Trại Long Giao. Hai tay sách 2 túi tiếp tế cho chồng, tôi đi bộ dưới trời nắng gay gắt, khát nước, mồ hôi chảy nhễ nhại, đi một quãng lại đứng nghỉ một lúc. Đến gần quãng đồng mông mênh, nhìn thấp thoáng thấy người thì vác cây, người gánh nước, gánh rau, tôi cất tiếng hỏi vọng:

- Có ông Hà Ngọc Bích ở đây không?

Không nghe ai trả lời. Tới gần hơn, tôi tiếp tục hỏi, nhưng ai cũng lắc đầu.

Trời sắp tối, hết hy vọng, tôi đành quay trở về, lấy cho con ăn các thứ đem về. Tháng sau, tôi lại đi thăm, đến nơi hỏi vọng mấy ông xem có biết Hà Ngọc Bích không. Có một ông dơ tay vẫy. Tôi vội vàng đến gần bụi cây, dấu 2 túi thức ăn và chỉ cho ông chỗ để. Đã quen cách thức của mấy bà vợ thăm nuôi chồng rồi, nên sau giờ lao động, ông ấy ghé qua, lén lấy đem về trao cho anh Bích. Những người bạn tù rất thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ, chia sẻ cho nhau, ai nhận được đồ tiếp tế trước thì chia cho các anh em khác ăn cùng, lần sau, người

khác nhận được quà cũng sẽ chia lại. Tôi cứ đi thăm lén, mỗi tháng một lần, may thì gặp, không thì lại về.

Sau 5 tháng, tôi được Công An Phường gọi lên, chính thức cấp cho giấy phép đi thăm nuôi ở Suối Máu 5 tháng một lần.

Rồi chồng tôi lại bị chuyển đến trại Bù Gia Mập, nên tôi cứ phải lẽo đẽo, đi thăm chồng. Tôi lại tiếp tục gom góp, dành dụm tiền bạc, tìm cách buôn bán kiếm thêm tiền mua thức ăn thăm nuôi chồng. Mỗi lần thăm phải đi bộ cả ngày mới đến nơi, phải nộp giấy xin thăm. Tới chiều tối, họ cho phép thân nhân được ở lại trong phòng tạm qua đêm, kể sao cho hết chuyện! Tôi cố giữ vững tinh thần, dặn dò, an ủi, khuyến khích cho anh lên tinh thần. Sáng hôm sau các ông phải trở lại lao động, còn các bà vợ và thân nhân phải ra về, lại lội bộ, tìm cách ra về bằng đủ phương tiện có thể. Lúc về thì nhẹ tênh, vì bao nhiêu thứ dồn hết cho chồng.

Đi thăm vài lần, mấy bà vợ đồng cảnh ngộ kết thân với nhau, rủ nhau đi cùng, nếu ai có con nhỏ hay gặp khó khăn, túng thiếu, không thể đi thăm nuôi đúng kỳ thì chúng tôi thay phiên, giúp đỡ, ai đi được thì mang dùm. Chúng tôi còn rủ nhau mướn xe đi chung cho đỡ tốn phí và đi đường xa có bạn.

Có lần 4 chị em bạn chúng tôi đi thăm nuôi vào mùa mưa lớn, quần áo ướt đẫm nhưng vẫn phải tiếp tục đi.

Một chị bị ướt, yếu sức, bị cảm lạnh, đã quỵ xuống ngất đi. Chúng tôi xúm lại thoa dầu, cho uống nước, cạo hai bên Thái Dương, lay cho chị tỉnh lại, nhưng không thấy chị mở mắt. Mấy người dân đi qua dừng lại, tìm cách cứu chữa nhưng đã trễ, thật tội nghiệp, chị đã ra đi. Chúng tôi nhờ những người dân ở đây giúp đỡ, báo Công An để họ lo mọi chuyện. Chúng tôi nhìn nhau đau sót nhưng đành phải tiếp tục đi, vì đường còn dài, phải mau bước trước khi trời tối. Khi đến nơi thì trời cũng vừa tối, mệt mỏi, các thứ mang theo cũng bị ướt hết, phải rũ hết ra, đem hong cho khô bớt. Chúng tôi tìm chỗ ngủ, nghỉ ngơi, đợi sáng vào thăm chồng.

Sáng hôm sau tại phòng đợi, họ gọi từng người ra gặp vợ hoặc thân nhân. Chúng tôi đã bàn với nhau về trường hợp chị bạn đã chết dọc đường, không biết phải nói sao khi ông chồng ngóng chờ chị thăm nuôi mà không thấy? Chúng tôi bảo nhau, mỗi người bớt ít phần quà của ông xã mình, gom lại đưa cho ông và nói là kỳ này chị không khỏe nên nhờ chúng tôi đem dùm ít thức ăn cho ông.

Đến tối, trời thì lạnh, phần thương chồng, phần ngao ngán nghĩ tới cảnh đường xá xa xôi, vất vả, đi đường cực khổ, sáng hôm sau chúng tôi lại phải chia tay các ông chồng ra về, sáu tháng sau mới được gặp lại! May quá, chúng tôi gặp ông tài xế tử tế, thông cảm nghĩ ra một cách, báo cáo xe hỏng, máy không nổ, còn đang sửa chưa xong. Lấy cớ đó, chúng tôi vào báo với cán bộ, dúi cho hắn bao thuốc lá, tả oán một lúc, hắn đồng ý cho ở lại qua đêm, nên các ông được thêm một ngày một đêm với vợ.

Mỗi chuyến đi thăm tôi phải mất 3 ngày, một ngày đi, một ngày ở lại, một ngày về. Cảnh nhà thiếu hụt, mỗi lần thăm nuôi trong nhà có bao nhiêu đều dốc hết, mẹ con lại tiếp tục ăn dè, hà tiện, gom góp chờ ngày thăm nuôi kế tiếp. Tôi đến

Phường xin giấy phép thăm nuôi, mỗi lần là có mỗi lý do. Xin phép gặp chồng 2 lần để bán xe. Chúng tôi có đứa con gái, lúc đó nó mới 9 tuổi, lấy cớ xin phép gặp chồng để bàn chuyện cưới gả! Những ngày mới vào miền Nam, mấy tên Cán Ngố không biết chúng tôi bịa chuyện nên qua mặt họ dễ dàng.

Mỗi lần chuẩn bị đi thăm chồng, thằng con trai tôi cứ khóc đòi đi đến nhà Bố ở! Vì nó thấy tôi chuẩn bị nhiều thức ăn, kho nâu, nào thịt heo, măm kho, mì ăn liên, trong khi ở nhà chị em chúng không được ăn những thứ đó.

Sau lần thăm này, nhóm của chồng tôi gồm 3 ông bàn nhau tổ chức trốn trại. Họ đã âm thầm lên kế hoạch, trên đường tẩu thoát, không may bị lộ. Một ông bị bắt, bọn chúng lôi ra cột cờ xử bắn, hai ông may mắn trốn thoát được. Còn chồng tôi không dám theo vì thấy nguy hiểm, sợ thất bại! Vì vậy họ canh chừng chồng tôi rất nghiêm ngặt. Nhất cử, nhất động, chúng theo rõi chặt chẽ, nên thời gian đó tinh thần chồng tôi rất căng thẳng!

Ba năm sau, chồng tôi lại bị chuyên đên trại A30 ở Tuy Hòa. Nơi đây Công An canh gác rất nghiêm ngặt, đường đi thăm nuôi xa xôi hơn, phải đi bằng tầu lửa. Tôi tìm trong nhà có bao nhiêu áo quần, phấn son trước kia chồng tôi đi tu nghiệp ở Mỹ mua cho tôi, đem ra bán hết lấy tiền mua vé xe lửa, thức ăn, thuốc men, chuẩn bị đi thăm chồng. Lên xe lửa thì chật chội, tôi phải ngồi co cẳng lên, hàng hóa ngổn ngang, chất đầy, nào gà, vịt, rau, trái, gánh gồng, trong tầu đủ mùi bay lên đến ngộp thở.

Tầu đi một ngày mới tới ga Tuy Hòa. Tôi xuống tầu hỏi thăm, người dân ở đây họ đoán các bà có chông đi "cải tạo" nên thương hại chỉ lối rõ ràng và cho biết tôi phải đi bộ thêm nửa ngày nữa mới tới. Vì lần đầu đến đây, chưa biết đường đi nước bước ra sao, trong tương lai không biết tôi có còn đi thăm được nữa không nên tôi cố tình mặc áo quần rộng để dấu thêm các thứ.

Trên đường đi, gặp xe chở cây thì thuê họ chở cho một quãng, gặp người dân gánh gồng, tôi lại thuê gánh đỡ, lúc không có ai để nhờ tôi phải đi bộ. Cứ đi một quãng lại đứng nghỉ một lúc, cứ lê kéo dần. Nếu có các bà cũng đi thăm chồng thì chúng tôi giúp đỡ, trông chừng, canh giữ đồ đạc cho nhau.

Khi đến nơi thì trời đã tối, hết giờ cho thăm, chúng tôi tiết kiệm tiền, không thuê chỗ nằm của chủ quán, rủ nhau tìm khoảng đất trông nghỉ mệt, ngủ qua đêm, đợi trời sáng.

Sáng hôm sau, tới giờ cho thăm, mọi người xếp hàng, nộp giấy phép thăm nuôi, đợi độ 30 phút, có tên Công An ra gọi:

- "Ai là người nhà Hà Ngọc Bích?"

- "Tôi đây."

Họ đưa tôi vào phòng trong, trên một cái bàn gỗ dài, có tên Công An ngồi ở đầu. Phía trong, trước mặt tôi, một ông tóc dài, râu ria rậm rạp, gương mặt gầy ốm. Trong chốc lát, tôi mới nhận ra đó là chồng tôi. Vì Công An ngồi canh nên chúng tôi chỉ nhìn nhau thương cảm, nghẹn ngào không nói lên lời, nước mắt thay nhau tuôn trào. Anh đưa hai tay nắm chặt tay tôi không rời. Một lúc sau, anh hỏi thăm các con, hỏi chuyện nhà ra sao? Tôi chỉ trả lời rằng các con vẫn khỏe và khuyên anh chịu khó học tập cho tốt để mau được về.

Sau hơn 5 năm tù đầy, cuối cùng họ cũng thả chồng tôi về. Nhờ gia đình bên chồng tiếp tế, gửi tiền, gửi đồ và các bạn Khóa 15 ở nước ngoài rủ nhau giúp các bạn cùng khóa còn kẹt lại, mỗi gia đình một gói quà 2 pounds. Lúc đó chồng tôi và các bạn cùng khóa rất vui mừng, cảm động, vì một miếng khi đói bằng gói khi no, giúp chúng tôi lên tinh thần. Những lúc này mới hiểu "Tình Tự Võ Bị, Huynh Đệ Chi Binh" thật cao cả và ý nghĩa. Tất cả các gói quà đó được các bạn ủy thác cho một người bạn phụ trách đóng gói, cùng tên, cùng địa chỉ nên bọn Cán Bộ nghi ngờ các món quà này do một tổ chức kháng chiến ở nước ngoài gửi về. Họ điều tra, gạn hỏi, gây khó khăn phiền phức, nên các anh đã nhắn các bạn ngưng gửi! Nhưng vì

tình đồng khóa, "Tình Tự Võ Bị" khắng khít, các bạn lại tìm cách gửi tiền chui về. Mỗi năm khi Xuân sắp về, Tết sắp đến, gia đình tôi, gia đình các bạn và cả gia đình vợ con các bạn cùng khóa đã hy sinh đền nợ nước cũng nhận được quà.

Sau khi gia đình tôi đến định cư ở Tiểu Bang California, Tình Tự Võ Bị lại được thể hiện, gia đình chúng tôi được các bạn cùng khóa đón tiếp, hỏi thăm, hướng dẫn, thay phiên nhau tình nguyện giúp đỡ, mách bảo những kinh nghiệm của những người đi trước, dẫn dắt làm các thủ tục giấy tờ cần thiết để thích nghi với cuộc sống mới. Các anh còn liên lạc với các anh em, Niên Trưởng, Niên Đệ đến thăm hỏi, tay bắt mặt mừng. Chồng tôi may mắn được anh bạn cùng khóa giúp đỡ, giới thiệu và được thâu nhận vào làm việc cùng sở với anh. Công việc thoải mái, thích hợp với khả năng, lương bổng và quyền lợi được ổn định.

Những lúc thảnh thơi, vui vẻ, vợ chồng chúng tôi thường nói chuyện xưa và hỏi nhau:

- Giá như anh còn ở lại Việt Nam thì những năm sau này sống dưới chế độ Cộng Sản, anh sẽ làm gì để nuôi gia đình, vợ con? Các con chúng mình có được đi học không? Có được thành công và tương lai sự nghiệp có được như hiện tại không?

- Tạ Ơn Trời! Vợ chồng chúng tôi chỉ nói lên câu.

Giờ đây anh Bích đã yên nghỉ ngàn thu, đã thanh thản về Miền Cực Lạc, xa vợ con, gia đình, bạn bè. Tôi nghĩ với bản chất hiền lành, quí mến bạn bè, thân thiện với mọi người, lúc sống, anh luôn có mặt trong hầu hết các sinh hoạt, tổ chức, họp khóa. Anh luôn nhường nhịn, quí mến các bạn cùng khóa, cùng trường, trên kính, dưới nhường. Tôi chắc anh linh thiêng sẽ phù hộ cho vợ và các con anh cùng tất cả anh em đồng khóa, đại gia đình Võ Bị luôn thương yêu nhau, tìm đến nhau để cùng nhau ôn lại kỷ niệm dưới trường mẹ, kể cho nhau những chiến công hiển hách lẫy lừng của chàng trai Võ Bị.

San Jose, Tháng Tư, 2020

Vài Nét Về
Khóa 20 - Nguyễn Công Trứ *

Võ Nhẫn K20.

(Tiếp theo)

Lần theo năm tháng, chúng tôi đã trưởng thành, những cấp chỉ huy can trường, tham dự các trận đánh lớn, mang lại những chiến công thật hào hùng, lẫy lừng. Tháng 4 năm 1972, khi trận đánh An Lộc xảy ra, Vũ Quý Ánh - Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/7 và Trần Lương Tín - Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2/7 cùng các bạn đồng khóa Lê Văn Nam, Trương Phúc, Phạm Gia Quang,… đã chiến đấu quyết liệt cho đến khi 4 Công Trường 5 (3), Công Trường 7, Công Trường 9 và Công Trường Bình Long của Cộng Quân đã thảm bại, nên phải rút khỏi thị xã An Lộc.

Những chiến xa T54, PT76 thuộc khối Cộng nằm ngổn ngang, bất động trên các đường phố, trên hàng rào kẽm gai ở các căn cứ quân sự… là những bằng chứng hùng hồn cho

sự thất bại ê chề của chúng. Tuy nhiên, không có chiến thắng nào mà không phải trả bằng máu xương của những chiến sĩ can trường nơi trận địa. Các bạn Trần Văn Hải, Tiểu Đoàn Trưởng của Sư Đoàn 7 Bộ Binh cũng đã hy sinh vào ngày 30 tháng 12 năm 1974 và bạn Nguyễn Văn Ba, Tiểu Đoàn Phó thuộc Trung Đoàn 11, Sư Đoàn 7 Bộ Binh đã anh dũng hy sinh vào ngày 12 tháng 2 năm 1975 tại quận Hậu Mỹ, tỉnh Kiến Tường... Còn Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Hữu Phước ... thì để lại một phần máu, xương trên chiến địa, đã tô thắm màu cờ, sắc áo của đơn vị.

Cuộc chiến 12 ngày đêm của tuyến thép Xuân Lộc thì Khóa 20 vẫn bên cạnh đồng đội, giữ chặt tay súng ở tuyến đầu lửa, đạn. Cộng quân tung vào chiến trường 3 sư đoàn hầu áp đảo Sư Đoàn 18 Bộ Binh và một lữ đoàn Dù. Nào các chiến hữu Nguyễn Khắc Tung, Lưu Văn Cầm, Lê Văn Phương, Nguyễn Tống Tiến, Vương Mộng Long, Hoàng Đình Hiệp, Hoàng Đình Đạt… hiên ngang chống trả lại quân thù, giữ vững tuyến thép Xuân Lộc cho đến khi có lệnh triệt thoái…

Trong giờ phút cuối cùng của cuộc chiến, Hoàng Đình Đạt đã trả nợ núi sông bằng thân xác của mình. Anh được phép rời đơn vị trước khi cuộc chiến khởi sự nhưng vì trách nhiệm, anh ở lại để chia xẻ những gian lao, nguy hiểm với các chiến hữu, đồng đội của mình. Phải chăng anh vô cùng hạnh phúc khi phải ngã gục, rồi an nghỉ trên quê hương đất tổ của mình? Chỉ vài hôm sau, bạn Hoàng Đình Hiệp trong bộ quần áo dân sự vô cùng gian nan, vất vả trở lại chiến trường cũ để tìm thân, xác của người bạn đồng khóa rồi trao cho bà quả phụ Hoàng Đình Đạt lo việc mai táng vào những ngày uất hận, tang tóc nhất của đất nước.

Cũng vào thời khắc này, bạn Tôn Thất Trân, tiểu đoàn trưởng, vẫn tiếp tục chiến đấu trên chiến trường Hậu Nghĩa cho đến chiều ngày 30 tháng 4 năm 1975 mới bị Cộng quân bắt, rồi đem anh đi thủ tiêu…

Ngay tại Thủ Đô Sài Gòn, những chiến hữu Nguyễn Hữu Mạnh - Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn 87 BĐQ, Trịnh Trân - Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 34 BĐQ, Nguyễn Văn Nam - Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 84 BĐQ, Nguyễn Văn Măng - Liên Đoàn Phó Liên Đoàn 9 BĐQ cùng với các chiến hữu Trần Công Hạnh- Tiểu Đoàn Trưởng Nhảy Dù, Nguyễn Văn Nghiêm - Tiểu Đoàn Trưởng Nhảy Dù... vẫn tiếp tục chiến đấu khi có lệnh buông súng của Dương Văn Minh. Họ không chấp nhận đầu hàng giặc nhưng rồi đành ôm hận mà giã từ vũ khí vì sự an nguy cho sinh mệnh của các chiến hữu lẫn đồng bào ruột thịt... trong vùng trách nhiệm của họ.

Về đến tận quận Đầm Dơi, Cà Mâu, chiến hữu Huỳnh Túy Viên, quận trưởng không chấp nhận bàn giao quận đường theo lệnh của Dương Văn Minh. Cộng quân đã căm thù từ lâu. Nay anh vẫn cương quyết tiếp tục chiến đấu đến cùng. Khi bắt được anh, chúng đánh đập, hành hạ, cởi hết quần áo rồi trói anh vào cột cờ của quận đường suốt ngày đêm cho muỗi đốt, rồi chúng mới đem anh đi xử bắn. Không nao núng, trước những họng súng nhắm vào, anh hiên ngang nhìn thẳng vào mặt quân thù. Máu của anh đã chảy thắm đất Đầm Dơi mà anh hằng yêu mến. Chúng còn hành hạ, trả thù vợ và các con của anh. Chúng bắt họ phải vào sống ở vùng lam sơn, chướng khí để khai hoang, làm rẫy, mà chúng gọi là vùng kinh tế mới! Chúng tôi đã thường xuyên theo dõi, tìm kiếm hầu liên lạc với vợ, con của anh nhưng chưa thể liên lạc.

Mãi 38 năm sau, chúng tôi mới liên lạc được với bà quả phụ Huỳnh Túy Viên và các con, vẫn còn chịu đựng cuộc sống đầy gian nan, kham khổ, quây quần bên nhau ở vùng đầm lầy, nước đọng. Nhằm giúp đỡ gia đình của bà Viên thoát khỏi cảnh khốn cùng này, chúng tôi đã cấp tốc gởi cho bà một số tiền để mua đất, làm nhà gần thị tứ cùng vốn để kinh doanh, sinh sống.

Nhân buổi họp khóa ở San Jose, Bắc California, chúng tôi đưa hoàn cảnh gia đình chị Viên ra thảo luận. Tất cả đồng môn

tham dự buổi họp đã hăng hái tự nguyện đóng góp, giúp đở gia đình của chị. Tổng số tiền giúp đỡ đã hơn $10,000.00 (mười ngàn đô la). Đồng thời, buổi họp cũng yêu cầu đại diện khóa lập hồ sơ cho chị để xin tỵ nạn chính trị theo diện có chồng chết sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Công việc đang tiến hành tốt đẹp thì chị từ trần vì bệnh. Thật buồn!

Những sĩ quan xuất thân từ K20 đã chiến đấu khắp mọi miền của đất nước, kể cả hải đảo xa xôi.

Đầu tháng Giêng năm 1974, chính quyền Hoa Kỳ đề nghị với Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I Quân Khu 1 nên thiết lập một sân bay cho các loại vận tải cơ C123, C119, DC3, hoặc DC4 trên đảo Hoàng Sa. Họ sẽ yểm trợ tài chánh, vật liệu cùng kỹ thuật cho công tác này. Đây là ước muốn từ lâu của Quân Đoàn I nhưng không có đủ ngân khoản và phương tiện lẫn kỹ thuật. Do đó, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn đã cử Thiếu Tá Phạm Văn Hồng hướng dẫn một toán Công Binh của Quân Đoàn I và ông G. Kosh, một nhân viên của lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Đà Năng ra Hoàng Sa nghiên cứu thiết lập sân bay cho các loại vận tải cơ. Ông G. Kosh nguyên là trung úy thuộc Lực Lượng Đặc Biệt của quân đội Hoa Kỳ.

Ngày 15 tháng 1 năm 1974, Tuần Dương Hạm Lý Thường Kiệt HQ 16 chở phái đoàn của Thiếu Tá Phạm Văn Hồng từ Đà Nẵng ra Hoàng Sa. Chỉ 4 hôm sau, ngày 19 tháng Giêng năm 1974, trận hải chiến giữa ta và kẻ xâm lược Hoàng Sa của quân cướp biển Trung Cộng đã bùng nổ. Hoàng Sa thất thủ, Thiếu Tá Hồng bị bắt làm tù binh.

Theo dõi, quan sát cuộc chiến cùng những vật liệu của G. Kosh đã mang theo, lân cách đôi xử của Trung Cộng với đương sự, Thiếu Tá Hồng nhận định việc Hoa Kỳ yêu cầu xây dựng phi trường trên Hoàng Sa chỉ là một cái bẫy do cả Hoa Kỳ lẫn Trung Cộng đồng chủ mưu "gầy dựng", mà nạn nhân chính là Việt Nam Cộng Hòa. Hơn thế nữa, lúc cuộc chiến diễn ra thì Hạm Đội 7 của Hoa Kỳ đang ở trong vùng Hoàng

Sa nhưng họ đã "án binh bất động" dù có lời yêu cầu yểm trợ của Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa! Đây là chỉ dấu mở đầu cho một thảm họa đang từ từ đổ xuống đầu dân tộc Việt.

Hoàng Sa thất thủ, Thiếu Tá Hồng bị quân Trung Cộng bắt giam. Chúng đã giữ ông 29 ngày trên đất Trung Hoa rồi mới trả tự do. Trở về quê hương, nhằm lưu ý chính quyền về các âm mưu đen tối của ngoại bang, Thiếu Tá Hồng đã viết lại biên cô này với đề tài "*Hoàng Sa Nổi Sóng*", hơn 300 trang giấy với đầy đủ mọi chi tiết nhưng Bộ Dân Vận Chiêu Hồi đã không cho xuất bản với lý do không thích hợp trong giai đoạn này! Ôi, thân phận của quốc gia nhược tiểu!

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, bạn Hồng cũng bị giam trong lao tù Cộng Sản. Khi ra khỏi nhà tù nhỏ, anh lại quyết đưa gia đình vượt thoát khỏi nhà tù lớn Việt Nam. Anh gặp được Vũ Tuấn Việt, bạn cùng khóa, cùng nhau mua máy, đóng tàu để thực hiện ước muốn của mình. Anh đã thất bại đến 25 lần.

Tuy nhiên, sô lần vượt biên của anh còn kém xa một người bàn đồng khóa, đó là Nguyễn Cao Nghiêm vượt biên đến lần thứ 33 mới thành công. Khi bị bắt trong một lần vượt biên, Việt nhảy xuống sông Thị Vải thoát nạn. Còn Hồng đã bị bắt vì tội vượt biên nhưng khai tên khác có nghề nghiệp là thợ hớt tóc! Ban đầu, anh bị giam ở Bà Rịa về sau được chuyển lên trại giam B9, Biên Hòa. Nhờ nghề hớt tóc, anh được chuyển lên một trại lẻ gần đập thủy điện Trị An. Theo quan niệm "*ở đâu nguy hiểm nhất cũng là nơi an toàn nhất*", anh đã quan sát, nghiên cứu, "soạn thảo" và chuẩn bị một kế hoạch vượt ngục ngay trước mặt bọn công an! Đây là cơ hội để anh thi thố tài năng cũng như dũng khí của mình, đánh lừa bọn công an rồi vượt ngục tù Cộng Sản một cách hiên ngang ngay tại cổng chính! Sau khi điều tra, nghiên cứu kỹ, anh đã quyết định:

"Khoảng 4 giờ sáng, nhìn ra cổng chính, tôi thấy có hai, ba bóng người đi qua lại nơi vọng gác. Đây là giây phút quyết

định. Men theo bóng tối, tôi đi thẳng ra vọng gác cửa chính. Cũng may là thời gian đó điện đóm còn thô sơ lắm. Tôi lên tiếng chào hỏi bằng giọng Bắc Kỳ rặt của tôi:

- Mấy đồng chí vừa đổi gác hả?

- Đi đâu sớm vậy?

- Về thành phố đây. Tối hôm qua nhận được điện của nhà từ thành phố gọi đến có việc khẩn trương trong gia đình, cả đêm nóng ruột quá không ngủ được. Hôm nay xui quá, nhằm ngay ngày đóng đập, biết là xe chở khách bị cấm nhưng cũng phải đành liều ra đi rồi đón xe cơ quan nào thì đón. Nếu không, đành cuốc bộ ra xa lộ, tới đâu hay tới đó.

Miệng vừa nói, chân vừa bước, cứ tỉnh queo như mình cũng là một trong những chú bò vàng vậy.

.....

Trong mấy giây ngắn ngủi và đầy mạo hiểm ấy, tôi đã bước ra ngoài cổng chính, rẽ trái và điềm tĩnh rảo bước về xa lộ...

Mới đi được chừng năm trăm thước trên đoạn đường độc đạo vắng hoe này thì từ xa phía sau lưng có ánh sáng của cặp đèn pha xe hơi chiếu tới. Tôi mừng như mở cờ trong bụng, thản nhiên dừng lại, vẫy xe theo cán ngố Bắc Kỳ, tay cứ nâng lên hạ xuống lia chia để chặn xe ngừng lại... Người tài xế thò mặt ra cửa kiếng, cất tiếng hỏi:

- Đồng chí đi đâu đây?

- Mình muốn đi thành phố. Hôm nay xui quá, xe dân không có. Đồng chí cho tớ quá giang được đoạn nào hay đoạn ấy.

... rất may, anh tài xế lại cho hay sẽ có 6 chiếc của đoàn công tác 26 sẽ lên thành phố nhận xi măng. Anh ta bảo:

- Đồng chí đừng lo, lát nữa tới trạm công an, đồng chí xuống đó chờ, tôi sẽ nhờ công an chặn đoàn xe này lại cho đồng chí đi tiếp...

Đến trạm công an, người tài xế bảo tôi xuống xe rồi ngoái

cổ dặn công an như anh đã nói với tôi lúc nảy.

Chỉ chừng vài chục phút sau, sáu chiếc xe từ từ ngừng lại trước trạm. Chú bò vàng này lại hất đầu chỉ tôi lên chiếc xe đầu tiên…" (Trích, Đặc San số 5 Nguyễn Công Trứ trang 194, 195).

Anh đã lập nên một kỳ tích. Anh lại đã thoát khỏi lao tù nhỏ để cùng gia đình chuẩn bị vượt thoát khỏi nhà tù lớn là đất nước Việt Nam dưới sự cai trị độc ác của Cộng Sản. Đến khoảng cuối năm 1983 và đầu năm 1984, gia đình anh định vượt biển bằng tàu lớn ở bến Phạm Thế Hiển, gần cầu chữ Y, Sài Gòn. Gia đình anh đi trên một chiếc thuyền nhỏ để lên tàu lớn. Thuyền của gia đình anh bị trở ngại, chưa lên tàu được thì chiếc tàu lớn đã bị công an Cộng Sản xả súng, bắn chìm … Hàng trăm ông bà già, đàn bà, trẻ con… chết la liệt trên sông.

Dưới ánh sáng lờ mờ của đèn đường, nước của dòng sông cũng đỏ ngòm, máu của người dân vô tội. Thuyền chở gia đình anh vội vàng đổi hướng quay trở lại Sài Gòn, đến cầu Rạch Chiếc hay Rạch Đĩa, một mình anh lặng lẽ lên bờ, vừa bước lên vệ đường, quần áo còn dính đầy bùn thì một chiếc xe xích lô dừng lại trước mặt anh… Người phu xe dỏng dạc bảo:

- Ê, lên xe đi, mày!

Bạn Hồng an tâm, lặng lẽ bước lên xe. Người phu xích lô già, gầy gò, áo quần tơi tả cố gắng điều khiển chiếc xe chạy thật nhanh để mau trà trộn vào đám đông. Hóa ra người phu xích lô kia là Triết, cùng khóa của Hồng. Thật may mắn, Hồng đã được người bạn cùng khóa sẵn sàng giúp đỡ, bao bọc trong lúc gian nguy. Nghe câu chuyện về một ông già râu tóc muối tiêu chở một kẻ đói cơm, da bọc xương tìm đường vượt biên thất bại, bị công an Cộng Sản truy lùng đang tìm đường thoát thân thì làm sao chúng ta cầm được nước mắt.

Khi được hưởng không khí tự do, gặp nhau trong ngày họp Khóa, Triết cười và nói thật lớn:

- Ê, Hồng trả tiền cuốc xích lô đi chứ?

- Nhất định không trả. Tao muốn giữ mãi ân tình Khóa 20 trong tim. Nhất định không trả, mày làm chi tao?

Bạn Hồng vui vẻ trả lời.

Họ ôm chầm lấy nhau mà lòng tràn đầy niềm vui sướng. Khóe mắt của họ long lanh chứng tỏ họ đang xúc động. Hạnh phúc lẫn tự hào dâng trào lên cả tâm can vì họ đã cùng nhau chia xẻ những đắng cay trong lao tù hoặc những gian nan, nguy hiểm trên chiến trường lửa đạn…

Khi ở trong ngục tù của cộng nô, họ vẫn không bao giờ khuất phục những kẻ bán nước, tay sai ngoại bang. Họ sẵn sàng chấp nhận nguy hiểm kể cả việc phải hy sinh tính mạng để tìm tự do.

Tận biên giới phía Bắc, những người tù bất khuất như Trần Tấn Hòa, Đặng Quốc Trụ, Vương Mộng Long… vào đến đất địa linh, nhân kiệt thì có Nguyễn Tâm Miên… xuống tận miền Nam thì cũng có Vũ Tuấn Việt, Nguyễn Cao Nghiêm, Phạm Văn Hồng, Nguyễn Ngọc Thạch... vượt ngục rồi tìm đường vượt biên.

Anh Thạch đã áp dụng bài học thoát hiểm mưu sinh của đầu đời binh nghiệp một cách xuất sắc để mưu tìm tự do. Trại tù Tống Lê Chân nằm giữa núi rừng, có nhiều lớp hàng rào tre, dây kẽm gai bao bọc, lại do bọn công an canh gác vô cùng nghiêm ngặt. Anh và hai người bạn quyết định vượt ngục. Chiều đến, anh đem tặng cho bạn Lương Văn Thìn K20, mấy gói mì ăn liền để làm quà chia tay.

Đêm đầu tiên, kế hoạch phải hoãn lại vì bọn công an đi bắt cá ở dòng suối trên đường vượt ngục. Hôm sau, ngày 4 tháng 6 năm 1980, trời tối, 3 tù nhân bò đến hàng rào tre, đang đào đất để chui qua thì lại có thêm 2 tù nhân theo sau… cùng vượt ngục. Họ phải vượt qua 3 lớp rào dây kẽm gai nữa mới thoát ra khỏi trại. Họ đã chuẩn bị kềm "tự chế" cắt dây kẽm gai. Vượt qua khỏi 3 lớp rào kẽm gai lại vượt qua được con suối, họ vội vã băng vào rừng rậm thì những tràng đạn đại liên, thượng liên

nổ liên hồi.

Sau này, họ mới biết một toán vượt ngục khác đã bị bại lộ. Anh vô cùng thận trọng áp dụng kiến thức của bài học thoát hiểm mưu sinh đầu đời binh nghiệp lẫn những kinh nghiệm máu xương trên chiến trường. Sau mấy ngày đêm băng rừng, lội suối về đến Quốc Lộ 13, anh đề nghị mọi người phân tán, mỗi người nên tìm đường về với gia đình hoặc thân nhân. Anh đã về với gia đình ở Sài Gòn. Anh tìm đường vượt biên để xa rời loài quỷ đỏ nhưng khả năng tài chánh của gia đình quá eo hẹp.

Thiếu Tá Phạm Văn Hồng, tại phi trường Tân Sơn Nhất, 1974

Một dịp may đã đến, hai người bạn muốn vượt biên sẽ theo đoàn xe của Cộng quân chở chiếu cho bộ đội Cộng Sản Bắc Việt ở Kumpuchia, mà sau đó, đoàn xe sẽ đến hải cảng Kampong Som nhận hàng để chở về Việt Nam. Anh Thạch đã theo đoàn xe này rồi vào trong hải cảng Kampong Som, tức Sihanoukville một cách an toàn. Anh thấy chiếc thương thuyền Pep Star cặp bến lúc xế chiều. Lần mò, anh được biết tàu này là của Đan Mạch., mà công nhân bắt đầu lên xuống theo chiếc cầu thang cập bên hông. Nơi đây, có một tên công an mang AK47 và một tên mang K54 kiểm soát người lên, kẻ xuống. Đêm nay, phu sẽ bốc xong hàng hóa, sáng mai tàu sẽ rời bến. Lợi dụng bóng đêm, anh tiến gần đến chân cầu thang:

"*Bỗng dưng, trời xui đất khiến hai tên công an rời vị trí*

bước vô trong ca bin tàu. Tôi vụt chạy lên tàu tức khắc kéo theo Long và Nghĩa. Khi lên được trên tàu, chúng tôi chạy băng qua bên kia thành tàu và tìm chỗ ẩn trốn…

… ở bên dưới là buồng máy, có một lỗ tròn vừa người chun vô, tôi liền thử chui vô rồi kéo Long và Nghĩa vô theo…" (Trích Đặc San 5, Nguyễn Công Trứ trang 229).

Tuy nhiên, đây chưa phải là chỗ ẩn núp an toàn, vì trước khi tàu rời bến thì công an hoặc thủy thủ đoàn sẽ kiểm soát tàu một lần cuối. Anh Thạch và hai người bạn cẩn thận di chuyển đến một đống gỗ ở ngay mũi tàu rồi chui vào trong, xong họ "*kéo thanh gỗ đậy lại, trông giống như cũ, không có dấu vết khả nghi*"…

Khoảng 6 giờ sáng, các thủy thủ đi kiểm soát trước khi tàu rời bến đã dùng đèn pin "quét" một vệt sáng lên đống gỗ… Khoảng nửa giờ sau, còi tàu hụ 3 tiếng báo hiệu tàu sắp rời bến. Đến gần tối, anh Long say sóng, mửa liên hồi. Thạch đành phải lên trình diện vị thuyền trưởng để xin giúp đỡ:

"Thấy tôi vừa bước chân vào phòng hoa tiêu, ông ta nổi giận, dậm chân đùng đùng, bấm còi báo động. Ông hỏi tôi là ai, vô đây làm gì? Tôi liền trả lời tôi là sĩ quan Việt Nam vượt ngục từ trại tù ở Việt Nam sang Kumpuchia và xuống tàu đêm qua. Tôi xin được tị nạn… Tôi xin ông một điều là nếu ông không cho tôi tị nạn thì xin ông thả tôi xuống biển chứ đừng gọi tàu tuần đến bắt tôi, vì họ sẽ giết tôi." (Trích, Đặc San số 5 Nguyễn Công Trứ, trang 232).

Anh Thạch bảo còn 2 người nữa đang trốn ở trong đống gỗ, trước mũi tàu. Long, Nghĩa xuất hiện với mặt mày xanh xao, tiều tụy, áo quần lem luốt đầy dầu máy. Trông họ thật thảm não! Vị thuyền trưởng cảm động vô cùng khi hiểu rõ câu chuyện. Ông tức khắc liên lạc với công ty và 3 người được chấp nhận hưởng quyền tị nạn, trong lúc thương thuyền đang còn ở trong hải phận Việt Nam. Anh Thạch đã tìm được tự do. Tối hôm sau, tàu tiến vô hải cảng Singapore, nơi đây phái

đoàn Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc đã đến phỏng vấn và chấp thuận cho 3 người được hưởng quy chế tị nạn chính trị.

Chỉ sau 22 ngày vượt ngục tù đầy nguy hiểm ở trại Tống Lê Chân, đến ngày 27 tháng 6 năm 1980, anh Thạch đã tìm được tự do. Hôm sau, nhờ có 20 đô la mà các thủy thủ trên thương thuyền tặng, anh ra bưu điện gởi ngay một điện thư về cho vợ, con thật ngắn, gọn:

- *"Đã giải phẫu xong. Bình an."*

Bốn ngày sau, gia đình nhận được tin vui vì biết anh đã đến vùng đất tự do an toàn.

Nhưng không phải những người ra đi tìm tư do luôn thành công. Nguyễn Văn Sử, Vũ Tiến Tường… nhất định không sống chung với bọn CS, tìm đường vượt biên rồi chẳng bao giờ được gặp lại gia đình, bạn bè. Phải chăng, hình hài của họ đã chôn sâu ở trong rừng núi hoang vu hay dưới lòng đại dương giá buốt?

Những bạn đâu tiên, thoát ra khỏi nhà tù Việt Nam trong những ngày đầu của biến cố 30 tháng 4 năm 1975, dù hoang mang, lạc lõng nơi xứ lạ quê người, đã thể hiện tình đồng khóa với một tình nghĩa nồng nàn, đậm đà bao la với các bạn đang bị kẹt lại tại quê nhà.

Trên đất nước tự do, dân chủ, những hạt giống Võ Bị đã đâm hoa thơm rồi kết đầy những trái ngon, ngọt đầy tình người. Chẳng bao lâu sau khi an cư, những bạn ở hải ngoại đã kết hợp Khóa 20 Nguyễn Công Trứ với một vị đại diện khóa điều hành, mà ưu tiên hàng đầu là giúp đỡ các bạn đồng khóa đang bị tù đày tại Việt Nam. Đại diện khóa đề nghị mọi người đóng góp tài chánh, giúp đỡ bạn bè đang còn trong lao tù Cộng Sản, mà người đầu tiên là thương binh Nguyễn Thanh Đức đã được đại gia đình Khóa 20 ở hải ngoại nhiệt tình hưởng ứng. Những món quà tình nghĩa luôn được tuần tự gửi về cho vợ, con các đồng môn ở Việt Nam trong lúc họ đang bị giam cầm, đầy đọa trong các trại lao động khổ sai.

Tiếp đến, thương binh Nguyễn Hữu Thọ, cũng đã để lại một phần cơ thể trên chiến trường An Lộc, vượt biển đến bến bờ tự do, đã tự nguyện hiến tặng hết số tiền vừa nhận được để mua quà gởi về giúp đỡ các gia đình bạn bè ở quê nhà. Số bạn bè nhận quà đã bị bọn công an sách nhiễu, gây khó khăn vì ở Hà Nội cũng có một "Nguyễn Hữu Thọ".

Các món quà tình nghĩa không những đã giúp nhiều gia đình vượt qua được một giai đoạn khó khăn vật chất mà còn là một lời khuyến khích, an ủi nồng nàn đầy tình nghĩa, tạo cho họ một niềm tin, hy vọng về một tương lai tươi sáng hơn.

Khi đến được bến bờ tự do, Khóa 20 luôn ghi nhớ những bạn bè kém may mắn đã nằm xuống trên chiến trường, trong lao tù Cộng Sản, hoặc còn bị kẹt lại tại quê nhà. Bạn Nguyễn Đức Nhị đã trở về với "cõi hư vô" khi còn trong ngục tù của cộng nô ở Phú Thọ, Vĩnh Phú. Theo ước nguyện của anh Nguyễn Đức Ri, muốn tìm hài cốt của anh mình về an táng tại nơi chôn nhau, cắt rốn để tiện hương khói. Khi biết được ước nguyện này, đại diện khóa liên liên lạc với gia đình và xin được đóng góp mọi chi phí. Ban đầu, công việc tìm kiếm mộ phần của người quá cố vô cùng khó khăn nhưng rồi mọi công việc đã tiến hành tốt đẹp. Hài cốt của anh đã về an nghỉ trên một ngọn đồi thoai thoải ở nghĩa trang Gò Cà, Đại Hiệp, Quảng Nam, nơi anh sinh ra và lớn lên. Vong linh của anh kể từ lúc đó có thể nhìn dòng sông Thu Bồn êm ả, núi Đại Lộc xanh ngát cùng những mái nhà tranh, vách đất của thân nhân, bạn bè xưa cũ.

Nhân dịp về thăm gia đình, một quả phụ của khóa đã đến Dòng Chúa Cứu Thế trao $1,000.00 (một ngàn đô la) do một số Cựu SVSQ K20 đóng góp để giúp đỡ họ:

"*Cầm tiền trong tay, Cha Hường rưng rưng nước mắt, nhìn tôi và nói:*

- Năm 1975, con còn nhỏ chưa biết nhiều, nhưng sau này khi lớn lên tìm hiểu, con mới biết được Trường Võ Bị Quốc

Gia Việt Nam là một quân trường nổi tiếng tại vùng Đông Nam Á, nơi đào tạo những sĩ quan hiện dịch có trình độ văn hóa và quân sự cao, có lý tưởng tranh đấu cho một nước Việt Nam tự do, dân chủ." (Trích, trang 117, Đặc San 5 Nguyễn Công Trứ).

Sau đó, cũng không quên những người dân bất hạnh, chị đã gặp Linh Mục Anton Phan Vũ để trao một số tiền làm quà Tết cho 200 gia đình phong cùi, trẻ mồ côi khuyết tật… Sô tiền thật nhỏ của những người lính già, phải xa quê hương nhưng không quên bạn bè, những chiến hữu, đồng bào của mình đang đau đớn, quằn quại ở trong cái nhà tù thật lớn của Cộng Sản Việt Nam.

Ngoài những chiến công oanh liệt và những mất mát ở chiến trường, một số bạn Khóa 20 cũng có những mối tình đầy nhân bản, tuyệt vời! Mối tình thắm thiết, thủy chung của cô giáo Nguyễn Thị Lệ Nga với "*người tù lao động khổ sai*" Trương Đình Hà, Khóa 20... như một câu chuyện thần thoại!

Ra trường, anh Hà chọn binh chủng Biệt Động Quân, được thăng cấp đại úy đặc cách mặt trận vào tháng 8 năm 1969. Sau ngày mất nước, anh bị biệt giam trong trại lao động khổ sai ở Tiên Lãnh, Tiên Phước, Quảng Nam. Những vết trói bằng dây kẽm gai ở tay, vết cùm ở chân, đánh đập của bọn công an vẫn còn hằn sâu trên cơ thể khi anh ra khỏi ngục tù. Vì bị hành hạ, tra tấn vô cùng dã man rồi bị biệt giam quá lâu cho nên anh đã bị bệnh tâm thần.

Người yêu của anh đẹp, duyên dáng, con nhà khá giả lại tốt nghiệp đại học Văn Khoa, một cô giáo thế mà vẫn chờ đợi. Đáng quý hơn, Lệ Nga muôn kết hôn với anh để được săn sóc, điều trị bệnh cho người yêu. Đó là hạnh phúc của nàng. Nàng cũng hiểu chính thảm họa Cộng Sản đã gây nên bao cảnh oan trái, nghiệt ngã cho cả dân tộc này, vì thế nàng đã vượt qua những dèm pha, xuyên tạc đầy hận thù của bọn công an. Một lễ kết hôn thật đơn giản được tổ chức tại tư gia ở Quảng Nam.

Giữa lúc, cô dâu và chú rễ đang trịnh trọng đón quan khách hai họ thì chú rễ "lên cơn…" rồi đi vào phòng nằm ngủ!!! Ông Trương Đình Hiền, thân nhân của chú rể bàng hoàng, xót xa vô hạn. Thế mà, buổi lễ cứ tiếp tục, cô dâu vẫn vui vẻ tiếp đón họ nhà trai và nghi lễ vẫn tiến hành rồi kết thúc tốt đẹp. Họ đã nên duyên vợ chồng.

Với bản chất gian trá của chế độ Cộng Sản, lấy hận thù làm phượng tiện thì hành động của cô dâu khi tỏ ra hãnh diện được làm lễ kết hôn với một cựu sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị bệnh tâm thần, là một thách thức, một hành động đáng ngưỡng mộ. Phải chăng quyết định của chị Lệ Nga đã phản ảnh tâm tư, tình cảm đầy nhân bản của những người đã được giáo dục và lớn lên trong chế độ VNCH?

Cuộc sống bên nhau chẳng được bao lâu, bệnh tình trở nên trầm trọng, anh phải vào bệnh viện Biên Hòa điều trị. Chị Lệ Nga cô đơn, hiu quạnh, đớn đau khó tả! Hình bóng của Hà chính là hạnh phúc của mình nên chị thường xuyên đến để an ủi, săn sóc cho anh. Thê rồi một buổi chiều, bất chấp giông bão, mưa gió ngợp trời; bất chấp mọi gian lao, nguy hiểm, chị vẫn đạp xe lên Biên Hòa thăm Hà. Trên đường về, chị bị tai nạn, nằm sóng sượt, mê man bên vệ đường. Mấy hôm sau, chị vĩnh viễn ra đi mà không một lời giã biệt! Chị Lệ Nga ra đi để lại Hà sống trong bơ vơ, đơn côi... trên cõi đời đầy phủ phàng, oan nghiệt. Ôi oan trái!

Khi có chương trình tái định cư cựu tù nhân chính trị với lý do nhân đạo, chính phủ Hoa Kỳ đã nhận và cho bạn Hà đến định cư tại Kansas City, tiểu bang Missouri, Hoa Kỳ. Không có CSVSQ Khóa 20 nào định cư ở khu vực này, nên bạn Nguyễn Thanh Đức, đại diện Khóa đã đến Kansas City, Missouri xin chuyển bạn Hà về một khu điều trị bệnh tâm thần ở Bắc, California để tiện thăm viếng, săn sóc… Các bạn đồng khóa đã tình nguyện, thường xuyên thăm viếng, săn sóc bạn Hà hết sức tận tình, chu đáo như một người thân trong gia đình. Khi viết về bạn Trương Đình Hà, một phu nhân của khóa

đã thổ lộ:

"*Một cái gì đó đang dâng lên bờ mắt, một cái gì đó đang làm nhói con tim. Các anh mang đến cho anh Hà một bát phở gà dai, lòng trứng non. Các anh ngồi, nhìn anh Hà ăn, vẻ mặt như của những người anh đang chăm sóc đứa em của mình, hẳn trong lòng các anh cũng cảm thấy ngon như chính mình đang ăn, có phải vậy không? Rồi khi ngồi cắt móng tay, móng chân cho anh Hà, bằng những dụng cụ thô sơ, bằng sự chân thành của tấm lòng mình, các anh thật sự đã làm tôi khóc đó, anh Tài ạ…*

Tôi thấy mình ghen tị với chồng tôi vì các anh đã có những người bạn tuyệt vời, trên mức tuyệt vời. Các anh đã sống với nhau dưới mái trường Mẹ chỉ vỏn vẹn có hai năm, mà tại sao bây giờ, khi tuổi đời gần thất thập, gặp lại nhau vẫn còn thương mến nhau, lo lắng cho nhau như thuở nào? Thật là kỳ diệu hơn những kỳ diệu khác. Đó phải chăng là Tình Tự Võ Bị như các anh thường nói? Khâm phục, tôi thật khâm phục các anh vô cùng." (Trích, Đặc San Nguyên Công Trứ, Số 4, Tường Thúy, trang 410).

Hôm nay, tôi ngồi viết những dòng chữ này, hình ảnh một thời quá khứ oai hùng lẫn bi thương, với những kỷ niệm êm đềm khó quên của những người bạn cùng chung dưới mái Trường Mẹ xa xưa, lại hiển hiện trong trí óc tôi. Những chàng trai trẻ ấy đã mang trong người cả một bầu nhiệt huyết, quyết xả thân hoàn thành sứ mệnh Bảo Quốc An Dân mà Tổ Quốc giao phó, quyết tiêu diệt loài quỷ đỏ hầu mang lại sự thanh bình, an lạc cho người dân. Những chiến sĩ can cường ấy là những sĩ quan trẻ xuất thân từ khóa 20 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Thật may mắn, bên cạnh chúng tôi luôn luôn có những người đàn bà tuyệt vời, đầy đủ công, dung, ngôn, hạnh cùng chấp nhận, chia xẻ mọi gian khổ để săn sóc, khuyến khích chúng tôi hoàn thành sứ mạng nặng nề đó, mà ngay cả khi bị

sa cơ thất thế, họ vẫn một lòng thủy chung với chúng tôi cho đến cuối cuộc đời.

Thời thế đổi thay, chúng ta đã mất nước vì gian manh của Cộng nô, lẫn tráo trở của đồng minh. Giờ đây, chúng ta đã kẻ còn, người mất, nhưng mỗi khi có dịp gặp lại nhau, Tình Tự Võ Bị của một thời tâm hồn còn trong sáng ngày xưa, không hề bị vẫn đục bởi hai chữ lợi danh.

Chúng tôi, những người đang bước đi trên cuối đoạn đường đời, xin tâm nguyện giữ trọn lời thề trên Vũ Đình Trường Lê Lợi, cùng Tình Tự Võ Bị của những ngày gian lao trên chiến địa, hoặc trong ngục tù của Cộng nô luôn được trong sáng như xưa.

Chúng ta hãy cùng nhau giữ vững niềm tin về một mai tươi sáng cho đất nước Việt Nam, làm gương cho các thế hệ mai sau.

Virginia, Đầu Xuân 2018.

Chú thích:

1. Phương giác: Góc độ trên la bàn (tính bằng radian) dùng để xác định hướng từ điểm đứng đến vị trí cần đo.

2. Xử dụng viên đạn cuối cùng: Cấp chỉ huy tuẫn tiết bằng một viên đạn của súng lục tại chiến trường để không bị địch bắt sống, khi phòng tuyến của quân ta bị địch quân tràn ngập.

3. Công Trường: Tên của một đơn vị của Cộng quân tương đương cấp sư đoàn của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Tiền Đồn 415

Bichson, K26

Sau Hiệp Định Paris vào Tháng 1/1973 Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà sút giảm về vấn đề tiếp vận. Các đơn vị tác chiến khá vất vả về khả năng yểm trợ từ đạn dược, xe cộ đến quân lương. Tuy vậy suốt hai năm sau, Sư Đoàn 2 Bộ Binh trách nhiệm tại khu vực cực Nam của Quân Khu 1 vẫn chơi sang như thường. Cứ xem lính của ba trung đoàn Bộ Binh và một liên đoàn Biệt Động Quân luân phiên trấn đóng Sa Huỳnh thì rõ. Đó là vùng đồi núi sát biển ôm Quốc Lộ 1, Đức Phổ (Quảng Ngãi), cách Tam Quan (Bình Định) chừng 15 cây số, ngăn bởi Đèo Bình Đê với cao độ không quá 100 m. Vắng những tà áo trắng bên dòng sông Lại Giang, Bồng Sơn xa xa đây thì có khác chi những tiền đồn heo hút biên phòng.

Về hướng Tây Sa Huỳnh, Núi Sang là dãy thứ hai trải dài 9 km rộng 5 km theo hướng Bắc Nam. Một vị trí quan trọng là Đồi 415 (tọa độ 880227) cách Quốc Lộ 1 chừng 4 km. Trong vòng vài năm trước Tháng 4/1975, một nửa lính của Sư Đoàn 2 Quyết Thắng từng ngủ trên cao điểm này một tháng. Thông thường chỉ có cấp bậc từ trung úy trở xuống. Quý thẩm quyền, đại bàng cao hơn khó có dịp tới đây để ngắm sương rơi buổi sáng, hay nghe sóng vỗ dạt dào từ mé biển thổi vào. Bốn cây

số, mang danh bộ binh nhưng không thích đi bộ, chỉ thích nhảy xuống hay bốc về bằng trực thăng. Vui nhất là mỗi lần chuyển quân họ được đón chào bằng những tràng đại bác loại nặng từ vùng An Lão - Ba Tơ.

Chiến lợi phẩm tịch thu được của CSBV trong chiến dịch Lam Sơn 719

Sư Đoàn 2 Bộ Binh nổi danh là một đơn vị hắc ám. Vùng hành quân miền núi đầy gai góc, khô cằn, khu vực gần biển thì đất vừa đỏ vừa đen, nắng cháy, bão cát mù trời. Ngoài các quân nhân tình nguyện tại miền hỏa tuyến, nơi đây tiếp nhận tất cả những ai phải trình diện đơn vị mới, đủ mọi binh chủng, hạng dở từ các quân trường, ngoại trừ Lực Lượng Đặc Biệt hoặc lao công đào binh. Đã lên Đồi 415 thì chẳng tay giang hồ nào dám lội bộ rời đơn vị để xuống làng về phố. Đại đội phòng thủ trang bị gấp hai về cấp số đạn dược, kho gạo và nước uống dự phòng đến ba kỳ tiếp tế được cất giữ trong các hầm đá ở trung tâm. Ban ngày, thường có vài toán nhỏ bung rộng tuần thám quanh đồi không ngoài cây số rưỡi.

Một tiểu đoàn chủ lực trải vòng trên các cao điểm 415, 274, 203, Núi Bàu Nú và thung lũng ven con đường chỉ đỏ buồn hiu. Đồi 415 cao hơn tất cả các đỉnh trong vòng yểm trợ của pháo binh, là tiền đồn nhằm "Quyết Tâm Bảo Vệ Sa Huỳnh".

Đây là một đồi trọc, chóp dễ nhận với nhiều tảng đá to, chung quanh cây cỏ không quá thắt lưng. Kinh nghiệm cho biết hễ chỗ nào có đất là có nước, sâu lắm là khoảng vài chục thước thấp hơn. Về phía Đông Bắc, từ đỉnh đổ dốc chừng 500 m có một khe suối nhỏ. Mùa Hè có thể hứng một nón sắt nước trong vòng một phút. Tính ra luân phiên trong ngày đủ cung cấp cho mỗi người được 4 xô để vừa tắm, vừa giặt, nấu nướng, đổ vào bidong, và mang lên đồi dự trữ.

Xuyên qua một thông thủy rậm rạp, dốc đứng, mặc dù cách Đồi 274 chừng 2.4 km nơi mà bộ chỉ huy tiểu đoàn phòng thủ với 2 đại đội, nhưng Đồi 415 trong trường hợp bị tấn công chỉ có cách là đánh tới cùng, tử thủ. Vào năm 1974, khi màn đêm bao phủ thì phía Tây có hằng chục ánh đèn pha xe molotova cứ ẩn hiện lập lờ di chuyển trong đám cây rừng. Tuy vậy, nương theo chiến thắng Sa Huỳnh 73 trước đó, lính tráng trên Đồi 415 vẫn thư thả bên các hốc đá với những ca cafe nóng hổi. Nơi đây không có đồi sim tím, cũng chẳng ai hái hoa bỏ đầy ba lô, nhưng trong lòng mỗi người lính chiến chỉ mong sao đất nước có hoà bình. Rốt cuộc Sư Đoàn 2 Bộ Binh hoàn toàn thua trận, và niềm mơ ước đó đã đi vào hư không.

Danh Sách
CSVSQ & THÂN HỮU
YỂM TRỢ TẬP SAN ĐA HIỆU 118

(Tính tới ngày 12 tháng 4 năm 2021)

Số TT	Họ & Tên		Khóa/ Thân Hữu	Số Tiền
1	Mrs.	Bùi Đình Đạm	1/1	100
2	Mr.	Nguyễn Quốc Bảo	1/2	50
3	Mr.	Phạm Ngọc Tảo	3	30
4	Mrs.	Nguyễn Văn Lợi	3/1	50
5	Mrs.	Nguyễn Xuân Thịnh	3/1	50
6	Mrs.	Tạ Thái Bình	4/1	40
7	Mrs.	Đỗ Kiến Nhiễu	4/1	20
8	Mrs.	Từ Cát	5/1	100
9	Mrs.	Lê Thế Xương	5/1	100
10	Mrs.	Dương Đình Thụ	6/1	50
11	Mr.	Nguyễn Văn Tho	7	25
12	Mr.	Điêu Ngọc Chánh	8	30
13	Mr.	Lương Văn Hơi	8	30
14	Mr.	Hoàng A Sam	9	30
15	Mr.	Phạm Thế Vinh	9	100
16	Mr.	Lữ Phục Ba	10	50
17	Mr.	Nguyễn Kim Biên	10	64.4
18	Mr.	Lê Bá Đô	10	30
19	Mr.	Trần Ngọc Giang	10	30
20	Mr.	Nguyễn Nghiệp Kiến	10	50

Tổng Kết Tài Chánh **325**

21	Mr.	Nguyễn Văn	Lạc	10	30
22	Mr.	Nguyễn	Lộc	10	50
23	Mr.	Trần Trọng	Ngọc	10	50
24	Mr.	Dương Cao	Sơn	10	50
25	Mr.	Trần Thành	Tựu	10	30
26	Mrs.	Lưu	Myle	10/1	50
27	Mr.	Lê Tất	Biên	10P	50
28	Mr.	Trần Văn	Tom	10/P	20
29	Mr.	Đèo Văn	Sin	11	30
30	Mr.	Lê Văn	Tâm	11	40
31	Mr.	Hoa Hải	Thọ	11	30
32	Mr.	Lý Kim	Vân	11	50
33	Mr.	Hoàng Mộng	Cậy	12	30
34	Mr.	Lê Ngọc	Diệp	12	50
35	Mr.	Lê Văn	Giàu	12	30
36	Mr.	Trần Thượng	Khải	12	30
37	Mr.	Ngô Như	Khuê	12	50
38	Mr.	Tống Đình	Mai	12	100
39	Mr.	Nguyên Đức	Vy	12	30
40	Mr.	Nguyễn Hoài	An	13	30
41	Mr.	Vũ Mạnh	Hùng	13	50
42	Mr.	Đặng Ngọc	Minh	13	30
43	Mr.	Phạm Phú	Quốc	13	30
44	Mr.	Cao Xuân	Lê	14	30
45	Mr.	Trần Quang	Minh	14	20
46	Mr.	Phạm Văn	Phước	14	15
47	Mr.	Nguyễn Ngọc	Thạch	14	25
48	Mr.	Đoàn Thế	Cường	15	30
49	Mr.	Nguyễn Công	Hiến	15	50
50	Mr.	Lý Văn	Mẹo	15	30
51	Mr.	Trương Đình	Quí	15	30
52	Mr.	Vĩnh	Dác	16	50
53	Mr.	Hồ Khắc	Đàm	16	100
54	Mr.	Nguyễn Hồng	Diệm	16	32.2
55	Mr.	Nguyễn Văn	Long	16	50

56	Mr.	Phạm Văn	Nghĩa	16	50
57	Mrs.	Nguyễn Cửu	Nhồng	16	50
58	Mrs.	Nguyễn Như	Phú	16/1	20
59	Mr.	Bùi	Quyền	16	200
60	Mrs.	Nguyễn Xuân	Thắng	16	50
61	Mr,	Nguyễn Đức	Thu	16	50
62	Mr.	Nguyễn Duy	Diệm	17	50
63	Mrs.	Lê Hữu	Đông	17/1	30
64	Mr.	Nguyễn Văn	Dục	17	50
65	Mrs.	Nguyễn Tiến	Đức	17/1	50
66	Mr.	Nguyễn Văn	Dũng	17	30
67	Mr.	Hà Thúc	Giác	17	50
68	Mr.	Võ Phi	Hổ	17	60
69	Mr.	Nguyễn Văn	Hoàng	17	30
70	Mr.	Nguyễn Văn	Kiên	17	30
71	Mr.	Nguyễn Văn	Lân	17	50
72	Mr.	Đinh Văn	Măng	17	50
73	Mr.	Nguyễn Ngọc	Nghiã	17	50
74	Mr.	Hoàng Đình	Ngoạn	17	30
75	Mr.	Trần Đặng	Phong	17	20
76	Mr.	Nguyễn Minh	Quân	17	25
77	Mr.	Nguyễn Xuân	Tám	17	25
78	Mr.	Đặng Đức	Thắng	17	100
79	Mr.	Nguyễn Quang	Trung	17	75
80	Mr.	Nguyễn Ngọc	Ánh	18	50
81	Mr.	Phan Văn	Bàng	18	50
82	Mr.	Nguyễn	Bê	18	40
83	Mr.	Trần Văn	Cẩn	18	30
84	Mr.	Lương Công	Cẩn	18	50
85	Mr.	Huỳnh Văn	Giai	18	50
86	Mrs.	Lê Văn	Hoạt	18/1	30
87	Mrs.	Quách Xuân	Hương	18/1	50
88	Mr.	Nguyễn Ngọc	Khoan	18	100
89	Mr.	Nguyễn Thanh	Liên	18	30
90	Mr.	Nguyễn Khoa	Lộc	18	50

Tổng Kết Tài Chánh **327**

91	Mr.	Phạm Trọng	Sách	18	30
92	Mr.	Phạm	Tần	18	100
93	Mr.	Nguyễn Thanh	Thăng	18	30
94	Mr.	Ngô Hữu	Thát	18	50
95	Mr.	Hoàng Xuân	Thời	18	30
96	Mrs.	Trần	Toán	18/1	30
97	Mr.	Lã Quí	Trang	18	100
98	Mrs.	Trần Văn	Bé	19/1	30
99	Mr.	Nguyễn	Chí	19	30
100	Mr.	Dương Văn	Chiến	19	40
101	Mrs.	Lê Văn	Cứ	19/1	20
102	Mr.	Đỗ	Đăng	19	30
103	Mr.	Võ Quang	Giang	19	30
104	Mr.	Hồ Văn	Hạc	19	30
105	Mr.	Hồ Trường	Hồng Hải	19	20
106	Mr.	Hoàng Gia	Hiếu	19	20
107	Mr.	Trương	Khương	19	50
108	Mr.	Hồ	Lệ	19	30
109	Mr.	Nguyên Anh	Linh	19	40
110	Mr.	Nguyễn Bá	Luân	19	35
111	Mr.	Bùi Văn	Nam	19	50
112	Mr.	Trương Trọng	Nhật	19	30
113	Mr.	Lâm Vạn	Niên	19	30
114	Mr.	Kâng Tum	Sơn	19	30
115	Mr.	Nguyễn Thành	Sơn	19	30
116	Mr.	Trương Thanh	Sương	19	50
117	Mr.	Mai Xuân	Tâm	19	32.2
118	Mr.	Nguyễn Phước	Tây	19	40
119	Mrs.	Hoàng Gia	Thái	19/1	30
120	Mrs.	Lý Văn	Thế	19/1	32.2
121	Mr.	Nguyễn Anh	Tôn	19	30
122	Mr.	Trần Bá	Tòng	19	50
123	Mr.	Hoàng	Trai	19	30
124	Mr.	Trần Văn	Trang	19	50
125	Mr.	Phạm Kim	Vinh	19	30

126	Mr.	Huỳnh Văn	Chờ	20	80
127	Mr.	Trần Phi	Cơ	20	30
128	Mr.	Nguyễn Thanh	Đức	20	50
129	Mr.	Nguyễn	Hai	20	50
130	Mr.	Thái Minh	Hoàng	20	20
131	Mr.	Lê Quang	Liễn	20	30
132	Mr.	Huỳnh Thiện	Lộc	20	30
133	Mr.	Phạm Hưng	Long	20	40
134	Mr.	Phạm Văn	Lương	20	30
135	Mr.	Trần Quang	Lưu	20	30
136	Mr.	Đào Kim	Minh	20	30
137	Mr.	Nguyễn Cao	Nghiêm	20	30
138	Mr.	Nguyễn Đình	Ngô	20	30
139	Mr.	Trương	Phúc	20	60
140	Mr.	Lê Ngọc	Ràng	20	40
141	Mr.	Nguyễn Thiện	Sanh	20	50
142	Mr.	Thái Văn	Tân	20	30
143	Mr.	Bùi Văn	Thượng	20	30
144	Mr.	Lê Văn	Toản	20	50
145	Mr.	Đặng Quốc	Trụ	20	30
146	Mr.	Nguyễn Khắc	Tung	20	40
147	Mr.	Nguyễn Văn	Vọng	20	20
148	Mr.	Nguyễn Châu	Bàng	21	30
149	Mr.	NguyễnĐào	Đoán	21	30
150	Mr.	Liên Khi	Gia	21	40
151	Mr.	Châu Văn	Kỳ	21	60
152	Mr.	Gia	Liên	21	40
153	Mr.	Cao Văn	Lợi	21	50
154	Mr.	Nguyễn Ngọc	Tùng	21	40
155	Mr.	Lâm Đức	Vượng	21	20
156	Mr.	Đỗ Văn	Chánh	22	50
157	Mr.	Lạc Minh	Châu	22	35
158	Mr.	Nguyễn Thành	Chức	22	30
159	Mr.	Trương Văn	Phổ	22	30
160	Mrs.	Mai Vĩnh	Phú	22	40
Tổng Kết Tài Chánh					**329**

161	Mr.	Nguyễn Minh	Thanh	22	50
162	Mr.	Nguyễn Ngọc	Trạng	22	32.2
163	Mr.	Diệp Văn	Xiếu	22	50
164	Mr.	Phạm Ngọc	Hiền	23	30
165	Mr.	Nguyễn Văn	Mậu	23	20
166	Mr.	Trần Duyên	Sơn	23	30
167	Mr.	Trần Văn	Tâm	23	30
168	Mrs.	Trần Vĩnh	Thuấn	23	50
169	Mr.	Lê Khoa	Toàn	23	30
170	Mr.	Bùi Văn	Tre	23	30
171	Mr.	Trần Văn	Ty	23	30
172	Mr.	Quách Vĩnh	Niên	24	50
173	Mr.	Hoàng Trọng	Chiểu	25	40
174	Mr.	Vũ Hữu	Nghị	25	50
175	Mr.	Ngô Hồng	Sương	25	100
176	Mr.	Trần Quang	Diệu	26	50
177	Mr.	Nguyễn	Đức	26	32.2
178	Mr.	Châu Văn	Hai	26	70
179	Mr.	Phạm Văn	Hùng	26	100
180	Mr.	Nguyễn Văn	Lượng	26	100
181	Mr.	Nguyễn Bắc	Ninh	26	100
182	Mr.	Phùng Công	Phước	26	64.4
183	Mr.	Lê Văn	Thanh	26	50
184	Mrs.	Vũ Thế	Thủ	26	30
185	Mr.	Võ Công	Tiên	26	50
186	Mr.	Phan Anh	Tuấn	26	50
187	Mr.	Trần Văn	Hổ	27	40.27
188	Mr.	Trương Văn	Hơn	27	30
189	Mr.	Nguyễn Văn	Phụng	27	32.2
190	Mr.	Nguyễn Đức	Phương	27	50
191	Mr.	Quy Thiên	Quang	27	20
192	Mrs.	Hoàng Thị	Sâm	27/1	40
193	Mr.	Cái Hữu	Sáu	27	100
194	Mr.	Nguyễn Văn	Trọng	27	30
195	Mr.	Diệp Quốc	Vinh	27	50

196	Mr.	Hoàng Đức	Lộc	28	40
197	Mr.	Lưu Văn	Lượng	28	32.2
198	Mr.	Trần Quang	Minh	28	30
199	Mr.	Nguyễn Văn	Nghĩa	28	50
200	Mr.	Nguyễn Văn	Viễn	28	50
201	Mr.	Nguyễn	Đằng	29	100
202	Mr.	Trần Văn	Hiền	29	64.4
203	Mr.	Nghiêm Đoàn	Hiển	29	30
204	Mr.	Vũ Tiến	Hỷ	29	30
205	Mr.	Đỗ Trọng	Kiên	29	60
206	Mr.	Phạm Tấn	Lộc	29	20
207	Mr.	Đặng Thành	Long	29	30
208	Mr.	Phạm Hoàng	Minh	29	20
209	Mr.	Phạm Kim	Ngọc	29	64.4
210	Mr.	Quách Vĩnh	Thọ	29	60
211	Mr.	Dương Quang	Hà	30	20
212	Mr.	Võ Văn	Phước	30	64.4
213	Mr.	Lê Hoàng	Sơn	30	30
214	Mr.	Phạm Xuân	Sơn	30	30
215	Mr.	Võ Tất	Thắng	31	50
216	Mr.	Nguyễn Tấn	Danh	VHV	30
217	Mr.	Huỳnh Thanh	Đức	VHV	100
218	Mr.	Đổ Ngọc	Hiển	VHV	100
219	Mr.	Lê Trọng	Lập	VHV	30
220	Mr	Nguyễn Văn	Liêm	VHV	50
221	Mr.	Nguyễn Xuân	Quỳnh	VHV	30
222	Mr	Huỳnh Thu	Tâm	VHV	30
223	Mr.	Nguyễn Định	Ái	TH	20
224	Mr.	Hà Đức	Bản	TH	50
225	Mr.	Đỗ Kim	Bảng	TH	20
226	Mrs.	Nguyễn T.	Bay	TH	30
227	Mr.	Lâm Ngọc	Chiêu	TH	25
228	Mr	Nguyễn Hữu	Chung	TH	65
229	Mr.	Vũ	Dục	TH	20
230	Rev.	Nguyễn Hùng	Đức	TH	20

Tổng Kết Tài Chánh **331**

231	Mr.	Giáp Phúc	Hải	TH	25
232	Mr.	Lê Hồng	Hải	TH	50
233	Mr.	Nhan Hữu	Hậu	TH	50
234	Mr	Nguyễn	Huế	TH	20
235	Mr.	Nguyễn	Huệ	TH	13.4
236	Mrs.	Nguyễn Thị	Huệ	TH	50
237	Mr.	Nguyễn D.	Hùng	TH	30
238	BS	Nguyễn Mậu	Hưng	TH	50
239	Mr	Võ	Jamesnico	TH	360
240	Mr.	Lê	Khoa	TH	30
241	Mr.	Trần Đình	Lộc	TH	30
242	Mr.	Lê	Lực	TH	50
243	Ms.	Nguyễn Thị Huyền	Nga	TH	50
244	Mr.	Trương	Nghĩa	TH	20
245	Mr.	Nguyễn Đức	Nhiệm	TH	100
246	Mr	Trần Đình	Nhiên	TH	60
247	Mr.	Nguyễn Thanh	Phong	TH	25
248	Mr.	Trần Minh	Phúc	TH	30
249	Mrs.	Võ Kim	Phượng	TH	20
250	Mr.	Lê	Quang	TH	50
251	Mr.	Nguyễn Trung	Tâm	TH	30
252	Mr.	Nguyễn Lộc	Thọ	TH	30
253	Mr.	Vủ Đình	Thọ	TH	30
254	Mr.	Nguyễn Hữu	Thời	TH	50
255	Mr.	Lê Văn	Thự	TH	30
256	Mr.	Nguyễn Văn	Thuận	TH	200
257	Mr.	Trần	Thức	TH	20
258	Ms.	Nguyễn Thị	Thuỷ	TH	60
259	Mr.	Lê Manh	Trí	TH	20
260	Mr.	Đàm Việt	Trung	TH	20
261	Mr	Triệu Thiên	Tường	TH	30
262	Mrs.	Hà Thị	Út	TH	30
					11701.07

Bảng Tổng Kết

(Tính tới ngày 12 tháng 4 năm 2021)

1. **Chi phí cho Đa Hiệu 118:**

- Ấn Loát	5,100.00
- Bưu Phí trong Hoa Kỳ	1,798.76
- Bưu Phí ngoài Hoa Kỳ	1,426.91
- Lệ Phí Ngân Hàng, returned checks	649.25
- Chuyên Chở	350.00
- Mua giấy, bì thư, bao nylon	380.00
- Phát Hành, Ẩm Thực & Linh tinh	1,025.00
- Bưu Phí Phụ Trội + Dịch Vụ TS, VP Phẩm	1,213.80
- Hợp Thư Đa Hiệu 2020, 2021	412.00
- Bulk Rate gửi Đa Hiệu 2020, 2021	480.00
Tổng Số Chi cho ĐH118	12,835.72

2. **Thu**:

- Quỹ còn lại sau khi chi cho ĐH117	20,665.94
- Tổng Số Thu	11,701.07
Tổng Cộng	32,367.11

3. **Quỹ** còn lại sau khi chi cho ĐH118

32,367.11 - 12,835.72 = 19,531.39

Thưa các NT, phu nhân, các anh chị, và các độc giả,

Dịch bệnh COVID-19 đã làm sinh hoạt bình thường của tất cả chúng ta bị gián đoạn. Tập San Đa Hiệu cũng vì thế không thể tập trung phát hành đúng hạn định, dù chúng tôi đã sẵn sàng đưa bản thảo đến nhà in.

Hôm nay, sinh hoạt của nước My tạm trở lại bình thường, sau một năm bị gián đoạn, Tập San Đa Hiệu lại được phát hành để phục vụ các niên trưởng, phu nhân, và độc giả như thường lệ.

Tính tới ngày 12 tháng 4 năm 2021, chúng tôi đã nhận được số tiền tổng cộng **11,701.07** dollar Mỹ, với **262** người đòng góp cho Tập San Đa Hiệu 118.

Sô tiên đang tôn quỹ là **19,531.39** dollar Mỹ**.** Trong phân này, **chi phí cho Tập San Đa Hiệu 119 mà quý vị đang cầm trên tay chưa được tính đến**.

Rất mong quý vị tiếp tục ủng hộ và yểm trợ mạnh mẽ Tập San Đa Hiệu. Chúng tôi tin rằng các độc giả luôn quan tâm đến hoạt động của Tập San Đa Hiệu, vốn luôn mạnh mẽ và bền vững.

Xin cám ơn quý vị.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021,

Trưởng Ban Trị Sự kiêm Thủ Quỹ Đa Hiệu.

Trần Trí Quốc, K 27

Cám Ơn
Quý Vị Độc Giả!

TRẢ LỜI THƯ TÍN

Đỗ Mạnh Trường, K23

1. Sau hơn một năm bị trì hoãn vì COVID 19, Đa Hiệu 119 một lần nữa lại được phát hành và gửi đến độc giả vào trung tuần tháng 5 năm 2021.

Mặc dù trong hoàn cảnh khó khăn vì đại dịch xảy đến cho toàn thế giới và nước Mỹ, Ban Biên Tập Tập San Đa Hiệu vẫn nhận đầy đủ các sáng tác dành cho Đa Hiệu 119. Vượt qua các khó khăn về tâm lý, các cộng tác viên đã luôn sẵn sàng gửi cho chúng tôi các sáng tác của mình. Chúng tôi vô cùng cảm kích.

Tuy nhiên, việc phát hành vốn đòi hỏi phải có một số lượng người khá lớn làm việc. Điều này không thể thực hiện được trong thời gian vừa qua, vì một phần do luật định, một phần do ý thức chung của mọi người trong Ban Biên Tập không muốn cơn bệnh có cơ hội lây lan thêm.

a. Vì thế, Tập San đã phải thay đổi cách phát hành cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Thay vì tập trung tại nhà CSVSQ Nguyễn Phước Ái Đỉnh như thường lệ, nay các số báo được phân phối đến từng gia đình của khoảng 10 CSVSQ thuộc Nam Cali. Mỗi gia đình chịu trách nhiệm hoàn tất việc vào bao bì từ 150 đến 200 số (khoảng 10 gia đình), với các quy định của bưu điện. Báo được phân phối cho từng người từ nhà

in và được thu thập lại để anh Quốc có thể dùng xe truck của mình để chuyển tới bưu điện. Đây chỉ là cách giải quyết cấp thời, những số kế tiếp có thể thay đổi.

Đại diện Ban Biên Tập, chúng tôi xin cảm ơn các NT, anh chị đã đóng góp vào việc phát hành số này. Quý vị đã phải hoàn thành trong điều kiện khó khăn hơn, tốn nhiều thời giờ hơn, chịu trách nhiệm nhiều hơn, cũng như đòi hỏi những hiểu biết rõ ràng về thủ tục của bưu điện.

Trong khi chuẩn bị việc phát hành, chúng tôi cũng đã không mời gọi các NT, anh chị khác, vốn là các cộng tác viên nòng cốt, thường tham gia "gói" báo. Giới hạn của việc phát hành kỳ này không cho phép chúng tôi quy tụ quá đông. Xin các NT, anh chị thông cảm. Mong rằng vào dịp phát hành tới, điều kiện sẽ cho phép chúng ta có thể "tụ tập" để cùng làm việc chung trong không khí "đoàn viên", đầy tình thân ái như xưa.

b. Để thực hiện số báo 119, Ban Biên Tập đã nhận được các sáng tác của các NT, các sĩ quan Văn Hóa Vụ và Quân Sự Vụ, các phu nhân, CSVSQ, các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, trong đại gia đình Võ Bị. Tuy nhiên, vì khuôn khổ tờ báo có giới hạn, có một số sáng tác không kịp đăng trong số này. Chúng tôi sẽ xem xét lại và tuần tự đăng, khi chuẩn bị phát hành Đa Hiệu số 120.

Đa Hiệu 119 đã được phát hành vào dịp Tháng Tư Đen. Đa số các bút ký, nhận định đều tập trung vào kỷ niệm không quên của tháng này. Với mức độ nhiều hay ít, biến cố đau thương trên đã xảy ra cho từng gia đình và cho đất nước vào những ngày cách đây 46 năm. Chúng ta vẫn luôn hồi tưởng và trăn trở về những ngày đầy tăm tối, trong nỗi uất hận khôn nguôi.

Nhân đây, chúng tôi muốn gửi lời cám ơn đến quý vị cộng tác viên đã gửi cho Tập San những sáng tác hay, đầy ý nghĩa, với nội dung phong phú khiến Tập San Đa Hiệu luôn được coi là một trong các tờ báo quân dội được để ý. Sau khi đọc mỗi

bài, mỗi câu truyện, độc giả không khỏi trầm ngâm suy nghĩ, vì họ đã tìm được một ý tưởng, một sắc thái riêng, hoặc một hình ảnh của hôm nay hay của hôm qua. cuả ngay chính họ. Nếu Tập San Đa Hiệu quả thực được độc giả trân trọng thì kết quả này là do việc đóng góp của tất cả các cộng tác viên.

2. Chuẩn bị cho số báo 120, dự trừ phát hành vào tháng 9 năm 2021, Ban Biên Tập vẫn rất mong đón nhận các sáng tác của quý vị chậm nhất là ngày **1 tháng 8 năm 2021**. Tuy nhiên, xin các cộng tác viên gửi bài cho chúng tôi càng sớm càng tốt để chúng tôi có đủ thì giờ chuẩn bị kỹ lưỡng.

a. Chúng tôi dự đoán sẽ tiếp tục nhận được những bài có nội dung liên quan đến cuộc chiến tranh Quốc Cộng, đến thân phận người dân trước và sau cuộc chiến, đến gương anh dũng hy sinh của các chiến sĩ VNCH, ở các Quân Binh Chủng, ở cả những người dân bình thường, ở khắp mọi nơi, đặc biệt từ các CSVSQ/ VB và gia đình của họ. Dù thời gian có phôi pha, nhưng chúng ta làm sao quên được quá khứ đau thương của mỗi người dân miền Nam phải hứng chịu, khi cơn cuồng phong ác độc của Cộng Sản Bắc Việt thịnh nộ thổi qua suốt miền Nam.

Chúng tôi cũng dự đoán sẽ nhận được những bài viết kể lại các chiến thắng của QLVNCH, về cuộc sống an bình, hạnh phúc, và trù phú của miền Nam Việt Nam, nơi đây người dân hiền lành đã có một thời sống trong độc lập và tự do.

Nhắc đến quá khứ không có nghĩa chúng ta quên hiện tại và tương lai. Trải qua một khoảng thời gian dài sống trên các quốc gia dân chủ trên thế giới với những lo toan về cuộc sống hàng ngày, liên kết với xã hội chung quanh; tâm tưởng của chúng ta vẫn luôn hướng về những người còn ở lại quê nhà, trong đó còn có những thân nhân của chúng ta. Làm sao chúng ta thể ngoảnh mặt làm ngơ không nghĩ đến hiện tình đất nước, đến hoàn cảnh Trung Cộng thôn tính từng ngày? Chúng ta đã làm gì có hữu ích cho cộng đồng chúng ta đang sống, hay cho

quê hương cũ không?

b. BBT luôn khuyến khích và mong nhận thêm nhiều bài vở của các thế hệ kế thừa, của TTNĐH với những chủ đề khác nhau mà các anh chị quan tâm. Các sáng tác mới của các anh chị luôn là những đề tài quan trọng. Độc giả của Tập San ĐH muốn nhìn thấy các hình ảnh của các anh chị đang làm gì, đã đóng góp ra sao cho xã hội mới trên khắp thế giới và cho quê hương Việt Nam? Thành công của anh chị và gia đình cũng chính là thành công của cộng đồng tỵ nạn Việt Nam trên toàn thế giới, đặc biệt của gia đình Võ Bị.

c. Khi gửi về tòa soạn, các sáng tác của các cộng tác viên có thể được đánh máy gửi qua email, hoặc viết tay, có thể dùng mọi software tiếng Việt, có dấu hoặc không dấu, với mọi loại font chữ và không cần thiết phải format. Xin cho biết xuất xứ, hoặc khóa nếu là CSVSQ, để chúng tôi tiện xưng hô, cũng như nếu có thể cho chúng tôi số điện thoại, hoặc email để tiện liên lạc.

d. Một lần nữa, Tháng Tư Đen lại về. Chúng ta hãy dành một phút tưởng nhớ đến những người đã khuất, những quân nhân VNCH đã hy sinh anh dũng trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam, những nạn nhân của chế độ độc tài Cộng Sản trước năm 1975 và mãi cho đến tận hôm nay.

3. **NT Chung, K 10**:

Cám ơn NT đã có nhã ý gửi bài cho Tập San Đa Hiệu. Với nội dung sáng tác luôn phong phú, chắc chắn độc giả sẽ thích thú khi đọc các bài của NT. Cám ơn NT.

4. **Bà Lê Văn Hiền, K10/1**:

Cám ơn bà đã có nhã ý yểm trợ Đa Hiệu theo ý nguyện của NT Hiền, lúc còn sinh tiền. Chúng tôi vô cùng xúc động và kính trọng khi được biết mặc dù bệnh nặng đã hai năm, ông vẫn nhắc bà ủng hộ Đa Hiệu. Chỉ có một lý do giải thích là tình cảm tha thiết của NT Hiền vẫn luôn dành cho Trường Mẹ. Chúng tôi cũng được biết do lòng thương yêu của bà dành cho

NT Hiền - mà giờ ông đã ra đi, bà đã thay ông tiếp tục đọc những quyển sách Đa Hiệu cũ vẫn còn được lưu giữ. Xin cho chúng tôi được bày tỏ lòng kính trọng và thương mến đến NT Hiền và bà. Cho chúng tôi gửi lời chia buồn muộn màng tới bà và gia đình về việc mất mát không có gì có thể thay thế.

5. **Chị Trần Vĩnh Thuấn, K23/1**:

Đã lâu lắm rồi, từ khi anh Thuấn còn sống tôi đã không có dịp gặp lại anh chị. Bẵng đi một thời gian, sau khi anh mất, chị vẫn tiếp tục theo dõi và là độc giả của Tập San Đa Hiệu. Điều này chứng tỏ chị vẫn dành nhiều tình cảm thân thiết đến với tập thể Võ Bị. Cám ơn chị về những đóng góp cho Tập San. Chúc chị nhiều sức khỏe.

6. Bạn Trần Duyên Sơn, K23:

Quả thật là rất lâu tôi mới nhận được tin của bạn. Từ 1990 tới nay mà chúng ta chưa có dịp gặp nhau. Rất mừng là bạn vẫn mạnh và có thái độ "lạc quan", dù trong thư cho biết bạn đã "tri thiên mệnh".

Hẹn Gặp Lại!

Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN

PHÂN ƯU

Trung Tướng **LÂM QUANG THI**
Cựu Tư Lệnh Phó Quân Đoàn I, Quân Khu 1
Cựu Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
CSVSQ Khóa 3 TVBQGVN
Vừa từ trần ngày 19 tháng 2 năm 2021
Tại Fremont, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 89 tuổi.

Thiếu Tướng **LOUIS LÊ MINH ĐẢO**
Cựu Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh
CVSQ Khóa 10 TVBQGVN
Đã từ trần ngày19 tháng 3 năm 2020
Tại Connecticut, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 87 tuổi.

Chuẩn Tướng **TRẦN VĂN CẨM**
Tư Lệnh Phó Quân Đoàn II/ Quân Khu 2
CSVSQ Khóa 5 TVBQGVN
Vừa từ trần lúc 4:30 sáng ngày 14 tháng 1 năm 2021
Tại San Antonio, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 90 tuổi.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến. Việc ra đi vĩnh viễn của quý vị tướng lãnh nêu trên là một tổn thất lớn cho đại gia đình Võ Bị và Quân Đội VNCH. Cầu mong linh hồn của quý vị sớm về cõi vĩnh hằng.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021

- Ban Chấp Hành Tổng Hội
- Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát
- Đại diện 31 khoá CSVSQ/ TVBQGVN
- Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Với Lòng Thương Cảm
Sâu Sắc Nhất!

Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN

PHÂN ƯU

Trong thời gian vừa qua, chúng tôi đã vô cùng xúc động nhận được tin buồn của một số các niên trưởng, phu nhân, cựu SVSQ và người thân trong đại gia đình Võ Bị đã từ giã cõi trần.

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến. Sự ra đi vĩnh viễn của các vị nêu trên đã là những tổn thất lớn cho đại gia đình Võ Bị và cho gia đình mỗi người.

Nguyện cầu linh hồn những vị đã khuất sớm được về cõi vĩnh hằng.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ngày 14 tháng 4 năm 2021

- Ban Chấp Hành Tổng Hội
- Ban Tư Vấn và Giám Sát
- Đại diện 31 khoá CSVSQ TVBQGVN
- Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Chúng tôi đã niêm yết các danh sách này trên trang web của Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN (tvbqgvn.org) tại các địa chỉ, như sau:

http://tvbqgvn.org/dahieu6/tintuccanthongbaongay.htm

Xin bấm vào các mục:

Phân Ưu I, Phân Ưu II, Phân Ưu III

THANH THIẾU NIÊN

ĐA HIỆU